SHB



Sức mạnh Phù Đổng

BỨT TỐC trong KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH

Báo cáo
Thường niên
2025

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

I. Thông tin chung

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	16
Giới thiệu ban lãnh đạo	19
Thông tin khái quát	32
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	42
Dấu ấn nổi bật năm 2025	48
Thành tích và sự công nhận của xã hội	56
Định hướng phát triển	60
Cơ hội, thách thức và các rủi ro	66

II. Tình hình hoạt động trong năm 2025

Tình hình hoạt động kinh doanh	72
Tổ chức và nhân sự	74
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	77
Tình hình tài chính	84
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	84
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	87

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	86
Tình hình tài chính	88
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	93
Kế hoạch phát triển trong tương lai (2026 — 2030)	95
Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán	95
Báo cáo đánh giá liên quan trách nhiệm về môi trường và xã hội	97

IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ngân hàng

Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của SHB	100
Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	102
Các kết hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị	102

MỤC LỤC

V. Quản trị công ty

Hội đồng Quản trị	107
Ban Kiểm soát	116
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	118
Đánh giá chung về quản trị công ty của SHB	124
Quản lý rủi ro	138

VI. Báo cáo phát triển bền vững

Chính sách liên quan đến nhân sự	151
Trách nhiệm cộng đồng	158
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường	166

VII. Mạng lưới điểm giao dịch 172

VIII. Báo cáo tài chính

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc 183

Báo cáo Kiểm toán độc lập 185

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất 187

Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất 190

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 191

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất 193



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác và Khách hàng,

Thay mặt Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên SHB, tôi xin trân trọng gửi tới Quý cổ đông, nhà đầu tư, đối tác và khách hàng lời cảm ơn chân thành cùng những lời chúc tốt đẹp nhất.

Trong thời gian qua, sự tin tưởng, đồng hành của Quý vị là nguồn động lực quan trọng để SHB ngày càng nâng tầm vị thế, hoạt động an toàn – hiệu quả – phát triển bền vững; thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược, kế hoạch kinh doanh, đồng thời đóng góp thiết thực, hiệu quả vào nền kinh tế đất nước và nâng cao đời sống của người dân.

Kính thưa Quý vị!

Năm 2025, nền kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều thách thức, biến động. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời của Đảng, cùng sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của Chính phủ, NHNN, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng của người dân, cộng đồng doanh nghiệp, Việt Nam đã chủ động thích ứng, tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức để đạt được những thành tựu nổi bật. Kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát hiệu quả; tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8,02%, vượt mục tiêu đề ra, thuộc nhóm quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới.



Ông Đỗ Quang Hiển
Chủ tịch HĐQT

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

...

Với vai trò là huyết mạch của nền kinh tế, ngành ngân hàng đã và đang đóng góp quan trọng cho sự phát triển của đất nước. Các ngân hàng thương mại ngày càng thể hiện vai trò chủ động, sáng tạo, đóng góp tích cực vào tiến trình kiến thiết và hội nhập kinh tế quốc tế. Trong đó, SHB luôn xác định sự phát triển của ngân hàng gắn liền với vận mệnh và khát vọng của quốc gia. Nhìn lại 40 năm đổi mới, hành trình của SHB cũng chính là một phần hành trình phát triển và hội nhập của đất nước.

Trải qua 33 năm phát triển với năng lực tài chính vững mạnh, SHB luôn xác lập mục tiêu chiến lược rõ ràng, có sự khác biệt và phù hợp với từng thời kỳ, đồng thời duy trì tầm nhìn dài hạn, nhất quán với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia.

Trong suốt hành trình đó, SHB kiên định bám sát các chủ trương, quyết sách lớn của Đảng, Chính phủ và NHNN: tích cực tiên phong tham gia quá trình cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng; tập trung dẫn vốn cho các lĩnh vực ưu tiên của quốc gia như hạ tầng trọng điểm, năng lượng xanh và năng lượng tái tạo, nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, logistics, công nghiệp hỗ trợ và các ngành kinh tế ứng dụng công nghệ cao; tài trợ nhà ở đáp ứng nhu cầu của người dân bao gồm nhà ở xã hội và các dự án đô thị văn minh… Ngân hàng triển khai kịp thời các chương trình tín dụng ưu đãi, linh hoạt, các đợt giảm lãi suất, miễn giảm phí, tích cực góp phần hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua các giai đoạn khó khăn, dịch bệnh Covid 19, thiên tai bão lũ. Đồng thời, SHB luôn đứng trong Top đầu các ngân hàng tư nhân đóng góp lớn nhất vào ngân sách Nhà nước; đồng thời tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội, tài trợ các chương trình an sinh xã hội, tham gia các hoạt động vì cộng đồng; kiến tạo và lan tỏa những giá trị tốt đẹp tới người dân trên nhiều lĩnh vực y tế, giáo dục, thể thao, văn hóa, hỗ trợ địa phương nghèo phát triển…

Với những đóng góp thiết thực và hiệu quả vào phát triển kinh tế – xã hội, SHB đã vinh dự 2 lần đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì, Huân chương Lao động hạng Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác. SHB hiện đứng trong Top 5 NHTMCP tư nhân lớn nhất Việt Nam, Top 10 ngân hàng TMCP uy tín, Top 50 doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam, Top 100 ngân hàng khu vực ASEAN và Top 500 ngân hàng có giá trị thương hiệu lớn nhất toàn cầu.

Năm 2025, với nền tảng tài chính vững mạnh, chiến lược khác biệt; cùng sự đoàn kết, quyết tâm cao độ, tinh thần đổi mới sáng tạo của toàn thể cán bộ nhân viên, SHB đã xuất sắc hoàn thành vượt các chỉ tiêu theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua.

Theo báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2025, tổng tài sản của SHB đạt 892.009 tỷ đồng, tăng 19% so với đầu năm, hoàn thành 107% kế hoạch năm. Vốn điều lệ đạt 45.942 tỷ đồng và SHB đang triển khai thực hiện phương án tăng vốn lên 53.442 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 15.021 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2024, hoàn thành vượt 4% kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua. Dư nợ cấp tín dụng của SHB đạt 619.538 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2024. Tăng trưởng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ, gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng tài sản và hiệu quả sử dụng vốn. Tỷ lệ chi phí hoạt động/tổng thu nhập hoạt động (CIR) ở mức 22,1% - nhóm thấp nhất toàn ngành nhờ thúc đẩy số hóa quy trình và ứng

dụng công nghệ vào hoạt động dịch vụ, sản phẩm trên toàn hệ thống.

SHB tiếp tục được tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's Investors Service (Moody's) giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm B1 và tổ chức xếp hạng Fitch Ratings xếp hạng tín nhiệm nhà phát hành nợ dài hạn (IDR) ở mức 'BB-' với triển vọng Ổn định, thuộc nhóm đầu ngành ngân hàng, phản ánh tính hiệu quả, an toàn và bền vững của SHB trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

Các chỉ số an toàn, thanh khoản, quản trị rủi ro tuân thủ và tốt hơn so với quy định của NHNN. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) ở mức 12,59% theo tiêu chuẩn Basel II, tỷ lệ rủi ro thanh khoản đạt chuẩn Basel III, hoàn thành mục tiêu kiểm soát nợ xấu theo kế hoạch ĐHĐCĐ.

Ngân hàng đã hoàn thành chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% và bằng cổ phiếu với tỷ lệ 13%. Xuyên suốt hành trình phát triển, SHB luôn chú trọng và không ngừng gia tăng lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư. Trong nhiều năm liên tiếp, SHB chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ trên 15%. Năm 2025, SHB dự kiến chi trả cổ tức với tỷ lệ 16%, trong đó 6% bằng tiền mặt và 10% bằng cổ phiếu.

SHB đang tiến tới hoàn tất thương vụ chuyển nhượng 100% vốn tại SHBFinance cho Ngân hàng Krungsri – thành viên thuộc Tập đoàn MUFG (Nhật Bản). Đây là dấu mốc quan trọng, khép lại toàn bộ lộ trình chuyển nhượng vốn của SHB tại SHBFinance, đồng thời mang lại nguồn thặng dư vốn đáng kể cũng như nâng cao năng lực tài chính và vị thế của ngân hàng.

Trên thị trường chứng khoán, SHB là một trong 3 ngân hàng niêm yết cổ phiếu sớm nhất, thuộc nhóm VN30 – nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn nhất thị trường và luôn nằm trong top đầu thanh khoản giao dịch. Sức hấp dẫn của SHB tiếp tục được khẳng định khi dòng vốn ngoại không ngừng gia tăng, thu hút sự tham gia của nhiều quỹ ngoại và nhà đầu tư chuyên nghiệp uy tín như Dragon Capital, VinaCapital, KIM, Hanwha Life… Cổ phiếu SHB được vinh danh là cổ phiếu ngân hàng của năm với những dấu ấn nổi bật trên thị trường. Ngoài ra, trong bối cảnh chứng khoán Việt Nam được nâng hạng lên thị trường mới nổi, cổ phiếu SHB dự kiến vào rổ chỉ số toàn cầu FTSE Global All Cap. Đây là tín hiệu tốt mở ra cơ hội thu hút dòng vốn thụ động từ các quỹ ETF và quỹ chỉ số nhóm nhà đầu tư đang quản lý khối tài sản hàng nghìn tỷ USD trên thị trường tài chính quốc tế. Điều này khẳng định SHB đã đạt các tiêu chí về quy mô, thanh khoản và mức độ minh bạch thông tin theo chuẩn FTSE, theo chuẩn quốc tế.

Trên thị trường quốc tế, SHB đã và đang là đối tác tin cậy của nhiều định chế tài chính uy tín hàng đầu thế giới như WB, ADB, IFC, GCF… Ngân hàng hiện duy trì mạng lưới hơn 600 ngân hàng đại lý trên toàn cầu, tạo nền tảng kết nối và gia tăng năng lực phục vụ khách hàng xuất nhập khẩu. Năm 2025, SHB huy động thành công 02 khoản vay hợp vốn trung hạn bằng USD theo tiêu chí ESG, tổng quy mô 600 triệu USD; các giao dịch ghi nhận mức quan tâm cao của thị trường và có cơ chế quyền chọn tăng quy mô (greenshoe) để tối ưu hóa cơ cấu nguồn vốn. Thành công này góp phần đa dạng hóa nguồn lực tài chính, nâng cao vị thế của SHB và tăng cường năng lực tiếp cận nguồn vốn quốc tế.

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

...

Chiến lược trọng tâm của SHB là hợp tác, phát triển kinh doanh với các đối tác chiến lược, hệ sinh thái và chuỗi cung ứng của đối tác chiến lược trên nền tảng công nghệ hiện đại và số hóa toàn diện.

SHB không ngừng mở rộng hợp tác với các tập đoàn, tổng công ty lớn và doanh nghiệp đầu ngành trong các lĩnh vực có tính lan tỏa cao như hạ tầng, công nghiệp, năng lượng, hóa chất, thương mại và xuất khẩu. Năm 2025, SHB đã hợp tác toàn diện với Tổng công ty Thép Việt Nam, Tasco, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn… cùng nhiều định chế tài chính quốc tế khác. Đồng thời, SHB tiếp tục kết nối toàn diện với các trường đại học, bệnh viện, đơn vị hành chính sự nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp. Trên nền tảng ấy, SHB không chỉ thực hiện vai trò cung ứng vốn truyền thống, mà còn là đối tác tài chính đồng hành, cung cấp các giải pháp tổng thể kết hợp giữa tín dụng, thanh toán, quản lý dòng tiền, ngân hàng số và các dịch vụ tài chính – công nghệ chuyên biệt. Hợp tác còn được mở rộng sang nghiên cứu – phát triển (R&D), xúc tiến thương mại – đầu tư, hiện đại hóa công nghệ và phát triển chuỗi cung ứng bền vững.

Cũng từ đó, SHB phát triển khách hàng bán lẻ trên nền tảng hợp tác, khai thác chiều sâu và lan tỏa tự nhiên, từ các tổ chức, doanh nghiệp tới người lao động, đối tác, nhà cung cấp và cộng đồng. Lấy khách hàng và thị trường làm trung tâm, các sản phẩm, dịch vụ được "may đo" theo từng phân khúc, kết nối liền mạch giữa tín dụng, thanh toán, tiết kiệm, đầu tư và dịch vụ số, qua đó nâng cao trải nghiệm và giá trị dài hạn cho khách hàng.

Thông qua hệ sinh thái hợp tác toàn diện, SHB khẳng định vai trò là ngân hàng dẫn vốn hiệu quả, góp phần khơi thông dòng vốn vào các lĩnh vực ưu tiên của quốc gia như: hạ tầng, năng lượng, công nghiệp, thương mại, giáo dục và y tế; đồng thời góp phần thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển bài bản, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị trong nước và khu vực. Đây không chỉ là vai trò trong từng dự án hay từng chu kỳ tăng trưởng, mà còn là sự tham gia có trách nhiệm của SHB vào tiến trình phát triển dài hạn của nền kinh tế.

Kiên định với mục tiêu phát triển bền vững song hành cùng sự phát triển của đất nước

Trong một năm ghi dấu nhiều sự kiện quan trọng của đất nước, SHB chủ động đồng hành thông qua các hoạt động mang chiều sâu văn hóa, thể thao, nghệ thuật, từ các chương trình Ngày hội văn hóa với thông điệp "Vững bước vào kỷ nguyên mới", "Hạnh phúc là người Việt Nam" lan tỏa niềm tự hào dân tộc nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9; đến những hoạt động kết nối cộng đồng giàu cảm xúc như hành trình đưa cổ động viên và người nhà cầu thủ sang Thái Lan cổ vũ đội tuyển Việt Nam tại chung kết ASEAN ; đồng hành Giải bóng đá Công an, Cảnh sát các nước ASEAN mở rộng - sự kiện thể thao mang tầm khu vực... Thông qua những dấu ấn đó, SHB không chỉ khẳng định vị thế của một định chế tài chính tiên phong vì cộng đồng, mà còn đóng vai trò cầu nối giữa các giá trị truyền thống và tinh thần đổi mới, góp phần nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của người dân và nuôi dưỡng khát vọng vươn lên của quốc gia.

Bên cạnh đó, Ngân hàng tiếp tục triển khai các chương trình tài chính xanh và phát triển bền vững, xem đây là một phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển dài hạn. Những nỗ lực này đã được cộng đồng trong nước và quốc tế ghi nhận thông qua nhiều giải thưởng uy tín về ESG, văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc và hiệu quả hoạt động, qua đó khẳng định vị thế và uy tín ngày càng cao của SHB trên bản đồ tài chính khu vực.

Quý vị kính mến!

Năm 2026, nền kinh tế thế giới và khu vực được dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều biến động đan xen giữa cơ hội và thách thức, từ những điều chỉnh trong chính sách tiền tệ toàn cầu, biến động địa chính trị, đến yêu cầu ngày càng cao về chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, số và bền vững.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam đang bước vào một chu kỳ tăng trưởng mới – nơi kinh tế tư nhân, công nghệ và hạ tầng sẽ cùng hội tụ để tạo nên sức bật mang tính lịch sử, dưới sự lãnh đạo của Đảng với trọng tâm là 9 nghị quyết trụ cột gồm: Nghị quyết 57-NQ/TW: đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59-NQ/TW: hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết 66-NQ/TW: đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết 68-NQ/TW: phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Nghị quyết 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam.

Bám sát định hướng của Đảng, Chính phủ và NHNN, đồng thời chủ động thích ứng với bối cảnh mới, SHB xác định năm 2026 là năm khởi tạo cho một chu kỳ mới - giai đoạn tăng tốc chuyển đổi và vươn mình mạnh mẽ. SHB đặt mục tiêu đến năm 2030 trở thành ngân hàng số 1 về hiệu quả, ngân hàng số được yêu thích, ngân hàng bán lẻ tốt nhất và là ngân hàng Top đầu cung ứng nguồn vốn, sản phẩm tài chính, dịch vụ đối với khách hàng doanh nghiệp chiến lược có hệ sinh thái chuỗi cung ứng, DN nhỏ và vừa, khách hàng cá nhân, chuỗi giá trị, phát triển xanh. Tầm nhìn đến năm 2035, SHB phấn đấu trở thành ngân hàng hiện đại, ngân hàng số, ngân hàng xanh thuộc nhóm dẫn đầu khu vực.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, SHB đang tiếp tục tập trung triển khai Chiến lược chuyển đổi toàn diện dựa theo 4 trụ cột: Lấy khách hàng và thị trường làm trung tâm; Cải cách cơ chế, chính sách, quy định, quy trình; Con người là chủ thể; Hiện đại hóa công nghệ thông tin và chuyển đổi số và kiên định theo 6 giá trị văn hóa cốt lõi "Tâm – Tin – Tín –Tri – Trí – Tầm".

SHB tiếp tục kiên định định hướng "lấy khách hàng và thị trường làm trung tâm", tập trung cung cấp giải pháp tài chính tổng thể dựa trên nền tảng am hiểu khách hàng sâu sắc, tối ưu hóa hành trình trải nghiệm tại từng điểm chạm để nâng cao giá trị, sự hài lòng và lợi thế cạnh tranh bền vững cho ngân hàng. Song song với đó, SHB đẩy mạnh mô hình phục vụ phân khúc hóa theo

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

...

vùng miền – hệ sinh thái – ngành nghề nhằm mang lại các giá trị chuyên biệt và tối đa hóa lợi ích cho khách hàng trong suốt vòng đời sản phẩm.

Từ cuối năm 2025, SHB đã triển khai dự án làm mới nhận diện thương hiệu, với định hướng xây dựng hình ảnh một ngân hàng hiện đại, năng động và hội nhập. Việc chính thức đưa nhận diện mới vào ứng dụng từ năm 2026 không chỉ đánh dấu bước chuyển mình về hình ảnh thương hiệu, mà còn thể hiện cam kết đổi mới toàn diện, nâng cao trải nghiệm khách hàng và khẳng định tầm nhìn phát triển dài hạn của SHB trong kỷ nguyên công nghệ số.

Trong giai đoạn 2026–2030, SHB xác định công nghệ và chuyển đổi số là nền tảng cốt lõi, bứt phá, trực tiếp đóng góp vào hiệu quả kinh doanh, năng lực cạnh tranh và khả năng kiểm soát rủi ro. SHB tập trung nguồn lực đầu tư mạnh mẽ công nghệ tiên tiến, hiện đại với nền tảng cơ sở dữ liệu tập trung thông minh; hạ tầng hiện đại khoa học kết nối liên thông với hạ tầng cơ sở dữ liệu quốc gia; đồng thời hợp tác chiến lược toàn diện với các tập đoàn công nghệ hàng đầu Việt Nam và thế giới. Trọng tâm của tiến trình này là nâng cao trải nghiệm và sự gắn kết của khách hàng thông qua việc tối ưu hóa các kênh số, AI ứng dụng. Ngân hàng cam kết xây dựng hành trình khách hàng nhất quán, liền mạch và bảo mật tuyệt đối.

Bên cạnh đó, SHB sẽ đẩy mạnh ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu chuyên sâu chuyển đổi số vào toàn bộ hoạt động từ quản trị kinh doanh đến vận hành đưa dữ liệu trở thành công cụ cốt lõi để cá nhân hóa sản phẩm, tự động hóa quy trình bán hàng, nâng cao kỷ luật vận hành và năng lực quản trị rủi ro. Mô hình Ngân hàng hệ sinh thái số sẽ được triển khai mạnh mẽ, cho phép cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện cho khách hàng trong hệ sinh thái chuỗi giá trị của các đối tác chiến lược, từ đó mở rộng không gian tăng trưởng và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Công nghệ là đòn bẩy song con người mới chính là chủ thể của đổi mới và sáng tạo. SHB xác định đội ngũ nhân sự không chỉ vận hành hệ thống mà còn là trụ cột quyết định năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững của Ngân hàng. Hướng tới kỷ nguyên số, SHB quyết liệt tái cấu trúc bộ máy theo mô hình "tinh - gọn - mạnh", hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, cải cách đổi mới sáng tạo toàn diện cơ chế chính sách quản trị vận hành, bảo đảm bố trí đúng người - đúng việc - đúng năng lực. Ngân hàng tập trung kiến tạo môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, nơi mỗi cá nhân được khơi dậy tinh thần dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung và dám chịu trách nhiệm. SHB tiếp tục kiện toàn chính sách nhân sự, đẩy mạnh công tác tuyển dụng, đào tạo và phát triển nhân sự đặc biệt ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có tư duy số sắc bén, am hiểu AI và Big Data để chuyển hóa công nghệ thành những giải pháp tài chính vượt trội cho khách hàng.

Xác định quản trị rủi ro là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững, SHB tập trung nâng cấp hệ thống quản trị tiệm cận các chuẩn mực quốc tế cao nhất như Basel II nâng cao và Basel III. Ngân hàng đẩy mạnh ứng dụng các mô hình và công cụ số hóa trong nhận diện, đo lường rủi ro, từ đó nâng cao năng lực dự báo và khả năng thích ứng linh hoạt trước mọi biến động thị trường. SHB chú trọng kiểm soát chất lượng tài sản

ngay từ khâu đầu vào, kết hợp với các giải pháp xử lý nợ xấu quyết liệt để bảo đảm nền tảng tài chính vững chắc. Song song, SHB xây dựng văn hóa quản trị rủi ro và liêm chính trong toàn hệ thống, đề cao đạo đức nghề nghiệp và tính tuân thủ, qua đó tăng cường niềm tin của khách hàng, đối tác và cổ đông.

Năm 2026, SHB xây dựng kế hoạch kinh doanh theo hai kịch bản, tương ứng với hạn mức tăng trưởng tín dụng được phê duyệt từng thời kỳ. Cách tiếp cận này thể hiện sự chủ động, linh hoạt và thực chất trong quản trị điều hành, đồng thời tạo nền tảng để SHB sẵn sàng thích ứng với biến động thị trường và nắm bắt cơ hội tăng trưởng.

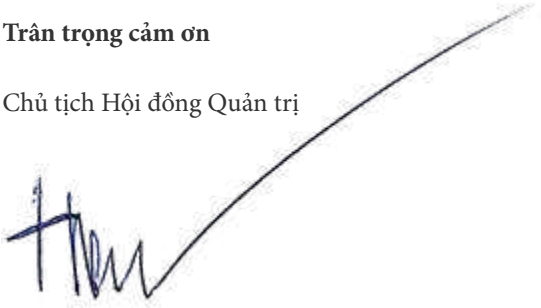
Kịch bản 1, SHB đặt mục tiêu tổng tài sản đạt 974.773 tỷ đồng, tăng 9% so với thực hiện năm 2025. Dư nợ tín dụng đạt 681.103 tỷ đồng, tăng 10,2%. Lợi nhuận trước thuế đạt 17.665 tỷ đồng, tăng 18%. Kịch bản 2, nếu tăng trưởng tín dụng được chấp thuận tối đa 16%, SHB hướng tới tổng tài sản vượt 1 triệu tỷ đồng, cụ thể là 1.028.381 tỷ đồng, tăng 15%. Dư nợ tín dụng đạt 716.148 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 19.165 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2025. Ở cả 2 kịch bản, Ngân hàng đều đặt mục tiêu kiểm soát tỷ lệ nợ xấu ở mức không quá 2%. Vốn điều lệ đạt 60.389 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, SHB – thành viên sáng lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam (VIFC) sẽ thành lập Ngân hàng thương mại TNHH MTV do SHB sở hữu toàn bộ vốn tại VIFC. Chủ trương này nhằm phù hợp với chiến lược mở rộng mạng lưới, tăng nhận diện thương hiệu trong nước, khu vực và thế giới. Đồng thời, đây là kênh kết nối để ngày càng mở rộng hệ sinh thái thị trường tài chính, công nghệ; tăng cường liên kết với các định chế tài chính và nhà đầu tư quốc tế, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân phù hợp với định hướng phát triển trong giai đoạn tới của SHB.

Kế thừa, phát huy "sức mạnh Phù Đổng", ý chí kiên cường của con người Việt Nam và nền tảng tài chính vững chắc trong hơn ba thập kỷ, HĐQT, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên SHB đoàn kết, tiếp tục phát huy văn hóa doanh nghiệp, lấy "Tâm làm gốc" đề cao trách nhiệm, tính nhân văn và tinh thần phụng sự cộng đồng trong mọi hoạt động để quyết tâm thực hiện thành công mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh ĐHĐCĐ thông qua. Đồng thời, SHB tiếp tục chuyển đổi toàn diện, tăng tốc bứt phá, phát triển an toàn – hiệu quả – bền vững, cam kết mang lại giá trị lâu dài cho cổ đông, khách hàng, đối tác và cộng đồng; đồng thời đóng góp thiết thực vào mục tiêu xây dựng đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh và hạnh phúc.

Trân trọng cảm ơn

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Đỗ Quang Hiển

VỮNG NỀN TẢNG ĐỂ KIẾN TẠO TƯƠNG LAI



Qua 32 năm trưởng thành, SHB kế thừa "sức mạnh Phù Đổng", hun đúc ý chí và tinh thần Việt Nam để phát triển, góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế trong mọi thời kỳ. Kiên định theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, an toàn nhưng linh hoạt, SHB vững tâm thế, đặt niềm tin vào tương lai của Dân tộc, xác định tâm thế của một Ngân hàng tầm vóc quốc gia thế hệ mới, bước vào kỷ nguyên mới bằng xung lực bứt phá mạnh mẽ!



TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Đến năm 2030 SHB trở thành



Ngân hàng Top 1 về hiệu quả



Ngân hàng số được yêu thích nhất



Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất



Ngân hàng Top đầu cung ứng nguồn vốn, sản phẩm tài chính, dịch vụ đối với khách hàng doanh nghiệp chiến lược có hệ sinh thái chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, phát triển xanh.

Tầm nhìn đến năm 2035 SHB trở thành

- **SHB trở thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại**
- **Ngân hàng xanh**
- **Ngân hàng số trong TOP đầu của khu vực**

SỨ MỆNH

Trở thành điểm đến về giải pháp tài chính đáng tin cậy nhất của khách hàng nhờ sự thân thiện, thấu hiểu và chia sẻ trên từng chặng đường của khách hàng thông qua hệ thống giải pháp sản phẩm dịch vụ toàn diện, tiên tiến, kết hợp yếu tố hiện đại và truyền thống, đặc thù đem lại giá trị cho từng nhu cầu nhỏ nhất của khách hàng.

Tạo dựng môi trường làm việc lý tưởng mà ở đó mỗi cán bộ nhân viên là một tế bào của doanh nghiệp, được tôn trọng, học hỏi và phát huy hết khả năng cho sự phát triển của Ngân hàng và sự thành đạt của bản thân.

Bảo vệ quyền lợi, đem lại nhiều giá trị dài hạn cho cổ đông thông qua việc triển khai chiến lược kinh doanh khác biệt hướng tới sự phát triển bền vững và hiệu quả.

> Khởi nguồn từ **TÂM**, gây dựng niềm **TIN**, xác lập uy **TÍN**, tích lũy **TRI** thức, đạt tầm **TRÍ** tuệ, không ngừng vươn tới những **TẦM** cao.



1. Tầm nhìn, sứ mệnh, Giá trị cốt lõi

Suốt 32 năm hình thành và phát triển, SHB kiên định với những phẩm cách đạo đức và hành động cụ thể dựa trên 6 giá trị cốt lõi, là nền tảng cơ sở cho triết lý thương hiệu và văn hóa doanh nghiệp ngân hàng gửi gắm tới cổ đông, đối tác, khách hàng, cán bộ nhân viên và cộng đồng, đó là:

6 GIÁ TRỊ CỐT LÕI VĂN HÓA SHB



Chữ TÂM là **TRÁI TIM**, là trung tâm, biểu thị cốt lõi của sự sống, cũng là phẩm chất hàng đầu, là tiền đề quyết định các phẩm cách khác của con người. Tại SHB, chúng tôi suy nghĩ và hành động xuất phát từ triết lý lấy TÂM làm gốc với mong muốn dành trọn TÂM cống hiến cho cổ đông, đối tác, khách hàng, CBNV, và cộng đồng xã hội.

Chữ TIN là **LÒNG TIN**, **NIỀM TIN**, và cao nhất là ĐỨC TIN vào một mục tiêu, cương lĩnh được xác định. Người SHB luôn tự TIN vào chính bản lĩnh, năng lực của bản thân, TIN tưởng vào tầm nhìn của HĐQT và Ban lãnh đạo ngân hàng, vững TIN vào sứ mệnh và chiến lược của tổ chức.

Chữ TÍN là **UY TÍN**, yếu tố cốt lõi đặc trưng trong quan hệ giữa người với người, tạo dựng sự tin cậy lẫn nhau trong các thỏa thuận. Người SHB hành động với chữ TÍN đặt lên hàng đầu, từ đó uy TÍN của SHB trên thị trường tài chính được xác lập, gìn giữ, và ngày càng được củng cố.

Chữ TRI là **TRI THỨC**, bao gồm hiểu biết, kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm nhờ vào sự tích lũy, học hỏi. Để vươn tới thành công, đặc biệt trong thời đại số, người SHB luôn nỗ lực trau dồi TRI THỨC để nâng cao trình độ, hướng tới đẳng cấp Quốc tế.

Chữ TRÍ là **TRÍ TUỆ**, là nội hàm của chữ TRI đã đạt tới tính hệ thống làm sáng tỏ, tác động được vào những vấn đề của đời sống, hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả cụ thể. Người SHB tự hào dụng TRÍ để biến thách thức thành cơ hội trong những giai đoạn thăng trầm của kinh tế đất nước, đưa những tri thức tích lũy được vào thực tiễn, biến thành kết quả.

Chữ TẦM là **TẦM VÓC**, là khoảng cách về trình độ, đẳng cấp; được thể hiện bằng những thành tựu đạt được. Trải qua 3 thập kỷ phát triển, từ TÂM, SHB đã vươn TẦM trở thành Top 5 ngân hàng TMCP tư nhân có quy mô lớn nhất tại Việt Nam.

2. Giới thiệu ban lãnh đạo

Giới thiệu thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Quang Hiển

Chủ tịch HĐQT SHB



Ông Đỗ Quang Hiển sinh năm 1962; Ông tốt nghiệp Kỹ sư vật lý vô tuyến tại Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Ông công tác tại SHB và được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT SHB năm 2005 đến 2008. Từ năm 2008 đến nay, Ông được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT SHB.

Ông có 40 năm kinh nghiệm quản trị doanh nghiệp và lĩnh vực Tài chính ngân hàng. Ông nguyên là Chủ tịch kiêm TGĐ CTCP Tập đoàn T&T, CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, CTCP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội; Trước đó, ông từng công tác tại Đài phát thanh & truyền hình Hà Nội, Công ty Điện tử Hà Nội (Hanel), Viện nghiên cứu công nghệ quốc gia.

Ông hiện đang giữ những chức danh quan trọng khác như:

- Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ Hà Nội (Hanoisme);

- Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam (Vinasme);

- Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Chủ tịch Câu lạc bộ Cựu sinh viên Doanh nhân Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trong suốt những năm tháng sự nghiệp của mình, Ông đã được Đảng, Nhà nước và các tổ chức ghi nhận nhiều thành tích xuất sắc, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc như:

- Huân chương lao động hạng Nhất năm 2019, hạng Nhì năm 2013, hạng Ba năm 2008 do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng;
- "Doanh nhân châu Á 2017" do tạp chí Enterprise Asia vinh danh;
- "Tiến sĩ danh dự" tại Nga;
- "Công dân thủ đô ưu tú 2018" do UBND Thành phố Hà Nội trao tặng;
- "Chiến sỹ thi đua Thành phố" năm 2009 do UBND Thành phố trao tặng;
- Danh hiệu "Chân dung Bạch Thái Bưởi" năm 2001 do Bộ Công nghiệp trao tặng;
- "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu" do UBND Thành phố Hà Nội trao tặng trong nhiều năm;
- Hội đồng Khoa học, Sáng kiến – UBND TP Hà Nội công nhận những đóng góp sáng kiến của cho đời sống xã hội trong nhiều năm;

Giới thiệu thành viên Hội đồng Quản trị



Ông Đỗ Quang Vinh

Phó Chủ tịch HĐQT
kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Quang Vinh, sinh năm 1989; tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Tài chính và Quản trị, Đại học University of East Anglia London.

Ông công tác tại SHB từ năm 2011 và được bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT SHB từ tháng 04/2023 đến nay.

Ông có 16 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính Ngân hàng. Hiện nay, ông đang kiêm nhiệm các chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc SHB.

Ông được vinh danh là "Doanh nhân Châu Á xuất sắc ngành dịch vụ tài chính" năm 2022 do tạp chí Enterprise Asia vinh danh; Top 10 Doanh nhân Sao Đỏ 2025.



Ông Thái Quốc Minh

Thành viên HĐQT

Ông Thái Quốc Minh sinh năm 1960, tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Edith Cowan Australia.

Ông công tác tại SHB và được bầu giữ chức vụ Thành viên HĐQT SHB từ năm 2017 đến nay.

Ông có 41 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Ông từng giữ các chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ và Phát triển Hạ tầng Viễn thông Unitel; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Vinaconex; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Tài chính cổ phần Vinaconex – Viettel; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam;…



Bà Ngô Thu Hà

Thành viên HĐQT
kiêm Tổng Giám đốc

Bà Ngô Thu Hà sinh năm 1973, là Tiến sĩ kinh tế và có 32 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Bà là hội viên của Hiệp hội Kế toán viên công chứng Australia (CPA). Bà được vinh danh là "Doanh nhân xuất sắc Châu Á" tại giải thưởng Doanh nghiệp Châu Á (APEA) năm 2024; được VCCI trao tặng danh hiệu "Nữ doanh nhân Việt Nam tiêu biểu - Bông hồng vàng" năm 2025.

Bà công tác tại SHB từ năm 2008, được bổ nhiệm Tổng Giám đốc SHB từ tháng 9/2022 đến nay và được bầu là Thành viên HĐQT SHB từ tháng 4/2023.

Bà từng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc SHB từ năm 2011 đến tháng 8/2022; kiêm Giám đốc Khối Quản lý Tài chính Kế toán; Thành viên HĐQT Công ty chứng khoán SHBS, Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHBFinance), Giám đốc Ban Tài chính kế hoạch SHB, Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản SHB,…



Ông Phạm Viết Dần

Thành viên HĐQT

Ông Phạm Viết Dần sinh năm 1974, tốt nghiệp Thạc sĩ Đại học ULB (University Libre de Brussels), Bỉ.

Ông được bầu là Thành viên HĐQT SHB từ tháng 4/2023

Ông có 25 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính ngân hàng. Ông đã gắn bó 9 năm tại SHB, giữ các chức vụ Giám đốc Khối Quản trị rủi ro SHB từ tháng 09/2016 tới tháng 09/2022, Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHBFinance). Ông đã từng giữ các chức vụ quan trọng tại các ngân hàng lớn như Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam và Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam.

Giới thiệu thành viên Hội đồng Quản trị



Ông Đỗ Văn Sinh

Thành viên HĐQT độc lập

Ông Đỗ Văn Sinh sinh năm 1961, tốt nghiệp Tiến sĩ kinh tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Ông công tác tại SHB và được bầu giữ chức vụ Thành viên HĐQT độc lập SHB từ tháng 4/2022 đến nay.

Ông có 40 năm kinh nghiệm quản lý điều hành trong lĩnh vực Tài chính và từng đảm nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành cấp cao như Trưởng Ban Kế hoạch tài chính/Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. Ông được bầu làm Đại biểu Quốc hội Khóa XIV nhiệm kỳ 2016-2021 và giữ chức vụ Ủy viên thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Khóa XIV (07/2016-07/2021).



Ông Phan Đăng Tuất

Thành viên HĐQT độc lập

Ông Phan Đăng Tuất sinh năm 1957, trình độ: Phó Giáo sư, Tiến sĩ Kinh tế.

Ông từng có 17 năm tham gia công tác giảng dạy tại Đại học Kinh tế Quốc dân và giữ chức vụ Viện trưởng Viện nghiên cứu Chiến lược Chính sách Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) từ tháng 6/2003 đến tháng 4/2012, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn từ tháng 5/2012 đến tháng 8/2015. Từ tháng 9/2015 đến 6/2017, ông giữ chức Vụ trưởng – Thường trực Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ Công Thương.

Hiện tại, ông là Chủ tịch Hiệp hội Công nghiệp Hỗ trợ Việt Nam, sau thời gian đảm nhiệm vai trò Phó Chủ tịch giai đoạn 2018–2022.

Giới thiệu thành viên Ban Kiểm soát



Ông Phạm Hòa Bình

Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Phạm Hòa Bình sinh năm 1961; tốt nghiệp Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Tài chính tín dụng, Học viện Ngân hàng.

Ông công tác tại SHB từ năm 2006 và được bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm soát SHB từ năm 2012 đến nay.

Ông từng giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ SHB, Thành viên Ban Kiểm soát SHB kiêm Trưởng kiểm toán nội bộ; Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Cần Thơ, Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương chi nhánh Cần Thơ.... và có 36 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.



Bà Lê Thanh Cẩm

Thành viên chuyên trách
Ban Kiểm soát

Bà Lê Thanh Cẩm sinh năm 1967; tốt nghiệp Thạc sĩ QTKD - Pacific Western University US; Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế Quốc dân.

Bà công tác tại SHB từ năm 2013 và được bổ nhiệm Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát SHB từ năm 2020 đến nay.

Bà đã từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ SHB, Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ ngoại hối Ngân hàng TMCP An Bình ABBank, Phó Giám đốc Khối QLRR Ngân hàng TMCP Hàng Hải Maritime Bank, Giám đốc Kiểm toán nội bộ Maritime Bank… và có 36 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.



Ông Vũ Xuân Thủy Sơn

Thành viên chuyên trách
Ban Kiểm soát

Ông Vũ Xuân Thủy Sơn sinh năm 1981; tốt nghiệp cử nhân Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ông công tác tại SHB từ năm 2011 và được bổ nhiệm Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát từ tháng 4 năm 2022 đến nay.

Ông từng giữ các chức vụ Phó trưởng Ban Kiểm toán nội bộ SHB từ tháng 08/2012 đến tháng 06/2016, Phó Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ SHB từ tháng 07/2016 đến tháng 04/2022 và có 23 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng



Bà Ngô Thu Hà

Tổng Giám đốc

Bà Ngô Thu Hà sinh năm 1973, là Tiến sĩ kinh tế và có 32 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Bà là hội viên của Hiệp hội Kế toán viên công chứng Australia (CPA). Bà được vinh danh là "Doanh nhân xuất sắc Châu Á" tại giải thưởng Doanh nghiệp Châu Á (APEA) năm 2024; được VCCI trao tặng danh hiệu "Nữ doanh nhân Việt Nam tiêu biểu - Bông hồng vàng" năm 2025.

Bà công tác tại SHB từ năm 2008, được bổ nhiệm Tổng Giám đốc SHB từ tháng 9/2022 đến nay và được bầu là Thành viên HĐQT SHB từ tháng 4/2023.

Bà từng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc SHB từ năm 2011 đến tháng 8/2022; kiêm Giám đốc Khối Quản lý Tài chính Kế toán; Thành viên HĐQT Công ty chứng khoán SHBS, Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHBFinance), Giám đốc Ban Tài chính kế hoạch SHB, Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản SHB,…



Ông Đỗ Quang Vinh

Phó Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Quang Vinh, sinh năm 1989; tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Tài chính và Quản trị, Đại học University of East Anglia London - Anh.

Ông công tác tại SHB từ năm 2011, được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc SHB từ tháng 10/2021 đến nay và Phó Chủ tịch HĐQT SHB từ tháng 04/2023 đến nay.

Ông từng có 16 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng, từng giữ chức vụ quan trọng tại các tổ chức tài chính như Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội; Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Thành viên Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội; Giám đốc Đầu tư tài chính Tập đoàn T&T, Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội BSH, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (đương nhiệm).

Ông được vinh danh là "Doanh nhân Châu Á xuất sắc ngành dịch vụ tài chính" năm 2022 do tạp chí Enterprise Asia vinh danh; Top 10 Doanh nhân Sao Đỏ 2025.



Bà Ninh Thị Lan Phương

Phó Tổng Giám đốc

Bà Ninh Thị Lan Phương sinh năm 1974; Bà tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

Bà công tác tại SHB từ năm 2007 và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc SHB từ tháng 06/2012, kiêm Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Quản lý & Khai thác tài sản SHB (SHAMC) từ tháng 2/2016 đến 01/02/2026.

Bà từng giữ chức vụ Kế toán trưởng, Giám đốc Khối Vận hành SHB, Trưởng phòng Dịch vụ Khách hàng Ngân quỹ, Phó phòng Kế toán SHB,... và có hơn 30 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng.



Ông Nguyễn Huy Tài

Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Huy Tài sinh năm 1974; tốt nghiệp cử nhân Tài chính tín dụng, Học viện Ngân hàng; Cử nhân Luật, Đại học Luật Hà Nội.

Ông công tác tại SHB từ năm 2007 và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc SHB kiêm Giám đốc Chi nhánh SHB Hà Nội từ 02/2013 đến nay.

Ông từng giữ chức vụ kiêm nhiệm Giám đốc Khối Quản lý và Xử lý nợ có vấn đề SHB; Giám đốc Chi nhánh tại Ngân hàng TMCP Bắc Á, và có 31 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng



Ông Đỗ Đức Hải

Phó Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Đức Hải sinh năm 1982; tốt nghiệp Cử nhân Tài chính Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ông công tác tại SHB từ năm 2012 và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc SHB từ tháng 1/2021 đến nay.

Ông có hơn 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, từng giữ chức vụ Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp, Giám đốc Chi nhánh tại Habubank (nay đã sáp nhập vào SHB).

Ông đã và đang giữ nhiều chức vụ cấp cao quan trọng tại SHB như Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh SHB Vạn Phúc, Giám đốc Khối Ngân hàng đầu tư SHB; Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp SHB; Chủ tịch HĐQT kiêm Chủ nhiệm Ủy Ban Điều hành hiện nay tại 2 Ngân hàng con là: Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn - Hà Nội Lào và Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn - Hà Nội Campuchia. Chủ tịch HĐTV và Công ty con Công ty TNHH MTV Quản lý & Khai thác tài sản SHB (SHAMC).



Ông Lê Đăng Khoa

Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Đăng Khoa sinh năm 1974; tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ông công tác tại SHB và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc SHB từ tháng 3/2009 đến nay; kiêm Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và thị trường tài chính.

Ông từng giữ chức vụ Giám đốc Kinh doanh nguồn vốn & Ngoại hối, Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB) và có 26 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.



Ông Đinh Ngọc Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Ông Đinh Ngọc Dũng sinh năm 1976; Ông tốt nghiệp ngành Quản trị Kinh Doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ông gia nhập SHB từ năm 2012 và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc SHB từ 01/12/2025 đến nay.

Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và từng giữ nhiều chức vụ lãnh đạo cấp cao tại SHB như: Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp SHB, Giám đốc Trung tâm Thẩm định tín dụng tại SHB, Trưởng Phòng KHDN Chi nhánh SHB Ba Đình.



Nguyễn Thị Thùy Phương

Phó Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Thùy Phương sinh năm 1978, Bà tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng tại Đại học Paris Dauphin và ESCP Europe.

Bà gia nhập SHB từ năm 2007 và được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc từ 01/2026 đến nay.

Bà từng giữ các chức vụ tại SHB và các ngân hàng khác như Giám đốc Trung tâm thanh toán SeABank, Giám đốc Trung tâm Nghiệp vụ Ngân hàng Quốc tế SHB, Phó Giám đốc Khối Vận hành SHB và có hơn 23 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng.



Bà Ngô Thị Vân

Kế toán trưởng

Bà Ngô Thị Vân sinh năm 1980, tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kiểm toán, Thạc sĩ quản trị điều hành, Đại học Kinh tế quốc dân.

Bà công tác tại SHB từ năm 2008 và được bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Kế toán SHB từ 2014 đến nay.

Bà có 23 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực kế toán, tài chính ngân hàng và từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán SHB, Trưởng phòng Tài chính Kế toán SHB…

Giới thiệu Ban Lãnh đạo các Khối Nghiệp Vụ khác



Ông Nguyễn Đình Dương

Giám đốc Khối
Kiểm toán nội bộ

Ông Nguyễn Đình Dương sinh năm 1977; Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, cử nhân Luật, cử nhân Tài chính ngân hàng.

Ông công tác tại SHB từ năm 2007 và được bổ nhiệm Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ từ năm 2016 đến nay, Thành viên HĐQT kiêm chủ nhiệm Ủy ban kiểm toán SHB Lào từ 2015, Phó Chủ tịch HĐQT SHB Lào từ 2022.

Ông từng giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm toán Nội bộ, Trưởng Ban Quản lý và Xử lý nợ có vấn đề SHB, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội (SHBS),… và có 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.



Ông Vũ Tuấn Anh

Giám đốc Khối
Quản lý tín dụng

Ông Vũ Tuấn Anh sinh năm 1982, tốt nghiệp cử nhân Kinh tế đối ngoại, Đại học Ngoại thương.

Ông gia nhập SHB từ năm 2014 và được bổ nhiệm Giám đốc Khối Quản lý tín dụng từ 17/01/2023 đến nay.

Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, từng giữ nhiều chức vụ cấp cao tại SHB và các Ngân hàng khác như: Quyền Giám đốc Khối Ngân hàng doanh nghiệp SHB, Giám đốc chi nhánh SHB Hàm Long, Giám đốc chi nhánh SHB Hà Nội; Giám đốc chi nhánh Techcombank Ninh Bình; Phó Giám đốc Techcombank Chi nhánh Quang Trung TP.HCM;…



Ông Đào Ngọc Dũng

Giám đốc Khối
Công nghệ Thông tin

Ông Đào Ngọc Dũng sinh năm 1983; Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh và cử nhân ngành Công nghệ Điện tử - Viễn thông tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ông gia nhập SHB từ 01/2025 và được bổ nhiệm Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin từ 09/01/2025 đến nay.

Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển phần mềm, chuyển đổi số, công nghệ thông tin và từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin, Trưởng Phòng, Kiến trúc sư công nghệ tại các tổ chức, ngân hàng như: SSI, Ngân hàng TMCP Lộc Phát LPBank, Công ty TNHH PwC Việt Nam, Công ty CP Ericsson Việt Nam, Viện KHKT Bưu Điện - Học viện Bưu Chính Viễn Thông,…



Bà Hoàng Thị Lan Phương

Giám đốc Khối Quản trị và
Phát triển Nguồn Nhân lực

Bà Hoàng Thị Lan Phương sinh năm 1973; Bà tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Nhân lực tại Đại học Akamai Hoa Kỳ.

Bà gia nhập SHB từ 08/2025 và được bổ nhiệm Giám đốc Khối Khối Quản trị và Phát triển Nguồn Nhân lực từ 04/08/2025 đến nay.

Bà có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị nhân sự, từng giữ nhiều chức vụ lãnh đạo cấp cao tại các tổ chức như: Giám đốc Nhân sự Ngân hàng VIB, Giám đốc Nhân sự Ngân hàng Việt Á, Giám đốc Nhân sự Tập đoàn T&T; các vị trí quản lý cao cấp khác tại ngân hàng VPBank, Techcombank, MetroCash&Carry, CocaCola,…

Giới thiệu Ban Lãnh đạo các Khối Nghiệp Vụ khác



Ông Trương Quốc Anh

Giám đốc Khối
Ngân hàng Số

Ông Trương Quốc Anh sinh năm 1983; Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Viện Quản trị Doanh nghiệp Paris, Đại học Paris 1 Panthéon-Sorbonne (Pháp).

Ông gia nhập SHB và được bổ nhiệm Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin từ 01/2026.

Ông có gần 20 năm kinh nghiệm làm việc tại công ty công nghệ đa quốc gia tại các nước phát triển ở châu Âu và Việt Nam trong lĩnh vực phát triển phần mềm, chuyển đổi số, kỹ thuật công nghệ thông tin. Ông từng giữ chức vụ quản lý cấp cao và quan trọng như Giám đốc Chiến lược CNTT và Kiến trúc Doanh nghiệp, Giám đốc Công nghệ Kỹ sư Kỹ thuật, Giám đốc Chương trình Chuyển đổi điện toán đám mây,… tại Công ty Excentive (Pháp), Tập đoàn Sopra (Pháp), Công ty Société Générale (SocGen) tại Paris (Pháp) và London (Anh), Ngân hàng VPbank, Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT,…



Ông Lê Anh Tân

Quyền Giám đốc Khối
Ngân hàng Doanh nghiệp

Ông Lê Anh Tân sinh năm 1981; Ông tốt nghiệp cử nhân ngành Tài chính ngân hàng - Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ông gia nhập SHB từ năm 2014 và được bổ nhiệm Quyền Giám đốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp từ 12/2025 đến nay.

Ông có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và đã giữ nhiều chức vụ quan trọng tại SHB và các ngân hàng, như Giám đốc Chi nhánh SHB Đông Đô, Phó Giám đốc Chi nhánh phụ trách Khách hàng doanh nghiệp Chi nhánh SHB Đông Đô; Phó Giám đốc Công ty cổ phần Tổng Bách Hóa, Trưởng nhóm khách hàng doanh nghiệp Trung tâm SME Hội sở Ngân hàng VPBank, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Đầu tư thương mại Hồng Phát,…



Ông Đinh Ngọc Dũng

Quyền Giám đốc Khối
Xử lý Nợ

Ông Đinh Ngọc Dũng sinh năm 1986; Ông tốt nghiệp Thạc sĩ ngành quản trị dự án - Đại học Nantes – Pháp; Cử nhân ngành Tài chính ngân hàng - Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ông gia nhập SHB từ năm 2013 và được bổ nhiệm Giám đốc Khối Xử lý Nợ từ 04/07/2025 đến nay.

Ông có hơn 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và từng giữ nhiều chức vụ quản lý tại SHB như: Giám đốc Vùng Xử lý Nợ Địa bàn Hà Nội, Quyền Trưởng Phòng Xử lý nợ Khu vực Hà Nội, Phó Trưởng Phòng Phụ trách Phòng Bán nợ và Tài sản Bảo đảm Nợ, Phó Trưởng Phòng Xử lý Nợ tại Chi nhánh SHB Ba Đình,….



Ông Đồng Xuân Hòa

Quyền Giám đốc Khối
Marketing & Phát triển thương hiệu

Ông Đồng Xuân Hòa sinh năm 1977. Ông gia nhập SHB từ 2022, được bổ nhiệm là Quyền Giám đốc Khối Marketing & Phát triển thương hiệu từ 1/2025.

Ông có hơn 20 năm công tác trong lĩnh vực Marketing, Truyền thông Thương hiệu, từng giữ nhiều vai trò quản lý cấp cao tại các Tổ chức như: Phụ trách Ban chuyên đề Báo Đầu tư, Giám đốc Truyền thông Ngân hàng VPBank, Phó Giám đốc Ban Truyền thông và thương hiệu Tập đoàn Capella,…



Bùi Ngọc Phượng

Quyền Giám đốc Khối
Quản trị rủi ro

Bà Bùi Ngọc Phượng sinh năm 1983; Bà tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Luật học tại Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà gia nhập SHB từ 03/2024 và được bổ nhiệm phó giám đốc phụ trách và quyền giám đốc khối Quản trị rủi ro từ 28/08/2025 đến nay.

Bà có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp lý, quản trị rủi ro, quản lý tín dụng, tài chính ngân hàng và từng giữ chức vụ Trưởng phòng Quản lý rủi ro, Kiểm toán viên cao cấp, Trưởng Bộ phận Chính sách tín dụng, Trưởng Bộ phận Pháp lý và Dịch vụ tín dụng, … tại các tổ chức tài chính, ngân hàng như: ACB, ABBank, OCB, …

3. Thông tin khái quát

3.1 Tóm tắt về SHB

- **Tên giao dịch:**
  - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
  - Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Saigon Hanoi Commercial Joint Stock Bank
  - Tên viết tắt bằng tiếng Anh: SAHABANK
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 1800278630 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
  - Đăng ký lần đầu: Ngày 10/12/1993
  - Đăng kí thay đổi lần thứ 35: Ngày 02/07/2024
- **Vốn điều lệ:** 45.942.000.000.000 đồng
- **Vốn chủ sở hữu:** 68.130.938.000.000 đồng
- **Địa chỉ:** 77 Trần Hưng Đạo – Phường Cửa Nam – TP Hà Nội.
- **Điện thoại:** (024) 3942 3388
- **Fax:** (024) 3941 0944
- **Website:** www.shb.com.vn
- **Mã cổ phiếu:** SHB



3.2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) tiền thân là Ngân hàng TMCP Nông thôn Nhơn Ái, được thành lập năm 1993 tại Cần Thơ. Năm 2006, Ngân hàng chính thức đổi tên thành Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB), chuyển trụ sở từ Cần Thơ ra Hà Nội và niêm yết trên sàn Chứng khoán Hà Nội vào năm 2009. Đến nay, mạng lưới của ngân hàng phát triển tại 31/34 tỉnh thành với 584 điểm giao dịch trong nước và nước ngoài. Tổng tài sản Ngân hàng đạt 892 nghìn tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2025, trong nhóm các ngân hàng tư nhân lớn nhất hệ thống.

Ngày thành lập

SHB được thành lập ngày 13/11/1993 theo Quyết định số 214/QĐ-NH5 và Giấy phép hoạt động số 0041-NH/GP của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với tên gọi ban đầu là Ngân hàng Thương mại cổ phần nông thôn Nhơn Ái. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 35, ngày 02/07/2024.

Thời điểm niêm yết

SHB niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 399/QD-SGDHN, ngày bắt đầu giao dịch 20/04/2009.

3.3. Các giai đoạn phát triển:

Chặng đường 32 năm phát triển của SHB từ một ngân hàng nông thôn, trở thành TOP 5 ngân hàng TMCP tư nhân có quy mô lớn nhất hệ thống là hành trình "Từ Tầm vươn Tầm", từng bước vươn mình, chinh phục những cột mốc mới và tiếp đà phát triển hướng tới tương lai.





1993

Ngày 13/11/1993, tại Cần Thơ, Ngân hàng Thương mại cổ phần nông thôn Nhơn Ái thành lập, vốn điều lệ 400 triệu đồng, với sứ mệnh phục vụ khách hàng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.



2005

Năm 2005, tại cuộc gặp gỡ "lịch sử" với Chủ tịch Ngân hàng Nông thôn Nhơn Ái, Doanh nhân Đỗ Quang Hiển thực hiện đàm phán thành công, trở thành cổ đông lớn được trao niềm TIN tiếp tục dẫn dắt ngân hàng.



2006

Năm 2006, Ngân hàng TMCP Nông Thôn Nhơn Ái chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động lên Ngân hàng TMCP đô thị và đổi tên thành Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) với vốn điều lệ 500 tỷ đồng.



2007

Năm 2007, 2 Tập đoàn vốn Nhà nước lớn là Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản (TKV) và Tập đoàn Cao su Việt Nam (VRG) trở thành cổ đông chiến lược của SHB; khẳng định uy tín vượt trội của SHB trong các ngân hàng TMCP tư nhân. Đại diện ban lãnh đạo TKV và VRG trực tiếp tham gia vào HĐQT SHB (nhiệm kỳ 2007 – 2014).



2008

Năm 2008: Chuyển trụ sở chính từ Cần Thơ ra Hà Nội, khẳng định bước ngoặt lớn trong quy mô với vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng.



2009

Năm 2009: SHB là 1 trong 3 ngân hàng đầu tiên chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội.



2011

Tiếp tục thuộc nhóm ngân hàng TMCP có tốc độ tăng trưởng và tỷ suất sinh lời cao nhất trong hệ thống

Nhân dịp kỉ niệm 18 năm thành lập, SHB vinh dự đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch nước trao tặng.



2012

Thực hiện chủ trương tái cơ cấu ngành ngân hàng, SHB tiên phong nhận sáp nhập Ngân hàng Nhà Hà Nội - Habubank (1 ngân hàng thành lập & hoạt động lâu đời tại Việt Nam). SHB đã tiếp nhận và xử lý tất cả khoản nợ nhiều năm sau đó, góp phần ổn định hệ thống tài chính Ngân hàng trong nước và hình ảnh của Việt Nam với thị trường quốc tế.

Khẳng định uy TÍN và vươn TẦM ảnh hưởng tới khu vực:

Tháng 2/2012, SHB khai trương Chi Nhánh tại Campuchia, tổng mức đầu tư đến 37 triệu USD.

Tháng 9/2012, khai chương Chi nhánh tại Lào, vốn điều lệ hơn 5 triệu USD.



2013

Kỷ niệm 20 năm thành lập, SHB vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước trao tặng.

Tài trợ hàng nghìn tỷ đồng cho nhiều dự án trọng điểm của quốc gia.



2014

SHB trở thành đối tác chiến lược duy nhất về tài chính tại khu vực Đông Dương của câu lạc bộ bóng đá lừng danh thế giới Manchester City, từ đó mở rộng vị thế, hình ảnh thương hiệu Việt Nam ra bạn bè quốc tế.



2016

SHB chính thức khai trương Ngân hàng con 100% vốn tại Lào và Campuchia.

Tiếp tục thực hiện chiến lược và chủ trương của chính phủ và NHNN trong việc sáp nhập các tổ chức Tín dụng, tài chính yếu kém, SHB nhận sáp nhập Công ty tài chính tiêu dùng Vinaconex – Viettel và thành lập Công ty Tài chính tiêu dùng SHB, hoàn thiện hệ sinh thái tài chính toàn diện và mở rộng mạng lưới bán lẻ tiêu dùng.

Ngân hàng SHB và CLB Bóng đá Barcelona ký kết hợp tác chiến lược đồng thương hiệu.



2018

Kỷ niệm 25 năm thành lập, SHB vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì lần thứ 2 của Chủ tịch nước trao tặng.

Đưa Cúp Ngoại hạng Anh đến Việt Nam, mang đến cơ hội cho người hâm mộ Việt Nam chiêm ngưỡng những chiếc Cúp vô địch, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới.

Nâng tầm uy TÍN khi ký thỏa thuận là hợp tác chiến lược với 2 định chế tài chính quốc tế lớn Ngân hàng Đầu tư Quốc tế (IIB) và Ngân hàng Hợp tác Kinh tế Quốc tế (IBEC), mở ra cơ hội phát triển, thúc đẩy hợp tác thương mại song phương giữa các nước Đông Âu và Việt Nam.



2019

SHB vinh dự trở thành nhà đồng hành tài chính đầu tiên của Tập đoàn Amazon - "gã khổng lồ" dẫn đầu nền thương mại điện tử toàn cầu, hiện thực hóa khát vọng thực TÂM hỗ trợ doanh nghiệp Việt vươn ra thế giới.



2020

Nỗ lực từ TÂM đồng hành cùng các Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), SHB đã ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp Hội viên của VINASME; Ký hợp đồng khung cho vay gián tiếp giữa Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEDF) và SHB, hỗ trợ cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Những hoạt động này tiếp tục được duy trì và phát huy những năm sau đó.



2021

Tiếp tục nâng quy mô vốn điều lệ lên 26.674 tỷ đồng, khẳng định năng lực tài chính vững chắc.

Đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư nước ngoài, SHB chuyển giao dịch cổ phiếu từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), khẳng định uy TÍN, vị thế, đáp ứng tiêu chuẩn quản trị minh bạch theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

Thực hiện chiến lược nâng cao chất lượng vốn tài chính, SHB quyết định ký thỏa thuận thoái 100% vốn tại SHBFinance cho Ngân hàng Krungsri – Thái Lan, thành viên tập đoàn MUFG và thu được thặng dư vốn đồng thời tạo thêm nguồn lực để Ngân hàng tăng cường năng lực tài chính và các yếu tố nền tảng, qua đó thúc đẩy hoạt động kinh doanh.

Mở rộng hợp tác quốc tế với các đối tác lớn chuyên nghiệp, SHB đã lựa chọn BCG (1 trong 3 tập đoàn tư vấn chiến lược lớn nhất Thế giới) làm đối tác tư vấn triển khai chiến lược kinh doanh.



2022

Hưởng ứng chủ trương của Chính phủ và xu thế phát triển toàn cầu, SHB, T&T Group cùng Vietnam Airlines và VNR đã ký thỏa thuận hợp tác chiến lược toàn diện ngày 12/8/2022.

SHB tiếp tục ký kết với với các tập đoàn, công ty lớn: Tập đoàn Dệt May Việt Nam (VINATEX), Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC), Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT).

Cùng năm, SHB tăng vốn điều lệ lên 30.674 tỷ đồng, tiếp tục duy trì vị trí Top 5 NHTMCP tư nhân có vốn điều lệ lớn nhất.



2023

SHB long trọng tổ chức kỷ niệm 30 năm thành lập, vinh dự nhận Huân chương Lao động Hạng 3 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng.

Cổ phiếu SHB được lựa chọn vào chỉ số VN30, nhóm các cổ phiếu trụ cột của quốc gia. Tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 36.194 tỷ đồng, vươn lên đứng trong Top 4 ngân hàng thương mại tư nhân có quy mô lớn nhất hệ thống xét về vốn điều lệ.

SHB một lần nữa khẳng định uy tín khi đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của IFC, chính thức kí kết Hợp đồng Tín dụng giữa SHB và IFC với gói vay trị giá 120 triệu USD và tham gia Chương trình Tài trợ Thương mại Toàn cầu (GTFP) của IFC với hạn mức bảo lãnh tài trợ thương mại ban đầu 75 triệu USD.

Tiếp tục khẳng định uy tín vươn tầm quốc tế, SHB kí thỏa thuận Hợp tác (MOU) với Ngân hàng Busan (Tập đoàn Tài chính BNK của Hàn Quốc), thiết lập quan hệ đối tác trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là phát triển khách hàng doanh nghiệp, ngân hàng số và ngân hàng đầu tư, góp phần phát triển kinh tế xã hội Việt Nam – Hàn Quốc.

Mở rộng mạng lưới thêm 5 chi nhánh, 25 phòng giao dịch, nâng tổng số lượng điểm giao dịch trong nước và quốc tế lên 571 điểm giao dịch.



2024

Sau bước dậm đà của 2023, SHB đang tập trung nguồn lực để triển khai chiến lược chuyển đổi mạnh mẽ, toàn diện, SHB đặt mục tiêu chiến lược trở thành Ngân hàng TOP 1 về hiệu quả; Ngân hàng Số được yêu thích nhất; Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất đồng thời là Ngân hàng TOP đầu cung ứng nguồn vốn, sản phẩm tài chính dịch vụ với khách hàng doanh nghiệp chiến lược tư nhân và Nhà nước, có chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, hệ sinh thái, phát triển xanh.

SHB nâng vốn điều lệ lên 36.629 tỷ đồng, tạo đà phát triển bền vững, tiếp tục giữ vị trí trong Top 5 ngân hàng TMCP tư nhân lớn nhất hệ thống.



2025

Năm 2025, SHB ghi nhận bước tiến quan trọng trong việc nâng cao năng lực tài chính, hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 45.942 tỷ đồng và thông qua phương án tiếp tục nâng vốn lên 53.442 tỷ đồng.

SHB đạt được thành tựu trong hành trình chuyển đổi số toàn diện, lấy khách hàng làm trung tâm, tái định hình mô hình ngân hàng theo hướng linh hoạt và vận hành dựa trên dữ liệu với nhiều sản phẩm như ứng dụng ngân hàng số thế hệ mới SHB SAHA, SHB Corporate; giải pháp thanh toán tích hợp dành cho khách hàng trường học, bệnh viện, đơn vị hành chính sự nghiệp…

Tiếp tục góp phần lan tỏa và cổ vũ tinh thần dân tộc và tình yêu bóng đá, SHB đã tài trợ toàn bộ chi phí (vé máy bay, ăn ở đi lại, vé vào sân) cho 600 cổ động viên và người nhà các cầu thủ sang Thái Lan cổ vũ đội tuyển Việt Nam thi đấu và giành Huy chương vàng tại AFF Cup.

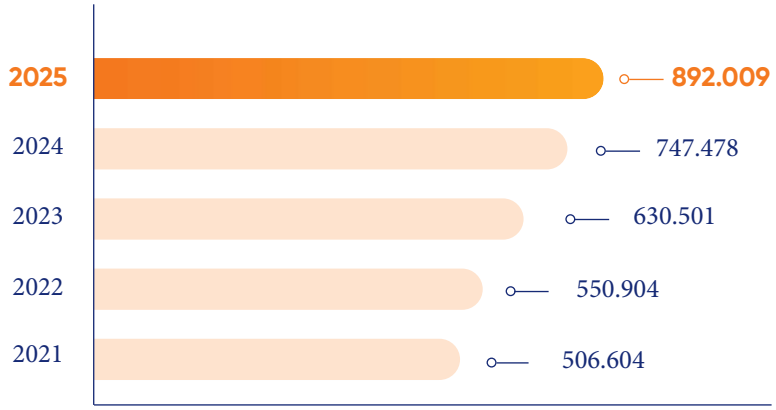
Năm 2025 là một dấu mốc có ý nghĩa đặc biệt khi Việt Nam hướng tới kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, SHB đã triển khai nhiều chiến dịch ý nghĩa nhằm kết nối cộng đồng, lan tỏa tinh thần dân tộc và đồng hành cùng nhiều sự kiện văn hóa lớn của Quốc gia.

Những con số ấn tượng giai đoạn 2020 - 2025

TỔNG TÀI SẢN

892.009

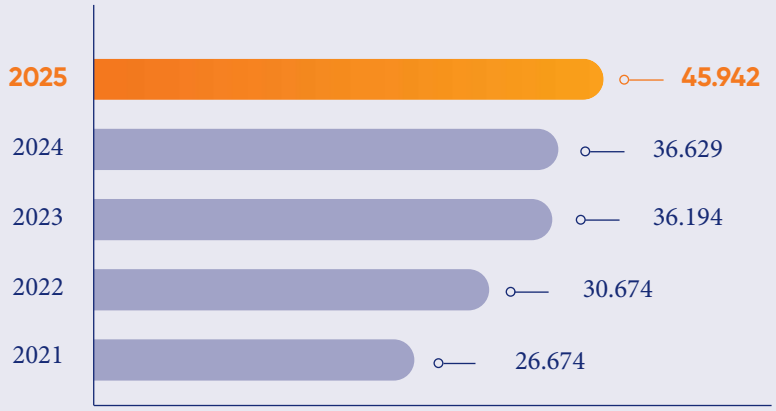
(tỷ đồng)



VỐN ĐIỀU LỆ

45.942

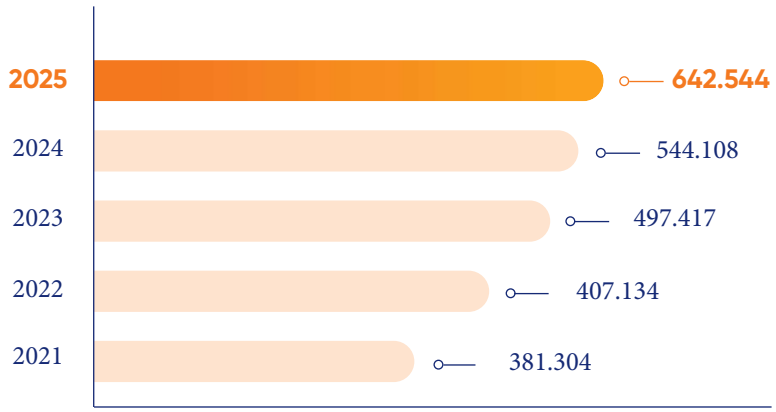
(tỷ đồng)



HUY ĐỘNG VỐN

642.544

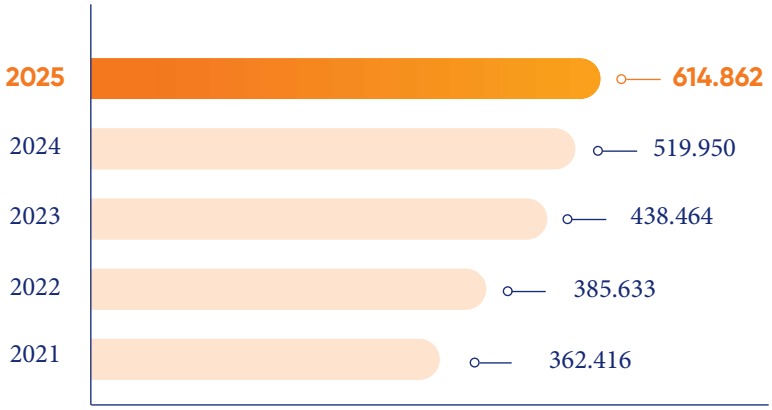
(tỷ đồng)



DƯ NỢ CHO VAY

614.862

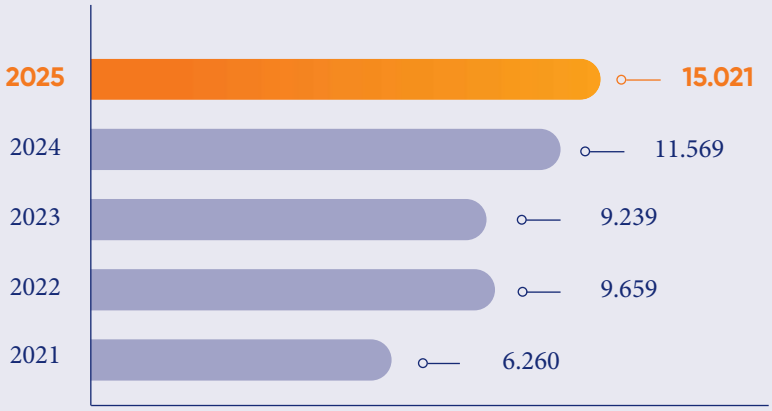
(tỷ đồng)



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

15.021

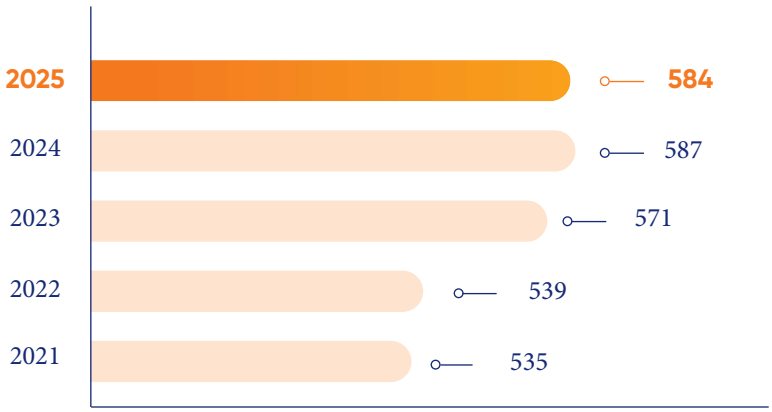
(tỷ đồng)



MẠNG LƯỚI

584

(Điểm giao dịch)



4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

4.1. Ngành nghề kinh doanh

SHB luôn đổi mới và phát triển các sản phẩm dịch vụ về tài chính ngân hàng phù hợp với nhu cầu và xu thế thị trường.

SHB thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và giấy phép thành lập, hoạt động số 115/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 30/11/2018 đã điều chỉnh nhiều lần với lần điều chỉnh mới nhất theo Quyết định số 1669/QĐ-NHNN ngày 07/9/2023 và theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 ngày 10/12/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 35 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 2/7/2024 như sau:

Huy động vốn: Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu; Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn; Vay, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài;

Cấp tín dụng dưới các hình thức sau: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước;….

Các dịch vụ thanh toán và ngân quỹ: Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước; Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; Dịch vụ quản lý tiền mặt; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;

Các dịch vụ tư vấn: Tư vấn ngân hàng, tài chính; Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

Các dịch vụ mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

Các dịch vụ ngoại hối: Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế; Dịch vụ môi giới tiền tệ;…

Các dịch vụ ủy thác: Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản;

Cung ứng các sản phẩm phái sinh: Các sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa; Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất

Dịch vụ lưu ký chứng khoán.

Các dịch vụ khác như kinh doanh mua, bán vàng miếng; Mua nợ; Ví điện tử;…



4.2. Địa bàn kinh doanh

SHB luôn đổi mới và mở rộng địa bàn kinh doanh để phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng.

Đến 31/12/2025, SHB có 584 điểm giao dịch, hoạt động tại 31/34 tỉnh, thành phố trong nước, hiện diện tại tất cả những tỉnh thành phố lớn trực thuộc trung ương, những tỉnh/ thành phố có tiềm năng phát triển kinh tế mạnh trên cả nước.

Tại nước ngoài: SHB đã có mặt tại 3 nước Đông Nam Á là CHDCND Lào (Viêng Chăn, Champasak, Savanakhet), Vương quốc Campuchia (Phnompenh, Kampong Thom, Nehru,…), Myanmar.

(Chi tiết địa bàn kinh doanh kính mới Quý vị xem mục Mạng lưới điểm giao dịch, trang 172)



4.3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.3.1. Mô hình quản trị:

SHB luôn chú trọng hoàn thiện và đổi mới bộ máy tổ chức đảm bảo việc quản trị được thực hiện theo mô hình hiện đại, tinh gọn, chặt chẽ và tối ưu, phù hợp với chiến lược phát triển trung và dài hạn của ngân hàng.

4.3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Nhằm tối ưu hóa bộ máy, tập trung nguồn lực để phát triển kinh doanh, SHB đã kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của các Khối/Phòng/ Ban theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả trên toàn hệ thống.

Cơ cấu tổ chức quản lý của SHB bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo như quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 tại Điều 40 về cơ cấu tổ chức quản lý của tổ chức tín dụng.

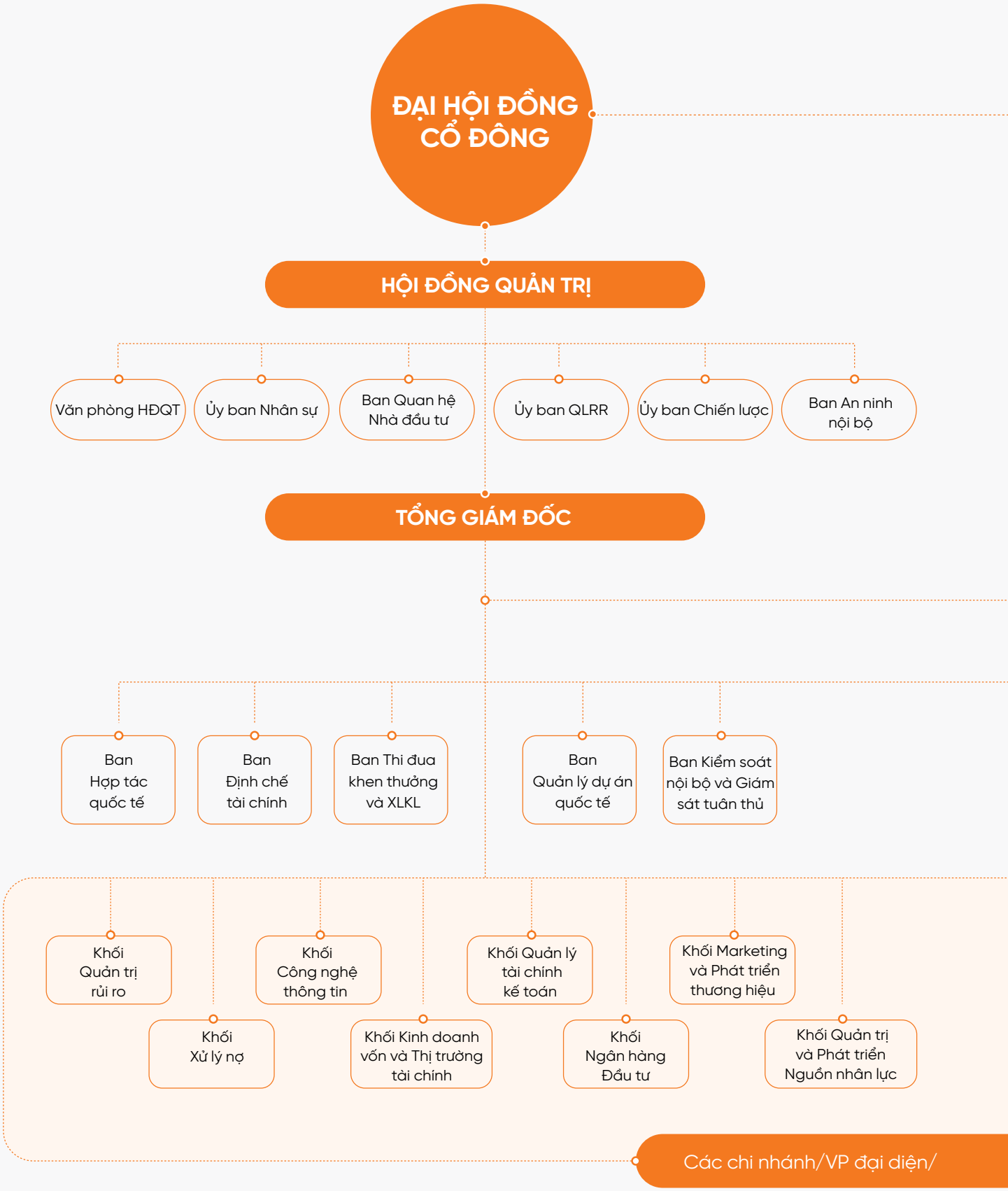
Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng.

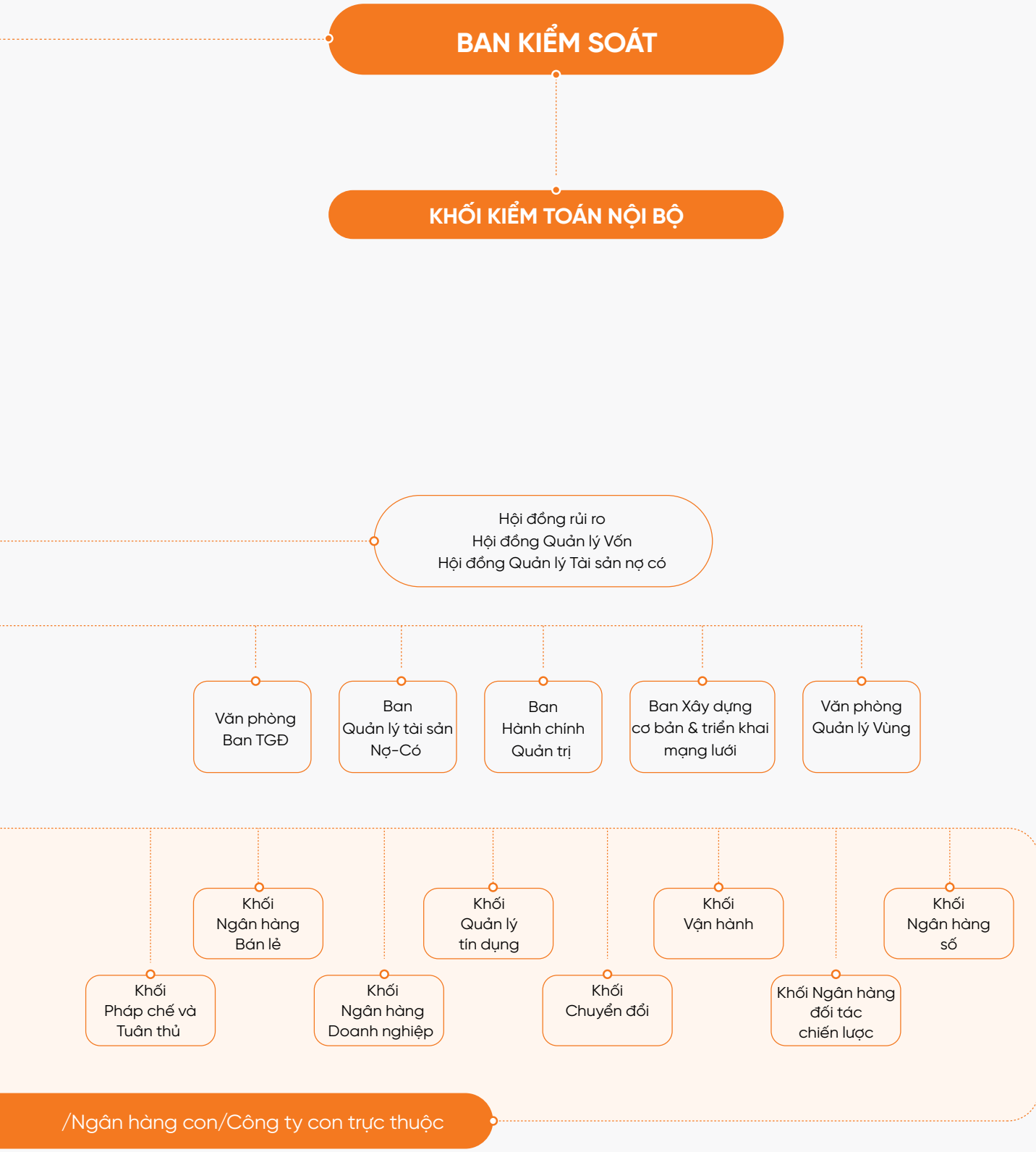
Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất với các thành viên được bầu bởi Đại hội đồng cổ đông.

Các ủy ban, ban, văn phòng nghiệp vụ là cơ quan được HĐQT thành lập để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp của HĐQT bao gồm Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Chiến lược, Văn phòng HĐQT, Ban An ninh nội bộ, Ban Phát triển Đối tác Chiến lược, Ban Quan hệ Nhà đầu tư.

SHB gồm Ngân hàng và các công ty con. Ngân hàng bao gồm các đơn vị tại Hội sở, các chi nhánh và phòng giao dịch. Hội sở bao gồm các khối, ban, trung tâm, văn phòng trực thuộc Tổng Giám đốc.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SHB




BAN KIỂM SOÁT
KHỐI KIỂM TOÁN NỘI BỘ
Hội đồng rủi ro
Hội đồng Quản lý Vốn
Hội đồng Quản lý Tài sản nợ có
Văn phòng Ban TGĐ
Ban Quản lý tài sản Nợ-Có
Ban Hành chính Quản trị
Ban Xây dựng cơ bản & triển khai mạng lưới
Văn phòng Quản lý Vùng
Khối Pháp chế và Tuân thủ
Khối Ngân hàng Bán lẻ
Khối Ngân hàng Doanh nghiệp
Khối Quản lý tín dụng
Khối Chuyển đổi
Khối Vận hành
Khối Ngân hàng đối tác chiến lược
Khối Ngân hàng số
/Ngân hàng con/Công ty con trực thuộc

4.3.3. Công ty con, công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Vốn góp của SHB	Tỷ lệ nắm giữ
I. CÔNG TY CON					
Công ty con trong nước					
Công ty TNHH 1 thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản SHB (SHAMC)	Tầng 14 tòa nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, Cầu Giấy, Hà Nội	Quản lý nợ và khai thác tài sản	20 tỷ đồng	20 tỷ đồng	100%
Công ty con ở nước ngoài					
Ngân hàng TNHH MTV SHB Lào	Đường Lanexang, bản Hatsadytai, Huyện Chanthabuly, Thủ đô Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.	Tài chính, ngân hàng	1.158 tỷ đồng	1.158 tỷ đồng	100%
Ngân hàng TNHH Sài Gòn – Hà Nội Campuchia	Tòa nhà số 107, đại lộ Norodom, Phường Boeng Rang, Quận Doun Penh, Phnom Penh, Campuchia	Tài chính, ngân hàng	1.749 tỷ đồng	1.749 tỷ đồng	100%
II. CÔNG TY LIÊN KẾT					
Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB FC)	Toà nhà GELEX, 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Tài chính, ngân hàng	1.000 tỷ đồng	500 tỷ đồng	50%



5. Dấu ấn nổi bật năm 2025

1 Tăng trưởng mạnh mẽ, nền tảng tài chính vững chắc

Năm 2025, SHB tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững, phản ánh hiệu quả của chiến lược phát triển cân bằng giữa quy mô, chất lượng và an toàn. Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 15.021 tỷ đồng, tăng 30% so với năm trước và vượt 4% kế hoạch năm, cho thấy khả năng thích ứng tốt trước biến động của môi trường kinh doanh.

Hoạt động tín dụng duy trì tăng trưởng tích cực với dư nợ cho vay khách hàng đạt 614.862 tỷ đồng, tăng 18% so với đầu năm, tập trung vào các phân khúc và lĩnh vực có chọn lọc, phù hợp với định hướng phát triển bền vững. Song song với tăng trưởng, SHB tiếp tục kiểm soát tốt chất lượng tài sản và các chỉ tiêu an toàn. Hệ số an toàn vốn (CAR) trên 12,62%, cao hơn đáng kể so với mức tối thiểu theo quy định, tạo dư địa cho tăng trưởng trong các giai đoạn tiếp theo.

Đáng chú ý, tỷ lệ chi phí hoạt động trên tổng thu nhập (CIR) ở mức 22,1%, thuộc nhóm thấp nhất toàn ngành, phản ánh hiệu quả vận hành được cải thiện rõ rệt nhờ tối ưu hóa quy trình và đẩy mạnh chuyển đổi số. Tính đến ngày 31/12/2025, tổng tài sản SHB đạt 892.009 tỷ đồng, tăng 19,34% so với cuối năm 2024 và vượt kế hoạch đề ra.

Những kết quả trên cho thấy nền tảng tài chính vững chắc và chất lượng tăng trưởng bền bỉ của SHB, tạo tiền đề quan trọng để ngân hàng hướng tới mục tiêu tổng tài sản 1 triệu tỷ đồng vào năm 2026, đồng thời nâng cao vị thế trong hệ thống ngân hàng và đóng góp tích cực cho tăng trưởng kinh tế.

2 Tăng vốn điều lệ, tạo đà bứt tốc

Năm 2025, SHB ghi nhận bước tiến quan trọng trong việc nâng cao năng lực tài chính, tạo nền tảng cho chiến lược tăng trưởng trung và dài hạn. Ngân hàng đã hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 45.942 tỷ đồng và thông qua phương án tiếp tục nâng vốn lên 53.442 tỷ đồng, khẳng định vị thế trong nhóm ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân có quy mô vốn lớn nhất hệ thống.

Việc tăng vốn giúp SHB nâng cao hệ số an toàn vốn, mở rộng dư địa cho hoạt động tín dụng, đầu tư công nghệ và phát triển sản phẩm – dịch vụ. Nguồn vốn bổ sung được định hướng tập trung cho các lĩnh vực sản xuất – kinh doanh trọng điểm và các dự án có tác động lan tỏa, qua đó hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và khu vực doanh nghiệp.

Song song với việc nâng cao nội lực tài chính, SHB duy trì chính sách cổ tức ổn định, với tổng tỷ lệ cổ tức năm 2025 đạt 16%, thể hiện sự cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng và lợi ích của cổ đông. Chính sách tài chính nhất quán, minh bạch góp phần gia tăng niềm tin của nhà đầu tư và thị trường.

Với quy mô vốn ngày càng được nâng cao, SHB tạo dựng bước đệm quan trọng để tăng tốc trong giai đoạn tiếp theo, nâng cao năng lực cạnh tranh và sẵn sàng đồng hành cùng nền kinh tế trong bối cảnh yêu cầu về an toàn và hiệu quả ngày càng cao.



3 Dấu ấn cổ phiếu SHB và niềm tin của cổ đông

Năm 2025 ghi nhận dấu ấn nổi bật của SHB trên thị trường vốn, khi cổ phiếu SHB trở thành tâm điểm chú ý của nhà đầu tư trong và ngoài nước. Việc FChoice vinh danh SHB là "Cổ phiếu ngân hàng của năm" phản ánh sự ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ của cổ phiếu kết hợp với kết quả kinh doanh tích cực, chiến lược phát triển bền vững và năng lực quản trị ngày càng được nâng cao của ngân hàng. Vốn hóa SHB chạm ngưỡng 3 tỷ USD.



Tính từ đầu năm 2025, thị giá cổ phiếu SHB tăng trưởng trên 100%, thanh khoản dẫn đầu thị trường, với khối lượng giao dịch bình quân gần 70 triệu/phiên, nhiều phiên bùng nổ vượt mốc 100 triệu cổ phiếu. Trong năm 2025, SHB đã tổ chức Investment Roadshow chào bán cho một số nhà đầu tổ chức, dự kiến chào bán 2.000 tỷ đồng mệnh giá cổ phiếu SHB. Thương vụ nhận được sự quan tâm của nhiều quỹ đầu tư lớn với nhu cầu đầu tư tư vượt quy mô chào bán. SHB đang thực hiện các bước cuối cùng để hoàn thiện thủ tục phát hành . Diễn biến này cho thấy mức độ quan tâm lớn của thị trường và niềm tin ngày càng gia tăng của nhà đầu tư đối với triển vọng dài hạn của SHB.

Bên cạnh dòng tiền trong nước, cổ phiếu nhận được sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài, với khối lượng mua ròng 39 triệu cổ phiếu trong cả năm 2025.

Đáng chú ý, SHB được dự báo vào rổ chỉ số FTSE Global All Cap khi thị trường Việt Nam được nâng hạng. Triển vọng này mở ra cơ hội thu hút thêm dòng vốn ngoại, đồng thời cho thấy SHB đang từng bước tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, khẳng định vị thế trên thị trường vốn và tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

4 Kiên định chiến lược hợp tác, mở rộng hệ sinh thái đối tác

Năm 2025, SHB tiếp tục mở rộng và làm sâu sắc hệ sinh thái hợp tác chiến lược, qua đó từng bước khẳng định vai trò ngân hàng dẫn vốn, gắn kết chặt chẽ với các trụ cột của nền kinh tế. Ngân hàng đã ký kết và triển khai hợp tác với nhiều tập đoàn, tổng công ty lớn như Tasco, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem), CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR)…, tập trung vào các lĩnh vực hạ tầng giao thông, công nghiệp, năng lượng và hóa chất – những ngành có tính lan tỏa cao và giữ vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng quốc gia.



Thông qua các thỏa thuận này, SHB không chỉ cung cấp nguồn vốn tín dụng, mà còn triển khai các giải pháp tài chính tổng thể như quản lý dòng tiền, thanh toán, tài trợ chuỗi cung ứng và ngân hàng số, giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả vận hành và năng lực cạnh tranh trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập sâu rộng. Theo đó, hợp tác mở ra kết nối ở các lĩnh vực phi tài chính trọng yếu, tập trung vào việc hỗ trợ thị trường đầu vào và đầu ra trong cộng đồng doanh nghiệp; cùng nhau đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển (R&D), xúc tiến thương mại và đầu tư trong nước và quốc tế, hiện đại hóa công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng hệ sinh thái kinh doanh, phát triển chuỗi cung ứng bền vững.

Ngân hàng cũng tăng cường hợp tác với các trường học, bệnh viện, các đơn vị hành chính sự nghiệp



trong lĩnh vực giáo dục và y tế, tiêu biểu như Đại học Vinh, Đại học FPT, Bệnh viện Thanh Nhàn… Các chương trình hợp tác tập trung vào cung cấp dịch vụ tài chính, thanh toán không dùng tiền mặt, trả lương và các giải giải pháp số hóa, góp phần nâng cao chất lượng quản trị, vận hành và phục vụ cộng đồng.

Thông qua việc mở rộng hợp tác đa chiều, SHB khẳng định chiến lược xuyên suốt phát triển gắn với chuỗi giá trị quốc gia, đóng vai trò cầu nối dòng vốn giữa ngân hàng với doanh nghiệp, khu vực công và xã hội, qua đó đóng góp thiết thực vào tăng trưởng bền vững và tiến trình hiện đại hóa của nền kinh tế.





5 Chuyển đổi số toàn diện, hướng đến mô hình Future Bank

Năm 2025 đánh dấu bước tiến quan trọng của SHB trong hành trình chuyển đổi số toàn diện, lấy khách hàng làm trung tâ, tái định hình mô hình ngân hàng theo hướng linh hoạt và vận hành dựa trên dữ liệu với nhiều sản phẩm như ứng dụng ngân hàng số thế hệ mới SHB SAHA, SHB Corporate; giải pháp thanh toán tích hợp dành cho khách hàng trường học, bệnh viện, đơn vị hành chính sự nghiệp… góp phần thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và xây dựng hệ sinh thái số quốc gia, nâng cao trải nghiệm số, rút ngắn thời gian giao dịch.



Nhiều giải pháp của SHB được giới thiệu tại Ngày hội Chuyển đổi số ngành Ngân hàng 2025, cho thấy định hướng rõ ràng của SHB trong việc tiến tới mô hình ngân hàng không giới hạn – nơi công nghệ trở thành công cụ mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính, phục vụ hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế số.

Bám sát tinh thần Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, SHB chủ động đồng hành cùng khách hàng, người dân và cộng đồng không chỉ trên phương diện tài chính – kinh tế, mà còn xuyên suốt trong hành trình chuyển đổi và số hóa. Thông qua việc thúc đẩy tài chính số, tiêu dùng số và các giải pháp ngân hàng hiện đại, SHB góp phần thiết thực vào tiến trình hiện đại hóa đất nước, hướng tới mục tiêu số hóa toàn diện nền kinh tế.

6 Dấu ấn tài chính xanh, ESG và định hướng phát triển bền vững

Năm 2025, SHB liên tiếp huy động thành công hai khoản vay hợp vốn trung hạn bằng USD trên thị trường quốc tế, với tổng quy mô huy động đạt 588 triệu USD. Đây là bước tiến quan trọng nâng cao nền tảng nguồn vốn ngoại tệ trung – dài hạn, mở rộng dư địa tài trợ cho doanh nghiệp và dự án theo định hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, qua đó tăng năng lực đóng góp của SHB vào các mục tiêu phát triển của quốc gia.

26 định chế tài chính quốc tế tham gia cấp vốn khẳng định sức hấp dẫn và uy tín của SHB đối với cộng đồng các nhà đầu tư/định chế cho vay quốc tế,

Điều này cũng được khẳng định mạnh mẽ thông qua hàng loạt giải thưởng uy tín được trao cho SHB năm qua như "Ngân hàng của năm" bởi The Banker; "Ngân hàng có Sáng kiến Giải pháp Thanh toán tốt nhất Việt Nam" từ The Asian Banker; "Ngân hàng tốt nhất cho Khách hàng khu vực công tại Việt Nam" do FinanceAsia bình chọn; và "Ngân hàng Việt Nam có hoạt động tài trợ bền vững tốt nhất" từ Global Finance...

Năm 2025 cũng đánh dấu bước tiến rõ nét của SHB trong việc thực thi ESG một cách toàn diện, coi đây là trụ cột chiến lược gắn liền với năng lực cạnh tranh và phát triển dài hạn. Tại Vietnam ESG Awards 2025, SHB được vinh danh Top 10 Doanh nghiệp thực thi ESG toàn diện nổi bật, ghi nhận những nỗ lực bền bỉ trong cân bằng ba trụ cột Môi trường – Xã hội – Quản trị theo chuẩn mực ngày càng tiệm cận quốc tế.

Trên phương diện môi trường và xã hội, SHB đẩy mạnh các chương trình tài chính xanh, duy trì tỷ trọng tín dụng xanh trên 10%, đồng thời triển khai nhiều hoạt động an sinh xã hội, giáo dục và y tế có tác động thực chất. Về quản trị, ngân hàng tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, minh bạch thông tin và nâng cao hiệu quả vận hành theo thông lệ quốc tế, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững.

7 Tiếp nối hành trình SHBilove và đổi mới vươn tầm

Với sáu giá trị cốt lõi "Tâm – Tin – Tín – Tri – Trí – Tầm", SHB tiếp tục lan tỏa văn hóa doanh nghiệp trên hành trình SHBilove - Người SHB sống với giá trị cốt lõi mỗi ngày. Thông qua các phong trào đổi mới sáng tạo như "Từ Tâm Dụng Trí", "Vận hành Vượt trội"... cán bộ nhân viên đã khơi nguồn nhiều sáng kiến thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và trải nghiệm khách hàng, tạo nên một môi trường làm việc năng động, sáng tạo, đổi mới.

SHB tiếp tục khẳng định con người là chủ thể trong chiến lược phát triển. Việc SHB được Fortune vinh danh trong Top 100 nơi làm việc xuất sắc nhất Đông Nam Á, xếp hạng 37, đứng cao nhất trong khối ngân hàng Việt Nam, phản ánh rõ nỗ lực xây dựng môi trường làm việc nhân văn, đề cao sự gắn kết và phát triển bền vững của đội ngũ cán bộ, nhân viên.





Song hành với môi trường làm việc tích cực là dấu ấn nổi bật của đội ngũ lãnh đạo SHB trong năm 2025. Nhiều lãnh đạo ngân hàng được ghi nhận tại các giải thưởng uy tín như Sao Đỏ, Bông Hồng Vàng, Doanh nhân – Doanh nghiệp Thăng Long 2025, cho thấy sự đánh giá cao của xã hội đối với bản lĩnh lãnh đạo, năng lực quản trị và đóng góp cho cộng đồng doanh nghiệp. Những ghi nhận này không chỉ phản ánh thành tựu cá nhân, mà còn khẳng định chất lượng đội ngũ lãnh đạo – yếu tố then chốt tạo nên sức mạnh nội tại và uy tín thương hiệu SHB.









8 Ngày hội Văn hóa – Vững bước vào kỷ nguyên mới

Năm 2025, Ngân hàng SHB và Tập đoàn T&T tổ chức Ngày hội Văn hóa SHB & T&T với chủ đề "Vững bước vào kỷ nguyên mới" tại Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình. Sự kiện diễn ra trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, trở thành một điểm nhấn văn hóa doanh nghiệp tiêu biểu, thể hiện vai trò của văn hóa như nền tảng cho phát triển bền vững.

Ngày hội quy tụ hơn 15.000 cán bộ, nhân viên đại diện cho gần 80.000 người lao động trong hệ sinh thái SHB & T&T Group. Đây là dịp nhìn lại hành trình 32 năm hình thành và phát triển, tôn vinh những giá trị cốt lõi đã được bồi đắp, đồng thời khơi dậy tinh thần đoàn kết, tự hào và khát vọng cống hiến cho tổ chức và đất nước.

Thông qua các hoạt động văn hóa và tương tác tập thể, sự kiện góp phần khắc sâu thêm bản sắc doanh nghiệp, lan tỏa tinh thần đổi mới và trách nhiệm xã hội. Văn hóa được thể hiện không chỉ qua thông điệp, mà qua sự kết nối giữa con người, giữa tổ chức với sứ mệnh đồng hành cùng đất nước.

Trong bối cảnh yêu cầu ngày càng cao về năng lực cạnh tranh và đổi mới, Ngày hội Văn hóa SHB & T&T tiếp tục khẳng định: con người và văn hóa là nền tảng, chuyển đổi số, công nghệ là động lực, tăng tốc bứt phá; và ngân hàng xanh, phát triển bền vững là định hướng dài hạn, vững vàng trước biến động và sẵn sàng bước vào kỷ nguyên mới.

9 Đồng hành lan tỏa bản sắc dân tộc và khát vọng Việt Nam

Năm 2025 là một dấu mốc có ý nghĩa đặc biệt khi Việt Nam hướng tới kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9. Trong bối cảnh đó, Ngân hàng SHB đã triển khai chuỗi hoạt động mang chủ đề "Hạnh phúc là người Việt Nam", thể hiện rõ định hướng gắn kết hoạt động ngân hàng với các giá trị lịch sử, văn hóa và tinh thần dân tộc.

Chuỗi hoạt động được triển khai đa dạng, từ các chương trình tri ân khách hàng, bộ quà tặng mang đậm bản sắc Việt đến các hoạt động tương tác cộng đồng trên nền tảng số và ngoài đời thực. Thông qua hơn 40.000 phần quà được trao tặng, SHB không chỉ gia tăng trải nghiệm khách hàng mà còn lan tỏa thông điệp tự hào dân tộc, góp phần kết nối các thế hệ và khơi dậy tinh thần gắn kết cộng đồng trong dịp kỷ niệm trọng đại của đất nước.

Song song với các hoạt động cộng đồng, SHB tiếp tục ghi dấu ấn khi đồng hành cùng các sự kiện thể thao và văn hóa quy mô quốc gia và khu vực. Trong năm 2025, ngân hàng tham gia đồng hành Giải bóng đá Công an, Cảnh sát các nước ASEAN mở rộng, góp phần thúc đẩy giao lưu, hợp tác và lan tỏa tinh thần thể thao. Bên cạnh đó, SHB hiện diện tại các sự kiện văn hóa đối ngoại quan trọng như Concert Quốc gia V Fest – Vietnam Today trong chuỗi hoạt động A80 và Lễ hội Văn hóa Thế giới tại Hà Nội 2025, qua đó góp phần quảng bá hình ảnh và bản sắc văn hóa Việt Nam ra quốc tế.

Thông qua việc đồng hành bền bỉ cùng các hoạt động lịch sử, thể thao và văn hóa, SHB từng bước khẳng định vai trò doanh nghiệp gắn với trách nhiệm xã hội và cộng đồng. Không chỉ cung cấp các giải pháp tài chính, SHB còn chủ động tham gia nuôi dưỡng đời sống tinh thần xã hội, góp phần nâng cao niềm tin và khát vọng phát triển trong giai đoạn đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới.





10 Hành trình gieo hạnh phúc, chạm yêu thương

Trong suốt quá trình phát triển, SHB nhất quán coi trách nhiệm xã hội không phải là hoạt động mang tính thời điểm, mà là một cam kết dài hạn, gắn chặt với triết lý phát triển bền vững và định hướng "Ngân hàng hạnh phúc". Năm 2025 tiếp tục ghi dấu rõ nét cho hành trình đó thông qua các chương trình an sinh xã hội được triển khai đồng bộ, thiết thực và giàu tính nhân văn.

Trước những thiệt hại nghiêm trọng do thiên tai gây ra tại nhiều địa phương, SHB cùng Tập đoàn T&T Group và Công ty Chứng khoán SHS đã kịp thời hỗ trợ 16 tỷ đồng, góp phần chia sẻ khó khăn, giúp người dân sớm ổn định cuộc sống. Song song với các hoạt động hỗ trợ khẩn cấp, SHB tiếp tục triển khai chương trình cộng đồng "Gieo Hạnh Phúc" trên phạm vi cả nước, tập trung vào các lĩnh vực giáo dục, y tế, chăm lo cho trẻ em khuyết tật và những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Những chuyến xe "Gieo Hạnh Phúc" đã đi qua nhiều địa phương như Lạng Sơn, Huế, Cần Thơ, Hà Nội…, mang theo không chỉ những phần quà vật chất mà còn là sự sẻ chia, động viên và niềm tin vào tương lai. Thông qua các hoạt động này, SHB góp phần lan tỏa tinh thần nhân ái, kết nối cộng đồng và khơi dậy trách nhiệm xã hội trong mỗi cán bộ, nhân viên.

Với SHB, "Gieo Hạnh Phúc" không chỉ là tên gọi của một chương trình, mà là cách tiếp cận xuyên suốt trong hành trình phát triển: phát triển kinh doanh song hành với phụng sự xã hội, đóng góp thiết thực cho mục tiêu xây dựng một cộng đồng nhân văn, bền vững trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.



Vinh dự được Nhà nước ghi nhận

6. Thành tích và sự công nhận của xã hội

Năm 2025 đánh dấu một bước ngoặt đáng nhớ trong hành trình phát triển mạnh mẽ của SHB, tiếp nối những thành tựu ấn tượng và mở ra một chương mới đầy triển vọng.

Với tinh thần đổi mới không ngừng, SHB tự hào nhận về nhiều giải thưởng danh giá, được Đảng và Nhà nước ghi nhận; đồng thời vươn lên dẫn đầu trong nhiều bảng xếp hạng quốc tế. Những thành tựu này chính là kết quả của chiến lược phát triển bền vững và những nỗ lực không ngừng nghỉ của SHB trong suốt thời gian qua.



- Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2018, 2013 do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng.
- Huân chương Lao động hạng Ba năm 2023, 2011 do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng.
- Cờ thi đua và Bằng khen của UBND TP Hà Nội trao tặng cho tập thể SHB trong nhiều năm
- Cúp Thăng Long của UBND Thành phố Hà Nội vinh danh
- Nhiều bằng khen, cờ thi đua của Chính phủ, Ngân hàng nhà nước, UBND các tỉnh thành phố có trụ sở SHB…



Khẳng định vị thế dẫn đầu tại các bảng xếp hạng

TOP 10

NGÂN HÀNG TMCP TƯ NHÂN UY TÍN

TOP 50

DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC, DOANH NGHIỆP KINH DOANH HIỆU QUẢ

TOP 50

THƯƠNG HIỆU GIÁ TRỊ NHẤT VIỆT NAM

TOP 500

DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT ĐÔNG NAM Á (BẢNG XẾP HẠNG FORTUNE 500)

TOP 100

NGÂN HÀNG KHU VỰC ASEAN

TOP 500

THƯƠNG HIỆU NGÂN HÀNG GIÁ TRỊ NHẤT TOÀN CẦU

TOP 500

NGÂN HÀNG CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

VN30

MÃ CỔ PHIẾU TRONG NHÓM VN30 CỔ PHIẾU TRỤ CỘT QUỐC GIA

TOP 1000

NGÂN HÀNG TOÀN CẦU

Các giải thưởng quốc tế 2025

Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2025 - The Banker

Top 100 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam - Brand Finance

Ngân hàng tài trợ bền vững tốt nhất dành cho Doanh nghiệp SME - Alpha Southeast Asia

Ngân hàng Việt Nam có hoạt động Tài trợ Bền vững tốt nhất - Global Finance

Ngân hàng Tốt nhất cho Khách hàng Khu vực công - Finance Asia

Ngân hàng có Sáng kiến Giải pháp Thanh toán tốt nhất Việt Nam - The Asian Banker

Tiên phong tăng trưởng tín dụng, Giải pháp Thương mại Thế Hệ Mới - Mastercard

Ngôi sao tăng trưởng thẻ - VISA

Đổi mới xuất sắc trong thanh toán doanh nghiệp - The Digital Banker

Và nhiều giải thưởng uy tín khác…

Giải thưởng trong nước tiêu biểu 2025



Top 10 PROFIT500 – Doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất Việt Nam 2025;



Top 10 Ngân hàng TMCP uy tín nhất Việt Nam Vietnam Report



Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2025 - Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư



Top 10 Doanh nghiệp thực thi ESG toàn diện nổi bật - Báo Dân trí



Top 2 Doanh nghiệp được yêu thích nhất ngành Tài chính - Ngân hàng - Chứng khoán



Cổ phiếu Ngân hàng của năm - FChoice 2025



Ngân hàng có sản phẩm dịch vụ sáng tạo tiêu biểu VOBA



Top 10 Doanh nghiệp có báo cáo thường niên tốt nhất ngành Tài chính



Doanh nghiệp có thương vụ M&A tiêu biểu năm 2024-2025 - Báo Tài Chính Đầu tư

7. Định hướng phát triển



"Toàn hệ thống SHB thống nhất một tinh thần hành động rõ ràng: đổi mới để tăng tốc, nâng cao hiệu quả để vươn xa, siết chặt kỷ luật vận hành và quản trị rủi ro để vững chắc nền tảng, tăng tốc chuyển đổi số theo chiều sâu, lấy dữ liệu và trải nghiệm làm trung tâm, lấy năng suất làm thước đo; chủ động mở rộng không gian tăng trưởng ở cả bán lẻ và khách hàng doanh nghiệp theo hệ sinh thái - chuỗi cung ứng - chuỗi giá trị, đồng thời kiên định phát triển xanh và bền vững. "

Bà Ngô Thu Hà _Tổng Giám đốc

7.1. Các mục tiêu chủ yếu

- *Mục tiêu trung dài hạn*

Mục tiêu đến **2030**

1. **Ngân hàng Top 1 về hiệu quả**
2. **Ngân hàng số được yêu thích nhất**
3. **Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất**
4. **Ngân hàng Top đầu cung ứng nguồn vốn, sản phẩm tài chính, dịch vụ đối với khách hàng doanh nghiệp chiến lược có hệ sinh thái chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, phát triển xanh.**



Các mục tiêu tài chính chủ yếu năm 2026

TỔNG TÀI SẢN
Tăng

9% - 15%

DƯ NỢ CẤP TÍN DỤNG
Tăng

10,2% hoặc 16%

Theo phê duyệt của NHNN

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
Tăng

18% hoặc 28%

Theo kịch bản tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt

7.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược chuyển đổi Future Bank

Trong bối cảnh cạnh tranh mới, lợi thế của ngân hàng không còn đến từ quy mô hay tăng trưởng tín dụng đơn thuần, mà phụ thuộc vào năng lực lựa chọn đúng hướng đi chiến lược và kiên định thực thi trong trung – dài hạn; khả năng triển khai nhanh, đồng bộ và có kỷ luật; trình độ công nghệ, dữ liệu và vận hành đạt chuẩn quốc tế; cùng năng lực chuyển đổi thực chất sang mô hình ngân hàng số và ngân hàng hệ sinh thái.

Định hướng chiến lược giai đoạn 2026–2030 của SHB đã được xác lập rõ ràng với các mục tiêu chiến lược cụ thể gồm: (1) Ngân hàng Top 1 về hiệu quả; (2) Ngân hàng số được yêu thích nhất; (3) Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất; (4) Ngân hàng TOP đầu cung ứng nguồn vốn, sản phẩm tài chính dịch vụ với khách hàng doanh nghiệp chiến lược tư nhân và Nhà nước, có chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, hệ sinh thái, phát triển xanh.

Để hiện thực hóa định hướng "Future Bank", SHB triển khai chuyển đổi theo nguyên tắc 5 Firsts.



5 Nguyên tắc "First" sắp xếp theo một logic chiến lược – từ nền tảng đến trải nghiệm, từ nội lực đến thị trường: Từ một ngân hàng truyền thống trở thành một hệ sinh thái số thông minh, đáng tin cậy và vận hành trên nền tảng công nghệ hiện đại.

Đây không chỉ là chuyển đổi công nghệ, mà là sự chuyển đổi toàn diện về cách SHB tạo ra giá trị – từ mô hình ngân hàng cung cấp dịch vụ đơn lẻ sang một hệ sinh thái số kết nối, nơi khách hàng, đối tác và ngân hàng cùng tương tác, phát triển và gia tăng giá trị.

1. People First (Con người là trung tâm của mọi chuyển đổi)

Mọi chuyển đổi đều bắt đầu từ con người – khách hàng, cán bộ nhân viên và đối tác. Không có sự thấu hiểu và đồng thuận của con người, mọi công nghệ đều thất bại. Công nghệ chỉ tạo ra giá trị khi phục vụ con người. SHB đặt khách hàng, cán bộ nhân viên và đối tác vào trung tâm của mọi đổi mới. Mọi chiến lược đều hướng tới việc nâng cao trải nghiệm, trao quyền và phát triển con người.

2. Security First (Niềm tin là điều kiện tiên quyết)

Trong một ngân hàng số và hệ sinh thái mở, niềm tin số là "giấy phép hoạt động". Không có an toàn, sẽ không có khách hàng. Niềm tin là nền tảng của mọi hoạt động. SHB đặt an toàn thông tin và bảo mật lên hàng đầu, đảm bảo mỗi giao dịch, mỗi dữ liệu và mỗi kết nối đều được bảo vệ ở mức cao nhất. Khách hàng không chỉ sử dụng dịch vụ, mà còn an tâm tuyệt đối khi giao phó tài sản và thông tin.

3. Data & AI First (Quyết định dựa trên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo)

Dữ liệu và AI giúp SHB hiểu khách hàng sâu sắc, dự báo nhu cầu và ra quyết định nhanh, chính xác hơn. Thông minh (Intelligent – Data & AI First), SHB sử dụng dữ liệu và trí tuệ nhân tạo để hiểu khách hàng sâu sắc hơn, dự báo nhu cầu và đưa ra quyết định chính xác hơn. Mỗi sản phẩm, mỗi đề xuất không còn đại trà, mà trở thành cá nhân hóa theo từng khách hàng.

4. Cloud First (Nền tảng vận hành linh hoạt)

Cloud là hạ tầng giúp SHB mở rộng nhanh, đổi mới liên tục và tích hợp hệ sinh thái hiệu quả. Hạ tầng công nghệ được xây dựng trên nền tảng cloud giúp SHB dễ dàng mở rộng, tích hợp và đổi mới nhanh chóng. Ngân hàng có thể phát triển nhanh, thích ứng nhanh và mở rộng hệ sinh thái không giới hạn.



5. Mobile First (Điểm chạm chính với khách hàng và cán bộ nhân viên)

Mobile là nơi mọi giá trị được "hiện thực hóa" – nơi khách hàng trải nghiệm SHB mỗi ngày. Mobile trở thành kênh giao tiếp chính, nơi mọi dịch vụ được thiết kế đơn giản, thuận tiện và xuyên suốt. Khách hàng có thể trải nghiệm ngân hàng mọi lúc, mọi nơi, không gián đoạn.

Chuyển đổi số không thể tiếp cận như tập hợp các dự án công nghệ thông tin rời rạc, mà phải được tổ chức như một chương trình quản trị triển khai chiến lược ở cấp độ toàn ngân hàng, gắn trực tiếp với mô hình kinh doanh, vận hành, quản trị rủi ro và năng lực cạnh tranh dài hạn. Do đó, SHB lựa chọn hợp tác chiến lược cùng đối tác công nghệ hàng đầu thế giới và các đối tác công nghệ đầu tàu trong nước, trong vai trò tư vấn tổng thể về chiến lược chuyển đổi, công nghệ, kiến trúc và dữ liệu, đồng thời đồng hành cùng SHB trong quá trình triển khai, đề xuất các giải pháp công nghệ hiện đại phù hợp với định hướng phát triển của ngân hàng.

Trong chiến lược chuyển đổi đã công bố năm 2024, đến nay SHB đang trong giai đoạn nền tảng rất quan trọng với trọng tâm là đầu tư vào các dự án công nghệ, nâng cấp năng lực vận hành tích hợp, khai thác và phát triển mạng lưới khách hàng chiến lược, khách hàng lớn và hệ sinh thái.

Các mục tiêu và sáng kiến chuyển đổi đóng vai trò kim chỉ nam cho hoạt động của ngân hàng trong giai đoạn này gồm có:

- Thiết lập nền tảng kĩ thuật số vượt trội để hỗ trợ việc cung cấp các dịch vụ và giải pháp tài chính nói trên, đảm bảo trải nghiệm an toàn, ưu việt, hiệu quả và thân thiện với người dùng (cả khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân);
- Hiện đại hóa hoạt động ngân hàng bằng các công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động, vận hành và cung cấp dịch vụ tới khách hàng;
- Xây dựng, củng cố nền tảng quản trị vững mạnh để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và xây dựng các năng lực phát triển mới đáp ứng mục tiêu tăng trưởng hiệu quả của ngân hàng;
- Mở rộng tăng trưởng Ngân hàng bán lẻ thông qua ngân hàng hệ sinh thái, trên cơ sở xác định rõ khác biệt của SHB là quan hệ hợp tác rộng khắp với các tập đoàn Nhà nước, tư nhân và các tổ chức tài chính quốc tế; vai trò ngân hàng phục vụ nhiều chương trình, dự án trọng điểm; cùng mạng lưới doanh nghiệp trụ cột trải rộng theo chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị.
- Tích hợp dịch vụ ngân hàng vào hệ sinh thái của khách hàng trung tâm, tập trung vào tài trợ chuỗi cung ứng và quản lý dòng tiền, tự động hóa nghiệp vụ phải trả/phải thu của khách hàng;
- Phát triển các giải pháp tài chính nhúng (embedded finance) phù hợp với nhu cầu của khách hàng, hỗ trợ quản lý tài chính liền mạch và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Định hướng dài hạn, SHB lấy con người và văn hóa làm nền tảng; chuyển đổi số - công nghệ là động lực then chốt, để bứt phá; và kiên định với phát triển xanh, bền vững là mục tiêu.



7.3 Các mục tiêu phát triển bền vững

SHB xác định chiến lược phát triển bền vững không chỉ gồm tăng trưởng tài chính hiệu quả, an toàn của chính ngân hàng mà còn thực hiện tốt trách nhiệm đối với môi trường và xã hội.

Mục tiêu phát triển bền vững của SHB là tập trung tích hợp toàn diện và có hệ thống các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế và quy định trong nước về Môi trường, Xã hội, và Quản trị (ESG) vào mọi mặt hoạt động và sản phẩm ngân hàng. Qua đó xây dựng năng lực cạnh tranh dài hạn, mở rộng danh mục sản phẩm tài chính bền vững, áp dụng hệ thống quản lý môi trường, xã hội (ESMS) đồng bộ và hiệu quả. Đồng thời, góp phần tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững quốc gia, và gia tăng giá trị cho các bên liên quan (cổ đông, đối tác, khách hàng, nhân viên, cộng đồng). Theo đó, các mục tiêu cụ thể đến năm 2028 bao gồm:

Môi trường (E): Tăng tỷ trọng tín dụng xanh; Giảm phát thải nội bộ;

Xã hội (S): Đào tạo ESG cho nhân viên và tích hợp ESG trong quá trình ra quyết định; Tăng cường quy mô và tác động của các chương trình trách nhiệm xã hội (CSR) và đầu tư cộng đồng (Corporate Social Investment – CSI), ưu tiên giáo dục tài chính, văn hóa thể thao, hỗ trợ cộng đồng yếu thế.

Quản trị (G): Quản trị rủi ro ESG với việc thiết lập Hệ thống quản lý Môi trường Xã hội (ESMS) toàn diện vào năm 2028, theo các khung/chuẩn mực quốc tế và các hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước; Tích hợp ESG vào quản trị doanh nghiệp; Công bố báo cáo ESG hàng năm tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và các hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán;…



8. Cơ hội, thách thức và các rủi ro:

8.1. Tình hình kinh tế vĩ mô:

Năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Dù chính sách tại nhiều nền kinh tế lớn thay đổi nhanh và bất định địa chính trị kéo dài, kinh tế thế giới vẫn giữ được đà tăng trưởng trong trạng thái chống chịu mong manh. Kinh tế toàn cầu năm 2025 tăng trưởng 3,2% , giảm nhẹ so với mức 3,3% của năm 2024 và thấp hơn mức 3,7% trước Đại dịch Covid. Điểm nóng đáng chú ý là chính sách thuế quan của Mỹ là 10% lên hầu hết hàng nhập khẩu từ tháng 4/2025. Riêng với Việt Nam, Mỹ thực hiện cơ thế "thuế đối ứng" ở mức 20% cho đa số hàng hóa, thậm chí lên đến 40% với các mặt hàng chuyển tải bất hợp pháp.

Với quyết định thuế quan, các tổ chức quốc tế (IMF, WB, ADB) đồng loạt hạ dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam xuống mức 6,5-6,8%. Tuy nhiên, đứng trước các khó khăn và thách thức đó, kinh tế Việt Nam vẫn xuất sắc về đích với mức tăng trưởng 8,02%, vượt xa mức dự báo của các tổ chức quốc tế và cao hơn đáng kể so với mức 7,1% của năm 2024. Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô khác cũng đều đạt mục tiêu đề ra.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê:

Quy mô GDP năm 2025 đạt 12.848 nghìn tỷ đồng, chính thức vượt ngưỡng 500 tỷ USD, tăng 8,02% so với năm trước. Tốc độ tăng trưởng này cao thứ 2 trong 15 năm qua, chỉ thấp hơn năm 2022 - năm có tăng trưởng cao do hồi phục từ mức nền thấp của năm 2021.

Lạm phát được kiểm soát trong bối cảnh thế giới biến động mạnh, nhiều khó khăn. CPI năm 2025 tăng 3,48% so với cuối năm 2024. Bình quân năm 2025, CPI tăng 3,31%, đạt mục tiêu Quốc Hội đề ra.

Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động năm 2024 là 2,22%, giảm 0,02 điểm phần trăm so với năm trước, trong đó khu vực thành thị là 2,51%; khu vực nông thôn là 2,02%.

Xuất nhập khẩu: Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt mức kỷ lục 930 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 17,0%; nhập khẩu tăng 19,4%. Tính chung cả năm 2025, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 20,03 tỷ USD (năm 2024 xuất siêu 24,77 tỷ USD). Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 29,43 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 49,46 tỷ USD.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/12/2025 gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 38,42 tỷ USD, tăng nhẹ 0,5% so với năm trước. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% so với năm 2024.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2025 tăng 9,2% so với năm trước. Khách quốc tế năm 2025 đạt gần 21,2 triệu lượt người, tăng 26,4% so với năm trước.

> **Năm 2026, Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 10% trở lên, kéo theo yêu cầu cải cách thể chế mạnh mẽ để đảm bảo tăng trưởng bền vững và giữ ổn định kinh tế vĩ mô.**

Bối cảnh kinh tế tài chính Việt Nam:

Nghị quyết 244/2025/QH15 xác định cải cách thể chế là trọng tâm nhằm giảm chi phí cho doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Một điểm nổi bật là yêu cầu cải cách thủ tục hành chính ở mức chưa từng có: bãi bỏ toàn bộ các quy định gây cản trở hoạt động sản xuất – kinh doanh và cắt giảm ít nhất 50% chi phí thời gian, chi phí tuân thủ. Điều này đòi hỏi các bộ, ngành và địa phương phải triển khai cải cách thực chất, nếu không thủ tục hành chính sẽ tiếp tục trở thành rào cản cho tăng trưởng.

Bên cạnh đó, đầu tư công vẫn là động lực quan trọng nhưng cũng là phép thử về chất lượng thực thi, đặc biệt trong việc đảm bảo tiến độ đi kèm chất lượng công trình và ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn. Nhìn chung, khả năng đạt mục tiêu tăng trưởng cao trong giai đoạn tới phụ thuộc lớn vào hiệu quả cải cách thể chế và năng lực thực thi chính sách.

8.2. Cơ hội và thách thức của ngành ngân hàng

- *Cơ hội*

- **Tăng trưởng kinh tế ổn định và hội nhập quốc tế:** Theo mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 của Quốc Hội và dự báo của các tổ chức tài chính quốc tế, nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tốc độ cao so với khu vực. Dòng vốn FDI vào Việt Nam tiếp tục mạnh, đặc biệt trong ngành sản xuất, công nghệ cao và năng lượng tái tạo. Các hiệp định thương mại tự do (FTA), cải cách hành chính và đầu tư công được đẩy mạnh sẽ giúp mở rộng xuất khẩu – nhập khẩu và nhu cầu vốn cho doanh nghiệp, tạo dư địa cho ngân hàng tăng trưởng tín dụng và dịch vụ tài chính (ngoại hối, thanh toán, bảo lãnh…) đi kèm.

- **Chuyển đổi số và Fintech:** Việt Nam đang hướng đến xã hội không tiền mặt và ngân hàng số. Tỷ lệ người dân dùng smartphone khoảng 90%, tỷ lệ bao phủ internet băng rộng cao… tạo nền tảng cho thanh toán số và dịch vụ ngân hàng số phát triển mạnh. Đặc biệt, Nghị Định 94/2025 (Nghị định Sandbox Fintech) cho phép thử nghiệm các giải pháp tài chính mới như mô hình cho vay P2P, chấm điểm tín dụng bằng dữ liệu lớn, Open Banking. Hội nghị Digital Finance 2025 của IFC khẳng định thanh toán số, định danh điện tử, AI đánh giá tín dụng… sẽ giúp ngân hàng mở rộng khách hàng, tối ưu rủi ro vay và giảm chi phí vận hành. Digital Finance sẽ mở ra khả năng tài trợ vốn xuyên biên giới và nâng cao tính cạnh tranh của hệ thống tài chính. Đồng thời, ví điện tử, ngân hàng số (MoMo, Cake, Timo…) tiếp tục phát triển, thúc đẩy xu hướng "khách hàng là trọng tâm" và hợp tác ngân hàng – Fintech.

- **Chính sách hỗ trợ và cải cách**: Ngân hàng Nhà nước tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt: dù lãi suất đầu vào có xu hướng tăng nhẹ, tỷ giá cơ bản được điều hành ổn định để kiểm soát lạm phát (ADB dự báo lạm phát ~3,8% năm 2026). Các văn bản quy phạm mới liên quan đến thanh toán điện tử, Fintech, dữ liệu cá nhân (Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân), chuyển đổi số… đang được ban hành sẽ tạo hành lang pháp lý minh bạch hơn cho phát triển ngân hàng số. Các chính sách tài chính công cũng thúc đẩy đầu tư công vào hạ tầng và các dự án chiến lược (như Đề án Trung tâm tài chính quốc tế tại TPHCM), từ đó gia tăng cầu vốn dài hạn trong nền kinh tế.

- **Mở rộng thị trường và phát triển dịch vụ:** Tỷ lệ tiếp cận dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam vẫn còn thấp, đặc biệt ở vùng nông thôn, miền núi – đây là cơ hội để các ngân hàng mở rộng mạng lưới, phát triển ngân hàng di động, liên kết với bưu điện, viễn thông mở rộng dịch vụ. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp và cổ phiếu cũng được khuyến khích phát triển (dẫn đến nhu cầu dịch vụ tư vấn, bảo lãnh phát hành), nhất là khi lộ trình niêm yết/bỏ room cho nhà đầu tư ngoại được đẩy mạnh. Hợp tác quốc tế cũng là điểm sáng: với hội nhập sâu hơn, các ngân hàng nước ngoài tiếp tục tham gia vào Việt Nam (ngân hàng nhượng quyền, mua lại hoặc liên doanh), đồng thời ngân hàng trong nước có cơ hội tiếp cận kinh nghiệm và nguồn vốn ngoại.



- ***Thách thức & Các rủi ro***

- **Xung đột địa chính trị và Biến động kinh tế toàn cầu:** Xung đột địa chính trị (ví dụ tại Trung Đông) làm tăng giá dầu, gây áp lực lạm phát toàn cầu. Căng thẳng thương mại và chính sách tiền tệ cứng rắn tại Mỹ, EU sẽ gây áp lực lên xuất khẩu và luồng FDI vào Việt Nam. Theo IMF, kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng chậm lại vào 2026 do ảnh hưởng của thuế mới và tháo gỡ gói kích cầu 2025. Việc tăng lãi suất toàn cầu cũng đẩy chi phí vốn lên cao, có thể gây biến động tỷ giá USD/VND. Nếu lạm phát tăng cao đột biến, NHNN có thể phải thắt chặt tín dụng, làm giảm nhu cầu vay mới.

- **Hạn mức tín dụng:** Năm 2025, tín dụng toàn hệ thống tăng rất mạnh (~19%), trong đó chủ yếu cho bất động sản, sản xuất và tiêu dùng. Đến đầu 2026 NHNN đã cắt giảm chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng xuống 15% để tránh nợ xấu và "bong bóng" tài sản. Điều này có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng quy mô và lợi nhuận của các ngân hàng.

- **Rủi ro nợ xấu:** Nợ xấu nội tại (NPL) vẫn là mối lo. Moody's cảnh báo tỷ lệ nợ xấu sẽ tăng nếu thị trường bất động sản còn trầm lắng, do khoản cho vay vào bất động sản và tiêu dùng có thể trở nên kém thanh khoản. Mặc dù các ngân hàng lớn đã tăng trích lập dự phòng và xử lý nợ xấu, hệ thống vẫn phải đối mặt rủi ro xấu khi giảm tốc tăng trưởng và lãi suất tăng.

- **Cạnh tranh và chuyển đổi số:** Các công ty fintech và ví điện tử đang rất tích cực mở rộng thị phần (cho vay ngang hàng, tài chính tiêu dùng…). Nếu ngân hàng không theo kịp xu hướng, có nguy cơ để mất khách hàng trẻ sang đối thủ phi ngân hàng. Các ngân hàng số mới (Cake, Timo) và ngân hàng 100% vốn ngoại (sắp được cấp phép) sẽ tăng cạnh tranh về giá và chất lượng dịch vụ. Để cạnh tranh, ngân hàng có thể buộc phải giảm phí, đầu tư mạnh vào hạ tầng công nghệ (AI, Big Data, blockchain) – điều này đòi hỏi chi phí lớn và quản lý rủi ro an ninh mạng nghiêm ngặt. Đặc biệt, sự thay đổi hành vi của khách hàng (ưu tiên tiện ích, cá nhân hóa) tạo áp lực cải tổ hoạt động và văn hóa doanh nghiệp.

- **Yêu cầu pháp lý và quản trị rủi ro:** Các chuẩn mực quốc tế và quy định trong nước đang ngày càng siết chặt: Basel III giai đoạn cuối (tăng tỷ lệ an toàn vốn, hệ số đòn bẩy), các quy định mới về quản lý rủi ro hoạt động và an toàn thông tin, yêu cầu về báo cáo ESG/ADP (An toàn Dữ liệu và Bảo vệ quyền riêng tư) theo Luật Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân. Các ngân hàng nhỏ hoặc vốn yếu sẽ chịu nhiều áp lực đáp ứng vốn/tài chính, còn ngân hàng lớn phải nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro (nhất là rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường). Việc tuân thủ nhanh chóng các quy định mới (Luật TCTD sửa đổi, Circular 64/2024 về Open API…) đòi hỏi đầu tư lớn cả về hệ thống lẫn nguồn nhân lực.

- **Thách thức tài chính xanh và bền vững:** Đầu tư vào các dự án thân thiện môi trường thường có lãi suất thấp hơn và kỳ hạn dài hơn; do đó, chuyển đổi danh mục tín dụng theo yêu cầu ESG/Net-Zero sẽ ảnh hưởng tới lợi suất. Ngoài ra, việc xác định rủi ro môi trường (thường chưa có tiền lệ) đòi hỏi ngân hàng phải xây dựng bộ công cụ và chuyên môn mới. Chi phí tuân thủ (đánh giá tác động môi trường, báo cáo bền vững) sẽ tăng trong ngắn hạn.



- **Nguồn nhân lực và đổi mới sáng tạo:** Cuộc đua thu hút nhân tài công nghệ (data scientists, chuyên gia an ninh mạng, fintech) đang căng thẳng; lương cao trong fintech/công nghệ có thể hút nguồn lực khỏi ngân hàng truyền thống. Ngân hàng cần đầu tư vào đào tạo lại và văn hóa đổi mới, nhưng quá trình này mất thời gian và tốn kém.

- ***Chính sách tác động đến ngành tài chính ngân hàng năm 2026***

Năm 2025 là năm cuối cùng thực hiện Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, các chính sách được ban hành trong giai đoạn này không chỉ tạo nền tảng pháp lý quan trọng mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với hệ thống ngân hàng trong việc hoàn thành các mục tiêu chiến lược đã đề ra. Nhiều luật, nghị định, thông tư được ban hành hoặc có hiệu lực trong năm 2025 đã tác động mạnh mẽ tới hoạt động của các tổ chức tín dụng nói chung và của SHB nói riêng, có tác động lớn, góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động ngân hàng, tăng tính công khai, minh mạch, kiến tạo, hoàn thiện một số hoạt động mới trong ngành ngân hàng.



- Luật Các Tổ chức tín dụng sửa đổi – Năm 2025 (Số 96/2025/QH15): Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng 2024 nhằm thể chế hóa các nội dung quan trọng về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm và quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước, tạo hành lang pháp lý chắc chắn hơn cho hoạt động ngân hàng và xử lý nợ xấu.
- Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 (Luật số 91/2025/QH15), được thông quan ngày 26/06/2025, chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, thiết lập khung pháp lý chặt chẽ về quyền riêng tư và xử lý dữ liệu.
- Nghị định 94/2025/NĐ-CP (Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng): Hiệu lực từ 1/7/2025. Theo đó, NHNN cho phép các ngân hàng và công ty fintech đủ điều kiện được cấp phép thử nghiệm đổi mới công nghệ (như cho vay P2P, chấm điểm tín dụng AI, Open Banking) trong phạm vi giới hạn. Nghị định này chính thức tạo khung pháp lý cho thử nghiệm Fintech trong ngân hàng, khuyến khích các TCTD mạnh dạn triển khai sản phẩm số mới mà chưa có hướng dẫn rõ ràng từ trước
- Thông tư 14/2025/TT-NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu cho ngân hàng thương mại và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực từ 15/09/2025, nhằm nâng cao quy chuẩn vốn, tăng sức chống chịu rủi ro của hệ thống
- Thông tư 21/2025/TT-NHNN quy định xếp hạng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, có hiệu lực từ ngày 1/11/2025

Danh mục văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trong năm 2026 và các văn bản dự kiến ban hành trong năm 2026, cũng đặt ra thách thức với các tổ chức tín dụng nói chung và SHB nói riêng. Trong đó có thể kể đến Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Thông tư thay thế Thông tư số 22/2019/TT-NHNN quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 09/2020/TT-NHNN quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng;… Đứng trước thách thức này, ngành ngân hàng cần theo sát tiến độ ban hành văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chuẩn bị nguồn lực nhằm đảm bảo việc tiếp cận, triển khai các hoạt động kinh doanh, thực hiện hoạt động nghiệp vụ kịp thời; song song với việc rà soát, xây dựng, sửa đổi, điều chỉnh các văn bản quy phạm nội bộ; đầu tư nâng cấp thay đổi hệ thống công nghệ;… đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật mới và tiến tới hoạt động an toàn, bền vững.

TÍCH CỰC CHUYỂN ĐỔI, GHI DẤU TĂNG TRƯỞNG



2025 là năm SHB cùng đất nước trải qua nhiều bước chuyển lớn, và tự hào bước đầu gặt hái thành quả trên hành trình chuyển đổi đó. Triển khai chiến lược chuyển đổi mạnh mẽ và toàn diện hướng đến mô hình "Ngân hàng Tương lai – Future Bank", SHB ghi nhận những kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt bậc với các chỉ số quy mô và hiệu quả.



Tình hình hoạt động trong năm 2025

II.

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Tổng tài sản và dư nợ cấp tín dụng của ngân hàng đã tăng trưởng tốt trong bối cảnh chịu tác động những khó khăn của nền kinh tế. Dư nợ tín dụng hợp nhất của SHB năm 2025 đạt 614.862 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2025, nằm trong 6 ngân hàng thương mại tư nhân lớn nhất.Vốn tự có theo chuẩn Basel II đạt 92.521 tỷ đồng, trong đó, vốn chủ sở hữu đạt 68.131 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2024.

Nguồn vốn huy động dồi dào, dài hạn là điều kiện quan trọng để SHB giải ngân cho vay nhiều lĩnh vực trọng tâm của nền kinh tế theo định hướng của Chính phủ và NHNN. Đến cuối năm 2025, quy mô huy động vốn đạt 760.501 tỷ đồng (tiền gửi từ tổ chức kinh tế và cá nhân, tiền gửi từ TCTD, nguồn vốn huy động từ các tổ chức quốc tế), tăng 99.518 tỷ đồng tương đương tăng 19,3% so với năm 2024. Trong đó, huy động vốn từ TCKT và cá nhân đạt 642.544 tỷ đồng.

Mạng lưới và nhân sự tiếp tục được đầu tư, mở rộng với việc khai trương thêm các điểm giao dịch mới trong và ngoài nước và đồng thời tối ưu các điểm giao dịch chưa hiệu quả. Đến cuối năm 2025, tổng số điểm giao dịch lên 584 điểm trong và ngoài nước (trong đó, 1 ngân hàng con 100% vốn với 2 chi nhánh tại Lào; 1 ngân hàng con 100% vốn với 4 chi nhánh tại Campuchia); Văn phòng đại diện tại Myanmar và 1 công ty con (Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản – SHAMC); 1 công ty liên kết (Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB Finance). Với 6.949 cán bộ nhân viên và mạng lưới trải rộng tại 31/34 tỉnh thành trong cả nước và nước ngoài, SHB đang phục vụ trên 5 triệu khách hàng cá nhân, doanh nghiệp và kết nối tới 600 ngân hàng đại lý trên khắp các châu lục.

SHB đã từng bước dịch chuyển cơ cấu thu nhập theo hướng đa dạng hóa thu nhập, giảm bớt sự phụ thuộc vào hoạt động tín dụng. Bên cạnh tăng trưởng quy mô, thu nhập, SHB kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm tăng hiệu quả hoạt động.

Tỷ lệ an toàn vốn theo Basel II đạt 12,62% (quy định của NHNN là ≥8%). Tỷ lệ dư nợ/tiền gửi đạt 78,54% (QĐ của NHNN ≤ 85%); Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn 24,22% (QĐ của NHNN ≤ 30%).

Năm 2025, SHB hoàn thiện nền tảng phương pháp luận tính vốn theo phương pháp nâng cao (IRB), phù hợp chuẩn mực Basel và sẵn sàng tuân thủ trước hạn theo quy định của NHNN tại Thông tư số 14/2025/TT-NHNN ngày 30/06/2025. Đồng thời SHB cũng triển khai quản trị rủi ro thanh khoản theo tiêu chuẩn Basel III đáp ứng hai chỉ số trọng yếu LCR (Liquidity Coverage Ratio) và NSFR (Net Stable Funding Ratio).

Năm 2025, Fitch Rating lần đầu công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm quốc tế với SHB. Theo đó, SHB được Fitch xếp hạng BB- , với triển vọng xếp hạng Ổn định, thuộc nhóm dẫn đầu các ngân hàng thương mại cổ phần. Năm qua, SHB tiếp tục được Moody's xếp hạng tín nhiệm ở mức B1, triển vọng ổn định.

> **Năm 2025, SHB tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng hàng đầu Việt Nam, hoàn thành và vượt các mục tiêu, bước ngoặt quan trọng.**



1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

- Năm 2025, tổng tài sản đạt 892.009 tỷ đồng, tăng 19,34%, hoàn thành 107% kế hoạch.
- Năm 2025, vốn điều lệ 45.942 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch. Ngày 03/03/2026, SHB được NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 53.440 tỷ đồng theo kế hoạch tăng vốn.
- Quy mô huy động vốn đạt 760.501 tỷ đồng, tăng 15,1%; trong đó huy động vốn từ TCKT và cá nhân đạt 642.544 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch.
- Tổng dư nợ cấp tín dụng hợp nhất của SHB đạt 619.538 tỷ đồng, trong đó dư nợ tín dụng riêng ngân hàng đạt 606.098 tỷ đồng, tăng trưởng 16%, đảm bảo hạn mức tối đa do NHNN giao.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 15.021 tỷ đồng, tăng 30%, hoàn thành 104% kế hoạch.

Các chỉ số an toàn vốn, quản lý rủi ro của SHB đều đạt ở mức tốt hơn so với kế hoạch và quy định của Ngân hàng Nhà nước, thông lệ chuẩn mực quốc tế.

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025)

2025

Tổng tài sản đạt
892.009
tỷ đồng

Tăng **19,34%**

Hoàn thành
107% kế hoạch

Vốn điều lệ
45.942
tỷ đồng

2. Tổ chức và nhân sự

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (SHB) luôn chú trọng đến việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao, có đạo đức tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật, tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp và sẵn sàng thay đổi tư duy, không ngừng phấn đấu về năng lực để kịp thời đáp ứng tốc độ chuyển đổi của Ngân hàng.

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Danh xưng	Họ và tên	Chức vụ/Nhiệm vụ
1	Bà	Ngô Thu Hà	Tổng Giám đốc
2	Ông	Đỗ Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông	Nguyễn Huy Tài	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông	Lê Đăng Khoa	Phó Tổng Giám đốc
5	Bà	Ninh Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc
6	Ông	Đỗ Đức Hải	Phó Tổng Giám đốc
7	Ông	Đinh Ngọc Dũng	Phó Tổng Giám đốc
8	Bà	Nguyễn Thị Thùy Phương	Phó Tổng Giám đốc
9	Bà	Ngô Thị Vân	Kế toán trưởng

Lý lịch tóm tắt thành viên Ban Tổng Giám đốc, tham khảo trang 24-27

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

STT	Danh Xưng	Họ và tên	Chức năng/Nhiệm vụ	Thay đổi
1	Ông	Đinh Ngọc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm mới từ tháng 12/2025
2	Bà	Nguyễn Thị Thùy Phương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm mới từ tháng 01/2026

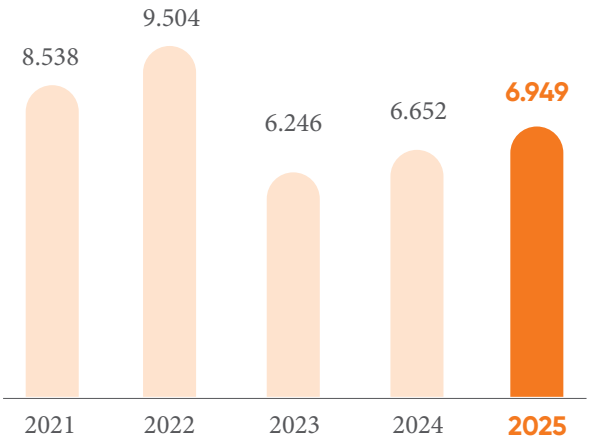
2.3. Danh sách Phụ trách các Khối nghiệp vụ khác

STT	Danh Xưng	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông	Nguyễn Đình Dương	Giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ
2	Ông	Lê Anh Tân	Quyền Giám đốc Khối Ngân hàng doanh nghiệp
3	Ông	Vũ Tuấn Anh	Giám đốc Khối Quản lý tín dụng
4	Ông	Đinh Ngọc Dũng	Quyền Giám đốc Khối Xử lý Nợ
5	Ông	Đồng Xuân Hòa	Quyền Giám đốc Khối Marketing và Phát triển thương hiệu
6	Ông	Đào Ngọc Dũng	Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin
7	Bà	Hoàng Thị Lan Phương	Giám đốc Khối Quản trị và Phát triển nguồn nhân lực
8	Bà	Bùi Ngọc Phượng	Quyền Giám đốc Khối Quản trị rủi ro
9	Ông	Trương Quốc Anh	Giám đốc Khối Ngân hàng Số

Lý lịch tóm tắt Giám đốc các khối nghiệp vụ khác và Kế toán trưởng, tham khảo trang 28-31

2.4. Số lượng cán bộ nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Ngân hàng và công ty con của SHB đến 31/12/2025 là 6.949 người.









2.5. Chính sách đối với người lao động

- *Chính sách tuyển dụng:*

SHB duy trì các chính sách tuyển dụng công khai, minh bạch với tiêu chí tuyển dụng rõ ràng cho từng vị trí, qua đó đảm bảo chất lượng đội ngũ nhân sự và nâng cao uy tín thương hiệu trên thị trường lao động. SHB luôn ưu tiên tuyển dụng từ nguồn nội bộ, tạo cơ hội thăng tiến cho CBNV và xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng.

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động, SHB chú trọng liên tục cập nhật, đổi mới trong công tác tuyển dụng, nâng cao trải nghiệm ứng viên và nhân viên khi gia nhập tổ chức. Thông tin tuyển dụng được truyền tải mạnh mẽ qua các kênh như website tuyển dụng trực tuyến, bản tin nội bộ và các nền tảng mạng xã hội.

- *Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên:*

Với cam kết "Con người là tài sản quý giá nhất", SHB coi đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững.

Trong năm 2025, SHB chú trọng xây dựng khung đào tạo theo tiêu chuẩn chức danh đối với các vị trí trọng yếu trong ngân hàng, tập trung hoàn thiện kỹ năng quản lý nền tảng và nâng cao năng lực quản lý - lãnh đạo, đẩy mạnh đào tạo kỹ năng bán hàng & quản lý bán hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ (ISO, 5S, Lean Six Sigma...), đặc biệt chú trọng phát triển kỹ năng ứng dụng AI trong phân tích dữ liệu, nâng cao ứng dụng công nghệ trong hoạt động kinh doanh và vận hành.

Bên cạnh hàng trăm khóa đào tạo trực tiếp và cử đi học bên ngoài, SHB tập trung phát triển hoạt động đào tạo thông qua các ứng dụng công nghệ cao, như: hệ thống học trực tuyến (SHB – LMS), khảo sát và đánh giá chất lượng khóa học trực tuyến (SHB – Survey), đào tạo qua cầu truyền hình, qua phần mềm MS Teams/Zoom... Nhờ đó, SHB tối ưu hóa chi phí đào tạo và nâng cao năng suất lao động.

- *Chính sách tiền lương và chế độ đãi ngộ, chế độ phúc lợi:*

Năm 2025, SHB tiếp tục cải tiến mạnh mẽ chính sách tiền lương, đãi ngộ và phúc lợi, tạo ra môi trường làm việc ổn định, thu nhập hấp dẫn cho người lao động.
Đặc biệt, riêng từ Quý 3/2025 SHB đã cải tiến chính sách tiền lương tham gia bảo hiểm bắt buộc, điều chỉnh tỷ lệ Lương chức danh, Lương hiệu quả trong tổng thu nhập, góp phần hoàn thiện chính sách tổng đãi ngộ (tài chính và phi tài chính), khuyến khích thúc đẩy hiệu quả công việc, nâng cao khả năng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ thị trường.

- *Dự án nền tảng CNTT & Chuyển đổi số*

Nhằm nâng cao trải nghiệm, chất lượng dịch vụ nhân sự đối với CBNV và đáp ứng được yêu cầu về quản trị, kiểm soát dữ liệu nhân sự tập trung, SHB triển khai dự án "Phần mềm quản lý nhân sự và tiền lương (còn được gọi là Hệ thống HRMS)".
Hệ thống HRMS được đưa vào triển khai thực tế góp phần nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các dữ liệu nhân sự, đảm bảo dễ dàng liên kết và đồng bộ dữ liệu các phần mềm khác trong hệ thống, đáp ứng sự linh hoạt các thay đổi về mô hình quản lý nhân sự.

Chi tiết các chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động, Quý vị vui lòng xem mục Phát triển bền vững – Chính sách liên quan đến người lao động, trang 123.

SHB xác định duy trì môi trường làm việc hạnh phúc, nhân văn với chính sách toàn diện cho người lao động là một trong những nhiệm vụ ưu tiên của tổ chức. Chúng tôi lấy con người là trung tâm, xây dựng đội ngũ nhân lực không chỉ có trình độ chuyên môn cao mà còn tận tâm, gắn bó lâu dài với sự phát triển bền vững của ngân hàng. Từ đó, các chính sách đối với người lao động tiếp tục được hoàn thiện và đổi mới để gia tăng tính cạnh tranh, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của SHB.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.1. Tình hình thực hiện các dự án lớn

- *Dự án chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHBFinance)*

Tháng 8/2021, SHB và Krungsri đã ký hợp đồng chuyển nhượng 100% vốn điều lệ SHBFinance theo hai giai đoạn. Tháng 5/2023, SHB đã hoàn tất chuyển nhượng 50% vốn tại SHBFinance cho đối tác Krungsri. SHBFinance cũng được chuyển đổi từ Công ty Tài chính TNHH MTV thành Công ty Tài chính TNHH theo Quyết định và giấy phép mới của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam. 50% vốn điều lệ của còn lại của SHBFinance sẽ được SHB tiếp tục chuyển nhượng cho Krungsri sau 3 năm theo thỏa thuận đã ký.

Đến ngày 5/11/2025, SHB công bố Nghị quyết thông qua việc bán, chuyển nhượng 50% vốn điều lệ còn lại tại SHBFinance giai đoạn 2, theo thỏa thuận đã ký kết với Krungsri trong bối cảnh thành viên Tập đoàn MUFG (Nhật Bản) đề nghị SHB về việc muốn mua trước hạn.

Đầu tháng 3/2026, NHNN Việt Nam đã chấp thuận nguyên tắc chuyển đổi hình thức pháp lý của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHBFinance), từ loại hình Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên sang Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Việc thay đổi hình thức pháp lý dựa trên cơ sở Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) chuyển nhượng 50% vốn điều lệ còn lại tại SHBFinance cho Ngân hàng Krungsri – thành viên thuộc Tập đoàn MUFG (Nhật Bản). Đây là bước cuối cùng trong lộ trình chuyển nhượng vốn của SHB tại SHBFinance cho đối tác. Thương vụ chuyển nhượng 100% vốn điều lệ SHBFinance mang lại nguồn thặng dư vốn lớn cho SHB, đồng thời nâng cao năng lực tài chính và vị thế của ngân hàng. SHB tiếp tục hợp tác với Krungsri để phát triển kinh doanh bán lẻ dựa trên nền tảng công nghệ và sản phẩm hiện đại. Ngân hàng tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi và đầu tư mạnh vào quá trình chuyển đổi số.

- *Dự án chuyển nhượng cổ phần tại Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội (SHB Lào) và Ngân hàng TNHH Sài Gòn – Hà Nội Campuchia (SHB Campuchia)*

Năm 2024, SHB và nhà đầu tư đã ký thỏa thuận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại SHB Lào và hiện đang làm các thủ tục xin phép Chính phủ và NHNN của hai nước để hoàn thiện thỏa thuận. Việc chuyển nhượng vốn tại ngân hàng con tại Lào sẽ mang lại cho cổ đông và ngân hàng nguồn thặng dư vốn đáng kể, đồng thời nâng cao uy tín, hình ảnh của SHB trên thị trường tài chính, tiền tệ trong và ngoài nước. Năm 2025, SHB tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo để hoàn tất thương vụ chuyển nhượng.

Bên cạnh việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại SHB Lào, SHB cũng đang lựa chọn đối tác phù hợp để thực hiện chuyển nhượng vốn/chuyển đổi mô hình hoạt động của SHB Campuchia.

3.2. Các dự án công nghệ thông tin trọng điểm năm 2025

Trong năm 2025, SHB triển khai đồng bộ danh mục các dự án công nghệ thông tin quy mô lớn, đóng vai trò nền tảng trong việc hiện thực hóa chiến lược chuyển đổi số, hỗ trợ tăng trưởng kinh doanh bền vững, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và chất lượng điều hành. Các dự án được triển khai theo định hướng xuyên suốt: lấy khách hàng làm trung tâm – quản trị và điều hành dựa trên dữ liệu – hạ tầng an toàn, linh hoạt và sẵn sàng mở rộng.

- *Nâng cao trải nghiệm khách hàng và phát triển hệ sinh thái số*

SHB tiếp tục đầu tư mạnh vào các nền tảng tiếp xúc khách hàng đa kênh nhằm chuẩn hóa và nâng cao trải nghiệm. Phiên bản Ngân hàng số SAHA 1.5 được chính thức phát hành trên chợ ứng dụng vào ngày 18/11/2024, đây là cột mốc quan trọng trong hành trình chuyển đổi số của SHB, mang đến nền tảng ngân hàng số hiện đại, tối ưu trải nghiệm và nâng cao tính bảo mật cho khách hàng. Các tính năng được nâng cấp, hạ tầng tối ưu hóa và hành trình người dùng được tinh giản, đặc biệt tốc độ xử lý giao dịch nhanh hơn 40% - 60% cùng thời gian truy cập ứng dụng chỉ trong 3 giây, SHB SAHA 1.5 không chỉ giúp khách hàng giao dịch nhanh hơn, an toàn hơn mà còn đặt nền móng cho một hệ sinh thái tài chính số toàn diện, đáp ứng mọi nhu cầu trong kỷ nguyên số.

Dự án Sinh lời tự động trên tài khoản thanh toán tại SHB được triển khai nhằm đáp ứng đồng thời nhu cầu của khách hàng, mục tiêu kinh doanh của ngân hàng và xu hướng phát triển sản phẩm tài chính số trên thị trường, với các mục tiêu cốt lõi sau:

1. Tối ưu hóa giá trị dòng tiền nhàn rỗi cho khách hàng
2. Nâng cao trải nghiệm số và sự thuận tiện cho khách hàng
3. Gia tăng quy mô huy động vốn hiệu quả cho ngân hàng
4. Tăng cường năng lực cạnh tranh và vị thế đổi mới của ngân hàng
5. Tạo nền tảng cho phát triển hệ sinh thái sản phẩm số



Dự án triển khai tính năng liên kết thẻ quốc tế trên Ví Apple Pay/Google Pay và tính năng Click to pay liên kết thẻ quốc tế trên nền tảng thanh toán trực tuyến, sẽ mang lại lợi ích khi hoàn thành: Cung cấp cách thức thanh toán tiện lợi, dễ dàng, bảo mật cho khách hàng; đảm bảo đáp ứng xu hướng và tính cạnh tranh của SHB trên thị trường.

Các giải pháp khác hỗ trợ dịch vụ tại điểm giao dịch như hệ thống xếp hàng tự động, phân tích và đánh giá chất lượng cuộc gọi tổng đài bằng công nghệ tự động, hệ thống gọi ra và quản lý tiếp xúc giúp chuẩn hóa chất lượng phục vụ, nâng cao hiệu quả chăm sóc khách hàng và hoạt động bán hàng. Việc mở rộng các kịch bản thanh toán số (như thanh toán viện phí bằng mã phản hồi nhanh) tiếp tục gia tăng độ phủ của hệ sinh thái thanh toán số của SHB trong đời sống kinh tế – xã hội.

- *Tăng cường quản trị rủi ro, tín dụng và tuân thủ*

Nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị theo chuẩn mực ngày càng cao của cơ quan quản lý và thông lệ quốc tế, SHB triển khai đồng bộ các dự án cốt lõi trong lĩnh vực rủi ro và tín dụng. Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp được xây dựng thống nhất, hỗ trợ hiệu quả cho quyết định cấp tín dụng và quản lý danh mục. Hệ thống báo cáo thông tin tín dụng và chức năng tính toán tỷ lệ an toàn vốn theo phương pháp nâng cao giúp chuẩn hóa dữ liệu, tăng khả năng kiểm soát, truy vết và phục vụ tốt cho công tác hoạch định vốn.

Đặc biệt, Dự án Risk Datamart được triển khai như một nền tảng dữ liệu trung tâm cho quản trị rủi ro, nhằm đồng nhất nguồn dữ liệu đầu vào, nâng cao chất lượng dữ liệu và làm cơ sở cho các báo cáo, phân tích rủi ro cũng như triển khai các mô hình đo lường rủi ro tín dụng. Nền tảng này đóng vai trò then chốt trong việc chuyển dịch quản trị rủi ro của SHB theo hướng dựa trên dữ liệu và mô hình.

Song song, nền tảng xử lý nợ tập trung cho phép quản lý toàn bộ vòng đời xử lý nợ theo quy trình thống nhất, cập nhật dữ liệu theo thời gian gần thực, giúp nâng cao hiệu quả giám sát, điều hành và ra quyết định ở nhiều cấp quản lý.

- *Nâng cao năng lực điều hành và quản trị dựa trên dữ liệu*

SHB đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong công tác điều hành thông qua việc triển khai hệ thống Dashboard cho Khối Ngân hàng Bán lẻ, Ngân hàng Doanh nghiệp và Khối Quản lý Tài chính – Kế toán. Các dashboard cung cấp bức tranh tổng thể, kịp thời về tình hình kết quả kinh doanh, giúp lãnh đạo các cấp theo dõi hiệu quả hoạt động, kiểm soát biến động và ra quyết định dựa trên dữ liệu thay vì báo cáo thủ công, phân tán. Đây là bước tiến quan trọng trong việc hình thành mô hình điều hành số, minh bạch và nhất quán trên toàn hệ thống.

- *Số hóa vận hành nội bộ và quản trị nguồn lực*

Công tác quy hoạch và chuẩn hóa hệ thống quản lý văn bản quy phạm nội bộ (VBQPNB) là một trong các nhiệm vụ trọng điểm tại SHB hướng đến các mục tiêu: Triển khai Trụ cột số 1 - "Đổi mới quy chế, quy trình phù hợp, môi trường cạnh tranh, quy định pháp luật

hiện hành, thúc đẩy phát triển hoạt động kinh doanh"; Thực hiện quản lý văn bản thông minh và ứng dụng công nghệ hiện đại để đẩy mạnh số hóa các văn bản quy trình nội bộ. Đồng thời sẽ giải quyết các vấn đề bất cập trong công tác quản trị văn bản quy phạm nội bộ, góp phần tăng cường hiệu quả quản trị tại SHB.

Hoạt động nội bộ tiếp tục được số hóa toàn diện thông qua cổng Intranet (SHB Hub), đóng vai trò là trung tâm điều hành số, truyền thông và dịch vụ nội bộ. Các quy trình quản lý văn bản, giao việc, phê duyệt và dịch vụ hành chính được số hóa toàn trình, góp phần giảm sử dụng giấy, tăng tính kiểm soát và minh bạch. Công tác giao và đánh giá chỉ tiêu của Khối Ngân hàng Bán lẻ được số hóa thống nhất, hỗ trợ xây dựng văn hóa hiệu suất. Các giải pháp quản trị nguồn lực như kiểm soát ra vào bằng nhận diện khuôn mặt và quản lý hóa đơn điện tử đầu vào giúp nâng cao độ chính xác dữ liệu và hiệu quả kiểm soát nội bộ.

- *Tăng cường an ninh, an toàn thông tin*

Các lớp bảo mật cho ứng dụng ngân hàng di động, hạ tầng mạng và trung tâm dữ liệu tiếp tục được tăng cường theo kiến trúc hiện đại. Hệ thống dự phòng cho tổng đài chăm sóc khách hàng và cơ chế vận hành song song giữa trung tâm dữ liệu chính và dự phòng giúp SHB duy trì hoạt động liên tục, nâng cao mức độ an toàn và bảo vệ trải nghiệm khách hàng.

- *Hiện đại hóa hạ tầng CNTT, bảo đảm an toàn và liên tục dịch vụ*

SHB đầu tư mạnh vào hạ tầng CNTT làm nền tảng cho tăng trưởng dài hạn. Các dự án trang bị hạ tầng cơ sở dữ liệu hiệu năng cao, dịch chuyển cơ sở dữ liệu, thuê và vận hành trung tâm dữ liệu mới, triển khai hệ thống thẻ quốc tế (Visa, MasterCard) tại trung tâm dữ liệu mới đã hoàn thiện kiến trúc dự phòng, nâng cao tính sẵn sàng và an toàn cho các hệ thống trọng yếu. Việc chuyển đổi hệ thống lên nền tảng điện toán đám mây giúp tăng tính linh hoạt, tối ưu chi phí và rút ngắn thời gian triển khai các sáng kiến số mới.

Giải pháp mạng diện rộng SD-WAN được triển khai đồng bộ trên toàn hệ thống đã nâng đáng kể băng thông kết nối, tăng khả năng dự phòng, giảm thiểu gián đoạn dịch vụ và tiết kiệm chi phí vận hành, tạo nền tảng hạ tầng vững chắc cho quá trình mở rộng kinh doanh.

- *Làm mới nhận diện thương hiệu, hướng tới định hướng trở thành Ngân hàng tầm vóc quốc gia thế hệ mới*

Từ cuối năm 2025, Ngân hàng SHB đã triển khai dự án làm mới nhận diện thương hiệu, với định hướng xây dựng hình ảnh một ngân hàng hiện đại, năng động và hội nhập. Việc chính thức đưa nhận diện mới vào ứng dụng từ năm 2026 không chỉ đánh dấu bước chuyển mình về hình ảnh thương hiệu, mà còn phản ánh sự thay đổi từ bên trong, ra bên ngoài, thể hiện cam kết đổi mới toàn diện, nâng cao trải nghiệm khách hàng và khẳng định tầm nhìn phát triển dài hạn của SHB trong kỷ nguyên công nghệ số trở thành một Ngân hàng tầm vóc quốc gia thế hệ mới.



3.2. Các công ty con, công ty liên kết

3.2.1. Công ty con

Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản SHB (SHAMC)

TỔNG TÀI SẢN

62,3 tỷ đồng

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHAMC) được cấp phép thành lập theo quyết định số 508/2009/QĐ-NHNN ngày 11/03/2009 và chính thức hoạt động vào ngày 5/12/2009.

Sau 16 năm đi vào hoạt động, Công ty ngày càng đóng vai trò quan trọng nhằm hỗ trợ SHB trong các hoạt động xử lý nợ, thực hiện công tác quản lý tài sản của Ngân hàng và của khách hàng an toàn, hiệu quả. SHAMC tiếp tục tập trung vào các hoạt động chính là mua bán, quản lý và khai thác tài sản xử lý nợ và hoạt động dịch vụ bảo vệ để hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh của SHB. Bên cạnh việc đáp ứng nhu cầu về xử lý nợ và quản lý tài sản của SHB, SHAMC còn cung ứng các hoạt động kinh doanh dịch vụ đối với các TCTD khác trong lĩnh vực xử lý tài sản và nợ tồn đọng theo quy định của pháp luật.

Tổng tài sản của Công ty trong 16 năm qua đã tăng mạnh từ 28 tỷ đồng (31/12/2009) lên 62,3 tỷ đồng (31/12/2025), cho thấy sự mở rộng về quy mô của Công ty.

Trong năm 2025, công ty đã đạt được một số kết quả như sau: Đáp ứng được 100% nhu cầu công tác bảo vệ tại địa điểm kinh doanh của SHB trên toàn quốc, nâng tổng số địa điểm kinh doanh đã triển khai công tác bảo vệ đến 31/12/2025 là 300 mục tiêu đã được AMC tiếp quản và tổ chức triển khai lực lượng bảo vệ (64 Chi nhánh và 230 Phòng giao dịch, 03 Tòa nhà và 03 mục tiêu đặc biệt khác trên toàn quốc); đảm bảo 100% mục tiêu đảm bảo an ninh an toàn. SHB AMC đang quản lý 13 kho hàng và 7 tài sản xử lý nợ trên phạm vi toàn quốc, đáp ứng 100% nhu cầu triển khai kho do các đơn vị SHB đề nghị. Con số này sẽ còn được mở rộng nữa trong các năm tiếp theo để phục vụ cho công tác bảo vệ, kho bãi của công ty mẹ SHB.

Tính đến 31/12/2025, tổng số CBNV của công ty là 887 người; tổng doanh thu năm 2025 đạt 114,9 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 10,4 tỷ đồng.

Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn - Hà Nội (SHB Lào)

TỔNG TÀI SẢN

3.623
tỷ đồng

Ngân hàng TNHH MTV 100% vốn tại Lào được thành lập với vốn điều lệ 50 triệu USD, trên cơ sở chuyển đổi mô hình từ SHB Chi nhánh Lào. Từ năm 2012-2015, SHB Lào hoạt động dưới mô hình là SHB Chi nhánh tại Lào. Ngày 18/12/2015 theo giấy phép số 41 của NHNN Lào, SHB Chi nhánh Lào được cấp phép là ngân hàng TNHH MTV tại Lào và là ngân hàng "con" của SHB. Ngày 15/01/2016 chính thức khai trương trụ sở chính tại thủ đô Vientiane, đánh dấu bước phát triển mới về quy mô hoạt động của SHB Lào. SHB Lào hoạt động với tư cách pháp nhân độc lập và có cơ cấu bộ máy tổ chức riêng, có hai chi nhánh, một đặt tại tỉnh Champasak và một đặt tại tỉnh Savannakhet. SHB Lào cung cấp các dịch vụ, sản phẩm tài chính ngân hàng, góp phần đa dạng hóa danh mục kinh doanh, hạn chế rủi ro, chủ động nâng cao khả năng phán quyết và thực hiện nhiều hơn nữa các nghiệp vụ kinh doanh theo quy định cũng như theo sự ủy quyền từ ngân hàng mẹ tại Việt Nam. SHB Lào ra đời mang tới cho SHB nhiều cơ hội trong việc khai thác, tận dụng hết tiềm năng rộng lớn và đầy hứa hẹn của thị trường Lào, thu hút đầu tư, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của SHB trên thị trường tài chính Việt Nam và quốc tế song hành với sứ mệnh phát triển tầm nhìn, thương hiệu SHB với quốc tế, góp phần thúc đẩy quan hệ láng giềng hữu nghị giữa Việt Nam và Lào.

Sau 14 năm đi vào hoạt động và 10 năm kể từ khi chuyển đổi hoạt động theo mô hình Ngân hàng con của SHB tại Lào, SHB Lào đã có những bước tiến tích cực và đột phá trong hoạt động.

Đến 31/12/2025, SHB Lào có 3 điểm giao dịch gồm 1 trụ sở và 2 chi nhánh, 71 cán bộ nhân viên. Tổng tài sản đạt 2.984 tỷ KIP, tương đương 3.623 tỷ đồng; huy động vốn thị trường 1 đạt 636 tỷ KIP, tương đương 772 tỷ đồng; dư nợ tín dụng đạt 1.840 tỷ KIP, tương đương 2.234 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế đạt 60,8 tỷ KIP, tương đương 74 tỷ đồng.

Ngân hàng TNHH Sài Gòn - Hà Nội Campuchia (SHB Campuchia)

TỔNG TÀI SẢN

14.812 tỷ đồng

Với vốn điều lệ 75 triệu USD, SHB Campuchia là ngân hàng con 100% vốn thứ 2 của SHB tại thị trường Đông Dương sau SHB Lào. SHB Campuchia hoạt động độc lập, có cơ cấu bộ máy tổ chức riêng trên nền tảng mô hình chuyển đổi từ SHB chi nhánh Campuchia.

Sau 14 năm hoạt động, SHB Campuchia đã tạo được nền tảng cơ sở khách hàng đa dạng bao gồm cả các doanh nghiệp Việt Nam tại Campuchia và doanh nghiệp của nước sở tại, tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực kinh tế then chốt như cao su, bất động sản. Trong thời gian tới, SHB Campuchia sẽ đẩy mạnh phát triển một cách toàn diện để khai thác hết tiềm năng và cung cấp được đầy đủ các sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng. Bước sang năm 2025, tình hình chung của nền kinh tế, chính trị vẫn còn đối mặt với khó khăn, đặc biệt là tình hình căng thẳng biên giới giữa Campuchia và Thái Lan, nên kết quả kinh doanh của SHB Campuchia cũng không nằm ngoài khó khăn, tăng trưởng chậm lại so với năm 2024

Tính đến hết 31/12/2025, SHB Campuchia có 4 điểm giao dịch gồm 1 trụ sở và 3 chi nhánh, 57 cán bộ nhân viên. Tổng tài sản đạt 14.812 tỷ đồng; huy động vốn đạt 3.771 tỷ đồng; Dư nợ tín dụng đạt 11.206 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế đạt 138,5 tỷ đồng.

3.2.2. Công ty liên kết

Công ty tài chính TNHH SHB (SHBFinance)

TỔNG TÀI SẢN

9.144 tỷ đồng

Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (SHBFinance) được thành lập ngày 12/12/2016, trên cơ sở Công ty tài chính cổ phần Vinaconex - Viettel (VVF) sáp nhập vào SHB. SHBFinance có vốn điều lệ là 1.000 tỷ đồng, trong đó SHB sở hữu 50% và Ngân hàng TNHH Đại chúng Ayudhya (Krungsri) của Thái Lan sở hữu 50% vốn điều lệ.

Năm 2023, SHB hoàn tất chuyển nhượng 50% vốn cổ phần tại SHBFinance cho Ngân hàng TNHH Đại chúng Ayudhya (Krungsri) của Thái Lan (thành viên chiến lược thuộc Tập đoàn MUFG, Nhật Bản) đã tạo thêm động lực mới và toàn diện cho SHBFinance trong việc đẩy nhanh thực hiện các kế hoạch trung và dài hạn theo các chuẩn mực quốc tế, cũng như trong chiến lược phát triển một công ty tài chính có thế mạnh hàng đầu Việt Nam về công nghệ và số hóa.

Trong bối cảnh thị trường tài chính tiêu dùng Việt Nam bước vào giai đoạn tái cấu trúc với yêu cầu ngày càng cao về quản trị rủi ro, tuân thủ và trải nghiệm khách hàng, SHBFinance xác định năm 2025 là năm bản lề để củng cố nền tảng nội tại và chuẩn hóa hệ thống vận hành, tạo tiền đề cho tăng trưởng dài hạn.

Với quan điểm chuyển đổi số không chỉ là bài toán công nghệ, SHBFinance đồng thời đầu tư vào nâng cấp hệ thống và phát triển năng lực đội ngũ. Doanh nghiệp triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin, phòng chống rửa tiền, quản trị tài chính và chuỗi workshop nội

Công ty tài chính TNHH SHB (SHBFinance)

bộ xoay quanh chủ đề "Chuyển đổi – Tuân thủ – Vượt trội". Những nỗ lực này giúp SHBFinance được ghi nhận là "Công ty IT tốt nhất Việt Nam" theo ITviec và năm thứ hai liên tiếp được vinh danh "Nơi làm việc tốt nhất châu Á" tại HR Asia Awards 2025.

Năm 2025, SHB Finance đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số phù hợp với định hướng hiện đại hóa của ngành và thị trường. Các kết quả nổi bật bao gồm việc nâng cấp toàn diện Hệ thống Quản lý Khoản vay (Loan Management System), cho phép cấu hình sản phẩm nhanh hơn, tự động hóa phân loại nợ, cải thiện quản lý hạn mức và tài sản bảo đảm, đồng thời rút ngắn thời gian đưa sản phẩm mới ra thị trường. SHB Finance cũng triển khai nâng cấp nền tảng eKYC, không chỉ áp dụng cho định danh khách hàng mà còn cho công tác tuyển dụng lực lượng bán hàng và quản lý quy trình bán hàng, qua đó nâng cao hiệu quả vận hành và tuân thủ. Các sáng kiến này góp phần hình thành mô hình vận hành số linh hoạt, bền vững, hỗ trợ tăng trưởng dài hạn.

Hành trình số hóa của SHBFinance ghi nhận bước tiến rõ nét với hơn 3 triệu hồ sơ được phục vụ. Doanh nghiệp tập trung tối ưu toàn bộ hành trình khách hàng thông qua ứng dụng công nghệ và dữ liệu, giúp rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao độ chính xác và cá nhân hóa trải nghiệm. Giải pháp phê duyệt tự động giúp tăng 49% doanh thu trong quý IV/2025 và tiết kiệm tới 90% thời gian xử lý hồ sơ.

Song song với đổi mới công nghệ, SHBFinance mở rộng hiện diện trên các hệ sinh thái số như ZaloPay và MoMo, đồng thời tăng cường an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu như một cam kết xuyên suốt trong môi trường số hóa. Định hướng lấy khách hàng làm trung tâm tiếp tục được phản ánh qua chỉ số NPS tăng 44% so với năm 2024.

Năm 2025 cũng đánh dấu bước chuyển quan trọng trong xây dựng văn hóa tuân thủ tại SHBFinance, khi tuân thủ trở thành nền tảng cho phát triển bền vững, gắn với kỷ luật quản trị và tiêu chuẩn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Tập đoàn Krungsri.

Đến 31/12/2025, nhân sự của SHBFC là 2.310 người. Tổng tài sản đạt mức 9.144. tỷ đồng; huy động vốn đạt 8.008 tỷ đồng; dư nợ cho vay đạt 6.978 tỷ đồng; tổng lợi nhuận trước thuế đạt 62,4 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2025	Tăng trưởng 2025/2024
1. Quy mô vốn				
Tổng tài sản	Tỷ đồng	747.478	892.009	19,34%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	36.629	45.942	25,43%
Vốn tự có	Tỷ đồng	75.039	92.521	23,11%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh				
Huy động từ TCKT và cá nhân	Tỷ đồng	660.983	760.501	15,06%
Dư nợ cấp tín dụng (*)	Tỷ đồng	536.591	619.538	16,02%
Tổng thu nhập	Tỷ đồng	23.572	29.017	23,11%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11.569	15.021	29,84%
3. An toàn				
Tỷ lệ an toàn vốn	%	11,82	12,62	Đảm bảo mức quy định của NHNN theo Basel II (≥ 8%)
Tỷ lệ nợ xấu *(Theo Thông tư 31/NHNN)*	%	2,40	1,95	Đảm bảo mức quy định của NHNN (≤ 3%)
Tỷ lệ nợ quá hạn *(Theo Thông tư 31/NHNN)*	%	3,21	2,50	Đảm bảo mức quy định của NHNN (≤ 5%)
4. Thanh khoản				
Tỷ lệ dư nợ/huy động (LDR)	%	76,58	78,54	Đảm bảo mức quy định của NHNN (≤ 85%)
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	%	23,62	24,22	Đảm bảo mức quy định của NHNN (≤ 30%)
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	%	16,66	17,13	Đảm bảo mức quy định của NHNN (≥ 10%)

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025)

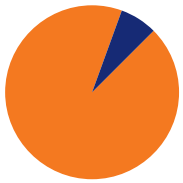
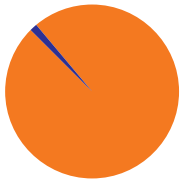
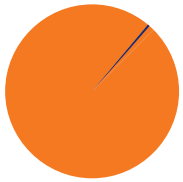
(*) Dư nợ cấp tín dụng theo phương pháp tính tăng trưởng tín dụng do NHNN cấp.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng
4.594.200.024	**4.593.703.838**	**165.344.929**	**4.428.855.095**
Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu

5.2. Cơ cấu cổ đông

Loại cổ đông	Tổng số Cổ đông	Tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông	Biểu đồ
Theo tiêu chí cổ đông lớn, cổ đông nhỏ			 Cổ đông lớn; Cổ đông nhỏ (Cổ đông lớn là cổ đông chiếm trên 5% tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ngân hàng. Cổ đông nhỏ là các cổ đông có tỷ lệ sở hữu cổ phần dưới 5%.)
Cổ đông lớn	1	7,85%	
Cổ đông nhỏ	159.770	92,15%	
Tổng cộng	**159.771**	**100 %**	
Theo tiêu chí Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân			 Tổ chức; Cá nhân
Tổ chức	328	19,2%	
Cá nhân	159.443	80,8%	
Tổng cộng	**159.771**	**100 %**	
Cổ đông trong nước và nước ngoài			 Cổ đông nước ngoài; Cổ đông trong nước
Cổ đông trong nước	159.163	96,02%	
Cổ đông nước ngoài	608	3,98%	
Tổng cộng:	**159.771**	**100%**	
Cổ đông nhà nước và cổ đông khác			 Cổ đông nhà nước; Cổ đông khác
Cổ đông nhà nước	8	0,64%	
Cổ đông khác	159.763	99,36%	
Tổng cộng	**159.771**	**100%**	

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2025, SHB tăng vốn điều lệ từ 36.629.085.420.000 đồng lên 45.942.000.240.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 và năm 2024.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ của SHB tại 31/12/2025: 496.186 cổ phiếu
- Trong năm 2025, SHB không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác: Không

5.6. Các giao dịch cổ phiếu của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát:

Chi tiết các giao dịch cổ phiếu của Hội đồng Quản trị, Bán Giám đốc, Ban Kiểm soát, Quý vị xem tại mục Quản trị Công ty phần 3.2 trang 118

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Chi tiết báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội, Quý vị xem tại mục Phát triển bền vững, trang 150

Báo cáo đánh giá của Ban tổng giám đốc III.

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Trong 5 năm vừa qua, kiên định với nguyên lý kinh doanh lấy khách hàng và thị trường làm trọng tâm, tốc độ tăng trưởng các chỉ tiêu chính trong hoạt động kinh doanh của SHB luôn ổn định, cao hơn so với tốc độ tăng bình quân toàn ngành, đạt từ 10% - 30%. Các chỉ tiêu hoạt động năm 2025 đều tăng trưởng so với năm 2024 và bám sát kế hoạch đề ra.

Nhờ định hướng có tầm nhìn chiến lược của Hội đồng Quản trị, sự tin tưởng và ủng hộ của Quý cổ đông, Ban điều hành SHB đã chủ động triển khai các giải pháp linh hoạt, hiệu quả, đảm bảo hoàn thành và vượt tất cả các mục tiêu và chỉ tiêu theo kế hoạch đã đề ra. Kết quả của năm 2025 đóng góp vào mục tiêu hoàn thành Chiến lược phát triển 5 năm 2024 – 2028:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 15.021 tỷ đồng, hoàn thành vượt kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua, và đạt tăng trưởng 30% tương ứng tăng 3.452 tỷ đồng so với năm 2024.
- Tổng tài sản đạt 892.009 tỷ đồng, tăng 144.531 tỷ đồng, tương ứng tăng 19,34% so với cuối năm 2024, hoàn thành 107% kế hoạch năm 2025. Tốc độ tăng trưởng tổng tài sản của SHB bình quân trong 03 năm qua đạt 15,7%, cao so với tốc độ tăng trưởng bình quân toàn hệ thống TCTD giai đoạn 2023-2025 là 12,9%.
- Tín dụng tăng trưởng mạnh mẽ đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế. Tổng dư nợ cấp tín dụng hợp nhất của SHB đạt 619.538 tỷ đồng, trong đó dư nợ tín dụng riêng ngân hàng đạt 606.098 tỷ đồng, tăng trưởng 16%, đạt chỉ tiêu tối đa do NHNN giao.
- Hoàn thành việc chia cổ tức 18%, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và giữ vị thế TOP 6 Ngân hàng TMCP tư nhân có quy mô vốn lớn nhất Việt Nam với vốn điều lệ 45.942 tỷ đồng, vốn tự có 92.384 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2025.

Bước sang tuổi 33 với sự phát triển và đổi mới không ngừng, SHB tiếp tục tự hào trong top đầu các ngân hàng Thương mại cổ phần tư nhân lớn nhất Việt Nam, thực hiện tốt cùng lúc 2 nhiệm vụ lớn: hoạt động kinh doanh phát triển an toàn, hiệu quả, hướng tới chuẩn mực quốc tế đồng thời tích cực đi đầu triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Chính phủ và Nhà nước.

- Sản phẩm huy động vốn đa dạng, linh hoạt với chất lượng dịch vụ khách hàng vượt trội giúp SHB tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô huy động vốn. Tại ngày 31/12/2025, quy mô huy động vốn đạt 760.501 tỷ đồng (tiền gửi từ tổ chức kinh tế và cá nhân, tiền gửi từ TCTD, nguồn vốn huy động từ các tổ chức quốc tế), tăng 99.518 tỷ đồng tương đương tăng 15,1% so với năm 2024.
- Tiếp tục mở rộng hợp tác với các các tổ chức lớn, uy tín trong nước và quốc tế với hơn 600 ngân hàng đại lý trên toàn thế giới; với các tổ chức tài chính quốc tế đa phương WB, ADB,… và Chính phủ các nước Đức, Nhật Bản, Phần Lan trong lĩnh vực phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, hỗ trợ các đối tượng yếu thế trong xã hội...
- Duy trì tăng trưởng doanh thu, tối ưu hóa chi phí hoạt động quản lý nhờ nâng cao hiệu quả vận hành vượt trội cùng với đầu tư mạnh vào các dự án chuyển đổi số và hiện đại hóa ngân hàng. Năm 2025, tỷ lệ CIR duy trì ở mức thấp 22,1% – thuộc nhóm tốt nhất thị trường. Tỷ lệ số hóa vận hành nội bộ đạt trên 75%, giúp giảm thiểu thao tác thủ công và rút ngắn thời gian xử lý công việc.

- Các công ty con, ngân hàng con hoạt động hiệu quả, đóng góp chung vào kết quả của toàn ngân hàng
- Công tác kiện toàn tổ chức và mở rộng mạng lưới kinh doanh tiếp tục được đẩy mạnh với mạng lưới rộng khắp gồm 584 điểm giao dịch trải dài tại 31/34 tỉnh/thành phố trên cả nước, SHB đang đáp ứng kịp thời nhu cầu giao dịch tài chính của mọi khách hàng;
- Tích cực đồng hành cùng chính sách quốc gia và các hoạt động an sinh xã hội

Trong năm thứ hai triển khai chiến lược chuyển đổi 5 năm, SHB tiếp tục cải tiến, tiến bộ vượt bậc, tiến tới hoàn thành mục tiêu chiến lược chuyển đổi 5 năm – SHB vững bước vào kỷ nguyên mới như:

- Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch về tài sản, dư nợ cấp tín dụng, huy động vốn, lợi nhuận,…; nâng cao năng lực tài chính, năng lực quản trị, giữ vững vị thế là một trong những NHTM cổ phần tư nhân lớn nhất Việt Nam.

- Tăng tốc chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh: Các sản phẩm dịch vụ của SHB đều đang dần tối ưu hóa kênh phân phối theo hướng "Digital first". Tỷ trọng giao dịch qua ngân hàng số tăng trưởng mạnh giúp SHB phát triển thêm khách hàng mới, nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí. Hiện nay, 90% các nghiệp vụ SHB trọng yếu đã có thể thực hiện hoàn toàn trên kênh số, 90% số lượng giao dịch của các khách hàng đều được thực hiện hoàn toàn thông qua kênh số Mobile banking, Internet banking.

- Nâng cao hiệu quả tài chính và hoạt động, tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chuẩn hóa, số hóa các quy trình nội bộ. Nhờ quyết liệt số hóa trong mọi quy trình hoạt động của ngân hàng, SHB đã đạt mức chi phí trên thu nhập thấp trong bối cảnh vẫn đẩy mạnh đầu tư hiện đại hóa công nghệ.



- Quản trị rủi ro, hướng tới đáp ứng các thông lệ và chuẩn mực quốc tế: Năm 2025, SHB ứng dụng mô hình đo lường rủi ro tín dụng vào trong hoạt động kinh doanh và nghiên cứu tính vốn yêu cầu cho rủi ro tín dụng theo phương pháp nâng cao IRB (Basel II); và đang trong lộ trình hoàn thiện toàn bộ khung quản trị rủi ro tiên tiến với mục tiêu năm 2027 đáp ứng toàn bộ yêu cầu của Basel II – IRB, đồng thời phù hợp với định hướng của NHNN về nâng cao năng lực quản trị rủi ro của hệ thống TCTD; Tích hợp hệ thống quản lý rủi ro môi trường xã hội (ESMS) với cấu trúc rõ ràng và tích hợp trong quy trình cấp tín dụng; Mở rộng ứng dụng công nghệ và dữ liệu lớn (Big Data, AI) trong quản lý rủi ro tín dụng, giúp nâng cao tính chính xác trong đánh giá rủi ro và ra quyết định tín dụng; áp dụng quản lý rủi ro thanh khoản theo tiêu chuẩn Basel III (LCR, NSFR) và triển khai công cụ đo lường quản lý tài sản nợ có (FTP, ALM) tiên tiến, giúp kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo khả năng thanh khoản và có dự phòng chủ động trong trường hợp thị trường có diễn biến bất lợi.

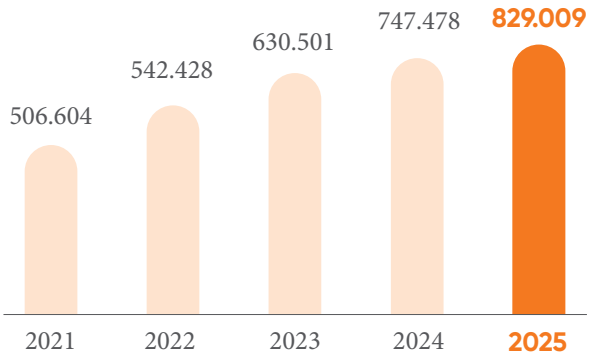
2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2025 tăng 19,34% lên mức 892.009 tỷ đồng, tiếp tục duy trì SHB ở nhóm các ngân hàng cổ phần tư nhân lớn nhất Việt Nam.

Tốc độ tăng trưởng tài sản của SHB bình quân trong 5 năm qua đạt 16,7%

Tổng tài sản (Tỷ đồng)



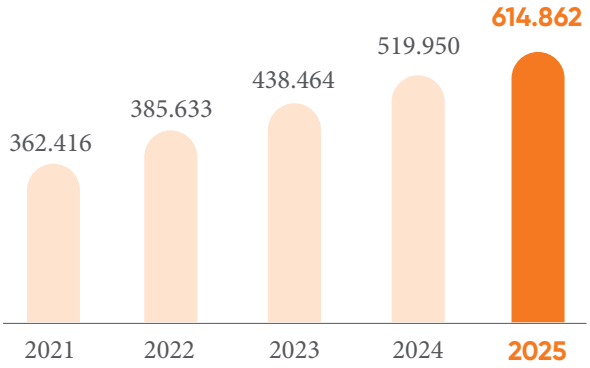
Song song với việc tăng trưởng quy mô, SHB luôn chú ý nâng cao chất lượng tài sản với tỷ trọng các tài sản được cơ cấu ở mức hợp lý, đảm bảo sinh lời cao mà vẫn an toàn, thanh khoản tốt. Cơ cấu tài sản chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các hoạt động phi tín dụng nhằm giảm sự phụ thuộc vào hoạt động tín dụng.

2.2. Hoạt động tín dụng

Phát huy vai trò chủ lực là một trong 6 Ngân hàng TMCP tư nhân có quy mô lớn nhất Việt Nam, SHB đã hưởng ứng tích cực chủ trương của Chính phủ và NHNN, tập trung tín dụng vào các ngành trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025, hướng dòng vốn đến các đối tượng khách hàng là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp – nông thôn, doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh hàng xuất khẩu, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các doanh nghiệp khởi nghiệp,...

Hoạt động tín dụng tăng trưởng mạnh mẽ, bám sát định hướng của Ngân hàng Nhà nước và chiến lược phát triển kinh doanh của Ngân hàng

Dư nợ cho vay (Tỷ đồng)



- Tăng trưởng ấn tượng, bám sát định hướng của NHNN: Trong năm 2025, SHB tiếp tục bám sát các chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, tập trung cấp tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên và động lực tăng trưởng bền vững của nền kinh tế, cho vay các dự án xanh, tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, phát triển hạ tầng, nhà ở, du lịch và các ngành kinh tế trọng điểm tại địa phương. Tính đến cuối năm 2025, tổng dư nợ cấp tín dụng hợp nhất của SHB đạt 619.538 tỷ đồng, trong đó, dư nợ cho vay khách hàng đạt 614.682 tỷ đồng. Dư nợ cấp tín dụng riêng ngân hàng đạt 606.098 tỷ đồng, tăng trưởng 16%, đạt chỉ tiêu tối đa do NHNN giao. Dư nợ cho vay vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp chế biến chế tạo, các dự án xanh và bảo vệ môi trường, logistic, các doanh nghiệp SME tiếp tục tăng trưởng phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Ngân hàng (tỷ trọng dư nợ cho vay lĩnh vực xanh chiếm 9,8%/ tổng dư nợ, dư nợ cho vay SME chiếm gần 44% / tổng dư nợ Khách hàng doanh nghiệp).

- Đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân: Trong năm 2025, trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn thách thức, SHB luôn đặt lợi ích chung và sự phát triển bền vững của cộng đồng lên hàng đầu. Ngân hàng đã triển khai các gói hỗ trợ tài chính, giảm lãi suất với tổng số tiền lên tới hàng nghìn tỷ đồng (Chương trình cho vay hỗ trợ lãi suất; Cho vay gói hỗ trợ nhà ở cho người thu nhập thấp); đồng thời hỗ trợ khách hàng xây dựng kế hoạch kinh doanh và cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính toàn diện trên nền tảng công

nghệ hiện đại, giúp khách hàng quản lý tài chính hiệu quả. SHB cũng tích cực kết nối doanh nghiệp với các tổ chức uy tín, cung cấp thông tin thị trường và chính sách hỗ trợ từ Nhà nước, giúp doanh nghiệp ổn định và phát triển.

- Giải pháp tín dụng linh hoạt, tối ưu cho khách hàng: Để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng hiệu quả, SHB đã triển khai cung cấp danh mục sản phẩm tín dụng đa dạng, từ trọn gói đến chuyên biệt theo đặc thù từng vùng kinh tế, các sản phẩm tài trợ chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, kết hợp với các chính sách tín dụng cạnh tranh như lãi suất ưu đãi, hạn mức linh hoạt và quy trình xử lý hồ sơ nhanh chóng.

- Bán lẻ đột phá – Số hóa để phục vụ tốt hơn: SHB triển khai loạt sản phẩm cho vay linh hoạt, lãi suất cạnh tranh, thủ tục đơn giản và tích hợp công nghệ số để nâng cao trải nghiệm khách hàng. Các gói vay được thiết kế linh hoạt, đáp ứng đa dạng nhu cầu từ tiêu dùng, mua nhà, kinh doanh đến hỗ trợ khắc phục thiên tai với quy mô tín dụng lên đến hàng chục nghìn tỷ đồng. Sự kết hợp giữa lãi suất linh hoạt và ứng dụng chuyển đổi số là điểm nhấn trong chiến lược thu hút khách hàng năm 2025 của Ngân hàng.

- Mảng khách hàng doanh nghiệp - Đồng hành và phát triển: SHB tập trung các gói tín dụng với lãi suất ưu đãi để thu hút khách hàng, quy trình nhanh gọn nhờ ứng dụng công nghệ số và định hướng hỗ trợ các lĩnh vực ưu tiên như SME, xuất khẩu, FDI và phát triển xanh như "Phát triển bền vững"; "SLINK Chuỗi giá trị"," Tái thiết và phục hồi"..... Các gói tín dụng này không chỉ đáp ứng nhu cầu vốn mà còn giúp doanh nghiệp phục hồi và hỗ trợ tối ưu hóa hoạt động kinh doanh trong bối cảnh kinh tế biến động. Đặc biệt trong lĩnh vực tín dụng nông nghiệp, SHB đã thiết kế các sản phẩm tài chính phù hợp với chu kỳ sản xuất, bao gồm cho vay liên vụ, cho vay qua sổ tín dụng, hỗ trợ nông dân vay vốn ngay tại địa bàn mà không cần đến trụ sở ngân hàng. Đồng thời, việc SHB đẩy mạnh tín dụng theo mô hình chuỗi liên kết ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và xuất khẩu nông sản cũng giúp tối ưu hóa chi phí giao dịch, rút ngắn thời gian quay vòng vốn và nâng cao hiệu quả quản lý dòng tiền cho khách hàng.

- Với chiến lược tín dụng bám sát nhu cầu thị trường và xu hướng phát triển bền vững, bên cạnh việc đảm bảo tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, SHB đã khẳng định vai trò tiên phong trong việc thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế, đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân trong từng giai đoạn phục hồi và tăng trưởng.

Cấp tín dụng xanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững

- SHB xác định ngân hàng xanh là một trụ cột chiến lược trong định hướng phát triển bền vững, góp phần tạo giá trị dài hạn cho nền kinh tế và nâng cao vị thế của Ngân hàng trong hệ thống tài chính. Trong năm qua, SHB đã tiếp tục triển khai hàng loạt gói tín dụng ưu đãi, tập trung vào các lĩnh vực năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, hydro xanh), xử lý nước thải, tái chế rác thải, nông nghiệp xanh, giao thông thân thiện môi trường, nhằm gia tăng tỷ trọng tín dụng xanh và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng bền vững. Đặc biệt, SHB cũng đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp SME và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, thông qua các chương trình tài trợ vốn ưu đãi, tư vấn tài chính, nâng cao năng lực quản trị. SHB đã triển khai hỗ trợ khách hàng từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại với số tiền chiếm tỷ trọng 35% tổng nguồn vốn của dự án, SHB là ngân hàng dẫn đầu trong 5 ngân hàng tham gia.

- Bên cạnh đó, SHB đã xây dựng và áp dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá rủi ro môi trường – xã hội, đảm bảo các dự án tài trợ đáp ứng các tiêu chí nghiêm ngặt về bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên hiệu quả.

SHB là một trong những ngân hàng đi đầu trong việc tham gia các chương trình hợp tác quốc tế, huy động nguồn vốn trung – dài hạn từ Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) để phát triển tín dụng xanh trong các lĩnh vực như hỗ trợ SME, tài chính nông thôn, chuyển đổi nông nghiệp bền vững và năng lượng tái tạo. Đặc biệt, SHB được WB, GCF lựa chọn là Đơn vị Quản lý Quỹ Chia sẻ rủi ro của Dự án Thúc đẩy Tiết kiệm Năng lượng trong Công nghiệp Việt Nam (VSUEE) với tổng giá trị 86,3 triệu USD, khẳng định vị thế tiên phong của mình trong lĩnh vực tài chính xanh.

- Với những bước đi chiến lược và đầy quyết tâm, SHB không chỉ tiên phong trong xanh hóa tín dụng, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển bền vững của nền kinh tế, từ đó góp phần hiện thực hóa các mục tiêu phát triển xanh của quốc gia.

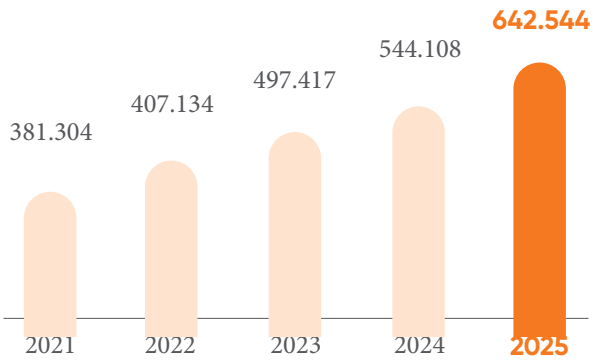
2.3. Hoạt động huy động vốn

Sản phẩm huy động vốn đa dạng, linh hoạt với chất lượng dịch vụ khách hàng vượt trội giúp SHB tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô huy động vốn.

Với chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm, SHB đã phát triển mạnh mẽ và toàn diện các kênh huy động vốn, đặc biệt là kênh số với các sản phẩm đa dạng, được thiết kế tùy chỉnh, linh hoạt để mang lại lợi ích tốt nhất cho từng phân khúc khách hàng mục tiêu. Nhờ đó, quy mô huy động vốn của SHB tiếp tục đạt tăng trưởng tốt, thanh khoản dồi dào để phục vụ các kế hoạch sử dụng vốn hiệu quả.

Tại ngày 31/12/2025, quy mô huy động vốn đạt 760.501 tỷ đồng (tiền gửi từ tổ chức kinh tế và cá nhân, tiền gửi từ TCTD, nguồn vốn huy động từ các tổ chức quốc tế), tăng 99.518 tỷ đồng tương đương tăng 15,1% so với năm 2024. Trong đó, vốn huy động từ tổ chức kinh tế và cá nhân đạt 642.544 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng huy động vốn từ TCKT và dân cư của SHB trong 03 năm từ 2023-2025 đạt 16,4%, cao hơn so với tốc độ tăng trưởng bình quân toàn hệ thống TCTD là 12,9%, chiếm 3,14% thị phần huy động toàn hệ thống.

Huy động vốn TT1



Tiếp tục mở rộng hợp tác với các các tổ chức lớn, uy tín trong nước và quốc tế:

Trong năm 2025, SHB tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ với nhiều tổ chức, định chế tài chính quốc tế với hệ thống mạng lưới với hơn 600 ngân hàng đại lý trên toàn thế giới, giúp khẳng định vị thế và nâng cao uy tín của ngân hàng. Đặc biệt, SHB đã huy động thành công 250 triệu USD kỳ hạn 3 năm từ các tổ chức tài chính quốc tế để tài trợ cho các dự án xanh theo quy định tại khung tài trợ xanh của SHB, góp phần vào việc đa dạng hóa cơ cấu nguồn vốn của SHB, đáp ứng tốt tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn theo quy định của NHNN.

Với những kinh nghiệm, thành tựu đã đạt được trong quá trình triển khai các dự án ODA do các tổ chức tài chính quốc tế đa phương WB, ADB,… và Chính phủ các nước Đức, Nhật Bản, Phần Lan trong lĩnh vực phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, hỗ trợ các đối tượng yếu thế trong xã hội, SHB đã không ngừng nâng cao uy tín với các nhà đầu tư trên thị trường quốc tế, từ đó tiếp tục huy động thành công nguồn vốn trung – dài hạn ổn định từ các tổ chức tài chính lớn, uy tín. Đến cuối năm 2025, nguồn vốn tài trợ từ các tổ chức này mà SHB được lựa chọn là Ngân hàng cho vay lại và Ngân hàng phục vụ là 2,82 tỷ USD với 30 dự án được triển khai trên toàn hệ thống. Để tham gia hiệu quả các dự án và huy động nguồn vốn trung – dài hạn từ các tổ chức quốc tế, SHB không chỉ tuân thủ đầy đủ quy định của NHNN mà còn chú trọng nâng cao năng lực tài chính, tăng cường quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế, xây dựng chiến lược phát triển bền vững rõ ràng và duy trì quan hệ hợp tác chặt chẽ, uy tín với các đối tác toàn cầu.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) chính thức là một trong 7 thành viên sáng lập Trung tâm Tài chính Quốc tế Việt Nam tại TP.HCM (VIFC-HCMC), được công bố vào tháng 2/2026. Việc tham gia này khẳng định vai trò nòng cốt của SHB trong việc kiến tạo hệ sinh thái, kết nối vốn quốc tế và thúc đẩy tài chính xanh, bền vững tại Việt Nam.





Đồng thời hoạt động marketing, phát triển và gắn kết khách hàng cũng diễn ra sôi động:

Triển khai các chương trình gắn kết như "Hạnh phúc là người Việt Nam" – Ngân hàng đồng hành cùng kỷ niệm 80 năm Quốc Khánh Việt Nam, Ngân hàng gieo hạnh phúc – Ngân hàng đồng hành cùng sản phẩm dịch vụ khách hàng, các hoạt động an sinh xã hội. Các chương trình tạo dấu ấn văn hóa và tăng thiện cảm đối với thương hiệu ngân hàng SHB.

Với những kết quả đạt được, SHB tiếp tục thực hiện tốt chiến lược bán lẻ trong bán buôn, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng, tận tâm, phù hợp với nhu cầu đa dạng và riêng biệt của mỗi phân khúc, ở mọi lứa tuổi và giai đoạn cuộc đời đối với khách hàng cá nhân và mọi giai đoạn phát triển đối với doanh nghiệp.

2.4. Hoạt động đầu tư

Danh mục đầu tư chứng khoán tiếp tục được SHB cơ cấu với tỷ trọng hợp lý nhằm sử dụng vốn hiệu quả, an toàn, hỗ trợ đảm bảo thanh khoản. Tính đến 31/12/2025, số dư đầu tư chứng khoán nợ và chứng khoán vốn của của SHB đạt 28.335 tỷ đồng, với trái phiếu chính phủ chiếm đa số (61%) nhằm đảm bảo thanh khoản cho ngân hàng. Số dư trái phiếu TCKT là 4.676 tỷ đồng, tương đương 16% danh mục chứng khoán đầu tư, nhằm mục đích tài trợ dự án năng lượng xanh.

Số dư các khoản góp vốn đầu tư dài hạn đến 31/12/2025 là 3.702 tỷ đồng, trong đó góp vốn đầu tư vào công ty con và công ty liên kết là 3.544 tỷ đồng, góp vốn đầu tư dài hạn khác là 158 tỷ đồng.

2.5. Thu nhập, chi phí, lợi nhuận

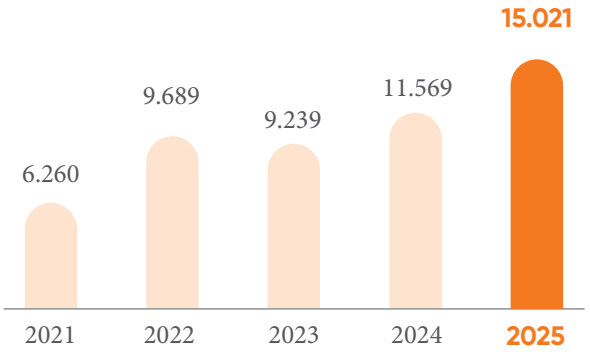
Duy trì tăng trưởng doanh thu, tối ưu hóa chi phí hoạt động quản lý nhờ nâng cao hiệu quả vận hành vượt trội cùng với đầu tư mạnh vào các dự án chuyển đổi số và hiện đại hóa ngân hàng

Năm 2025, SHB tiếp tục duy trì tăng trưởng doanh thu vững chắc, đồng thời kiểm soát tốt chi phí hoạt động trong bối cảnh mở rộng mạng lưới và đầu tư mạnh vào hiện đại hóa ngân hàng. Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 29.017 tỷ đồng, tăng 23,1% so với năm 2024. Trong đó, thu nhập lãi thuần đạt 20.215 tỷ đồng. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ đạt 3.206 tỷ đồng, gấp 2,5 lần so với năm 2024 – đây là thành tựu bước đầu trong chiến lược tăng tỷ trọng thu nhập dịch vụ của SHB, nhằm đa dạng hóa nguồn thu nhập, giảm rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất và đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng.

Trong bối cảnh đầu tư mạnh mẽ vào chuyển đổi số và hiện đại hóa, SHB vẫn kiểm soát tốt chi phí hoạt động thông qua cải cách thủ tục, số hóa vận hành và quản trị chi phí chặt chẽ. Tổng chi phí hoạt động năm 2025 là 6.422 tỷ đồng, bám sát kế hoạch chi phí đã được ngân hàng đề ra. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng là 7.575 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 15.021 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2024. Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế bình quân 5 năm gần đây của SHB đạt 35,7%.

Lợi nhuận trước thuế

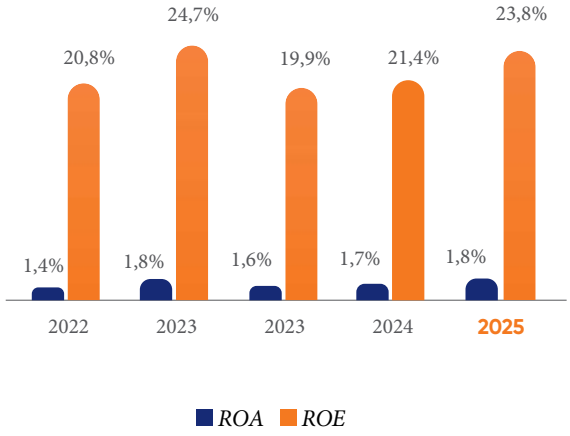


SHB được xếp trong top các ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân về tăng trưởng lợi nhuận trước thuế cao. Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng phần lớn là do quản lý chi phí hoạt động hiệu quả, bao gồm chủ động tìm kiếm nguồn vốn ưu đãi hoặc chi phí thấp, cải thiện chất lượng quản trị rủi ro để giảm thiểu chi phí liên quan đến rủi ro tín dụng và rủi ro hoạt động, thúc đẩy quá trình tự động hóa và số hóa và đưa công nghệ tiên tiến vào quản trị Ngân hàng để cải thiện năng lực quản trị, cũng như sự gia tăng đáng kể thu nhập phí dịch vụ từ doanh thu dịch vụ thanh toán và tiền mặt. Tỷ lệ số hóa vận hành nội bộ đạt trên 75%, giúp giảm thiểu thao tác thủ công và rút ngắn thời gian xử lý công việc. Vì vậy, tỷ lệ chi phí hoạt động trên tổng thu nhập hoạt động (CIR) của ngân hàng năm 2025 là 22,1% và là một trong những ngân hàng kiểm soát tỷ lệ CIR tốt nhất toàn ngành.

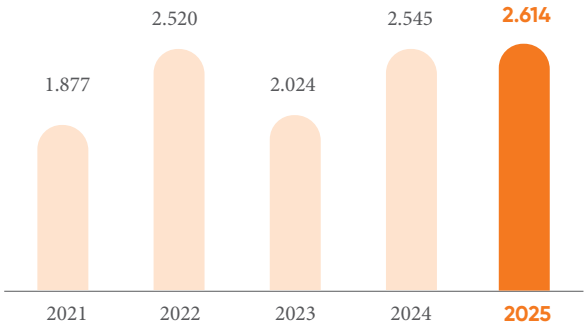
2.6. Tỷ suất sinh lời, lãi cơ bản trên cổ phiếu

Năm 2025, tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) của SHB đạt 1,8%. Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 23,8%. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 2.614 đồng/cổ phiếu.

Tỷ suất sinh lời
ROA, ROE



Lãi cơ bản trên cổ phiếu EPS
(đồng/cổ phiếu)



2.7. Chất lượng tài sản

Năm 2025, SHB tiếp tục triển khai Chiến dịch xử lý và thu hồi nợ quá hạn toàn hàng "Quyết liệt – Tốc độ - Hiệu quả" với mục tiêu thu hồi nợ tối đa, xử lý dứt điểm các khoản nợ xấu, nợ tồn đọng nhằm mục đích duy trì tỷ lệ nợ xấu ở tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngân hàng; giảm tỷ lệ nợ xấu, nợ quá hạn, giảm thiểu tổn thất cho ngân hàng; phòng ngừa hạn chế và kiểm soát có hiệu quả nợ xấu phát sinh trong tương lai; nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro cho ngân hàng.

Bên cạnh đó, SHB luôn tăng cường trích lập dự phòng nhằm nâng cao chất lượng tài sản. SHB thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ theo các quy định của pháp luật từng thời kỳ. Đến cuối năm 2025, tỷ lệ nợ xấu của SHB là 1,95% (theo TT31/2024-NHNN), tổng quỹ dự phòng rủi ro của SHB là 10.498 tỷ đồng.

2.8. An toàn vốn và thanh khoản

Ngoài những chỉ số ấn tượng về hoạt động kinh doanh, các chỉ số về an toàn, thanh khoản, quản trị rủi ro của SHB đều đạt tốt hơn khá xa so với quy định của NHNN và các chuẩn mực quốc tế.

SHB luôn tuân thủ chặt chẽ mọi quy định của NHNN về các tỷ lệ an toàn hoạt động. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) luôn luôn ổn định trên ngưỡng 8% theo quy định tại Thông tư T41/2016/TT-NHNN; tỷ lệ dự trữ thanh khoản năm 2025 đạt 17,13% (quy định của NHNN ≥ 10%); tỷ lệ sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn đạt 24,22% (quy định của NHNN ≤ 30%); tỷ lệ khả năng chi trả của các loại đồng tiền luôn đảm bảo trong ngưỡng quy định của NHNN.

Năm 2025, SHB ứng dụng mô hình đo lường rủi ro tín dụng vào trong hoạt động kinh doanh và nghiên cứu tính vốn yêu cầu cho rủi ro tín dụng theo phương pháp nâng cao IRB (Basel II); và đang trong lộ trình hoàn thiện toàn bộ khung quản trị rủi ro tiên tiến với mục tiêu năm 2027 đáp ứng toàn bộ yêu cầu của Basel II – IRB, đồng thời phù hợp với định hướng của NHNN về nâng cao năng lực quản trị rủi ro của hệ thống TCTD; Tích hợp hệ thống quản lý rủi ro môi trường xã hội (ESMS) với cấu trúc rõ ràng và tích hợp trong quy trình

cấp tín dụng; Mở rộng ứng dụng công nghệ và dữ liệu lớn (Big Data, AI) trong quản lý rủi ro tín dụng, giúp nâng cao tính chính xác trong đánh giá rủi ro và ra quyết định tín dụng;

Bên cạnh đó, ngân hàng áp dụng quản lý rủi ro thanh khoản theo tiêu chuẩn Basel III (LCR, NSFR) và triển khai công cụ đo lường quản lý tài sản nợ có (FTP, ALM) tiên tiến, giúp kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo khả năng thanh khoản và có dự phòng chủ động trong trường hợp thị trường có diễn biến bất lợi. Ngân hàng cũng xây dựng các kịch bản và thực hiện kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản (stress test) định kỳ 6 tháng, đánh giá khả năng thanh khoản và quản trị vốn trong cả điều kiện bình thường và diễn biến bất lợi. Bên cạnh đó, SHB tiếp tục thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn huy động, cân bằng tài sản – nợ phải trả, và theo dõi sát sao các chỉ số thanh khoản đảm bảo ngân hàng luôn chủ động và có phương án ứng phó kịp thời.

An toàn vốn giai đoạn 2021 - 2025

2021	2022	2023	2024	2025
11,86%	12,22%	12,19%	11,82%	12,62%

(*) Quy định của NHNN: theo Basel II (>=8%)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm thứ hai triển khai chiến lược chuyển đổi 5 năm, SHB đã có những bước chuyển đổi mạnh mẽ nhằm nâng cao năng lực quản trị, tối ưu hóa mô hình hoạt động và tăng cường hiệu quả kinh doanh. Các mục tiêu chiến lược của SHB được cụ thể hóa thành các sáng kiến chiến lược với lộ trình triển khai cụ thể. Các sáng kiến được dần được đưa vào vận hành và kinh doanh đã tạo động lực giúp SHB nâng cao hiệu quả trong bối cảnh kinh tế còn nhiều thách thức, tạo nền tảng vững chắc để tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong năm 2026 và tiến gần hơn đến các mục tiêu chiến lược năm 2028.

3.1. Cải tiến về cơ cấu tổ chức và quản lý

Trong năm 2025, SHB tiếp tục triển khai công tác quản trị điều hành theo nguyên tắc tuân thủ chặt chẽ các định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bám sát chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. SHB áp dụng phương pháp quản lý theo mục tiêu (MBO) để tối ưu hóa nguồn lực, linh hoạt điều chỉnh chiến lược kinh doanh, kiểm soát chặt chẽ rủi ro và triển khai hiệu quả các sáng kiến chuyển đổi, giúp ngân hàng nâng cao khả năng thích ứng và duy trì hiệu suất vận hành cao.

Ngân hàng đã kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, gắn với mục tiêu chiến lược đến năm 2028 và tầm nhìn tới năm 2035. Một số khối, phòng, ban đã được cấu trúc lại hoặc thành lập mới để tăng cường năng lực hoạt động kinh doanh, tối ưu hóa chi phí vận hành và nâng cao năng suất lao động.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân quyền rõ ràng và minh bạch giữa Hội sở và các đơn vị kinh doanh, tạo điều kiện để từng đơn vị phát huy tối đa tiềm năng, trong khuôn khổ quản trị rủi ro chặt chẽ và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định nội bộ.

Trong năm 2025, SHB đã thực hiện tối giản, tối ưu hóa và tự động hóa quy trình làm việc để giảm thiểu chi phí nhân sự và thời gian xử lý giao dịch; tăng năng suất lao động thông qua công tác đào tạo, cải thiện kỹ năng và môi trường làm việc để tăng hiệu suất; áp dụng công nghệ thông tin tiên tiến: Sử dụng các công nghệ như trí tuệ nhân tạo, tự động hóa, phân tích dữ liệu để nâng cao hiệu suất và giảm thiểu sai sót. Nhờ quyết liệt số

hóa trong mọi quy trình hoạt động của ngân hàng, SHB đã đạt mức chi phí trên thu nhập thấp trong bối cảnh vẫn đẩy mạnh đầu tư hiện đại hóa công nghệ.

3.2. Cải tiến về quản trị rủi ro, hướng tới đáp ứng các thông lệ và chuẩn mực quốc tế

Năm 2025, SHB ứng dụng mô hình đo lường rủi ro tín dụng vào trong hoạt động kinh doanh và nghiên cứu tính vốn yêu cầu cho rủi ro tín dụng theo phương pháp nâng cao IRB (Basel II); và đang trong lộ trình hoàn thiện toàn bộ khung quản trị rủi ro tiên tiến với mục tiêu năm 2027 đáp ứng toàn bộ yêu cầu của Basel II – IRB, đồng thời phù hợp với định hướng của NHNN về nâng cao năng lực quản trị rủi ro của hệ thống TCTD.

Thiết lập hệ thống quản lý rủi ro môi trường xã hội (ESMS) với cấu trúc rõ ràng và tích hợp trong quy trình cấp tín dụng. Đồng thời, SHB không ngừng mở rộng và nâng cao năng lực trong việc tăng trưởng tín dụng xanh cũng như thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, phát triển danh mục tín dụng xanh một cách bền vững.

Mở rộng ứng dụng công nghệ và dữ liệu lớn (Big Data, AI) trong quản lý rủi ro tín dụng, giúp nâng cao tính chính xác trong đánh giá rủi ro và ra quyết định tín dụng.

SHB áp dụng quản lý rủi ro thanh khoản theo tiêu chuẩn Basel III (LCR, NSFR) và triển khai công cụ đo lường quản lý tài sản nợ có (FTP, ALM) tiên tiến, giúp kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, đảm bảo khả năng thanh khoản và có dự phòng chủ động trong trường hợp thị trường có diễn biến bất lợi.

SHB đã hoàn thiện khung quản trị rủi ro hoạt động, đáp ứng các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN và thông lệ quốc tế nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng và nâng cao hiệu quả vận hành. Đặc biệt, SHB đã triển khai vận hành luân phiên hệ thống Core Banking nhằm đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh và khả năng phục hồi nhanh chóng khi xảy ra sự cố.

3.3. Cải tiến về công nghệ và sản phẩm

Trong năm 2025, Ngân hàng SHB triển khai đồng bộ nhiều dự án công nghệ thông tin trọng điểm nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao năng lực quản trị và hỗ trợ tăng trưởng bền vững. Các dự án được định hướng theo ba trục xuyên suốt: lấy khách hàng làm trung tâm – điều hành dựa trên dữ liệu – hạ tầng an toàn, linh hoạt và sẵn sàng mở rộng.

Ở khía cạnh khách hàng, SHB nâng cấp ứng dụng ngân hàng số với tiêu chuẩn bảo mật cao hơn, tối ưu quy trình định danh điện tử và mở rộng hệ sinh thái thanh toán. Các giải pháp như xếp hàng tự động, đánh giá chất lượng cuộc gọi, hệ thống gọi ra chăm sóc khách hàng và quản lý thông báo tập trung giúp chuẩn hóa chất lượng dịch vụ và nâng cao trải nghiệm đa kênh.

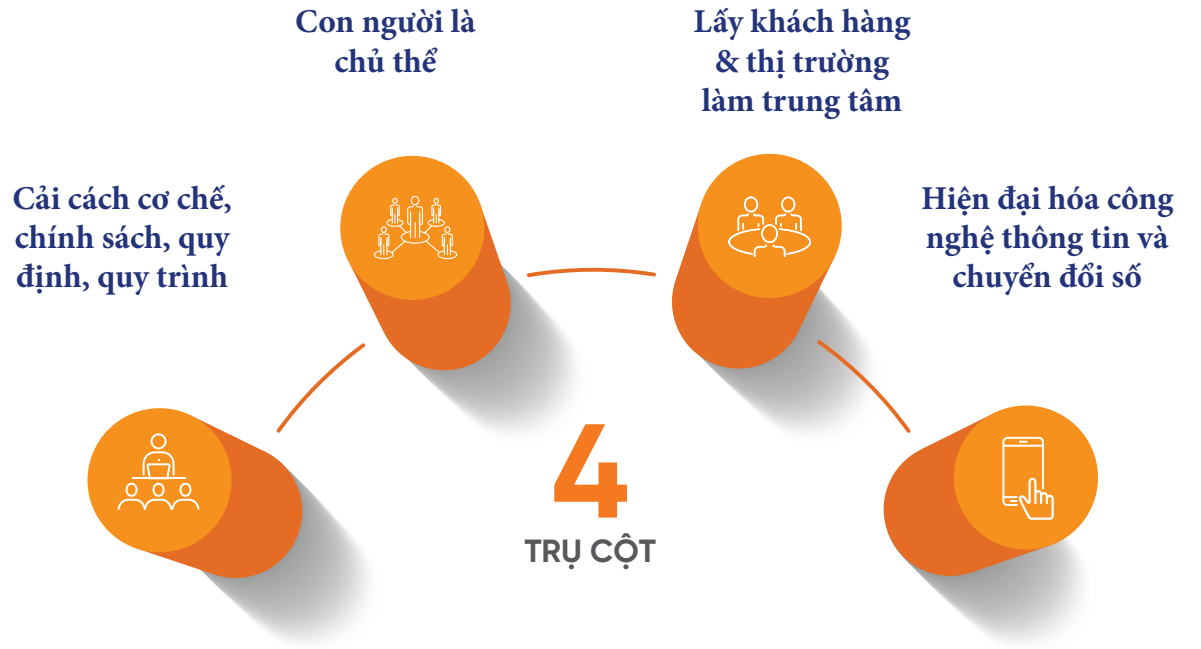
Về quản trị rủi ro và điều hành, ngân hàng triển khai hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, tính toán tỷ lệ an toàn vốn theo phương pháp nâng cao, hệ thống báo cáo tín dụng và nền tảng xử lý nợ tập trung. Đặc biệt, dự án Risk Datamart tạo kho dữ liệu rủi ro thống nhất, phục vụ báo cáo, phân tích và triển khai các mô hình đo lường rủi ro tín dụng. Song song, hệ thống Dashboard điều hành cho Khối Ngân hàng Bán lẻ, Ngân hàng Doanh nghiệp và Khối Tài chính – Kế toán cung cấp bức tranh kinh doanh theo thời gian thực, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Ở nền tảng hạ tầng, SHB hiện đại hóa trung tâm dữ liệu, dịch chuyển cơ sở dữ liệu, triển khai hệ thống thẻ quốc tế tại trung tâm dữ liệu mới, áp dụng điện toán đám mây và mạng SD-WAN trên toàn hệ thống nhằm tăng băng thông, bảo đảm dự phòng và tối ưu chi phí vận hành. Các lớp bảo mật ứng dụng và hạ tầng tiếp tục được tăng cường, bảo đảm hoạt động liên tục và an toàn.

Tổng thể, các dự án CNTT năm 2025 đã hình thành nền tảng công nghệ đồng bộ, nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng quản trị và hiệu quả điều hành của SHB trong giai đoạn phát triển mới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai (2026-2030)

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2025, nghiên cứu dự báo môi trường kinh doanh, SHB tiếp tục xác định triển khai 4 trụ cột và các nhiệm vụ trọng tâm đề ra trong năm 2026 của toàn hệ thống như sau:



Các chỉ tiêu tài chính cơ bản dự kiến năm 2026

Đơn vị: *Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kịch bản 1		Kịch bản 2	
		Kế hoạch	Tăng trưởng	Kế hoạch	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	974.773	9%	1.028.381	15%
2	Vốn điều lệ (*)	58.786	28%	58.786	28%
3	Tổng dư nợ cấp tín dụng (**)	681.103	10%	716.148	16%
4	Lợi nhuận trước thuế	17.665	18%	19.165	28%
5	Tỷ lệ nợ xấu theo TT31	≤ 2,00%		≤ 2,00%	

(**) Tăng trưởng tín dụng được điều chỉnh theo chấp thuận của NHNN, từng thời kỳ, huy động vốn TT1 phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng thực tế, nhằm tối ưu hóa bảng cân đối kế toán.

Căn cứ theo các dự báo về kịch bản tăng trưởng tín dụng năm 2026, SHB xây dựng kế hoạch lợi nhuận năm 2026 như sau:

- Kịch bản 1: Trường hợp tăng trưởng tín dụng của SHB năm 2026 tối đa theo quy định của NHNN là 10,2%, kế hoạch lợi nhuận trước thuế của SHB năm 2026 là 17.665 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2025.
- Kịch bản 2: Trường hợp tăng trưởng tín dụng của SHB năm 2026 tối đa theo quy định của NHNN là 16%, kế hoạch lợi nhuận trước thuế của SHB năm 2026 là 19.165 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2025.

5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán

Công ty Kiểm toán Deloitte không có ý kiến không chấp thuận đối với Báo cáo tài chính SHB



6. Báo cáo đánh giá liên quan trách nhiệm về môi trường và xã hội

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

SHB không thực hiện đánh giá các thông số về môi trường do các tòa nhà, điểm giao dịch của SHB hiện nay chủ yếu đi thuê.

Là đơn vị cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, hoạt động kinh doanh của SHB không sản sinh nhiều lượng khí thải nhà kính cũng như tác động đáng kể tới môi trường. Các nguồn phát thải khí nhà kính nếu có chủ yếu đến trực tiếp từ hoạt động sử dụng các thiết bị công cụ lao động, và gián tiếp đến từ hoạt động thắp sáng trong các tòa nhà, sửa chữa, bảo trì thiết bị, hệ thống phát điện, điều hòa cũng như phương tiện lưu thông của nhân viên và khách hàng xung quanh các điểm giao dịch.

Là một ngân hàng TMCP, trách nhiệm đối với môi trường còn được SHB nỗ lực thực hiện thông qua hướng dòng vốn cho các lĩnh vực phát triển bền vững của đất nước thông qua nhiều chương trình tín dụng xanh.

Hoạt động đào tạo, tuyên truyền được chú trọng nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường nơi làm việc, cùng với kiểm soát hợp lý chi phí nhằm nâng cao ý thức sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nước, nguyên vật liệu, năng lượng và các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Đối với người lao động, SHB luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ việc làm, tiền lương, bảo hiểm và hoàn thiện, bổ sung các chế độ phúc lợi cạnh tranh mỗi ngày, xây dựng môi trường lao động nhân văn, truyền cảm hứng để tăng năng suất làm việc và phát huy tối đa năng lực của bản thân.

Không ngừng cập nhật, nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động cũng như phổ biến các quy định trong quan hệ lao động.

Công tác công đoàn, đảng được đẩy mạnh, giải quyết kịp thời các quyền và nghĩa vụ cũng như nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

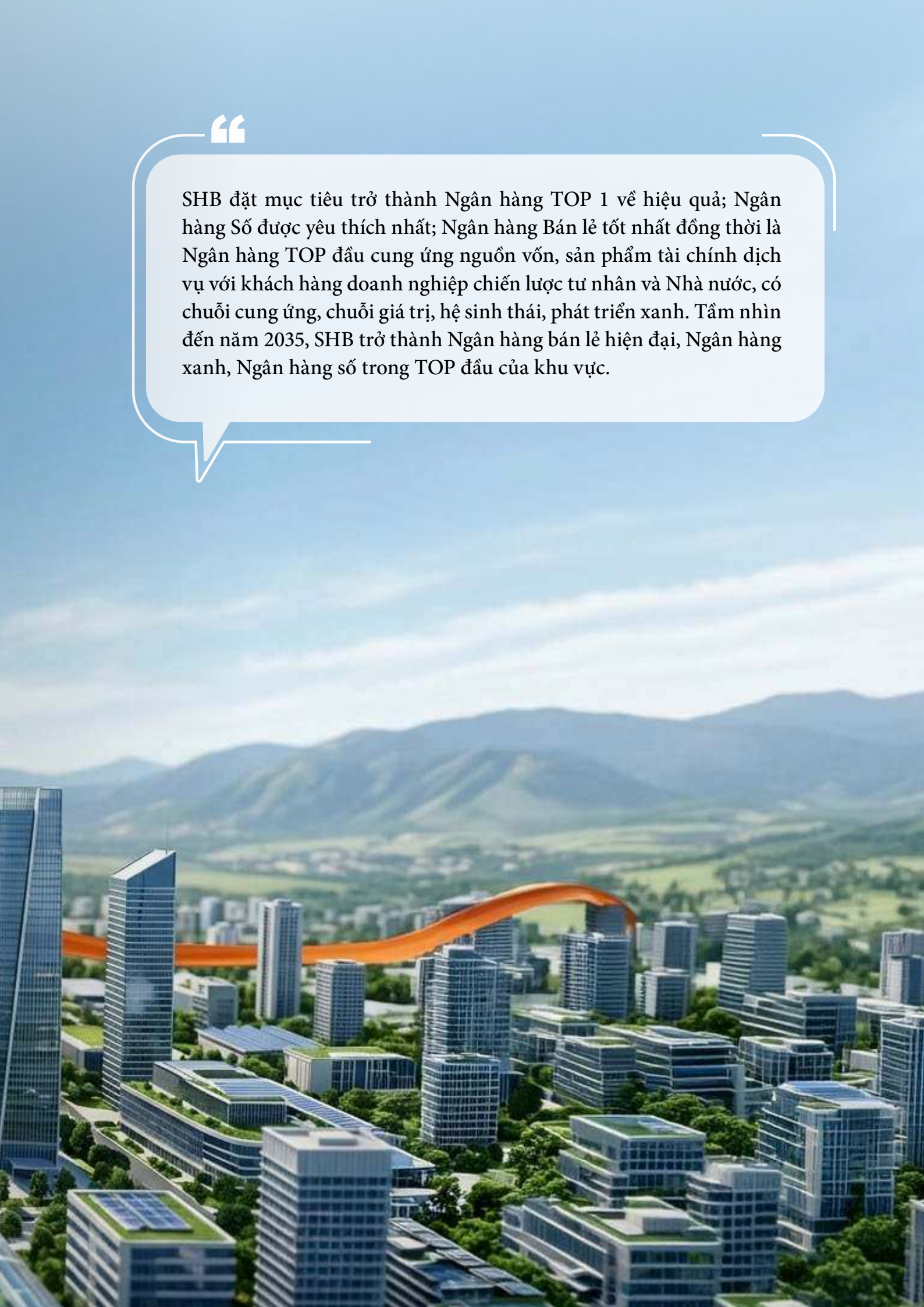
6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của SHB đối với cộng đồng địa phương

Chi tiết báo cáo đánh giá liên quan tới trách nhiệm môi trường và xã hội, Quý vị xem tại mục Phát triển bền vững, trang 150.

KIÊN ĐỊNH MỤC TIÊU BỨT TỐC CÙNG ĐẤT NƯỚC



SHB đặt mục tiêu trở thành Ngân hàng TOP 1 về hiệu quả; Ngân hàng Số được yêu thích nhất; Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất đồng thời là Ngân hàng TOP đầu cung ứng nguồn vốn, sản phẩm tài chính dịch vụ với khách hàng doanh nghiệp chiến lược tư nhân và Nhà nước, có chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, hệ sinh thái, phát triển xanh. Tầm nhìn đến năm 2035, SHB trở thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại, Ngân hàng xanh, Ngân hàng số trong TOP đầu của khu vực.



Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động Ngân hàng

IV.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của SHB

Năm 2025, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời của Đảng, cùng sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của Chính phủ, NHNN, Việt Nam đã chủ động thích ứng, tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức để đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát hiệu quả; tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8,02%, vượt mục tiêu đề ra, thuộc nhóm quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới.

Trong dòng chảy chung đó, ngành tài chính - ngân hàng tiếp tục khẳng định vai trò huyết mạch của nền kinh tế. NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, đồng bộ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng, bảo đảm an toàn hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng và đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế.

SHB đã hoàn thành và vượt các mục tiêu kế hoạch năm 2025, bảo đảm hài hòa lợi ích của cổ đông, khách hàng, đối tác, nhà đầu tư và người lao động, đồng thời đóng góp tích cực vào sự ổn định và tăng trưởng của nền kinh tế đất nước.

Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, NHNN và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT SHB đã tập trung định hướng, chỉ đạo và giám sát việc triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị và điều hành, nâng cao năng lực tài chính, tăng cường kiểm soát rủi ro, đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả và bền vững. Qua đó, SHB đã hoàn thành và vượt các mục tiêu kế hoạch năm 2025, bảo đảm hài hòa lợi ích của cổ đông, khách hàng, đối tác, nhà đầu tư, người lao động; đồng thời đóng góp thiết thực, hiệu quả vào nền kinh tế đất nước và nâng cao đời sống của người dân.

Với nền tảng tài chính vững mạnh, chiến lược rõ ràng, cùng sự đoàn kết, quyết tâm cao độ, tinh thần đổi mới sáng tạo của toàn thể cán bộ nhân viên, SHB đã xuất sắc hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2025, tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín, tạo nền tảng vững chắc để tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong năm 2026 và tiến gần hơn đến các mục tiêu chiến lược năm 2030.

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng tài sản đạt 892.009 tỷ đồng, tăng 19% so với đầu năm, vượt 7% kế hoạch đề ra. Tổng dư nợ cấp tín dụng hợp nhất đạt 619.538 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2024, phù hợp với hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt. Ngân hàng bám sát định hướng của Chính phủ và NHNN hướng dòng vốn vào các các lĩnh vực ưu tiên phát triển của nền kinh tế. SHB tiếp tục đảm bảo các chỉ số an toàn, thanh khoản, quản trị rủi ro tuân thủ và tốt hơn so với quy định của NHNN. Tỷ lệ an toàn vốn CAR ở mức 12,59% theo tiêu chuẩn Basel II, tỷ lệ rủi ro thanh khoản đạt chuẩn Basel III, hoàn thành mục tiêu kiểm soát nợ xấu theo kế hoạch ĐHĐCĐ.

Năm 2025, SHB ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 15.021 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2024 và vượt 4% kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua. Các chỉ tiêu tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) và tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) tiếp tục được cải thiện rõ rệt. Tỷ lệ chi phí hoạt động/tổng thu nhập hoạt động (CIR) ở mức 22,1% - nhóm thấp nhất toàn ngành nhờ thúc đẩy



số hóa quy trình và ứng dụng công nghệ vào hoạt động dịch vụ, sản phẩm trên toàn hệ thống.

HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 đã luôn theo sát mọi diễn biến hoạt động kinh doanh của ngân hàng, định hướng, theo dõi, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 và theo Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.

HĐQT phát huy tốt vai trò và trách nhiệm trong việc xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ, nhằm tạo ra cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt, kiểm soát vận hành hiệu quả và giám sát hoạt động của mô hình quản trị, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và hài hòa lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cổ đông. SHB đã và đang thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức Tín dụng và Điều lệ của Ngân hàng. HĐQT SHB đã định hướng hoạt động cho năm 2025 và các năm tiếp theo cho Ban Điều hành cùng toàn hệ thống quyết tâm hoàn thành các mục tiêu chiến lược phát triển ngân hàng dựa trên 04 trụ cột như sau: Lấy khách hàng và thị trường làm trung tâm; Thể chế, cơ chế; Con người; Nền tảng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Theo đó, HĐQT đã chỉ đạo tập trung đẩy mạnh cải cách thể chế, cơ chế, tinh gọn hệ thống văn bản nội bộ và tái cấu trúc mạnh mẽ Hội sở về bộ máy tổ chức, nâng cao chất lượng công tác quản trị phát triển nguồn nhân lực và đào tạo.

Tiếp tục đảm bảo quyền lợi của cổ đông, trong năm 2025, SHB đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% và trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 13%, qua đó tăng vốn điều lệ lên 45.942 tỷ đồng.

Với uy tín và năng lực tài chính, năm qua SHB tiếp tục là đối tác của nhiều định chế tài chính quốc tế như: IFC, ADB, WB… với giá trị hợp tác lên đến hàng trăm triệu USD. Trong bối cảnh thị trường trong nước và quốc tế đầy khó khăn và thách thức, SHB luôn đặt lợi ích chung, sự phát triển bền vững của quốc gia, cộng đồng lên hàng đầu, lấy trách nhiệm xã hội làm kim chỉ nam trong mọi hoạt động. Trong năm 2025, căn cứ các chỉ đạo của Chính phủ và NHNN về việc tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; với phương châm hoạt động kinh doanh "lấy khách hàng và thị trường làm trung tâm", SHB đã triển khai thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ các khó khăn vướng mắc để đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân linh hoạt, kịp thời, hiệu quả. Bên cạnh hỗ trợ hoạt động kinh doanh, SHB luôn tích cực lan tỏa "Tâm" yêu thương tới mọi miền Tổ quốc, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, người có hoàn cảnh khó khăn,...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

SHB có đội ngũ quản lý tâm huyết, giàu kinh nghiệm, gồm các chuyên gia uy tín trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư và quản trị kinh doanh trong nước và quốc tế. Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn diễn biến phức tạp, khó lường, Ban Tổng Giám đốc đã phát huy năng lực quản trị, điều hành linh hoạt và chủ động triển khai các giải pháp phù hợp, qua đó duy trì đà tăng trưởng ổn định, kiểm soát tốt chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động và tiếp tục nâng cao vị thế của SHB trên thị trường tài chính – ngân hàng.

Dưới sự định hướng và chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; chỉ đạo sát sao các Khối/Ban/Đơn vị tại Trụ sở chính và các đơn vị kinh doanh, bảo đảm hoạt động của ngân hàng được quản lý, kiểm soát chặt chẽ, vận hành an toàn, hiệu quả và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, sự chủ động và nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên trong việc triển khai nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào những kết quả tích cực của SHB trong năm 2025, qua đó tiếp tục khẳng định uy tín và vị thế của ngân hàng trong Top đầu các ngân hàng thương mại cổ phần hoạt động hiệu quả.

Trong thời gian tới, để hiện thực hóa mục tiêu chiến lược dài hạn, Hội đồng quản trị tiếp tục lựa chọn các đối tác, những đơn vị tư vấn chiến lược hàng đầu thế giới đồng hành cùng SHB hoạch định, giám sát tổ chức thực hiện chiến lược phát triển ngân hàng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2026, năm đầu tiên triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, đồng thời là năm bản lề mở đầu kỷ nguyên phát triển mới của đất nước, kinh tế Việt Nam tiếp tục ghi nhận những điểm sáng với nền tảng vĩ mô ổn định, tiêu dùng nội địa cải thiện, đầu tư công được đẩy mạnh và dòng vốn FDI duy trì xu hướng tích cực. Chính sách tiền tệ được điều hành linh hoạt, thận trọng, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định tỷ giá và bảo đảm an toàn hệ thống tài chính. Đồng thời, khu vực kinh tế tư nhân ngày càng được khẳng định vai trò là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế. Trong tiến trình đó, ngành ngân hàng tiếp tục giữ vai trò quan trọng, dẫn dắt dòng vốn, hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy các động lực tăng trưởng, qua đó góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển đất nước.

Bám sát định hướng, các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ và chỉ đạo của NHNN, đồng thời chủ động thích ứng với bối cảnh mới, SHB xác định năm 2026 là năm bước vào kỷ nguyên mới - giai đoạn tăng tốc chuyển đổi và vươn mình mạnh mẽ. Với nền tảng đã được xây dựng qua nhiều năm, xác lập mục tiêu chiến lược rõ ràng, khác biệt, linh hoạt thích ứng theo từng giai đoạn phát triển của đất nước và khát vọng vươn tầm, SHB đặt mục tiêu đến năm 2030 trở thành ngân hàng số 1 về hiệu quả, ngân hàng số được yêu thích, ngân hàng bán lẻ tốt nhất và là ngân hàng Top đầu cung ứng nguồn vốn, sản phẩm tài chính, dịch vụ đối với khách hàng doanh nghiệp chiến lược có hệ sinh thái chuỗi cung ứng, DN nhỏ và vừa, khách hàng cá nhân, chuỗi giá trị, phát triển xanh. Tầm nhìn đến năm 2035, SHB phấn đấu trở thành ngân hàng hiện đại, ngân hàng số, ngân hàng xanh thuộc nhóm dẫn đầu khu vực.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, SHB đang tiếp tục tập trung triển khai Chiến lược chuyển đổi toàn diện dựa theo 4 trụ cột: Lấy khách hàng và thị trường làm trung tâm; Cải cách cơ chế, chính sách, quy định, quy trình; Con người là chủ thể; Hiện đại hóa công nghệ thông tin và chuyển đổi số và kiên định theo 6 giá trị văn hóa cốt lõi "Tâm – Tin – Tín –Tri – Trí – Tầm".

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị chỉ đạo toàn hệ thống triển khai quản trị tập trung cao độ vào 6 định hướng trọng tâm sau:

(1). Lấy khách hàng và thị trường làm trung tâm trong hoạt động; Kiên định với mục tiêu phát triển bền vững song hành cùng sự phát triển của đất nước; Kiên định với chiến lược phát triển bền vững và toàn diện, SHB tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc mở rộng và phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược, hệ sinh thái và chuỗi cung ứng. Việc thành lập Khối Ngân hàng Đối tác Chiến lược đóng vai trò hạt nhân trong việc củng cố và nâng cao các quan hệ hợp tác sâu rộng, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy tăng trưởng khách hàng, doanh thu và lợi nhuận.

Song song đó, Ngân hàng tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động tại các địa bàn, lấy khách hàng và thị trường làm trọng tâm, am hiểu và đồng hành để cung cấp các giải pháp tài chính linh hoạt, phù hợp với đặc thù từng địa bàn, khách hàng. Đặc biệt, hoạt động tín dụng của SHB luôn bám sát chủ trương của Chính phủ, ưu tiên nguồn vốn vào các lĩnh vực trọng điểm như hạ tầng, năng lượng, nông nghiệp công nghệ cao và xuất khẩu... Bằng việc tích hợp các tiêu chuẩn ESG và thúc đẩy tín dụng xanh, SHB cam kết đồng hành cùng sự phát triển bền vững của nền kinh tế, khẳng định vị thế một ngân hàng trách nhiệm và hiện đại.

(2). Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh và vận hành

HĐQT xác định chuyển đổi số là mũi nhọn chiến lược để hiện thực hóa mục tiêu trở thành ngân hàng số hiện đại. Trong giai đoạn 2026–2030, SHB tập trung nguồn lực, đầu tư mạnh mẽ công nghệ tiên tiến, hiện đại với nền tảng cơ sở dữ liệu tập trung thông minh, hạ tầng hiện đại khoa học kết nối liên thông với hạ tầng cơ sở dữ liệu quốc gia; đồng thời hợp tác chiến lược toàn diện với các tập đoàn công nghệ hàng đầu Việt Nam và thế giới. Trọng tâm của tiến trình này là nâng cao trải nghiệm và sự gắn kết của khách hàng thông qua việc tối ưu hóa các kênh số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Ngân hàng cam kết xây dựng hành trình khách hàng nhất quán, liền mạch và bảo mật tuyệt đối.

Bên cạnh đó, SHB sẽ đẩy mạnh ứng dụng AI và phân tích dữ liệu chuyên sâu chuyển đổi số vào toàn bộ hoạt động từ quản trị kinh doanh đến vận hành đưa cơ sở dữ liệu tập trung trở thành nền tảng cốt lõi để cá nhân hóa sản phẩm, khách hàng; tự động hóa quy trình bán hàng, nâng cao kỷ luật vận hành và năng lực quản trị rủi ro. Mô hình Ngân hàng hệ sinh thái số sẽ được triển khai mạnh mẽ, cho phép cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện cho khách hàng trong chuỗi giá trị, DNNVV và KHCN của các đối tác chiến lược, từ đó mở rộng không gian tăng trưởng và nâng cao hiệu quả hoạt động.

SHB sẽ tiếp tục hiện đại hóa hạ tầng công nghệ theo chuẩn mực quốc tế, tinh gọn bộ máy, tăng cường kỷ luật vận hành và mở rộng hợp tác với các đối tác công nghệ uy tín trong và ngoài nước. Những nỗ lực này nhằm mục tiêu nâng cao năng suất lao động, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, an toàn và bảo mật.

(3). Con người – Chủ thể kiến tạo giá trị, chìa khóa của mọi thành công

Công nghệ là đòn bẩy nhưng con người chính là tâm điểm của đổi mới và sáng tạo. SHB xác định đội ngũ nhân sự không chỉ vận hành hệ thống mà còn là trụ cột quyết định năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững của Ngân hàng.

Hướng tới kỷ nguyên số, SHB quyết liệt tái cấu trúc bộ máy theo mô hình "Tinh - Gọn - Mạnh", hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm bố trí đúng người - đúng việc - đúng năng lực, khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Ngân hàng tập trung kiến tạo môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp, nơi mỗi cá nhân được khơi dậy tinh thần dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. SHB tiếp tục kiện toàn chính sách nhân sự, cải cách cơ chế thu nhập, đẩy mạnh công tác tuyển dụng, đào tạo và phát triển nhân sự đặc biệt ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có tư duy số sắc bén, am hiểu AI và Big Data để chuyển hóa công nghệ thành những giải pháp tài chính vượt trội cho khách hàng.

Thấm nhuần giá trị cốt lõi "Tâm tốt – Cống hiến hiệu quả", mỗi cán bộ nhân viên SHB là một "hạt giống đổi mới", cùng bồi đắp sức mạnh tập thể, sự chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy và hành động, SHB cam kết lan tỏa giá trị thịnh vượng tới cộng đồng, cùng đồng hành với khát vọng vươn mình của đất nước trong kỷ nguyên mới.

(4). Tập trung cải cách, cơ chế, chính sách, quy định quy trình

SHB đẩy mạnh cải cách toàn diện hệ thống cơ chế, chính sách quy định quy trình theo hướng đồng bộ, tiên tiến, minh bạch, lấy khách hàng làm trung tâm. Các quy định, quy trình được rà soát, tái thiết kế nhằm đơn giản hóa thủ tục, loại bỏ các bước trung gian không tạo giá trị, qua đó rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao hiệu quả kinh doanh và vận hành.

Trọng tâm là tối ưu các quy định, quy trình liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và trải nghiệm khách hàng, bảo đảm gia tăng giá trị và nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng. Trên cơ sở tuân thủ pháp luật, tiệm cận chuẩn mực quốc tế và ứng dụng công nghệ, hệ thống cơ chế, chính sách của SHB được hoàn thiện theo hướng rõ ràng, thông suốt và kiểm soát hiệu quả, tăng cường kỷ luật vận hành và quản trị rủi ro, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững và nâng cao chất lượng hoạt động.

(5). Tăng cường năng lực quản trị rủi ro, giám sát tuân thủ theo các chuẩn mực tiên tiến

Xác định quản trị rủi ro là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững, SHB tập trung nâng cấp hệ thống quản trị tiệm cận các chuẩn mực quốc tế cao nhất như Basel II nâng cao và Basel III. Ngân hàng đẩy mạnh ứng dụng các mô hình và công cụ số hóa trong nhận diện, đo lường rủi ro, từ đó nâng cao năng lực dự báo và khả năng thích ứng linh hoạt trước mọi biến động thị trường.

Hệ thống kiểm soát nội bộ cùng cơ chế quy định, giám sát tuân thủ được củng cố đồng bộ, chặt chẽ, gắn liền với việc phân định rõ trách nhiệm và kỷ luật vận hành trên toàn hệ thống. SHB chú trọng kiểm soát chất lượng tài sản ngay từ khâu đầu vào, kết hợp với các giải pháp xử lý nợ xấu quyết liệt nhằm bảo đảm nền tảng tài chính vững chắc. Song song, SHB xây dựng văn hóa quản trị rủi ro và liêm chính trong toàn hệ thống, đề cao đạo đức nghề nghiệp và tính tuân thủ, qua đó tăng cường niềm tin của khách hàng, đối tác và cổ đông.

(6). Lan tỏa văn hóa doanh nghiệp từ "Tâm" – Đồng hành cùng sự phát triển của đất nước

Trên hành trình phát triển, SHB kiên định theo đuổi triết lý hài hòa giữa lợi ích của Ngân hàng, khách hàng và cộng đồng, xem đây là nền tảng cốt lõi để kiến tạo giá trị bền vững. Văn hóa doanh nghiệp của SHB được vun đắp trên hệ giá trị "Tâm – Tin – Tín – Tri – Trí – Tầm", trong đó chữ "Tâm" chính là gốc rễ định hướng cho mọi quyết sách. Tinh thần "Tâm tốt – Cống hiến hiệu quả" không chỉ là chuẩn mực ứng xử mà còn là thước đo giá trị cho mỗi cán bộ nhân viên, tạo nên một môi trường làm việc chuyên nghiệp, kỷ cương và trách nhiệm.

Song hành với hoạt động kinh doanh, SHB nhất quán thực hiện trách nhiệm xã hội, tích cực tham gia các chương trình an sinh do Đảng, Nhà nước và cộng đồng phát động. Ngân hàng tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực thiết yếu như giáo dục, y tế, bảo vệ trẻ em, hỗ trợ người yếu thế và bảo vệ môi trường, qua đó lan tỏa những giá trị nhân văn và tinh thần sẻ chia trong xã hội.

Phát huy nội lực và tinh thần tự cường, SHB tiếp tục kết nối, khơi dậy các nguồn lực xã hội, lan tỏa ý thức trách nhiệm và khát vọng cống hiến trong toàn hệ thống. Mỗi cán bộ nhân viên không ngừng hoàn thiện bản thân, đóng góp những giá trị thiết thực cho tổ chức và cộng đồng, qua đó góp phần xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của ngân hàng.

Với định hướng chiến lược rõ ràng, khác biệt và nền tảng văn hóa bền vững, SHB từng bước khẳng định vai trò của một định chế tài chính hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả, không chỉ vì mục tiêu tăng trưởng mà còn vì sự phồn vinh chung của xã hội, đồng hành cùng đất nước trên hành trình phát triển trong kỷ nguyên mới; vì sự thịnh vượng, hạnh phúc của người dân, khách hàng; vì lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác.

V. Quản trị công ty

Nền kinh tế đang chuyển động nhanh chóng với những yêu cầu cấp thiết về chuyển đổi mô hình tăng trưởng, đổi mới tư duy quản trị và tối ưu hóa mọi nguồn lực. Trước bối cảnh đó, ban lãnh đạo SHB xác định rõ vai trò trách nhiệm trong việc định hướng chiến lược, quản trị điều hành theo mục tiêu: mỗi lãnh đạo sẽ là hạt nhân kiến tạo, dẫn dắt sự chuyển mình toàn hệ thống, quản trị ngân hàng hoạt động hiệu quả, cam kết mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông - nhà đầu tư, khách hàng, đối tác và cộng đồng xã hội.



1. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất của Ngân hàng, với các thành viên được bầu bởi Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có toàn quyền nhân danh SHB để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của SHB, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

Hội đồng Quản trị SHB nhiệm kỳ 2022-2027 trong năm 2025 như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm (Nhiệm kỳ 2022-2027)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Đỗ Quang Hiển	Chủ tịch HĐQT - Không tham gia điều hành	20/04/2022	2,72
2	Đỗ Quang Vinh	Phó Chủ tịch HĐQT - Tham gia điều hành	20/04/2022	2,77
3	Thái Quốc Minh	Thành viên HĐQT - Không tham gia điều hành	20/04/2022	0.005
4	Ngô Thu Hà	Thành viên HĐQT - Tham gia điều hành	11/04/2023	0,08
5	Phạm Viết Dần	Thành viên HĐQT – Tham gia điều hành	11/04/2023	0.004
6	Đỗ Văn Sinh	Thành viên HĐQT độc lập	20/04/2022	0.004
7	Phan Đăng Tuất	Thành viên HĐQT độc lập	22/04/2025	0

(*) Lý lịch tóm tắt của của thành viên Hội đồng quản trị, tham khảo trang 20-22

Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị: 07 thành viên.

Số lượng thành viên độc lập: 02 thành viên.

ĐHĐCĐ lần thứ 33 đã thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022–2027. Theo đó, ĐHĐCĐ bầu Ông Phan Đăng Tuất là Thành viên HĐQT độc lập, nâng tổng số thành viên Hội đồng Quản trị từ 06 lên 07 thành viên, đồng thời tăng số lượng thành viên độc lập lên 02 người.

STT	Họ tên	Chức danh
1	Đỗ Quang Hiển	Chủ tịch HĐQT
2	Đỗ Quang Vinh	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Thái Quốc Minh	Thành viên HĐQT
4	Ngô Thu Hà	Thành viên HĐQT
5	Phạm Viết Dần	Thành viên HĐQT
6	Đỗ Văn Sinh	Thành viên HĐQT độc lập
7	Phan Đăng Tuất	Thành viên HĐQT độc lập

Chức danh tại các công ty khác của Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 trong năm 2025:

STT	Họ và tên	Chức danh	Chức danh Thành viên HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
1	Đỗ Quang Hiển	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch Hiệp hội các Doanh nghiệp nhỏ và vừa TP. Hà Nội Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam Ủy viên Ủy ban TW MTTQ Việt Nam Nhà sáng lập và Chủ tịch điều hành Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T Chủ tịch CLB Cựu sinh viên Doanh nhân Đại học Quốc Gia Hà Nội
2	Đỗ Quang Vinh	Phó Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS); Chủ tịch Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam
3	Ngô Thu Hà	Thành viên HĐQT	Không có
4	Thái Quốc Minh	Thành viên HĐQT	Không có
5	Phạm Viết Dần	Thành viên HĐQT	Không có
6	Đỗ Văn Sinh	Thành viên HĐQT độc lập	Không có
7	Phan Đăng Tuất	Thành viên HĐQT độc lập	Không có

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Năm 2025, HĐQT đã kiện toàn nhân sự các Ủy ban (Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Nhân sự và Ủy ban Quản lý rủi ro) cùng các Ban chỉ đạo để kịp thời chỉ đạo, định hướng và giám sát Ban Điều hành quyết liệt triển khai và thúc đẩy hoạt động kinh doanh. Các Ủy ban/Ban/Trung tâm là cơ quan được HĐQT thành lập để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tham mưu cho HĐQT trong hoạt động quản trị, giám sát Ngân hàng gồm:

+ Ủy ban Chiến lược;

+ Ủy ban Nhân sự;

+ Ủy ban Quản lý rủi ro;

+ Ban An ninh nội bộ.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 trong năm 2025

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Đỗ Quang Hiển	17/17	100%	
2	Ông Đỗ Quang Vinh	15/17	80%	Ông Đỗ Quang Vinh vắng mặt cuộc họp ngày 20/02/2025 và cuộc họp ngày 16/5/2025 vì lý do: Đi công tác.
3	Bà Ngô Thu Hà	17/17	100%	
4	Ông Thái Quốc Minh	17/17	100%	
5	Ông Phạm Viết Dần	17/17	100%	
6	Ông Đỗ Văn Sinh	17/17	100%	
7	Ông Phan Đăng Tuất	11/17	100%	Ông Phan Đăng Tuất tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT sau ngày 22/04/2025 (sau ngày được ĐHĐCĐ bầu là Thành viên HĐQT độc lập)

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

- Hoạt động giám sát đối với Ban Điều hành được thực hiện nghiêm túc, khách quan dựa trên Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ. HĐQT thường xuyên đánh giá tiến độ thực hiện các mục tiêu chiến lược, đảm bảo toàn bộ hoạt động của Ngân hàng luôn bám sát định hướng chiến lược đã đề ra.

- Trong thời gian tới, HĐQT SHB tiếp tục định hướng và chỉ đạo Ban Điều hành cùng toàn hệ thống quyết tâm thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển Ngân hàng dựa trên 4 trụ cột: Cải cách cơ chế, chính sách, quy định, quy trình; Con người là chủ thể; Lấy khách hàng và thị trường làm trung tâm; Hiện đại hóa công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Kiên định với 6 giá trị văn hóa cốt lõi "Tâm – Tin – Tín – Tri – Trí – Tầm", HĐQT tiếp tục phát huy vai trò định hướng chiến lược, giám sát chặt chẽ và đồng hành cùng Ban Điều hành trong hành trình xây dựng SHB trở thành Ngân hàng TOP 1 về hiệu quả, Ngân hàng Số được yêu thích nhất; Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất.

Thông qua các cuộc họp trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 45 Nghị quyết liên quan đến các hoạt động như sau:

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2025

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/ NQ-HĐQT	06/01/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 & Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có)	100%
2	01.1/2025/NQ-HĐQT	06/01/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua điều kiện lựa chọn đối tác trong việc mua/bán chuyển nhượng vốn tại Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội và các nội dung liên quan	100%
3	02/2025/ NQ-HĐQT	13/02/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu	100%
4	03/2025/ NQ-HĐQT	20/02/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Lập danh sách cổ đông và tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
5	04/2025/ NQ-HĐQT	05/03/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 33	100%
6	05/2025/ NQ-HĐQT	18/03/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Xác định loại chứng khoán đăng ký và niêm yết bổ sung	100%
7	06/2025/ NQ-HĐQT	01/04/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua nhân sự dự kiến để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội nhiệm kỳ 2022-2027	100%
8	07/2025/ NQ-HĐQT	18/04/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Điều chỉnh loại chứng khoán chưa lưu ký	100%
9	08/2025/ NQ-HĐQT	18/04/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc ký hợp đồng hợp tác triển khai sản phẩm cho vay chứng khoán với Công ty Cổ phần chứng khóa Sài Gòn- Hà Nội	100%
10	09/2025/ NQ-HĐQT	14/05/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Điều chỉnh loại chứng khoán chưa lưu ký	100%
11	10/2025/ NQ-HĐQT	19/05/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền	100%
12	11/2025/ NQ-HĐQT	19/05/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc ký Hợp đồng cho thuê Văn phòng tại Tòa nhà SHB Đà Nẵng với Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	100%
13	12/2025/ NQ-HĐQT	19/05/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Áp dụng thù lao đối với ông Phan Đăng Tuất - Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022-2027	100%
14	12.1/2025/ NQ-HĐQT	19/05/2025	Nghị quyết của HĐQT V/v Phân công nhiệm vụ đối với thành viên Hội đồng Quản trị SHB nhiệm kỳ 2022-2027	100%
15	13/2025/ NQ-HĐQT	30/05/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua triển khai Phương án Phát hành Trái phiếu SHB ra công chúng năm 2024 đợt 2	100%
16	14/2025/ NQ-HĐQT	16/06/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua Phương án Phát hành Trái phiếu riêng lẻ SHB lần 1 năm 2025	100%
17	15/2025/ NQ-HĐQT	18/06/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
18	16/2025/ NQ-HĐQT	23/06/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc phát hành bảo lãnh đối với khách hàng doanh nghiệp	100%
19	17/2025/ NQ-HĐQT	27/06/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc cấp tín dụng đối với khách hàng Doanh nghiệp	100%
20	18/2025/ NQ-HĐQT	21/07/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp	100%
21	19/2025/ NQ-HĐQT	22/07/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 & Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có)	100%
22	20/2025/ NQ-HĐQT	24/07/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp	100%
23	21/2025/ NQ-HĐQT	01/08/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua sửa đổi, bổ sung Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu (Li - xăng) ký ngày 10/12/2021 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội và công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	100%
24	22/2025/ NQ-HĐQT	04/08/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu	100%
25	23/2025/ NQ-HĐQT	05/08/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Điều chỉnh loại chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán	100%
26	24/2025/ NQ-HĐQT	12/08/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ SHB lần 2 năm 2025	100%
27	25/2025/ NQ-HĐQT	19/08/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v tăng Vốn Điều lệ của Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn - Hà Nội Lào	100%
28	26/2025/ NQ-HĐQT	27/08/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp	100%
29	27/2025/ NQ-HĐQT	04/09/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc phát hành bảo lãnh dự thầu đối với khách hàng doanh nghiệp	100%
30	28/2025/ NQ-HĐQT	11/09/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc tái cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp	100%
31	29/2025/ NQ-HĐQT	19/09/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc cấp hạn mức thấu chi đối với khách hàng doanh nghiệp	100%
32	30/2025/ NQ-HĐQT	02/10/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông SHB	100%
33	31/2025/ NQ-HĐQT	13/10/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua ký kết Thỏa thuận vay vốn và phê duyệt Phương án vay và sử dụng vốn vay khoản USD trung, dài hạn	100%
34	32/2025/ NQ-HĐQT	12/11/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	100%
35	33/2025/ NQ-HĐQT	13/11/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v thông qua việc tái cấp hạn mức L/C đối với khách hàng doanh nghiệp	100%
36	33.1/2025/NQ-HĐQT	13/11/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thành lập ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và thực hiện các công việc liên quan đến việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
37	34/2025/ NQ-HĐQT	14/11/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc thay đổi điều kiện cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp	100%
38	35/2025/ NQ-HĐQT	01/12/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v thông qua việc triển khai hợp tác với Công ty tài chính TNHH ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHBFC) cung cấp các dịch vụ liên quan đến khoản vay của khách hàng tại SHBFC và bảo đảm bằng tiền gửi tiết kiệm của khách hàng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	100%
39	36/2025/ NQ-HĐQT	01/12/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v thông qua việc thay đổi điều kiện cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp	100%
40	37/2025/ NQ-HĐQT	01/12/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v thông qua việc ký kết hợp đồng dịch vụ v/v Cung ứng dịch vụ thu hộ tiền đặt mua trái phiếu do SHS phát hành riêng lẻ	100%
41	38/2025/ NQ-HĐQT	01/12/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp	100%
42	39/2025/ NQ-HĐQT	05/12/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc ký Hợp đồng cho thuê Văn phòng tại Tòa nhà SHB Cần Thơ với Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	100%
43	40/2025/ NQ-HĐQT	11/12/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v triển khai Phương án chào bán/phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2025 của SHB	100%
44	41/2025/ NQ-HĐQT	15/12/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc cấp bảo lãnh đối với khách hàng doanh nghiệp	100%
45	42/2025/ NQ-HĐQT	29/12/2025	Nghị quyết của HĐQT v/v Thông qua việc cấp hạn mức tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp	100%

1.4. Hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không tham gia điều hành.

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, SHB đã bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập, nâng tổng số thành viên HĐQT độc lập lên 02 thành viên, qua đó tăng cường tính độc lập, khách quan và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản trị, giám sát của HĐQT.

Các thành viên HĐQT độc lập thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, quy chế nội bộ của SHB và phân công của HĐQT/Chủ tịch HĐQT, trên nguyên tắc cẩn trọng, trung thực, trách nhiệm. Trong năm 2025, các thành viên HĐQT độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các Ủy ban liên quan như Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Chiến lược; tham gia ý kiến khách quan, độc lập đối với các nội dung được thảo luận, bao gồm cả việc lấy ý kiến bằng văn bản.

Đồng thời, các thành viên HĐQT độc lập thực hiện nghiêm túc việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định; hoàn thành tốt nhiệm vụ, quyền hạn được giao, qua đó hỗ trợ hiệu quả HĐQT trong việc đưa ra các quyết định kịp thời, phục vụ công tác quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

HĐQT đã thành lập các Ủy ban, Ban, Hội đồng để kịp thời định hướng và giám sát việc thực thi của Ban Điều hành trong công tác triển khai và thúc đẩy hoạt động kinh doanh.

Hiện tại SHB có các Ủy ban/ Ban trực thuộc HĐQT bao gồm Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ban An ninh Nội bộ với vai trò tham mưu, giúp việc HĐQT. Việc thành lập các Ủy ban/Ban đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và pháp luật. Các Ủy ban/Ban hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng đơn vị do HĐQT ban hành.

1.5.1. Ủy ban Chiến lược (UBCL)

Ủy ban Chiến lược là đơn vị trực thuộc Hội đồng Quản trị (HĐQT), tham mưu cho HĐQT trong việc hoạch định chiến lược phát triển trong ngắn/trung/dài hạn nhằm thực hiện các tầm nhìn chiến lược của Ngân hàng đảm bảo phát triển hiệu quả, an toàn, bền vững.

Trong năm 2025, UBCL thực hiện chức năng tham mưu theo định hướng chiến lược của HĐQT và đã thực hiện nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu, phân tích và đánh giá các biến động chính trị – kinh tế quốc tế và trong nước, các chính sách kinh tế, bối cảnh vĩ mô và xu hướng dịch vụ tài chính – công nghệ, nhằm xác định tác động đến hoạt động của hệ thống Ngân hàng Việt Nam và SHB trong ngắn, trung và dài hạn;
- Tham mưu, đề xuất, hoạch định và điều chỉnh chiến lược của SHB;
- Tham gia hỗ trợ, định hướng các đơn vị trong hệ thống về chiến lược và kế hoạch hoạt động;
- Nghiên cứu, đề xuất xu thế và lĩnh vực mới trong hoạt động Ngân hàng cho SHB, đặc biệt là các vấn đề về chuyển đổi số, khoa học công nghệ, tài chính số,…;
- Đề xuất tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá, giám sát các chương trình/dự án chuyển đổi nhằm nâng cao năng lực quản trị và hiện đại hóa Ngân hàng;
- Tham mưu chiến lược trong việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm nội bộ về quản trị, quản lý của Ngân hàng;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Hội đồng Quản trị giao.

1.5.2. Ủy ban Nhân sự (UBNS)

UBNS là đơn vị trực thuộc Hội đồng Quản trị ("HĐQT"), có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về công tác tổ chức nhân sự. Cụ thể, trong năm 2025, UBNS đã thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT các nội dung:

- Cải cách cơ chế, chính sách, về tổ chức bộ máy, quản lý lao động, tiền lương, phúc lợi để tăng năng suất, hiệu quả làm việc, tạo động lực cho NLĐ, gia tăng gắn kết.
- Cải tiến quy định, quy trình nghiệp vụ vận hành hướng tới tinh gọn, tối ưu
- Ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa vào công tác QTNS để tăng trải nghiệm tích cực cho NLĐ, rút ngắn thời gian xử lý nghiệp vụ, công khai, minh bạch quy trình tác nghiệp.
- Khuyến khích thi đua đạt thành tích lao động cao, tăng cường công tác giám sát tuân thủ kỷ luật lao động, có chế tài khen thưởng – kỷ luật nghiêm minh.
- Xem xét, thẩm định các nhân sự vào các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT và thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT giao.

1.5.3. Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR)

Thực hiện kế hoạch hành động năm 2025, UB QLRR đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất, trực tiếp làm việc với Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, công ty con, các Khối, Ban để giám sát, đánh giá, tham mưu đề xuất các biện pháp quản lý rủi ro.

Qua đó, UB QLRR đã có các nghị quyết, kiến nghị, đề xuất và tham mưu cho HĐQT về các nội dung quan trọng trong công tác quản lý rủi ro của SHB với các kết quả chính trong năm 2025 như sau:

Về tổ chức hoạt động: Ban hành sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và Hoạt động của UB QLRR; tuyển dụng nâng cao năng lực bộ phận giúp việc UB QLRR; kiện toàn nhân sự và phân công lại nhiệm vụ thành viên UB QLRR; tham mưu hoàn thiện cơ cấu, tổ chức, nâng cao năng lực của Khối Quản trị Rủi ro, Khối Quản lý Tín dụng, Khối Pháp chế và Tuân thủ;

- Về tham mưu, giám sát: Cụ thể hóa vai trò, nhiệm vụ của UB QLRR trong việc tham mưu, giám sát thực hiện quản lý rủi ro môi trường, xã hội và quản trị (ESG) và giám sát hệ thống văn bản quy phạm nội bộ;

- Cảnh báo rủi ro, đề xuất kiến nghị và xây dựng hoàn thiện hệ thống chính sách QLRR: Các nghị quyết cảnh báo về nguy cơ rủi ro và kiến nghị, yêu cầu kiểm soát rủi ro; thông qua Quy định và Tuyên bố khẩu vị rủi ro phù hợp chiến lược phát triển kinh doanh của SHB; thông qua sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý rủi ro thuộc thẩm quyền ban hành của HĐQT: Khung quản lý rủi ro; các chính sách quản lý rủi ro thanh khoản, lãi suất trên sổ Ngân hàng, phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố; quy định quản trị mô hình đo lường rủi ro tín dụng; cơ chế phân quyền phê duyệt cấp tín dụng; quy định bảo đảm cấp tín dụng…

- Định hướng năm 2026, UB QLRR tập trung thực hiện việc giám sát và tham mưu cho HĐQT trong việc hoàn thiện hệ thống chính sách quản lý rủi ro, tỷ lệ an toàn vốn theo quy định mới của pháp luật và Ngân hàng Nhà nước; công tác quản trị rủi ro toàn diện các nghiệp vụ và việc triển khai thực hiện chiến lược ESG.

1.5.4. Ban an ninh nội bộ (Ban ANNB)

Ban An ninh Nội bộ là đơn vị trực thuộc HĐQT, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch HĐQT và HĐQT trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh đối với hoạt động quản trị, điều hành và kinh doanh của Ngân hàng SHB và các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống. Trong năm 2025, SHB tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện; tăng trưởng tín dụng hiệu quả, có kiểm soát; kiểm soát chặt chẽ chất lượng tài sản và nợ xấu; đồng thời triển khai các chương trình phát triển bền vững theo tiêu chuẩn ESG. Công tác phát triển nguồn nhân lực được chú trọng, gắn với việc lan tỏa và thực hành nhất quán 6 giá trị cốt lõi của SHB. Trong bối cảnh đó, yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống được xác định là nhiệm vụ trọng yếu, xuyên suốt trong quá trình tổ chức thực hiện chiến lược. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, trong năm 2025, Ban ANNB đã tập trung triển khai các nhóm công tác trọng tâm sau:

- Công tác xây dựng chiến lược, chính sách an toàn - an ninh: Ban ANNB đã tham mưu Chủ tịch HĐQT về việc xây dựng biện pháp, chính sách bảo đảm an ninh nội bộ, an ninh thông tin và an toàn hoạt động, bảo đảm phù hợp với quy mô phát triển, định hướng chuyển đổi số và yêu cầu phát triển bền vững của SHB. Trọng tâm là các giải pháp bảo mật dữ liệu khách hàng, an toàn hệ thống công nghệ thông tin và phòng ngừa rủi ro phát sinh trong hoạt động Ngân hàng số. Đồng thời, Ban ANNB phối hợp với Công ty SHAMC và các đơn vị liên quan hoàn thiện các phương án phòng ngừa, ứng phó đối với các tình huống đặc biệt như hỏa hoạn, cướp có thể phát sinh tại trụ sở chính, chi nhánh và điểm giao dịch trong toàn hệ thống …

- Công tác triển khai bảo đảm an ninh tại hệ thống: Tham mưu việc kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác an ninh an toàn tại các đơn vị trong toàn hệ thống; đề xuất và giám sát việc triển khai các phương án bảo vệ nội bộ và ngoại vi phù hợp với đặc thù từng địa bàn. Đồng thời, Ban ANNB phối hợp với Khối Công nghệ thông tin, Khối Vận hành, Khối Quản trị Rủi ro, Công ty SHAMC, … và các đơn vị liên quan trong việc giám sát an toàn thông tin, kịp thời phát hiện, xử lý các nguy cơ, sự cố tiềm ẩn, bảo đảm hoạt động của Ngân hàng diễn ra an toàn, liên tục.

- Công tác điều tra, thu thập thông tin, phòng ngừa rủi ro: Ban ANNB tổ chức điều tra, xác minh các vụ việc nghi ngờ vi phạm trong nội bộ; tổng hợp, báo cáo và kiến nghị phương án xử lý trình Chủ tịch HĐQT và HĐQT theo thẩm quyền. Bên cạnh đó, Ban ANNB phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ thu thập, phân tích thông tin liên quan đến khách hàng, đối tác có dấu hiệu rủi ro, chủ động kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tổn thất và bảo vệ an toàn hoạt động của SHB.

Danh sách các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban điều hành và Văn phòng HĐQT tham gia các chương trình/hội thảo/khóa đào tạo về quản trị công ty:

- SHB luôn coi trọng và chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về Quản trị công ty cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và đội ngũ cán bộ quản lý, nhằm bảo đảm việc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành theo các thông lệ tốt nhất của Việt Nam và quốc tế.

- SHB thường xuyên cử các Thành viên Hội đồng Quản trị và cán bộ liên quan tham dự các khóa đào tạo, chương trình bồi dưỡng về Quản trị công ty do Sở Giao dịch Chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong nước và quốc tế tổ chức, nhằm cập nhật kịp thời các quy định pháp lý, chuẩn mực quản trị và xu hướng quản trị hiện đại.

- Từ năm 2018 đến 2025, SHB đã tổ chức và phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo, cấp chứng chỉ về Quản trị công ty cho 31 cán bộ, Nâng cao nghiệp vụ thư ký công ty cho 3 cán bộ, bao gồm: các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ Văn phòng Hội đồng Quản trị, cùng đội ngũ Trợ lý, Thư ký Hội đồng Quản trị.

- Song song với đó, SHB tiếp tục triển khai đồng bộ các chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản lý, quản trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong toàn hệ thống Ngân hàng; đồng thời cử cán bộ quản lý tham gia các khóa đào tạo, hội thảo, tập huấn chuyên đề do Sở Giao dịch Chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức đào tạo uy tín trong nước và quốc tế tổ chức, nhằm cập nhật kịp thời các quy định pháp luật mới, nâng cao năng lực quản trị, điều hành và quản lý tổ chức.

- Ngoài ra, trong năm 2025, SHB đã tổ chức triển khai khóa đào tạo, tập huấn nhằm cập nhật kiến thức và nâng cao năng lực về quản lý, nghiệp vụ ngân hàng, pháp luật, quản trị rủi ro và chuyển đổi số, bao gồm: đào tạo lãnh đạo, phát triển nhân sự; phân tích báo cáo tài chính và nhận diện gian lận; phòng chống tội phạm công nghệ cao; quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng; cập nhật chính sách pháp luật về đất đai, thuế, đấu thầu, giao dịch điện tử; nghiệp vụ trái phiếu và tài chính bền vững.

- Bên cạnh đó, SHB đã cử 468 cán bộ tham gia các chương trình nâng cao năng lực quản lý, bán lẻ và phát triển đội ngũ, đồng thời đẩy mạnh đào tạo về công nghệ, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, tiêu biểu như chương trình Future Lead – Rising Lead, AI Driven Transformation, phân tích dữ liệu với Power BI, an ninh mạng và an toàn công nghệ thông tin. Đồng thời, SHB liên tục tổ chức và triển khai các chương trình đào tạo trang bị kỹ năng quản lý nền tảng cho đội ngũ cán bộ quản lý trên hệ thống e-learning nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Ngân hàng.

2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát (BKS) là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, có trách nhiệm kiểm soát, đánh giá việc chấp hành các quy định nội bộ, các quy định của pháp luật, Điều lệ và việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; thực hiện việc kiểm toán nội bộ các hoạt động kinh doanh và các báo cáo tài chính của SHB

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Phạm Hòa Bình	Trưởng Ban	0,006%
2	Lê Thanh Cẩm	Thành viên chuyên trách	0,002%
3	Vũ Xuân Thủy Sơn	Thành viên chuyên trách	0,002%

Tóm tắt lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát, tham khảo trang 23

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động của BKS SHB trong năm 2025 đã bám sát các quyền hạn và nhiệm vụ của BKS theo các quy định của pháp luật, Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội (được gọi tắt là Luật Các TCTD số 32/2024/QH15), Điều lệ của SHB, công tác phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc (TGĐ) theo Quy chế Nội bộ về Quản trị SHB, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS SHB từng thời kỳ và các quy định nội bộ của SHB có liên quan; cụ thể hóa công tác tổ chức triển khai thực hiện định hướng hoạt động của BKS năm 2025 đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 33 năm 2025 SHB biểu quyết thông qua.

Trong năm 2025, BKS tổ chức 04 cuộc họp định kỳ (được thực hiện vào tuần thứ 2 của tháng đầu quý), với nội dung đánh giá tình hình hoạt động quý trước và định hướng hoạt động quý tiếp theo của BKS. Các cuộc họp đều có đủ 100% số thành viên tham dự và tỷ lệ biểu quyết 100%.

Trên cơ sở định hướng công tác tổ chức triển khai hoạt động của BKS năm 2025 đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 33 năm 2025 SHB biểu quyết thông qua, đã được BKS cụ thể hóa tại nội dung và kết quả của các cuộc họp BKS SHB trong từng quý trong năm 2025 như sau:

(1) Thực hiện công tác giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, TGĐ SHB theo quy định của pháp luật và Điều lệ SHB từng thời kỳ.

Công tác giám sát đối với HĐQT và TGĐ được BKS triển khai toàn diện, thường xuyên, tập trung vào các nội dung chính như: (i) Các định hướng cũng như việc chỉ đạo của HĐQT đối với TGĐ và các đơn vị khác trong phạm vi thẩm quyền, hoạt động giám sát cấp cao của HĐQT; (ii) Việc TGĐ triển khai thực hiện các chỉ đạo của HĐQT; tuân thủ theo các quy định của pháp luật và SHB; hoạt động quản trị, điều hành và giám sát cấp cao của TGĐ.

Trong đó có cả các hoạt động như: Giám sát việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung kịp thời các chính sách, quy chế, quy định nội bộ, quy trình nghiệp vụ (theo thẩm quyền) kịp thời theo quy định của pháp luật và SHB; Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của SHB thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; Giám sát tỷ lệ cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ SHB trở lên và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGĐ SHB, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ SHB trở lên; Giám sát về việc chấp hành các quy định về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của SHB được quy định tại Chương VII Luật Các TCTD số 32/2024/QH15v.v…

(2) Ban hành các quy định nội bộ của BKS và KTNB bảo đảm phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), Điều lệ và các quy định hiện hành khác của SHB. BKS đã chỉ đạo Khối KTNB tham mưu BKS cập nhật chỉnh sửa, bổ sung bộ chính sách về tổ chức, hoạt động Khối KTNB như Quy chế Tổ chức và hoạt động của Khối KTNB SHB, Quy trình KTNB, Cẩm nang KTNB, Quy định hoạt động theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị của BKS và Khối KTNB, Quy định tiêu chí xác định mức độ trọng yếu, rủi ro và tần suất thực hiện KTNB v.v... bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của SHB từng thời kỳ trình BKS xem xét ký ban hành.

(3) Đảm bảo thực hiện tốt chức năng KTNB của BKS:

Thông qua việc chỉ đạo hoạt động của Khối KTNB bằng các cuộc kiểm toán theo kế hoạch và đột xuất (theo yêu cầu của Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng, Thanh tra NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố hoặc theo yêu cầu của BKS, HĐQT, đề xuất của TGĐ); công tác KTNB của BKS đã được thực hiện một cách độc lập, thường xuyên, toàn diện các hoạt động tại từng đơn vị SHB.

BKS cũng đã chỉ đạo Khối KTNB thực hiện công tác giám sát từ xa đối với hoạt động của các đơn vị SHB theo quy định tại Quy trình KTNB cũng như giám sát các chỉ tiêu an toàn hoạt động theo quy định của NHNN; ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng các phương pháp, kỹ thuật, công cụ giám sát, hoạt động KTNB SHB.

Thực hiện theo dõi giám sát việc chấn chỉnh, xử lý các tồn tại được phát hiện qua quá trình kiểm toán; chỉ đạo triển khai thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN và nội bộ SHB bảo đảm đầy đủ và đúng thời hạn.

Chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, nhân viên KTNB để đảm bảo hoạt động của KTNB đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng

Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác của KTNB theo quy định tại Điều lệ, các quy định khác của SHB và của pháp luật có liên quan.

(4) Đảm bảo thực hiện đầy đủ, chính xác công tác thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 của SHB theo quy định của pháp luật và SHB.

(5) Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của SHB và kịp thời thông báo cho HĐQT khi phát hiện vi phạm của người quản lý ngân hàng.

(6) Duy trì mối quan hệ với HĐQT, TGĐ, ĐHĐCĐ, NHNN, các cơ quan bên ngoài khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ SHB, Quy chế Nội bộ về quản trị SHB, Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS từng thời kỳ.

(7) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác của BKS theo quy định của pháp luật, Luật Các TCTD số 32/2024/QH15, Điều lệ và các quy định nội bộ của SHB có liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

	2025 *Triệu đồng*
Hội đồng Quản trị	13.146
Ban Kiểm soát	4.620
Ban Tổng Giám đốc	22.568

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Giao dịch cổ phiếu SHB của người nội bộ SHB và người có liên quan:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đỗ Quang Hiển	Chủ tịch HĐQT	99.787.412	2,724%	125.163.350	2,724%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024
1.1	Đỗ Quang Vinh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ; Con trai ông Đỗ Quang Hiển	101.383.408	2,768%	127.165.207	2,768%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024
1.2	Đỗ Vinh Quang	Con trai ông Đỗ Quang Hiển	107.252.236	2,928%	134.526.478	2,928%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024
1.3	Đỗ Mỹ Linh	Con dâu ông Đỗ Quang Hiển	7.517	0,0002%	9.427	0,0002%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024
1.4	Đỗ Thị Thu Hà	Chị gái ông Đỗ Quang Hiển	74.442.202	2,032%	93.372.853	2,032%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024
1.5	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Tổ chức có liên quan	287.388.485	7,846%	360.471.376	7,846%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024
1.6	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Tổ chức có liên quan	53.584.806	1,463%	67.211.421	1,463%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
2	Ngô Thu Hà	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	2.854.347	0,078%	3.580.206	0,078%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024
3	Đỗ Văn Sinh	Thành viên HĐQT độc lập	140.729	0,004%	176.516	0,004%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024
4	Thái Quốc Minh	Thành viên HĐQT	176.665	0,005%	221.590	0,005%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024
5	Phạm Viết Dần	Thành viên HĐQT	140.729	0,004%	176.516	0,004%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024
5.1	Nguyễn Thị Diễm Trang	Vợ ông Phạm Viết Dần	15.605	0,0004%	19.572	0,0004%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024
6	Phạm Hòa Bình	Trưởng BKS	219.712	0,006%	275.584	0,006%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024
7	Lê Thanh Cẩm	Thành viên BKS	80.000	0,002%	100.344	0,002%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024
8	Vũ Xuân Thủy Sơn	Thành viên BKS	80.000	0,002%	100.344	0,002%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024
9	Lê Đăng Khoa	Phó TGĐ	176.270	0,005%	221.094	0,005%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024
10	Đỗ Đức Hải	Phó TGĐ	177.849	0,005%	223.074	0,005%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024
11	Nguyễn Huy Tài	Phó TGĐ	176.270	0,005%	221.094	0,005%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024
12	Ninh Thị Lan Phương	Phó TGĐ	293.103	0,008%	367.638	0,008%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024
13	Đinh Ngọc Dũng	Phó TGĐ	800.000	0,022%	1.003.440	0,022%	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023; năm 2024

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với SHB	Số Giấy ĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SHB	Số Nghị quyết HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của người nội bộ	0102524651	Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội	18/4/2025	08/2025/ NQ-HĐQT ngày 18/04/2025	Ký hợp đồng hợp tác triển khai sản phẩm cho vay chứng khoán
2	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của người nội bộ	0102524651	Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội	19/5/2025	11/2025/ NQ-HĐQT ngày 19/05/2025	Ký hợp đồng cho thuê văn phòng tại Tòa nhà SHB Đà Nẵng
3	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Cổ đông lớn; Người có liên quan của người nội bộ	0100233223	Số 31-33 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	23/6/2025	16/2025/ NQ-HĐQT ngày 23/06/2025	Phát hành bảo lãnh bảo đảm 100% giá trị bảo lãnh bằng Hợp đồng tiền gửi
4	Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam	Người có liên quan của người nội bộ	3301644331	Số 3 Hùng Vương, Phường Phú Hội, Quận Thuận Hóa, Thành phố Huế	24/7/2025	20/2025/ NQ-HĐQT ngày 23/06/2025	Cấp tín dụng
5	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Công ty liên kết của SHB	0107779290	Tầng 6, Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.	1/8/2025	21/2025/ NQ-HĐQT ngày 01/08/2025	Bổ sung Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu (Li -xăng) ký ngày 10/12/2021 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội và Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
6	Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn - Hà Nội Lào	Người có liên quan của người nội bộ	79058243900	Tổ 1 đường Lanexang, bản Hatsadytai, huyện Chanthabuly, Thủ đô Viêng Chăn, Lào	19/8/2025	25/2025/ NQ-HĐQT ngày 19/08/2025	Tăng vốn điều lệ tại Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn - Hà Nội Lào

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với SHB	Số Giấy ĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SHB	Số Nghị quyết HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
7	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	Người có liên quan của người nội bộ	0100102012	127 Lò Đúc, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội	27/8/2025	26/2025/ NQ-HĐQT ngày 27/08/2025	Cấp tín dụng
8	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của người nội bộ	0102524651	Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội	11/9/2025	28/2025/ NQ-HĐQT ngày 11/09/2025	Cấp hạn mức tín dụng
9	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của người nội bộ	0102524651	Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội	11/9/2025	28/2025/ NQ-HĐQT ngày 11/09/2025	Cấp hạn mức tín dụng
10	Công ty TNHH Nông nghiệp T&T	Người có liên quan của người nội bộ	0106534280	Số 2A Phố Phạm Sư Mạnh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	13/11/2025	33/2025/ NQ-HĐQT ngày 13/11/2025	Tái cấp hạn mức L/C đối với khách hàng doanh nghiệp
11	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của người nội bộ	0102524651	Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội	14/11/2025	34/2025/ NQ-HĐQT ngày 14/11/2025	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng
12	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Công ty liên kết của SHB	0107779290	Tầng 6, Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.	1/12/2025	35/2025/ NQ-HĐQT ngày 02/12/2025	Cung cấp các dịch vụ liên quan đến các khoản vay của khách hàng tại SHBFC và bảo đảm bằng tiền gửi tiết kiệm của khách hàng tại SHB
13	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của người nội bộ	0102524651	Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội	1/12/2025	36/2025/ NQ-HĐQT ngày 13/11/2025	Thay đổi điều kiện cấp tín dụng

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với SHB	Số Giấy ĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SHB	Số Nghị quyết HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
14	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Người có liên quan của người nội bộ	0102524651	Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội	1/12/2025	37/2025/ NQ-HĐQT ngày 02/12/2025	Cung ứng dịch vụ thu hộ tiền đặt mua trái phiếu do SHS phát hành riêng lẻ
15	Công ty TNHH Cảng hàng không Quảng Trị	Người có liên quan của người nội bộ	3200740663	Cảng Hàng không Quảng Trị, Thôn Lâm Xuân, Xã Cửa Việt, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	1/12/2025	38/2025/ NQ-HĐQT ngày 02/12/2025	Cấp tín dụng
16	Công ty TNHH Bất động sản Thạch Bình - Nghệ An	Người có liên quan của người nội bộ	2902183299	Số 98 Đường Cao Xuân Huy, Khối 12, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	15/12/2025	1/2025/ NQ-HĐQT ngày 02/12/2025	Cấp bảo lãnh

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây.

STT	Tên Tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với SHB	Số Giấy ĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Loại giao dịch	Thời điểm giao dịch với SHB	Nội dung, số lượng, giá trị giao dịch
1	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	- Công ty do Ông Đỗ Quang Hiển là cổ đông sáng lập - Công ty do Ông Đỗ Vinh Quang (người có liên quan của thành viên HĐQT SHB) là Phó Chủ tịch HĐQT	0100233223 Ngày cấp: 15/08/2023 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Số 31-33 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Tiền gửi tại SHB	Trong năm 2025	Hợp đồng tiền gửi tại SHB không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin
2	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Công ty do Ông Đỗ Quang Vinh là Chủ tịch HĐQT	0102524651 Ngày cấp: 15/11/2007 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội	Vay tại SHB	Trong năm 2025	Hợp đồng vay tại SHB không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin
3	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Công ty do Ông Đỗ Quang Vinh là Chủ tịch HĐQT	0102524651 Ngày cấp: 15/11/2007 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội	Vay tại SHB	Trong năm 2025	Hợp đồng vay tại SHB không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin
4	Công ty TNHH MTV Tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội ("SHB FC")	Công ty do Ông Đỗ Quang Vinh đã từng là Chủ tịch/Phó Chủ tịch thường trực HĐTV	0107779290 Ngày cấp: 27/03/2017 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 6, Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.	Tiền gửi tại SHB	Trong năm 2025	Hợp đồng tiền gửi tại SHB không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin
5	Công ty TNHH MTV Tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội ("SHB FC")	Công ty do Ông Đỗ Quang Vinh đã từng là Chủ tịch/Phó Chủ tịch thường trực HĐTV	0107779290 Ngày cấp: 27/03/2017 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 6, Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.	SHB gửi tiền tại SHB-FC	Trong năm 2025	Hợp đồng tiền gửi tại SHBFC không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin

4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

SHB luôn tin rằng hoạt động quản trị công ty của Ngân hàng tốt nhất là đảm bảo sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp, giúp mang lại niềm tin và tối đa hóa lợi ích cổ đông.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát SHB đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty theo quy định của pháp luật. SHB đã ban hành và thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản nền tảng về quản trị công ty nhằm bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành và các thông lệ tiên tiến về quản trị công ty.

Song song với việc tuân thủ chặt chẽ quy định của Pháp luật về quản trị công ty tại Việt Nam nói chung, các quy định áp dụng riêng đối với công ty niêm yết, công tác quản trị của SHB được từng bước hoàn thiện theo những thông lệ quản trị công ty tốt nhất trong khu vực và trên thế giới như "Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN", hay tài liệu "Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty Việt Nam (VNCG) 2026 ban hành ngày 03/02/2026. Để kiện toàn hoạt động quản trị Ngân hàng, SHB đã có những thay đổi tích cực, đạt nhiều tiêu chí hơn so với những năm trước đây thông qua việc đối chiếu với các tiêu chí đánh giá tại Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN như một kim chỉ nam nhằm xác định một lộ trình cải thiện các chuẩn mực và thông lệ quản trị, giảm thiểu rủi ro và hướng tới sự phát triển bền vững của ngân hàng. Trong đó, 5 nguyên tắc quản trị công ty mà SHB luôn đảm bảo là: Quyền của cổ đông; Đối xử bình đẳng với cổ đông; Vai trò với các bên liên quan; Công bố thông tin minh bạch; Trách nhiệm của HĐQT.

4.1. Đánh giá chung về quản trị công ty

(i) SHB đảm bảo quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng với cổ đông

- ***Đảm bảo quyền của cổ đông***

- Cổ đông được tham gia vào quá trình phê duyệt và thông qua điều lệ, phát hành cổ phiếu của SHB; bầu HĐQT và Kiểm soát viên; thông qua các vấn đề nghị sự thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Cổ đông căn cứ các tài liệu đại hội được đăng tải trên website để biểu quyết các vấn đề có liên quan và gửi về SHB trước đại hội, các biểu quyết này của cổ đông được coi là hợp lệ và được tính vào số phiếu tán thành/không tán thành/không có ý kiến khi kiểm phiếu tại đại hội;
- Đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông trong vòng 30 ngày kể từ ngày HĐQT ra nghị quyết về chi trả cổ tức và trong vòng 06 tháng kể từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên.
- Cung cấp thông báo họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ tại website của ngân hàng; cung cấp đầy đủ cơ sở, thông tin và giải trình cho các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua tại đại hội;
- Công bố đầy đủ thông tin về ứng viên HĐQT, chính sách chi trả cổ tức trong tài liệu ĐHĐCĐ và Báo cáo thường niên.
- Cổ đông có quyền đề cử và bầu cử thành viên HĐQT bất kể là cổ đông lớn hay cổ đông thiểu số.
- Tham dự ĐHĐCĐ của HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và cổ đông

- ***Cung cấp thông tin minh bạch, đảm bảo quyền lợi cổ đông***

- Là một tổ chức niêm yết với số lượng cổ đông lớn, SHB luôn coi trọng tính minh bạch trong việc công bố thông tin và luôn chủ động công bố thông tin định kỳ và bất thường đầy đủ, kịp thời, tuân thủ thời hạn theo quy định, trên các phương tiện truyền thông như Website (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh), trang thông tin điện tử của các Sở giao dịch chứng khoán, UBCKNN, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam,… Trong năm 2024, SHB đã thực hiện công bố thông tin

định kỳ và bất thường đầy đủ theo đúng quy định, bao gồm các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị công ty, báo cáo thường niên, thông tin về họp ĐHĐCĐ thường niên/lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thông tin tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức v.v...

- SHB tạo điều kiện cho cổ đông kịp thời tiếp cận thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng tại ĐHĐCĐ thường niên. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình được trình bày, cổ đông có quyền trực tiếp chất vấn và đề xuất kiến nghị đối với Ban lãnh đạo SHB trước khi biểu quyết các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của SHB. Các tài liệu ĐHĐCĐ được đăng tải đầy đủ trên website SHB, đảm bảo minh bạch thông tin để tất cả cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư đều tiếp cận đầy đủ.
- Ngoài ra, SHB đã tích cực hỗ trợ và giải đáp các câu hỏi cũng như yêu cầu cung cấp thông tin của nhà đầu tư thông qua các kênh gián tiếp như email, điện thoại và website…

▪ ***Chính sách cổ tức***

- SHB xây dựng chính sách cổ tức ổn định, mang lại hiệu suất sinh lời cao cho nhà đầu tư, trên cơ sở hài hòa giữa lợi ích của cổ đông và cân đối, đảm bảo nguồn lực phát triển cho SHB. Tỷ lệ chi trả cổ tức 5 năm qua của SHB như sau:

Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
15%	18%	16%	18%	16%

(ii) SHB đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan

- SHB công bố chính sách và thực hiện chính sách an sinh xã hội với cộng đồng tại địa phương nơi có các điểm giao dịch của SHB; công bố chính sách và thực hiện các chính sách về sức khỏe, an toàn, phúc lợi và chương trình đào tạo cho nhân viên.
- Cung cấp thông tin liên hệ trên website của ngân hàng và báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan như khách hàng, đối tác, cổ đông... có thể giải quyết các vấn đề;
- Xây dựng, ban hành và công bố nội bộ, website quy trình khiếu nại về hành vi không hợp pháp như công bố bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp, quy chế phòng chống tham nhũng để định hướng văn hóa doanh nghiệp;
- Xây dựng và thực hành quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu
- Có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của đơn vị;

(iii) SHB thực hiện công bố thông tin và minh bạch

▪ ***Truyền thông rộng rãi trên các phương tiện đại chúng***

- Bên cạnh đó, trên phương tiện thông tin đại chúng/báo chí, các thông tin cung cấp đến cổ đông được SHB đăng tải thường xuyên, liên tục trên nhiều báo, đài truyền hình, trang tin trong nước và quốc tế có độ phủ sóng cao nhằm thông tin kịp thời, đầy đủ, minh bạch, chính thống tới nhà đầu tư, cổ đông.
- Đặc biệt những thông tin mang tính chiến lược, có tác động lớn tới quyền lợi của nhà đầu tư, cổ đông luôn được SHB chú trọng truyền thông sâu rộng: thông tin trước, trong và sau ĐHĐCĐ, thông tin chi trả cổ tức, tăng vốn điều lệ, kết quả kinh doanh, triển vọng, định hướng chiến lược, sự kiện hợp tác ký kết, xếp hạng tín nhiệm và các giải thưởng,… qua đó khẳng định năng lực, uy tín của SHB.
- SHB đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời và minh bạch trên báo cáo thường niên bản tiếng Việt, tiếng Anh tại website như: thông tin về cổ đông, cấu trúc sở hữu của ngân hàng, hệ thống công ty con và các thông tin tài chính, phi tài chính;...
- Tổ chức họp báo cáo và thông cáo báo chí các thông tin kết quả hoạt động kinh doanh và các chiến lược hoạt động;

▪ ***Đẩy mạnh hoạt động tiếp xúc, gặp gỡ các nhà đầu tư***

- Trong năm 2025, SHB tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quan hệ nhà đầu tư theo hướng chủ động, chuyên nghiệp và tiệm cận thông lệ quốc tế, qua đó góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Ngân hàng trên thị trường tài chính.

- SHB đã triển khai chuỗi chương trình Roadshow tại 02 trung tâm tài chính lớn của châu Á là Singapore và Đài Loan, thu hút sự tham gia khoảng 50 tổ chức tài chính quốc tế với hơn 80 đại diện, bao gồm các ngân hàng, quỹ đầu tư và định chế tài chính hàng đầu trong khu vực. Thông qua các buổi làm việc trực tiếp, SHB đã cung cấp thông tin toàn diện về chiến lược phát triển, năng lực tài chính, định hướng tăng trưởng bền vững cũng như các cơ hội hợp tác đầu tư, qua đó nâng cao mức độ nhận diện và gia tăng niềm tin từ cộng đồng nhà đầu tư quốc tế.
- Tiếp nối các hoạt động này, SHB đã huy động thành công hai khoản vay hợp vốn trung hạn bằng USD theo tiêu chí ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) với tổng quy mô 600 triệu USD. Các giao dịch ghi nhận mức độ quan tâm cao từ thị trường quốc tế, đồng thời được cấu trúc với cơ chế quyền chọn tăng quy mô (greenshoe), qua đó tối ưu hóa cơ cấu nguồn vốn và tăng cường tính linh hoạt tài chính cho Ngân hàng.
- Những kết quả trên phản ánh hiệu quả của chiến lược quan hệ nhà đầu tư được triển khai bài bản, góp phần nâng cao tính minh bạch, tăng cường niềm tin thị trường và hỗ trợ định vị SHB theo các chuẩn mực quốc tế, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và tạo giá trị dài hạn cho cổ đông.

(iv) SHB luôn tăng cường trách nhiệm của HĐQT

- Vai trò, trách nhiệm của thành viên HĐQT SHB và quy định về quản trị công ty được nêu chi tiết tại điều lệ SHB, quy chế quản trị công ty.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp trong năm 2025 và công bố thông tin tham dự họp của từng thành viên trên báo cáo thường niên.
- Thành lập các ủy ban trực thuộc HĐQT; thực hiện đánh giá các thành viên HĐQT và các ủy ban thuộc HĐQT và được công bố trên báo cáo thường niên.



4.2. Kế hoạch tăng cường hiệu quả quản trị công ty của SHB

Với mục tiêu từng bước tiệm cận các chuẩn mực quản trị công ty của khu vực và trên thế giới, SHB tiếp tục hoàn thiện các hoạt động quản trị công ty trong thời gian tới như sau:

- ***Cải thiện các chuẩn mực liên quan đến công bố thông tin và minh bạch:***

Tiếp tục hoàn thiện, ban hành Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ, tuân thủ quy định tại thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các quy định về công bố thông tin của pháp luật có liên quan;

Phấn đấu thực hiện tốt hơn các chuẩn mực quy định tại các quy định hiện hành và thông lệ quốc tế để cung cấp các thông tin đến cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- ***Tăng cường trách nhiệm của HĐQT:***

Xây dựng kế hoạch kế nhiệm, các chương trình định hướng và đào tạo dành cho các thành viên HĐQT mới và các thành viên đương nhiệm để đảm bảo duy trì đội ngũ lãnh đạo kế cận của SHB có đủ kinh nghiệm và kỹ năng cần thiết đảm nhận nhiệm vụ.

Xây dựng lộ trình cụ thể để tiệm cận yêu cầu về tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT theo thông lệ quản trị tốt nhất và quy định của pháp luật Việt Nam.

Tăng cường sự tham gia của các thành viên độc lập trong các ủy ban thuộc HĐQT nâng cao hiệu quả hoạt động của các ủy ban để tư vấn, tham mưu cho HĐQT; tăng cường tính độc lập của các ủy ban thuộc HĐQT.

Tăng cường các cuộc họp HĐQT mở rộng ngoài các cuộc họp định kỳ để thảo luận các vấn đề trọng yếu liên quan đến định hướng hoạt động kinh doanh và giải pháp trọng tâm.

- ***Tiếp tục kiện toàn và tăng cường vai trò của Kiểm toán nội bộ, Quản lý rủi ro và Tuân thủ trong khung quản trị nội bộ của SHB với mục tiêu:***

(i) Đảm bảo hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả và chính xác;

(ii) Góp phần quan trọng trong việc tăng cường thực hành quản trị doanh nghiệp

(iii) Là các tuyến phòng thủ bảo vệ nguồn vốn đầu tư và kiến tạo các giá trị bền vững trong dài hạn cho cổ đông.

4.3. Đánh giá chi tiết về thực hành quản trị công ty của SHB theo thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN

Với mục tiêu từng bước tiệm cận các chuẩn mực quản trị công ty của khu vực và trên thế giới, SHB tiếp tục hoàn thiện các hoạt động quản trị công ty trong thời gian tới như sau:

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
A	**Quyền của cổ đông**		
A.1	***Quyền cơ bản của cổ đông***		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (script dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	Ngày 10/06/2025, SHB đã hoàn thành trả cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%. Ngày 19/08/2025, SHB đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 với tỷ lệ 13%.	Tuân thủ
A2	***Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty.***		
	Cổ đông có quyền tham gia:		
A2.1	Sửa đổi quy chế công ty?	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng	Tuân thủ
A2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?	Thông qua Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật	Tuân thủ
A2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty?	Thông qua Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật	Tuân thủ
A.3	***Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ và phải được thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ bao gồm các thủ tục biểu quyết***		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành?	Chương trình nghị sự ĐHĐCĐ thường niên đều thể hiện nội dung này.	Tuân thủ
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền để cử thành viên Hội đồng Quản trị?	Cổ đông thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ Ngân hàng	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên Hội đồng Quản trị?	Quy định tại Điều 29 Quyền của cổ đông Điều lệ SHB	Tuân thủ
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	Quy định và công bố trên Website của SHB trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông (theo quy định)	Tuân thủ
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	Toàn bộ các câu hỏi và trả lời của cổ đông đều được đưa vào biên bản họp ĐHĐCĐ và được thông qua tại đại hội	Tuân thủ
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2025	Tuân thủ
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2025	Tuân thủ
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGĐ/ Giám đốc Điều hành (nếu TGĐ/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	Công bố trên website của SHB	Tuân thủ
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	Cổ đông vắng mặt được ủy quyền cho người khác tham dự đại hội và biểu quyết các vấn đề tại đại hội	Tuân thủ
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	Thể hiện tại quy chế Đại hội cổ đông	Tuân thủ
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?	SHB công bố và xin ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ	Tuân thủ
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	Biên bản họp và Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 2025 được công bố trên cổng thông tin đại chúng của SHB theo đúng quy định	Tuân thủ
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày?	Công bố tại website SHB	Tuân thủ
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/ hoặc các báo cáo đính kèm?	Mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết đều có Tờ trình/Báo cáo chi tiết kèm theo	Tuân thủ
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ?	Toàn bộ các câu hỏi và trả lời đều được đưa vào biên bản họp ĐHĐCĐ và được thông qua tại đại hội	Tuân thủ
A.4	***Thị trường giao dịch thâu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch***		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thâu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	SHB thực hiện tuân thủ theo quy định pháp luật để đảm bảo tính công khai, minh bạch, tính hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại nhằm đảm bảo lợi ích tối đa của SHB và của cổ đông SHB	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
A.5	***Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức***		
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	Quy định tại Điều lệ SHB	Tuân thủ
B	**Đối xử Bình đẳng với Cổ đông**		
B.1	***Cổ phiếu và quyền biểu quyết***		
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết?	Quy định tại Điều lệ SHB	Tuân thủ
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?	Công ty chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông	Tuân thủ
B.2	***Thông báo ĐHĐCĐ***		
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết	SHB không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết	Tuân thủ
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ của SHB được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu tiếng Việt trên website của SHB	Tuân thủ
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của thành viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?	SHB thực hiện công bố tiểu sử của các ứng viên sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại trên Website của Ngân hàng	Tuân thủ
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	Được thể hiện qua các tờ trình trình thông qua Đại hội tại Phiên họp ĐHĐCĐ 2025	Tuân thủ
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	Được công bố trên Website đồng thời được gửi trực tiếp tới cổ đông theo đường bưu điện kèm thư mời họp	Tuân thủ
B.3	***Giao dịch bên liên quan của Thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao***		
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	Thể hiện trong điều lệ SHB	Tuân thủ
B.3.2	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?	Thành viên HĐQT khi trước và sau khi giao dịch cổ phiếu phải thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
B.4	***Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.***		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/ quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	Các GDBLQ được rà soát, báo cáo HĐQT hoặc ĐHĐCĐ thông qua trước khi thực hiện giao dịch theo quy định tại Điều lệ SHB	Tuân thủ
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/ quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?	SHB quy định cụ thể tại Điều lệ và Quy chế TCHĐ của Hội đồng Quản trị	Tuân thủ
B.4.3	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	SHB quy định cụ thể tại Quy chế cho vay, tuân thủ các trường hợp không được cấp tín dụng theo Điều 126 Luật các TCTD	Tuân thủ
B.4.4	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	SHB quy định cụ thể tại Điều lệ và Quy chế TCHĐ của Hội đồng Quản trị	Tuân thủ
B.5	***Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng***		
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	SHB thực hiện công bố theo quy định pháp luật	Tuân thủ
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	Việc biểu quyết được thực hiện theo quy định pháp luật	Tuân thủ
C	**Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan**		
C.1	***Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.***		
	Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:		
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?	SHB Ban hành đầy đủ Chính sách và Quy trình Xử lý khiếu nại của KH; công bố đường dây nóng, địa chỉ hòm thư điện tử trên web, các ấn phẩm tờ rơi, ứng dụng Ngân hàng điện tử,…	Tuân thủ
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	SHB đăng tải trên website	Tuân thủ
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững ?	SHB đã thể hiện trong Báo cáo thường niên, mục Phát triển bền vững	Tuân thủ
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	SHB đã thể hiện trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?	SHB đã công bố và thực hành Quy định Phòng chống rủi ro hoạt động và Phòng chống rửa tiền thể hiện trong Báo cáo thường niên (mục 1.6) và các quy định nội bộ khác	Tuân thủ
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	SHB Ban hành đầy đủ Chính sách và Quy trình Xử lý khiếu nại của KH; công bố đường dây nóng, địa chỉ hòm thư điện tử trên web, các ấn phẩm tờ rơi, ứng dụng Ngân hàng điện tử,…	Tuân thủ
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?	SHB đã thể hiện trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
C.2	***Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.***		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	SHB có công bố đường dây nóng và điện thoại liên hệ trên website ngân hàng và điện thoại trên Báo cáo thường niên.	Tuân thủ
C.3	***Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng***		
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?	SHB thể hiện trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	SHB thể hiện trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?	SHB thể hiện trong Báo cáo thường niên và các văn bản nội bộ. Có chính sách phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	Tuân thủ
C.4	***Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ***		
C.4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?	SHB đã công bố và thực hành vấn đề Rủi ro hoạt động và Phòng chống rửa tiền thể hiện trong Báo cáo thường niên (mục 1.6) và các văn bản nội bộ khác. Đường dây nóng được công bố trên website ngân hàng.	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/ không phù hợp đạo đức	Thể hiện trong Quy tắc ứng xử, nội quy lao động và các văn bản nội bộ khác. Cần xây dựng quy trình cụ thể và chính sách bảo vệ người tố giác.	Tuân thủ
D.1	***Cơ cấu sở hữu minh bạch***		
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	SHB thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN, UBCKNN và Sở GDCK	Tuân thủ
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?	SHB thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN, UBCKNN và Sở GDCK	Tuân thủ
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?	SHB thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN, UBCKNN và Sở GDCK	Tuân thủ
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của ban điều hành?	SHB thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN, UBCKNN và Sở GDCK	Tuân thủ
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?	SHB thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định của NHNN, UBCKNN và Sở GDCK	Tuân thủ
D.2	***Báo cáo thường niên của công ty có công bố những nội dung sau:***		
D.2.1	Mục tiêu của công ty	SHB công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	SHB công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	SHB công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
D.2.4	Chính sách cổ tức	SHB công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
D.2.5	Chi tiết tiểu sử của thành viên HĐQT	SHB công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm	SHB công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên	Tuân thủ
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT	Tổng thù lao của HĐQT, của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành.	Tuân thủ một phần
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên – Mục Quản trị Công ty	Tuân thủ
D.3	***Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)***		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu/quan trọng?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – Phần Báo cáo tài chính/Giao dịch với các bên liên quan.	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – Phần Báo cáo tài chính/Giao dịch với các bên liên quan.	Tuân thủ
D.4	***Thành viên/uỷ viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty***		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người người nội bộ của công ty thực hiện?	Công bố trên website SHB, Sở Giao dịch chứng khoán	Tuân thủ
D.5	***Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán***		
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	SHB không có phí dịch vụ phi kiểm toán	
D.6	***Phương tiện truyền thông***		
D.6.1	Báo cáo quý	SHB công bố đầy đủ trên Website của Ngân hàng theo đúng quy định	Tuân thủ
D.6.2	Trang thông tin điện tử của công ty	SHB công bố đầy đủ trên Website của Ngân hàng theo đúng quy định	Tuân thủ
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	Chủ động cung cấp thông tin phục vụ báo cáo phân tích của các đơn vị/chuyên gia	Tuân thủ
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/họp báo	SHB thực hiện thông cáo báo chí định kỳ trên các phương tiện thông tin đại chúng	Tuân thủ
D.7	***Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn***		
D.7.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng theo đúng quy định	Tuân thủ
D.7.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng theo đúng quy định	Tuân thủ
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?		Tuân thủ
D.8	***Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về***		
D.8.1	Báo cáo Tài chính (quí gần nhất)	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng theo đúng quy định	Tuân thủ
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	Cập nhật thường xuyên	Tuân thủ
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng và được tải về	Tuân thủ
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng	Tuân thủ
D.8.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng và được tải về	Tuân thủ
D.9	***Quan hệ nhà đầu tư***		
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	Công bố trên website SHB	Tuân thủ
E	**Trách nhiệm của HĐQT**		
E.1	***Trách nhiệm của HĐQT và quy chế quản trị công ty được xác định rõ ràng***		
E.1.1	Công ty có công bố quy chế quản trị công ty/điều lệ hoạt động của HĐQT?	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng	Tuân thủ
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	Công bố đầy đủ thông tin trên Website của Ngân hàng	Tuân thủ
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	Thể hiện đầy đủ tại Điều lệ Ngân hàng; Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị ngân hàng.	Tuân thủ
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật?	SHB thể hiện đầy đủ tại Báo cáo thường niên, báo cáo ĐHĐCĐ và các báo nội bộ khác.	Tuân thủ
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?	Vai trò của Thành viên HĐQT được thể hiện tại Báo cáo thường niên - Mục Quản trị công ty.	Tuân thủ
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?	Vai trò và hoạt động của Thành viên HĐQT được thể hiện tại Báo cáo thường niên - Mục Quản trị công ty.	Tuân thủ
E.2	***Cơ cấu Hội đồng Quản trị***		
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	Được công bố công khai trên toàn hệ thống SHB	Tuân thủ
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	Thể hiện trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, được công bố công khai trên Web-site Công ty.	Tuân thủ
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	Thể hiện trong Nội quy lao động, Quy chế nội bộ về quản trị được công bố công khai trên toàn hệ thống SHB	Tuân thủ
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập?	SHB thực hiện theo Quy định của Pháp luật về điều kiện độc lập của Thành viên HĐQT độc lập	Tuân thủ
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa 5 vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	SHB có quy định tại Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT	Tuân thủ
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	Không phát sinh	Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự hay không?	Ủy Ban nhân sự tại SHB được thành lập trực thuộc HĐQT	Tuân thủ
E.2.9	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban Nhân sự?	Thể hiện trong báo cáo thường niên,…	Tuân thủ
E.2.10	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm ?	Thể hiện trong báo cáo thường niên	Tuân thủ
E.2.11	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán không?	SHB có Ban Kiểm soát. Hoạt động theo mô hình Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc	Tuân thủ
E.2.12	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập?	Ban Kiểm soát hoạt động độc lập, thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành.	Tuân thủ
E.2.13	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị	Tuân thủ
E.2.14	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên, Điều lệ SHB, quy chế nội bộ…	Tuân thủ
E.2.15	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	Các thành viên đều đảm bảo có kinh nghiệm chuyên môn	Tuân thủ
E.2.16	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên	Tuân thủ
E.2.17	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	Thể hiện tại Điều lệ SHB	Tuân thủ
E.3	***Quy trình HĐQT***		
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	HĐQT SHB họp định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ SHB. Tối thiểu 04 cuộc họp định kỳ/năm	Tuân thủ
E.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	Năm 2025 Hội đồng Quản trị đã tổ chức 17 cuộc họp trực tiếp. Thể hiện trong báo cáo thường niên.	Tuân thủ
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	Thể hiện trong báo cáo thường niên	Tuân thủ
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị	Tuân thủ
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?		Tuân thủ

STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	SHB có quy định tại Điều lệ và luôn tuân thủ	Tuân thủ
E.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	SHB bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty, thực hiện nhiệm vụ Thư ký công ty đảm bảo hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả	Tuân thủ
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	SHB đảm bảo yêu cầu	Tuân thủ
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?	Thể hiện tại Điều lệ, Quy chế tổ chức của HĐQT;.	Tuân thủ
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?	Thể hiện tại Điều lệ, Quy chế nội bộ SHB.	Tuân thủ
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tốithiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần?	Nhiệm kỳ của HĐQT SHB là 5 năm, Quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ SHB	Tuân thủ
E.3.12	Công ty có công bố chính sách về thù lao đối với thành viên HĐQT điều hành và TGĐ?	Thể hiện tại Điều lệ SHB, Báo cáo thường niên	Tuân thủ
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	Thể hiện tại Điều lệ SHB, Báo cáo thường niên	Tuân thủ
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	Đại hội đồng Cổ đông thông qua định mức thù lao và Hội đồng Quản trị quy định chi tiết	Tuân thủ
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty.	Thể hiện tại Điều lệ SHB	Tuân thủ
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?	SHB có Khối Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát	Tuân thủ
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	Thể hiện tại Điều lệ SHB, Báo cáo thường niên	Tuân thủ
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kiểm toán nội bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Kiểm soát.	Tuân thủ
E.3.19	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – Mục các rủi ro	Tuân thủ
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty và các hệ thống quản lý rủi ro?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – Mục Quản trị công ty	Tuân thủ
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên – Mục các rủi ro	Tuân thủ

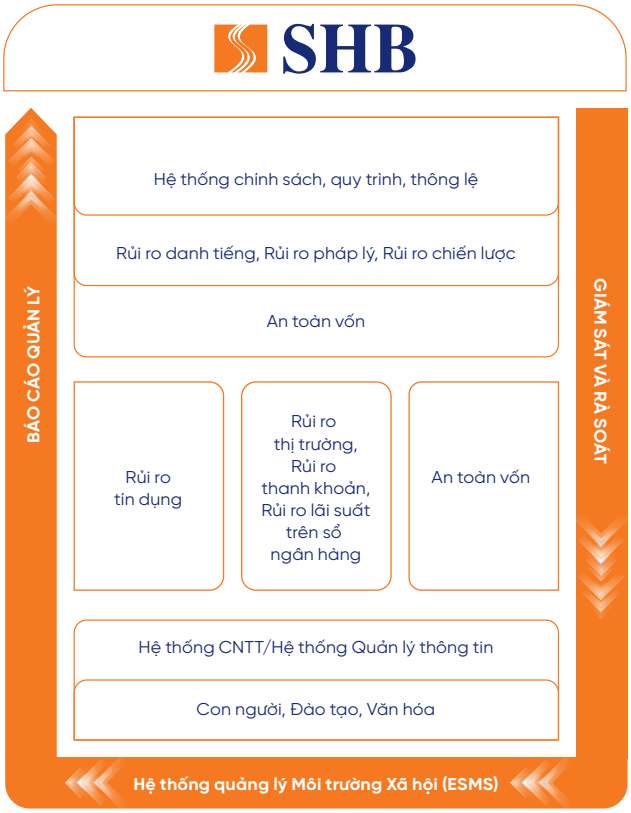
STT	Tiêu chí	Cơ sở đánh giá	Tính tuân thủ của SHB
E.3.22	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?	Thể hiện tại Báo cáo thường niên	Tuân thủ
E.4	***Chủ tịch HĐQT***		
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGĐ?	SHB có Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc riêng biệt	Tuân thủ
E.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	Chủ tịch HĐQT là thành viên Không điều hành	Tuân thủ
E.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/ Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	Không có	Tuân thủ
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai?	Quy định tại Điều lệ	Tuân thủ
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	SHB có 02 Thành viên HĐQT độc lập có kinh ng-hiệm trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm và ngân hàng	Tuân thủ
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?	Các thành viên Hội đồng Quản trị đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng.	Tuân thủ
E.5	***Phát triển thành viên HĐQT***		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới?	SHB có chương trình học tập cho từng vị trí chuyên môn, và hiện đang rà soát cập nhật bổ sung các chương trình dành cho thành viên HĐQT.	Tuân thủ
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	SHB có chương trình học tập cho từng vị trí chuyên môn, và hiện đang rà soát cập nhật bổ sung các chương trình dành cho mọi thành viên HĐQT.	Tuân thủ
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGĐ/Giám đốc Điều hành/ Quản lý chủ chốt?		Tuân thủ
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGĐ/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	SHB thể hiện trong Quy chế nội bộ về quản trị, Báo cáo thường niên.	Tuân thủ
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	SHB thể hiện trong Quy chế nội bộ về quản trị, công bố trên web SHB	Tuân thủ
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	SHB thể hiện trong Quy chế nội bộ về quản trị, công bố trên web SHB	Tuân thủ
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	SHB thể hiện trong Báo cáo thường niên.	Tuân thủ

5. QUẢN TRỊ RỦI RO

Trong bối cảnh nền kinh tế bước vào chu kỳ tăng trưởng mới với các yêu cầu cao về an toàn hệ thống và quản trị rủi ro, SHB vẫn kiên định với mục tiêu tăng trưởng đi cùng an toàn- hiệu quả, mở rộng đi cùng bền vững, đổi mới đi cùng chuẩn mực. Công tác quản trị rủi ro liên tục được cải tiến và triển khai toàn diện, làm nền tảng vững vàng để SHB đổi mới, bứt tốc trong kỷ nguyên mới.



5.1 Khung quản trị rủi ro tại SHB



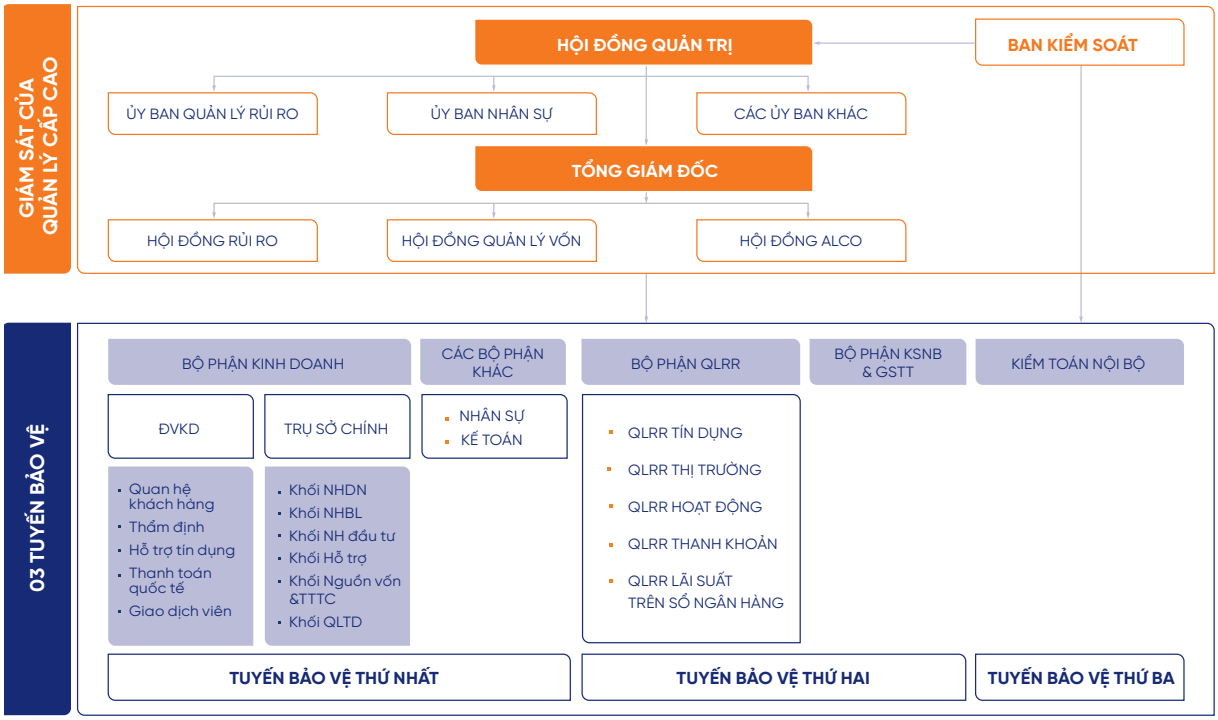
SHB thiết lập khung quản trị rủi ro toàn diện đảm bảo có đầy đủ hệ thống chính sách, quy định, quy trình và hướng dẫn triển khai đồng bộ để điều hành hoạt động kinh doanh theo đúng định hướng chiến lược và mục tiêu quản trị rủi ro của Ngân hàng. Trong đó, các loại rủi ro trọng yếu được nhận dạng, đo lường và kiểm soát chặt chẽ. Đồng thời, SHB duy trì tỷ lệ an toàn vốn đầy đủ, tương xứng với hồ sơ rủi ro của Ngân hàng nhằm đảm bảo khả năng ứng phó với các biến động bất ngờ.

Để nâng cao hiệu quả của khung quản trị rủi ro, SHB đã thiết lập hệ thống thông tin đầy đủ cùng với hệ thống báo cáo quản trị nhằm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về mức độ rủi ro của Ngân hàng. Hệ thống này không chỉ hỗ trợ giám sát rủi ro trong hoạt động kinh doanh mà còn hỗ trợ đánh giá tác động của các rủi ro trong danh mục tài sản, cung cấp các dự báo về hoạt động kinh doanh, chất lượng tài sản phục vụ cho việc đưa ra các quyết định kinh doanh phù hợp, hiệu quả.

Song song, SHB chú trọng đến công tác đào tạo, truyền thông về quản lý rủi ro thông qua các chương trình đào tạo, hội thảo chuyên đề và truyền thông nội bộ, làm nền tảng xây dựng văn hóa quản lý rủi ro xuyên suốt trong hệ thống để toàn thể cán bộ nhân viên nhận thức rõ ràng và áp dụng các nguyên tắc quản lý rủi ro trong mọi hoạt động kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực quản trị và phát triển bền vững của SHB.



5.2 Cơ cấu kiểm soát, giám sát và quản trị rủi ro tại SHB



Hoạt động QTRR tại SHB được triển khai theo mô hình 03 tuyến phòng vệ trong mọi hoạt động:

Tuyến bảo vệ thứ nhất có chức năng nhận dạng, kiểm soát và thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro;

Tuyến bảo vệ thứ hai được xây dựng nhằm kiểm soát và giám sát rủi ro cùng với các chức năng liên quan đến các vấn đề pháp lý và tuân thủ;

Tuyến bảo vệ thứ ba có chức năng kiểm toán nội bộ do bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện, giám sát, đánh giá độc lập về sự hiệu quả, tính đầy đủ trong các hoạt động QLRR ở tầng bảo vệ thứ nhất và thứ hai.

Bên cạnh đó, SHB cũng thành lập đầy đủ các Ủy ban, Hội đồng để giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thực hiện chức năng giám sát của quản lý cấp cao trong hoạt động Ngân hàng.

Hệ thống văn bản, chính sách quản lý rủi ro được SHB xây dựng và kiện toàn nhằm quản lý rủi ro hiệu quả, đảm bảo an toàn hoạt động, tuân thủ theo quy định của Luật, NHNN và định hướng quản trị rủi ro của SHB và luôn hướng đến chuẩn mực quản trị rủi ro theo các thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế. Theo đó, trong năm 2025, SHB đã hoàn thành xây dựng, triển khai hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ và phát triển hệ thống tính vốn theo phương pháp nâng cao Basel II- IRB dưới sự tư vấn của Công ty tư vấn quốc tế (Big 4). Trước đó, năm 2023, SHB đã có sự chuẩn bị sớm trong việc nghiên cứu triển khai QLRR theo các chỉ tiêu thanh khoản của Basel III (02 chỉ số LCR – liquidity coverage ratio, NSFR – net stable funding ratio). Kết quả thực hiện đã được rà soát, đánh giá và khuyến nghị bởi công ty kiểm toán độc lập (Big 4) trong việc xây dựng các dự thảo quy định/quy trình, phương pháp luận, hệ thống tính toán. Hiện tại, SHB đang thực hiện tính toán và theo dõi nội bộ định kỳ các chỉ số LCR, NSFR.

Bên cạnh đó, với mục tiêu duy trì đủ vốn cho các loại rủi ro trọng yếu, SHB thường xuyên thực hiện các biện pháp tối ưu hóa RWA và cải thiện năng lực vốn của Ngân hàng, thông qua đó đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN luôn trên 11%, cao hơn mức tối thiểu quy định của NHNN là 8% và duy trì trên tỷ lệ an toàn vốn mục tiêu của SHB trong cả điều kiện bình thường và điều kiện có diễn biến bất lợi. Việc này nhằm đảm bảo SHB có bộ đệm vốn nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, đảm bảo tăng trưởng bền vững, hiệu quả.

5.3 Quản lý các rủi ro trọng yếu

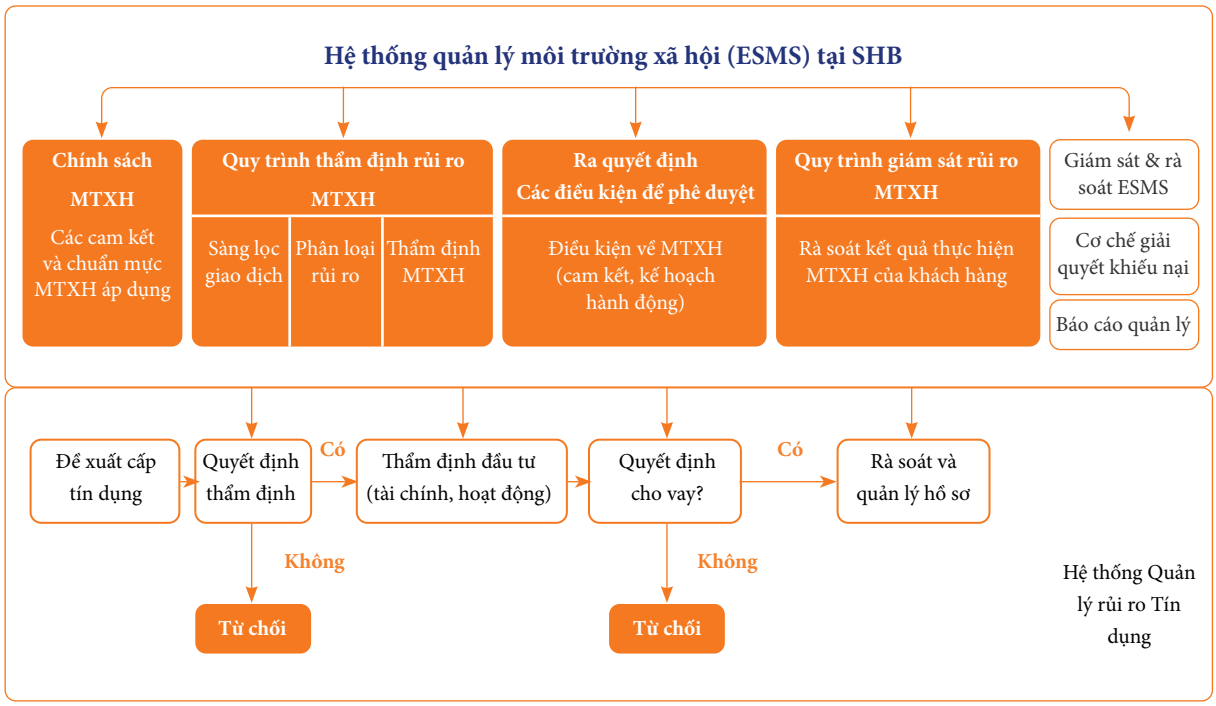
5.3.1. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Để quản lý, kiểm soát rủi ro tín dụng hiệu quả, SHB đã xây dựng và duy trì hệ thống chính sách quản lý rủi ro tín dụng đảm bảo các nguyên tắc: (i) Thiết lập môi trường quản lý rủi ro tín dụng phù hợp; (ii) Hoạt động theo quy trình cấp tín dụng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận thực hiện; (iii) Nhận diện, đo lường, giám sát rủi ro theo 3 tuyến bảo vệ đảm bảo kiểm soát đầy đủ rủi ro tín dụng.

SHB cũng thực hiện đo lường rủi ro tín dụng trong điều kiện hoạt động bình thường và điều kiện thị trường có diễn biến bất lợi. Trong đó, với tình huống thị trường có diễn biến bất lợi, SHB sử dụng phương pháp kịch bản để dự báo tốc độ tăng trưởng tín dụng và chất lượng nợ, để từ đó xây dựng kế hoạch dự phòng, có các biện pháp kiểm soát, giám sát và giảm thiểu nợ xấu kịp thời, phù hợp.

5.3.2. Rủi ro môi trường và xã hội



Bứt tốc trong kỷ nguyên tài chính bền vững

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, các rủi ro môi trường – xã hội ngày càng gia tăng và các chuẩn mực ESG được chuẩn hóa mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, quản lý rủi ro môi trường và xã hội (MTXH) đã vượt ra khỏi phạm vi tuân thủ, trở thành yếu tố nền tảng trong quản trị rủi ro tổng thể và là động lực quan trọng cho tăng trưởng bền vững của các tổ chức tài chính trong kỷ nguyên mới.

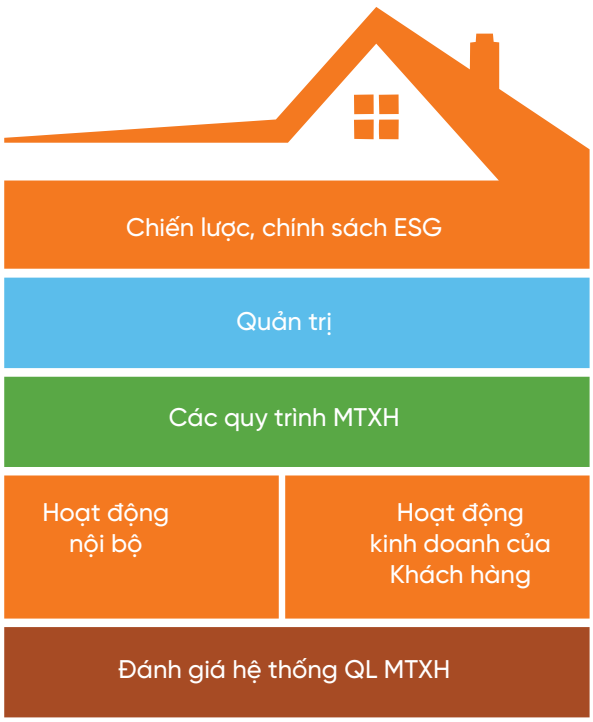
Nhận thức rõ vai trò chiến lược đó, SHB tiếp tục đẩy mạnh quản lý rủi ro MTXH gắn với phát triển tín dụng xanh, coi đây là đòn bẩy giúp ngân hàng vừa kiểm soát rủi ro, bảo vệ chất lượng tài sản và uy tín thương hiệu, vừa chủ động nắm bắt các cơ hội tăng trưởng mới từ quá trình chuyển đổi xanh của nền kinh tế.

Từ xây nền vững chắc đến tăng tốc triển khai ESMS tích hợp

Trên nền tảng những kết quả đạt được trong giai đoạn trước, năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong công tác quản lý rủi ro MTXH tại SHB – chuyển từ giai đoạn xây dựng, hoàn thiện khung quản lý sang giai đoạn tăng tốc triển khai, tích hợp sâu và tạo giá trị thực chất.

Hệ thống Quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội (ESMS) tại SHB được thiết lập theo mô hình quản trị khép kín, tích hợp xuyên suốt vòng đời tín dụng, từ chiến lược – chính sách, quy trình quản trị đến hoạt động kinh doanh, quản lý nội bộ và cơ chế rà soát, cải tiến liên tục. Thông qua ESMS, các rủi ro MTXH được nhận diện sớm, đánh giá có hệ thống, kiểm soát phù hợp với mức độ rủi ro và được giám sát xuyên suốt sau giải ngân, qua đó nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro và hỗ trợ phát triển danh mục tín dụng xanh một cách bền vững.

Mô hình ESMS của SHB thể hiện rõ cách thức ngân hàng tích hợp các yếu tố môi trường – xã hội vào hoạt động tín dụng một cách đồng bộ, không chỉ nhằm giảm thiểu rủi ro, mà còn tạo nền tảng cho việc gia tăng giá trị dài hạn cho ngân hàng, khách hàng và cộng đồng.





Các trọng tâm triển khai trong năm 2025

Trong năm 2025, Khối Quản trị Rủi ro tập trung triển khai các nhóm hoạt động trọng tâm, góp phần hiện thực hóa mục tiêu bứt tốc trong quản lý rủi ro MTXH và phát triển tín dụng xanh:

(1) Nâng cấp chính sách và tăng cường tích hợp ESG trong quản trị rủi ro tín dụng

SHB tiếp tục rà soát, cập nhật khung chính sách và quy định quản lý rủi ro MTXH theo hướng tiệm cận sâu hơn với thông lệ quốc tế, đồng thời đảm bảo phù hợp với yêu cầu của cơ quan quản lý trong nước. Các tiêu chí ESG được tích hợp chặt chẽ hơn vào quy trình thẩm định, đánh giá rủi ro và ra quyết định tín dụng, hướng tới mục tiêu quản lý rủi ro chủ động và phát triển danh mục tín dụng bền vững.

(2) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong đánh giá và giám sát rủi ro MTXH

SHB tiếp tục mở rộng và tối ưu hóa việc ứng dụng các công cụ đánh giá rủi ro MTXH trong toàn bộ quy trình tín dụng, giúp nâng cao tính nhất quán, minh bạch và hiệu quả trong nhận diện, phân loại và theo dõi rủi ro.



(3) Tăng cường hợp tác quốc tế, nâng chuẩn quản lý theo thông lệ toàn cầu

SHB duy trì và mở rộng hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế như WB, IFC, ADB, SMBC và các đối tác phát triển, qua đó tiếp tục cập nhật, áp dụng các tiêu chuẩn MTXH tiên tiến, phù hợp với xu hướng tài chính bền vững và yêu cầu của các định chế tài chính quốc tế.

(4) Phát triển năng lực đội ngũ – lan tỏa nhận thức ESG trong toàn hệ thống

Công tác đào tạo và truyền thông nội bộ về quản lý rủi ro MTXH được đẩy mạnh, tập trung vào các nội dung thực tiễn như tiêu chí ESG, phương pháp đánh giá rủi ro MTXH, xây dựng và giám sát kế hoạch hành động giảm thiểu rủi ro. Qua đó, từng bước hình thành văn hóa quản trị rủi ro MTXH chủ động, thống nhất và hiệu quả trong toàn hệ thống.

(5) Thúc đẩy các sáng kiến ESMS chuyên biệt, gắn với chiến lược tăng trưởng xanh

SHB tiếp tục triển khai và mở rộng các sáng kiến quản lý rủi ro MTXH trọng điểm, bao gồm Hệ thống quản lý rủi ro MTXH trong tài trợ thương mại và trong hoạt động cho vay đối với khách hàng SME, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn ESG, đồng hành cùng khách hàng trong quá trình chuyển đổi xanh và phát triển bền vững.

Sẵn sàng bứt tốc – Tạo giá trị bền vững trong kỷ nguyên mới

Với sự cam kết mạnh mẽ từ Ban Lãnh đạo, nền tảng quản trị rủi ro ngày càng hoàn thiện và sự đồng hành của các đối tác quốc tế, SHB tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong quản lý rủi ro môi trường và xã hội tại Việt Nam. Trên hành trình bứt tốc trong kỷ nguyên mới, SHB hướng tới xây dựng một mô hình ngân hàng hiện đại, an toàn và bền vững, nơi quản lý rủi ro MTXH không chỉ là công cụ kiểm soát, mà còn là động lực tạo giá trị dài hạn cho ngân hàng, khách hàng và cộng đồng.

5.3.3. Rủi ro hoạt động

Là rủi ro do các quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với SHB (bao gồm cả rủi ro pháp lý).

SHB đã triển khai toàn diện khung quản lý rủi ro hoạt động (RRHĐ) đáp ứng yêu cầu Thông tư 13/2018/TT-NHNN và các thông lệ quốc tế.

Năm 2025, SHB ưu tiên tập trung nguồn lực triển khai công tác đánh giá rủi ro và đánh giá hiệu quả chốt kiểm soát nhằm đảm bảo chủ động nhận diện, phòng ngừa RRHĐ với các sản phẩm/quy trình nghiệp vụ/dự án trọng yếu của Ngân hàng. Đồng thời, SHB tiếp tục tăng cường triển khai các hoạt động nâng cao văn hóa quản lý rủi RRHĐ tại tất cả các Đơn vị kinh doanh SHB, thiết lập nhân sự Đầu mối tại mỗi Chi nhánh/Trung tâm kinh doanh và duy trì công tác chia sẻ, đào tạo nội bộ về quản lý RRHĐ tại chính các Đơn vị.

Trong bối cảnh hiện nay phát sinh ngày càng nhiều các sự kiện RRHĐ gian lận bên ngoài liên quan đến tội phạm công nghệ cao sử dụng hồ sơ giả mạo, công nghệ swapface hoặc các ứng dụng chỉnh ảnh bằng AI… để mở và sử dụng tài khoản thanh toán, tập trung phần lớn vào tài khoản thanh toán trực tuyến, SHB đã nhanh chóng triển khai các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro, cái tiến công tác nhận diện rủi ro, truyền thông qua các kênh nhằm phòng ngừa tổn thất cho KH cũng như ngân hàng.

SHB đẩy mạnh việc triển khai đánh giá RRHĐ thuê ngoài, đặc biệt đối với hoạt động thuê ngoài là dịch vụ công nghệ thông tin, nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và đảm bảo an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng.

Bên cạnh đó, trong năm 2025, trước tác động gia tăng của biến đổi khí hậu cực đoan và thiên tai trên diện rộng, SHB đã đặc biệt chú trọng tăng cường công tác quản trị và đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục. Theo đó, Ngân hàng đã triển khai đồng bộ nhiều hoạt động như rà soát, sửa đổi quy định; ban hành mới các quy trình, công văn hướng dẫn; đẩy mạnh công tác truyền thông, khảo sát mức độ sẵn sàng trước mùa mưa lũ; tổ chức đào tạo cho các Đơn vị thực hiện nhằm bảo đảm duy trì hoạt động thông suốt.



Kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh liên tục (BCP) được cập nhật đầy đủ, bao quát các kịch bản sự cố có thể gây gián đoạn giao dịch như: sự cố hệ thống, các tình huống bất khả kháng (cháy nổ, lũ lụt…); mất mát tài liệu, dữ liệu quan trọng; các rủi ro về an toàn, an ninh (cướp, sự cố chập điện tại đơn vị kinh doanh). Thông qua việc tổ chức kiểm thử định kỳ hằng năm, các Đơn vị trên toàn hệ thống SHB luôn duy trì trạng thái sẵn sàng, chủ động ứng phó kịp thời khi xảy ra sự cố, qua đó bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động kinh doanh, giao dịch của Khách hàng cũng như công tác vận hành chung của SHB.

5.3.4. Rủi ro Công nghệ thông tin

Rủi ro công nghệ thông tin (CNTT) là khả năng xảy ra tổn thất khi thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống thông tin. Rủi ro CNTT liên quan đến xây dựng, quản lý, sử dụng phần cứng, phần mềm, truyền thông, giao diện hệ thống, vận hành và con người.

Hoạt động CNTT tại SHB được tổ chức mô hình vận hành theo tiêu chuẩn ITIL (Information Technology Infrastructure Library). SHB tuân thủ hầu hết các quy định về an toàn bảo mật của NHNN, đồng thời luôn duy trì áp dụng những tiêu chuẩn bảo mật quốc tế nhằm kiện toàn bảo mật hệ thống CNTT nội bộ (ISO 27001:2013, PCI DSS, 3D Secure, Khung bảo mật CSCF của SWIFT).

Trong năm 2025, SHB tiếp tục đầu tư các giải pháp, nền tảng công nghệ hiện đại như: Giải pháp bảo vệ ứng dụng ngân hàng điện tử (S Sheild), eKYC, kết nối và xác thực sinh trắc học qua hệ thống ứng dụng định danh điện tử Quốc gia VneID của Bộ Công an, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ đám mây, nâng cao trải nghiệm khách hàng, cung cấp dịch vụ 24/7 và giảm thiểu các rủi ro CNTT. Đặc biệt, trong năm 2025, SHB đã tập trung nguồn lực triển khai các dự án trọng điểm, đánh giá rủi ro các hệ thống thông tin quan trọng (cấp độ 3) nhằm đảm bảo tính sẵn sàng cung cấp dịch vụ và an toàn bảo mật cho các dịch vụ trực tuyến. Ngoài ra, ngân hàng tiếp tục cải tiến, hoàn thiện và cập nhật các quy định, quy trình đánh giá rủi ro CNTT, quy trình nhận diện, đánh giá rủi ro CNTT. SHB cũng tổ chức thực hiện đánh giá rủi ro và hiệu quả các chốt kiểm soát đối với một số quy trình vận hành, phát triển quan trọng góp phần nâng cao năng lực phòng vệ, khả năng kiểm soát và quản lý rủi ro trong môi trường công nghệ thông tin.

5.3.5. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. SHB đối mặt với 2 loại rủi ro thị trường chính là rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá. SHB đã xây dựng và kiện toàn hệ thống các văn bản chính sách, quy định, quy trình về quản lý rủi ro thị trường, quy định chi tiết các nội dung cũng như các bước từ nhận diện, đo lường, theo dõi/kiểm soát/giám sát và báo cáo rủi ro thị trường; trách nhiệm của các đơn vị liên quan đối với công tác quản lý rủi ro thị trường.

Cùng với chính sách quản lý rủi ro lãi suất, tỷ giá tập trung tại Hội sở chính; ngân hàng ban hành áp dụng đầy đủ hệ thống hạn mức để quản lý như: hạn mức trạng thái/danh mục, hạn mức giao dịch viên, hạn mức lỗ/cắt lỗ, hạn mức độ nhạy… Các hạn mức được rà soát định kỳ tối thiểu hàng năm hoặc đột xuất trong trường hợp thị trường có biến động lớn. Công tác đo lường rủi ro thị trường được thực hiện thông qua phương pháp và hệ thống các chỉ số như: Trạng thái mở, độ nhạy PV01, đánh giá lãi lỗ PnL theo giá trị thị trường (MtM), giá trị rủi ro VaR. Các phương pháp, công cụ đo lường thường xuyên được rà soát, chỉnh sửa nhằm lượng hóa chính xác rủi ro, phù hợp với điều kiện thị trường và tình hình kinh doanh của SHB trong từng thời kỳ.

5.3.6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn, hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường.

SHB chủ trương đa dạng nguồn huy động, thời hạn huy động nhằm tăng tính ổn định của nguồn vốn; duy trì mức độ cân bằng hợp lý giữa tài sản có và nợ phải trả, đảm bảo đủ tài sản có tính thanh khoản cao. Các kế hoạch về huy động được xây dựng và theo dõi an toàn, hiệu quả trong từng thời kỳ dựa trên kế hoạch kinh doanh của từng đơn vị và chiến lược chung toàn hàng, đảm bảo khả năng thanh khoản hàng ngày và dự phòng trường hợp thị trường có diễn biến bất lợi.

SHB đã ban hành và áp dụng các hạn mức rủi ro thanh khoản như: hạn mức dòng tiền ra ròng tối đa, tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ LDR, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, đo lường và theo dõi nội bộ các chỉ tiêu thanh khoản Basel III (LCR, NSFR), ... Công tác đo lường, theo dõi rủi ro thanh khoản được thực hiện định kỳ hàng ngày/tháng/quý. Trong năm 2025, SHB đã hoàn thành triển khai giai đoạn 1 Dự án ALM với đối tác tư vấn Big 4 - cấu phần phương pháp luận ALM và trong năm 2026 sẽ tiếp tục giai đoạn 2 - triển khai hệ thống ALM, góp phần nâng cấp và hoàn thiện khung chính sách, phương pháp luận cũng như công cụ đo lường, giám sát rủi ro thanh khoản, tăng tính hiệu quả quản lý bảng cân đối và giảm thiểu, phòng ngừa rủi ro cho Ngân hàng.

5.3.7. Rủi ro Lãi suất sổ ngân hàng

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của ngân hàng. Để quản lý rủi ro lãi suất, SHB thực hiện duy trì mức độ cân bằng hợp lý về cơ cấu kỳ hạn/kỳ tái định giá giữa tài sản có và nợ phải trả, áp dụng chính sách lãi suất cơ sở phù hợp... từ đó hạn chế rủi ro lãi suất mà ngân hàng có thể gặp phải như rủi ro định giá lại (repricing risk), rủi ro cơ bản (basic risk) v.v...

SHB ban hành và áp dụng hạn mức rủi ro lãi suất sổ ngân hàng phù hợp với quy mô, mức độ phức tạp của hoạt động kinh doanh và khẩu vị rủi ro, bao gồm: Hạn mức Gap lãi suất, hạn mức NII. Ngân hàng đo lường rủi ro lãi suất đối với VND và ngoại tệ có giá trị từ 5% tổng tài sản trở lên thông qua phương pháp và các chỉ số như: Gap nhạy cảm với lãi suất; đánh giá tác động của biến động lãi suất đến thu nhập lãi thuần (NII) và giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu (EVE); xác định vốn yêu cầu cho rủi ro lãi suất sổ ngân hàng thông qua phương pháp Delta EVE theo hướng dẫn của Basel III. Cùng với việc triển khai Dự án phương pháp luận ALM trong năm 2025 và dự kiến triển khai giai đoạn 2 – giải pháp ALM trong năm 2026, SHB tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện khung chính sách, phương pháp luận cũng như công cụ đo lường, giám sát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.



5.3.8. Phòng chống rửa tiền

SHB tổ chức vận hành hoạt động PCRT/TTKB/ TTPBVKHDHL với sự tham gia của cả ba tuyến từ các đơn vị kinh doanh, các đơn vị hỗ trợ, giám sát và các đơn vị kiểm tra/kiểm toán đồng bộ từ Trụ sở chính tới các Chi nhánh/Phòng Giao dịch. SHB có phân công một quản lý cấp cao là Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành là Người chịu trách nhiệm về công tác phòng chống rửa tiền và Phòng PCRT tại Trụ sở chính là Bộ phận chuyên trách công tác PCRT.

Hệ thống chính sách, quy định, quy trình PCRT/ TTKB/ TTPBVKHDHL tại SHB được Hội đồng quản trị phê duyệt Ban hành quy định khung về PCRT/ TTKB/ TTPBVKHDHL. Theo đó, các văn bản nội bộ được xây dựng đầy đủ, cập nhật kịp thời và có kế hoạch rà soát văn bản nội bộ hàng năm đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam và thông lệ quốc tế. SHB đã trang bị, vận hành Hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL (được cung cấp bởi đối tác TONBELLER) với đầy đủ các cấu phần, hỗ trợ trong công tác nhận biết khách hàng, sàng lọc khách hàng, giám sát giao dịch và nhận diện các giao dịch có dấu hiệu đáng ngờ theo các kịch bản cảnh báo được xây dựng, kiểm tra thông tin cấm vận của điện SWIFT. SHB đã tăng cường công tác đánh giá định kỳ hiệu quả của hệ thống, kịp thời đưa ra những giải pháp điều chỉnh đảm bảo nâng cao chất lượng hỗ trợ của của hệ thống cũng như phù hợp thực tế vận hành của SHB.



Về công tác đào tạo, phổ biến cung cấp kiến thức, kỹ năng PCRT/TTKB/ TTPBVKHDHL được SHB triển khai với nhiều giải pháp đồng bộ từ đào tạo định kỳ (đào tạo hàng năm, đào tạo tân tuyển đến 100% cán bộ nhân viên), đào tạo chuyên sâu (các đối tượng cán bộ chuyên môn về dịch vụ khách hàng, thanh toán quốc tế,…) đến truyền thông (qua email, bản tin,…) đảm bảo nâng cao nhận thức và tạo ra văn hóa về tuân thủ trong phạm vi toàn ngân hàng.

Trong năm 2025 SHB đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan công an điều tra các đối tượng truy nã đến giao dịch tại SHB. Bên cạnh đó, các thủ đoạn vi phạm pháp luật cũng được SHB truyền thông rộng rãi cho các cán bộ nhân viên qua các chỉ thị, công văn, bản tin nhằm giảm thiểu tối đa cho khách hàng và cho chính ngân hàng.

LAN TỎA GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CỦA MỘT NGÂN HÀNG HẠNH PHÚC



Văn kiện Đại hội Đảng ghi rõ: "Hạnh phúc được xác định là mục tiêu phấn đấu của toàn xã hội, là khát vọng phát triển của đất nước, là chuẩn mực tối cao của gia đình Việt Nam". Xác định sứ mệnh của một Ngân hàng luôn "đồng hành cùng đất nước", SHB không chỉ đồng hành kiến tạo một nền kinh tế Việt Nam phát triển mạnh mẽ mà còn kiến tạo và lan tỏa những giá trị tốt đẹp với tinh thần nhân văn, nét văn hóa độc bản và nền tảng tài chính vững mạnh, đồng hành cùng một Việt Nam hạnh phúc, trong đó: Lấy văn hóa và con người làm nền tảng; lấy công nghệ và chuyển đổi số làm động lực bứt phá, lấy phát triển xanh, phát triển bền vững là mục tiêu dài hạn.



Báo cáo phát triển bền vững

VI.

Báo cáo phát triển bền vững được SHB tổng hợp hợp thông tin, số liệu từ hoạt động thực tế của SHB và các công ty con cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2025. Việc công bố thông tin được xây dựng dựa trên Thông tư 96/2020/TT-BTC.

Tại SHB, người chịu trách trách nhiệm cao nhất liên quan đến chính sách phát triển bền vững là Tổng giám đốc. Chính sách phát triển bền vững được cụ thể hóa trong các văn bản nội bộ do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc ban hành. Tổng Giám đốc cùng các tổ dự án bám sát chỉ đạo và định hướng của HĐQT, tích cực triển khai các hoạt động để đạt được mục tiêu.

Mục tiêu phát triển bền vững của SHB là tập trung tích hợp toàn diện và có hệ thống các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế và quy định trong nước về Môi trường, Xã hội, và Quản trị (ESG) vào mọi mặt hoạt động và sản phẩm ngân hàng. Qua đó xây dựng năng lực cạnh tranh dài hạn, mở rộng danh mục sản phẩm tài chính bền vững, áp dụng hệ thống quản lý môi trường, xã hội (ESMS) đồng bộ và hiệu quả. Đồng thời, góp phần tích cực vào mục tiêu phát triển bền vững quốc gia, cùng Quốc gia hiện thực hóa việc gia tăng chỉ số hạnh phúc của người Việt, và gia tăng giá trị cho các bên liên quan (cổ đông, đối tác, khách hàng, nhân viên, cộng đồng). Theo đó, các mục tiêu cụ thể đến năm 2028 như sau:

Môi trường (E)

Tín dụng xanh: Tăng tỷ trọng tín dụng xanh lên tối thiểu 25% tổng dư nợ vào năm 2028, tập trung vào các lĩnh vực năng lượng tái tạo, nông nghiệp hữu cơ, cơ sở hạ tầng bền vững và quản lý tài nguyên.

Giảm phát thải nội bộ: Giảm ít nhất 30% phát thải khí nhà kính trong hoạt động bội bộ thông qua áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và thúc đẩy chuyển đổi số, sử dụng năng lượng tái tạo, quản lý chất thải, nước và tích hợp ESG vào hoạt động mua sắm.

Xã hội (S)

Đào tạo ESG: 100% nhân viên hiểu biết về ESG và phát triển bền vững, trong đó 100% cán bộ quản lý được đào tạo nâng cao về phân tích rủi ro ESG, chuẩn mực quốc tế và tích hợp ESG trong quá trình ra quyết định.

Trách nhiệm xã hội: Tăng cường quy mô và tác động của các chương trình trách nhiệm xã hội (CSR) và đầu tư cộng đồng (Corporate Social Investment – CSI), ưu tiên giáo dục tài chính, văn hóa thể thao, hỗ trợ cộng đồng yếu thế.

Quản trị (G)

Quản trị rủi ro ESG: Thiết lập Hệ thống quản lý Môi trường Xã hội (ESMS) toàn diện vào năm 2028, theo các khung/chuẩn mực quốc tế và các hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước. Hệ thống bao gồm nhận diện, đánh giá, đo lường và giám sát rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.

Tích hợp ESG vào quản trị doanh nghiệp: Xây dựng lộ trình lồng ghép tiêu chí ESG vào chiến lược tổng thể, quy trình phê duyệt tín dụng, quản trị chuỗi cung ứng, thù lao và đánh giá hiệu quả cán bộ quản lý.

Công bố báo cáo ESG hàng năm tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và các hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán

Để đưa ra các sáng kiến và triển khai các chính sách về vấn đề môi trường, xã hội, SHB đã chính thức thành lập Tổ dự án Phát triển Ngân hàng Xanh trực thuộc Tổng Giám đốc năm 2024. Nhằm đảm bảo các hoạt động triển khai được thực hiện hiệu quả, đồng bộ, tối ưu hóa quy trình nội bộ và đạt được các mục tiêu chiến lược của dự án, Tổ triển khai ESG trực thuộc Tổ Dự án Phát triển Ngân hàng Xanh đã được thành lập. Dự án được dự kiến triển khai theo 3 giai đoạn:

- **Giai đoạn 1:** Khởi động – Thiết lập nền tảng: Thiết lập cơ cấu tổ chức, định hướng chiến lược và triển khai các sáng kiến ESG nền tảng.
- **Giai đoạn 2:** Tích hợp và Mở rộng: Tích hợp các sản phẩm đã phát triển vào hệ thống chung, mở rộng quy mô và chuẩn hóa.
- **Giai đoạn 3:** Dẫn đầu và hoàn thiện: Trở thành ngân hàng dẫn đầu trong thực hành ESG, đạt công nhận quốc tế.

Năm 2025, SHB được vinh danh trong TOP 10 Doanh nghiệp ESG Toàn diện tại Vietnam ESG Awards 2025 do Báo Dân trí tổ chức – một trong những giải thưởng uy tín nhất Việt Nam, có quy trình đánh giá độc lập và tiêu chí lựa chọn nghiêm ngặt, nhằm tôn vinh các doanh nghiệp thực sự tạo ra tác động bền vững cho nền kinh tế và xã hội.

Vietnam ESG Awards 2025 được xây dựng trên hệ thống hơn 60 tiêu chí toàn diện, tham chiếu các chuẩn mực ESG quốc tế phổ biến và được nội địa hóa phù hợp với bối cảnh Việt Nam, xem xét đồng thời hiệu quả kinh doanh gắn với trách nhiệm môi trường, tác động xã hội và chất lượng quản trị doanh nghiệp. Vị trí Top 10 cho thấy chiến lược ESG của SHB không chỉ dừng ở cam kết, mà đang được hiện thực hóa nhất quán theo 3 trụ cột Môi trường – Xã hội – Quản trị trong hoạt động vận hành.

Giải thưởng là sự ghi nhận cho hành trình kiên định theo đuổi phát triển bền vững của SHB, đồng thời tiếp thêm động lực để ngân hàng tiếp tục nâng tầm chuẩn mực ESG, đồng hành cùng Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp trên con đường hướng tới một nền kinh tế xanh, bao trùm và bền vững.

1. Chính sách liên quan đến người lao động

1.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

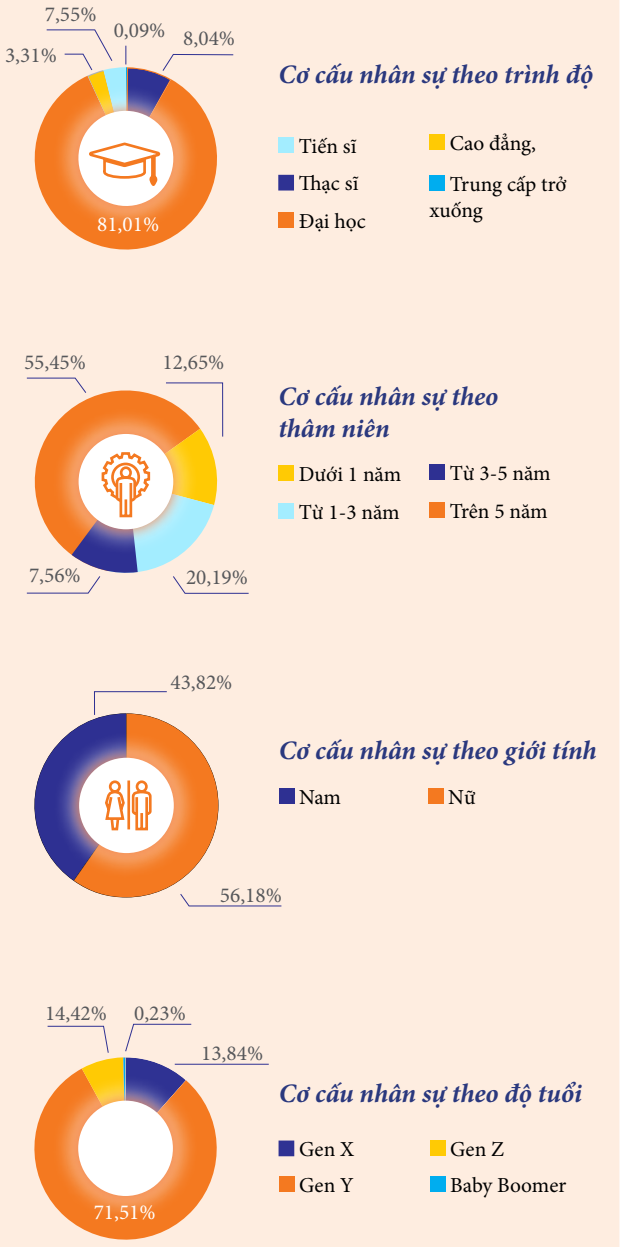
Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số cán bộ nhân viên của SHB và công ty con (SHAMC) là 6.949 người. Đội ngũ lao động tập trung chủ yếu tại nhóm Gen Y (29-44 tuổi). Đây là nhóm nhân lực đang ở giai đoạn tập trung ổn định sự nghiệp, có khả năng thích ứng công nghệ tốt.

Trên thị trường, SHB được biết đến là một "Ngân hàng hạnh phúc" nơi luôn coi con người là trung tâm của chiến lược phát triển và là yếu tố cốt lõi trong hành trình chuyển đổi và phát triển bền vững của ngân hàng. SHB đang tiếp tục xây dựng các chính sách nhân sự nhằm thu hút, phát triển đội ngũ trình độ chuyên môn cao, khả năng thích nghi nhanh chóng với xu hướng chuyển đổi của ngân hàng, đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tương lai.

SHB ưu tiên các chính sách nhằm thu hút ứng viên từ bên ngoài và quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ kế cận từ nguồn nội bộ, đảm bảo sẵn sàng nguồn lực cho các vị trí chủ chốt của ngân hàng như các vị trí quản lý, chuyên gia…

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2025 đạt 510 triệu đồng/NLĐ/năm, đứng Top 3 Ngân hàng TMCP chi trả cao nhất cho người lao động.

Cơ cấu nhân sự năm 2025:





1.2. Chính sách lao động ưu việt nhằm đảm bảo sức khỏe, sự an toàn và phúc lợi của người lao động:

Các chính sách nhân sự của SHB luôn mang đến các giá trị vượt trội cho người lao động, với mục tiêu tạo ra một môi trường làm việc không chỉ ổn định mà còn phát triển bền vững.

- *Giá trị 1: Phúc lợi cạnh tranh*

SHB thấu hiểu và quan tâm tới đội ngũ CBNV bằng những phúc lợi thiết thực và cạnh tranh. SHB không ngừng cải tiến chính sách phúc lợi mỗi năm để đảm bảo cạnh tranh so với thị trường, giúp thu hút và giữ chân nhân tài. Đặc biệt, SHB luôn ưu tiên phúc lợi dành cho cán bộ nhân viên nữ và phúc lợi chăm sóc sức khỏe cho CBNV.

- *Giá trị 2: **Môi trường nhân văn và có trách nhiệm***

Tại SHB, con người luôn được đặt lên hàng đầu. Văn hóa doanh nghiệp của SHB được hình thành rõ nét dựa trên giá trị cốt lõi "6 chữ T", trong đó lấy "Tâm" làm gốc giúp nhân viên có thể yên tâm phát triển sự nghiệp lâu dài. SHB hiểu rằng, sau tất cả, tinh thần nhân văn của tổ chức mới là động lực lớn nhất để người lao động yên tâm cống hiến và phát triển sự nghiệp bền vững.

- *Giá trị 3: Ngân hàng tư nhân có tầm nhìn quốc tế:*

Với tầm nhìn vươn tầm khu vực và quốc tế, SHB đã và đang hợp tác với những tổ chức, thương hiệu hàng đầu thế giới như Amazon, CLB Bóng đá Barcelona, CLB Bóng đá Manchester City và nhiều thương hiệu lớn khác. SHB cũng là ngân hàng TMCP đầu tiên có văn phòng tại ASEAN. Thử thách bản thân và ghi danh với các dự án hợp tác lớn là cơ hội cho người lao động khi gia nhập SHB.



> SHB tự hào là môi trường làm việc hạnh phúc, nơi con người là trung tâm.

- ***Giá trị 4: Đồng hành cùng khát vọng của Doanh nhân dân tộc Đỗ Quang Hiển:***

Tại SHB, người lao động không chỉ làm việc mà còn được truyền cảm hứng và đồng hành cùng khát vọng cống hiến cho tầm vóc quốc gia của Doanh nhân dân tộc Đỗ Quang Hiển.

1.2.1. Chế độ lương và khen thưởng

SHB duy trì chính sách trả lương theo hiệu quả làm việc và chi thưởng hàng năm cho CBNV vào các dịp lễ, Tết và kỷ niệm ngày thành lập ngân hàng.

Đặc biệt, SHB luôn khuyến khích các sáng kiến và thành tích xuất sắc bằng các chính sách khen thưởng, Bằng khen/Giấy khen hàng quý/năm do Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trao tặng. Điều này thúc đẩy CBNV không ngừng phấn đấu, thúc đẩy năng suất và đóng góp nhiều ý tưởng, sáng kiến vào sự phát triển bền vững của ngân hàng.

1.2.2. Chế độ bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe, an toàn và phúc lợi

Năm 2025, SHB đã thực hiện điều chỉnh mức lương tham gia bảo hiểm, theo đó quyền lợi từ các chế độ bảo hiểm của cán bộ nhân viên đã được điều chỉnh tăng đảm bảo cạnh tranh với các Ngân hàng TMCP trên thị trường.

SHB tổ chức khám sức khỏe định kỳ tại các bệnh viện hàng đầu và cấp bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện qua chương trình SHB Care liên kết với các công ty bảo hiểm uy tín. Chính sách này liên tục được cải thiện để mang lại giá trị bảo hiểm ngày càng tốt hơn cho người lao động.

Bên cạnh đó, SHB đã triển khai chính sách phúc lợi gia tăng nhằm gắn kết CBNV cũng như thu hút nguồn nhân lực có chất lượng trên thị trường

Ngoài việc thực hiện chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật, SHB còn áp dụng nhiều chương trình phúc lợi bổ sung cho nhân viên hàng năm như: cấp phát đồng phục; trang bị công cụ làm việc hiện đại; tổ chức các hoạt động nghỉ mát; hội thao bóng đá; hội diễn văn nghệ quần chúng, và hỗ trợ CBNV vay ưu đãi mua nhà, ô tô, tiêu dùng



1.3. Hoạt động đào tạo và phát triển lao động

Năm 2025, SHB luôn duy trì hợp tác với các trường đại học lớn như Đại học Quốc Gia Hà Nội, Đại học Kinh tế Quốc dân, Học viện Ngân hàng… mở rộng cơ hội học tập, phát triển nghề nghiệp cho sinh viên tiềm năng. Năm 2025, ngân hàng tham gia nhiều sự kiện ngày hội việc làm/workshop tại các trường đại học/cao đẳng trên cả nước và chia sẻ cơ hội việc làm tại SHB tới hơn 5,000 sinh viên tiềm năng.

Trong năm 2025, SHB đã tuyển dụng thành công khoảng 1500 nhân sự. Tổng số lượt ứng tuyển là trên 60.000 người với trên 2.300 vị trí tuyển dụng được đăng công khai.

Tại các tỉnh/thành trong nước và nước ngoài có sự hiện diện của SHB, lao động địa phương được ưu tiên tuyển dụng bởi nền tảng am hiểu thị trường địa phương một cách cặn kẽ và sự gắn bó, tâm huyết của người lao động.



Với những nỗ lực không ngừng trong công tác tuyển dụng và có các chính sách nhân sự ưu việt, SHB vinh dự nhận được các giải thưởng cao quý với 03 hạng mục giải thưởng trong năm 2025:

- **TOP 2 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất Khối Doanh nghiệp lớn - ngành Tài chính - Ngân hàng – Chứng khoán;**
- **TOP 37 Fortune 100 Best Companies To Work For - Khu vực Đông Nam Á;**
- **Chứng nhận Great Place To Work 2025.**



1.4. Hoạt động đào tạo và phát triển lao động.

Mỗi cá nhân tại SHB đều có cơ hội được tham gia học tập, đào tạo và phát triển. Cụ thể, SHB bồi dưỡng, phát triển năng lực cho người lao động thông qua 06 nhóm chương trình đào tạo với 167 khóa học được triển khai: (1) Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số; (2) Hiệu quả cá nhân và quản lý, (3) Marketing - bán hàng - dịch vụ, (4) Pháp luật và tuân thủ, (5) Rủi ro và tài chính, (6) Sản phẩm và quy trình.

Năm 2025, SHB đã thực hiện khoảng 200 khóa đào tạo với 700 lớp học và trên 100.000 lượt học viên. Số giờ học tập trung bình của mỗi nhân viên tại SHB là khoảng 50 giờ/người/năm.

SHB thực hiện đào tạo trên cơ sở khung tiêu chuẩn năng lực của từng chức danh và theo cấp độ năng lực yêu cầu của từng vị trí. Các chương trình đào tạo đa dạng, liên tục cải tiến, cập nhật về nội dung, hình thức, phù hợp với nhiều đối tượng và được thiết kế trên cơ sở danh mục đào tạo theo các cấp độ: (i) Cán bộ nhân viên mới gia nhập SHB; (ii) Cán bộ nhân viên có thâm niên và (iii) Cán bộ Quản lý.

Với cán bộ nhân viên mới: Chương trình đào tạo hội nhập được tổ chức hàng tháng với 32 chuyên đề về hội nhập, nhận thức - tuân thủ và chuyên môn nghiệp vụ được triển khai cùng sự tham gia hướng dẫn của các cán bộ có kinh nghiệm lâu năm, giúp nhân viên mới dễ dàng thích nghi với công việc và văn hóa của SHB.

Với cán bộ nhân viên có thâm niên và kinh nghiệm: Năm 2025, SHB cung cấp 91 khóa học kỹ năng và nghiệp vụ nâng cao, chuyên sâu với sự tham gia của hơn 79.779 lượt học viên; cử 1.025 cán bộ tham dự 36 khóa đào tạo/tập huấn cập nhật kiến thức chuyên môn, pháp luật, quản trị tài chính, quản trị rủi ro, công nghệ thông tin và công nghệ số và triển khai Chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho lực lượng bán mảng ngân hàng bán lẻ tại ĐVKD.

Với các cấp quản lý: SHB ưu tiên đẩy mạnh và chuẩn hóa chương trình đào tạo quản lý. 100% kiểm soát viên và cán bộ quản lý cấp Trưởng phòng trở lên tại ĐVKD được tham gia chương trình đào tạo các kỹ năng quản lý.









SHB triển khai linh hoạt nhiều hình thức đào tạo khác nhau, đồng thời SHB đẩy mạnh ứng công nghệ trong các hoạt động thiết kế bài giảng, hoạt động giảng dạy, mang đến những trải nghiệm học tập tích cực và tối ưu chi phí đào tạo.

1.5. Văn hóa doanh nghiệp – Nền tảng phát triển bền vững của SHB

Hệ giá trị này giúp SHB duy trì bản sắc riêng, tạo môi trường làm việc của một "ngân hàng hạnh phúc"; đồng thời nâng cao khả năng thích ứng trước những thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh và quá trình chuyển đổi số.

Để lan tỏa và hiện thực hóa các giá trị văn hóa, SHB triển khai **Hành trình SHB iLOVE (SHB – I Live Our Values Everyday)**, chương trình kiến tạo và phát triển văn hóa doanh nghiệp, khuyến khích mỗi cán bộ nhân viên thực hành và lan tỏa giá trị 6T trong công việc hằng ngày. Hành trình được triển khai theo lộ trình dài hạn gồm ba giai đoạn: **Shaping (2024–2025)** – định hình chuẩn mực văn hóa và thống nhất nhận thức; **Growing (2026–2027)** – đưa văn hóa trở thành một phần trong cách làm việc và ra quyết định; và **Thriving (2028–2030)** – xây dựng văn hóa trở thành năng lực cạnh tranh bền vững của Ngân hàng.

Song song với đó, SHB đã xây dựng **Bộ Chuẩn hành vi và Quy tắc ứng xử,** cụ thể hóa hệ giá trị cốt lõi thành các chuẩn mực hành vi và nguyên tắc ứng xử trong môi trường làm việc. Bộ chuẩn này phản ánh bản sắc văn hóa SHB, gắn với đặc thù ngành ngân hàng, đồng thời tích hợp các giá trị truyền thống với các chuẩn mực quản trị hiện đại như ESG và DEI. Cấu trúc văn hóa được thể hiện thông qua mô hình **"Vòng tròn Đồng Tâm"**, kết nối 6 giá trị cốt lõi với **18 chuẩn hành vi và 48 quy tắc ứng xử** trong các môi trường tương tác khác nhau, tạo nên hệ quy chiếu chung cho toàn bộ cán bộ nhân viên.

Trong năm 2025, SHB tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hoạt động phát triển văn hóa doanh nghiệp trên toàn hệ thống. Ngân hàng thực hiện khảo sát hiện trạng văn hóa và xây dựng chiến lược phát triển văn hóa giai đoạn 2025–2028; giới thiệu hành trình **SHB iLOVE**; ra mắt **Bộ Chuẩn hành vi, Bộ Quy tắc ứng xử và các tài liệu nền tảng văn hóa**; đồng thời hoàn thiện hệ thống đào tạo và đội ngũ thực thi, bao gồm các đại sứ văn hóa.

> **Văn hóa doanh nghiệp là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững của SHB, là sợi dây gắn kết con người và định hình bản sắc tổ chức. Trên cơ sở kế thừa những giá trị truyền thống, SHB xây dựng hệ giá trị cốt lõi 6T: Tâm – Tin – Tín – Tri – Trí – Tầm, đóng vai trò là "kim chỉ nam" trong tư duy, hành động và ra quyết định của toàn hệ thống.**



Bên cạnh đó, nhiều chương trình và hoạt động nội bộ được tổ chức nhằm lan tỏa giá trị 6T như chương trình truyền thông ra mắt **Vòng tròn Đồng Tâm**, sáng kiến gắn kết nội bộ, khuyến khích văn hóa "cảm ơn" trân trọng đồng nghiệp như **SHB IThank**; khuyến khích văn hóa học với giá trị "TRI" qua các chương trình thi đua như **SHB Star**, **Từ Tâm Dụng Trí**.

Thông qua các hoạt động này, SHB từng bước củng cố bản sắc văn hóa, tăng cường sự gắn kết nội bộ và xây dựng đội ngũ nhân sự cùng chung hệ giá trị, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và khát vọng đóng góp vào sự phát triển thịnh vượng của đất nước.

Siêu sự kiện văn hóa doanh nghiệp có 1 không 2 tại Việt Nam:

Tối ngày 15/3/2025, tại Sân vận động Quốc gia Mỹ Đình, Tập đoàn T&T Group và Ngân hàng SHB đã tổ chức Ngày hội Văn hóa T&T – SHB 2025. Đây không chỉ là một sự kiện mang tầm vóc một lễ hội văn hóa doanh nghiệp quy mô lớn, đánh dấu hành trình 32 năm tiên phong, đổi mới và đồng hành cùng sự phát triển của đất nước.

Dấu ấn doanh nghiệp của T&T Group và SHB được thể hiện chân thực thông qua hoạt động diễu hành quy mô lớn. Lấy cảm hứng từ nghi thức diễu hành tại Thế vận hội Olympic, các khối ngành nghề đồng loạt xuất hiện với màu cờ sắc áo riêng biệt, thể hiện sự đa dạng, sức mạnh và niềm tự hào của từng lĩnh vực mà T&T Group và SHB đang tiên phong phát triển.

Khoảnh khắc thiêng liêng khi hơn 15.000 người cùng hòa vang Quốc ca Việt Nam, không chỉ thể hiện tinh thần đoàn kết, niềm tự hào dân tộc, mà còn xác lập kỷ lục Việt Nam về sự kiện có số lượng cán bộ, nhân viên đơn vị tham gia nghi thức Chào cờ và Quốc ca cùng một địa điểm đông nhất Việt Nam. Một trong những điểm nhấn đặc biệt của sự kiện là nghi lễ rước đuốc từ Đền Hùng về sân vận động Mỹ Đình. Ngọn lửa truyền thống này chính là biểu tượng cho tinh thần bất khuất, sự tiếp nối từ thế hệ này sang thế hệ khác, khẳng định cam kết của SHB trong hành trình xây dựng một Việt Nam thịnh vượng.





Tại sự kiện, doanh nhân Đỗ Quang Hiển, Chủ tịch Điều hành Tập đoàn T&T Group, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng SHB đã gửi đến tập thể lãnh đạo, nhân viên thông điệp mới – cũng chính là lời hiệu triệu quan trọng trước thời cơ mới, vận hội mới của đất nước



2. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và những biến động kinh tế – xã hội ngày càng rõ nét, năm 2025 tiếp tục ghi nhận nhiều thách thức đối với đời sống của người dân tại nhiều địa phương trên cả nước. Các đợt bão lũ, mưa lớn kéo dài, lũ quét và sạt lở đất đã gây ra những tổn thất nghiêm trọng về người, tài sản và sinh kế, đặc biệt tại khu vực miền Bắc và miền Trung. Thực tế đó cho thấy, bên cạnh những giải pháp ứng phó kịp thời, cộng đồng và xã hội cần những nỗ lực đồng hành bền bỉ, mang tính dài hạn nhằm giúp người dân từng bước ổn định cuộc sống và phục hồi các điều kiện phát triển.

Trong tiến trình phát triển của đất nước, yêu cầu bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng trở nên rõ nét. ***Hạnh phúc không chỉ được nhìn nhận như một trạng thái cảm xúc cá nhân mà ngày càng trở thành mục tiêu phát triển chung của xã hội, là khát vọng của mỗi gia đình và là thước đo quan trọng cho sự phát triển bền vững của quốc gia.*** Trong hành trình đó, vai trò của các tổ chức và doanh nghiệp được mở rộng không chỉ ở việc tạo ra giá trị kinh tế, mà còn ở khả năng lan tỏa những giá trị tích cực, nhân văn và bền vững cho cộng đồng.

Xuất phát từ giá trị cốt lõi **"Tâm"**, Ngân hàng SHB xác định trách nhiệm với cộng đồng là một nội dung xuyên suốt trong chiến lược phát triển bền vững, gắn liền với sứ mệnh đồng hành cùng sự phát triển của đất nước. Trên nền tảng đó, SHB từng bước định hình định hướng **"Ngân hàng hạnh phúc"**, nơi hạnh phúc được lan tỏa từ nội bộ cán bộ nhân viên, đến khách hàng và rộng hơn là cộng đồng xã hội thông qua những hành động thiết thực, có ý nghĩa và mang tính dài hạn.

Tổng nguồn lực cho các hoạt động an sinh xã hội trong giai đoạn 2019 - 2025

>1.000 TỶ ĐỒNG

Ngân sách dành cho ASXH năm 2025

256 TỶ ĐỒNG

Năm 2025, SHB tiếp tục triển khai các hoạt động vì cộng đồng trên các nhóm mục tiêu trọng tâm:

- **Sinh kế hạnh phúc:** Khắc phục hậu quả thiên tai và hỗ trợ phục hồi sinh kế; Hỗ trợ người nghèo và các nhóm yếu thế trong xã hội
- **Tương lai hạnh phúc:** Phát triển giáo dục – nâng bước thế hệ trẻ
- **Tinh thần hạnh phúc:** Phát triển thể thao – văn hóa, lan tỏa giá trị tinh thần cho xã hội

Tính đến nay, tổng nguồn lực lũy kế dành cho các hoạt động an sinh xã hội của SHB trong giai đoạn 2019 – 2025 đã vượt mốc 1.000 tỷ đồng, đánh dấu hành trình bền bỉ của ngân hàng trong việc đồng hành cùng cộng đồng và xã hội.

Trong cấu trúc phát triển của Ngân hàng hạnh phúc, "Cộng đồng hạnh phúc" được xác định là một trụ cột quan trọng, thể hiện trách nhiệm xã hội của SHB thông qua các chương trình an sinh xã hội, các hoạt động hỗ trợ cộng đồng và những sáng kiến hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Riêng trong năm 2025, SHB dành ngân sách hơn 256 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội và đồng hành cùng Quốc gia phát triển văn hóa, thể thao, xã hội.

Trên nền tảng những đóng góp đó, SHB từng bước hiện thực hóa định hướng Ngân hàng hạnh phúc – nơi tăng trưởng kinh doanh gắn liền với việc nâng cao chất lượng cuộc sống và lan tỏa những giá trị tích cực cho cộng đồng. Đây không chỉ là định hướng trong năm 2025 mà còn là tầm nhìn phát triển dài hạn của SHB trong hành trình hơn ba thập kỷ đồng hành cùng đất nước.



1. Sinh kế hạnh phúc: Khắc phục hậu quả thiên tai, phục hồi sinh kế và Hỗ trợ người nghèo, các nhóm yếu thế trong xã hội

SHB lan tỏa tâm yêu thương, cứu trợ thiên tai kịp thời

Những cơn bão lớn và các đợt lũ lụt lịch sử trong năm đã gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản và hạ tầng tại nhiều địa phương trên cả nước, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sinh kế của người dân. Trước thực tế đó, với tinh thần sẻ chia và trách nhiệm xã hội, SHB đã phối hợp cùng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam triển khai các chương trình hỗ trợ khẩn cấp, ủng hộ các địa phương bị ảnh hưởng bởi bão lũ với tổng kinh phí lên tới 24 tỷ đồng.

Song song với sự vào cuộc kịp thời ở cấp hệ thống, đội ngũ cán bộ, nhân viên và các chi nhánh SHB trên toàn quốc đã nhanh chóng triển khai các hoạt động cứu trợ tại cơ sở. Chỉ trong vòng 24 giờ, hàng nghìn suất quà thiết yếu đã được quyên góp và chuyển tới người dân tại các địa phương chịu thiệt hại nặng nề như Thái Nguyên, Đắk Lắk, Nghệ An…, góp phần hỗ trợ người dân vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt.

Không dừng lại ở các hoạt động cứu trợ khẩn cấp, SHB chú trọng thực hiện các chương trình mang tính lâu dài, hướng tới việc ổn định cuộc sống cho người dân sau thiên tai. Hàng nghìn căn nhà kiên cố đã được xây dựng và trao đến cho những hộ dân có nhà bị cuốn trôi. Tại xã Nhôn Mai (Nghệ An) - vùng rốn lũ trong cơn bão số 3 (bão Wipha), SHB đã hỗ trợ 100 triệu đồng xây mới trường mầm non sau khi ngôi trường cũ bị phá hủy hoàn toàn, giúp trẻ em tại địa phương sớm có điều kiện học tập an toàn, ổn định.

Bên cạnh đó, tại Lễ hội Văn hóa Thế giới tại Hà Nội, SHB đã thành công đấu giá từ thiện bức tranh "Điệu chèo cổ và tiếng sáo diều trên cánh đồng vàng" của họa sĩ Ngô Bá Hoàng trị giá 1 tỷ đồng, toàn bộ số tiền thu được được sử dụng để ủng hộ đồng bào vùng lũ, qua đó tiếp tục mở rộng các nguồn lực xã hội nhằm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người dân ở những khu vực chịu ảnh hưởng.







SHB sẻ chia vì người nghèo, đền ơn đáp nghĩa

Công tác hỗ trợ người nghèo và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục là một trong những trọng tâm được SHB triển khai trong khuôn khổ các chương trình an sinh xã hội, với sự tham gia của các đơn vị trong hệ thống phối hợp của các cơ quan, tổ chức liên quan. Hưởng ứng các chương trình an sinh xã hội do Nhà nước và các tổ chức phát động, trong dịp lễ Tết Nguyên Đán, SHB tham gia Chương trình "Tết vì người nghèo – Xuân Ất Tỵ", trao tặng hàng nghìn phần quà đến các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại nhiều địa phương, hỗ trợ người dân ổn định trong dịp Tết.

Đồng hành cùng Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, SHB thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, tập trung hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho các hộ nghèo, cận nghèo, từng bước cải thiện điều kiện sinh hoạt và ổn định cuộc sống cho người dân tại các địa phương còn nhiều khó khăn.

SHB thực hiện các đóng góp thông qua các tổ chức như Hội Chữ thập đỏ, Hội Cựu Thanh niên xung phong, Hội Chất độc da cam dioxin, Hội Người khuyết tật các địa phương, với tổng giá trị hỗ trợ ở mức hàng trăm triệu đồng. Nguồn lực được sử dụng cho các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tri ân người có công với cách mạng và hỗ trợ khắc phục những di chứng kéo dài do chiến tranh đối với các cá nhân và gia đình chịu ảnh hưởng.











Chiến dịch "Gieo hạnh phúc" nhân dịp kỷ niệm 32 năm thành lập

Nhân dịp sinh nhật 32 năm, SHB triển khai chiến dịch cộng đồng "Gieo Hạnh Phúc", như lời nhắn gửi mỗi người chung tay viết nên những câu chuyện yêu thương và sẻ chia dành cho những mảnh đời, con người đặc biệt trên khắp mọi miền đất nước. Mỗi hành động nhỏ, mỗi tấm lòng thiện nguyện sẽ góp phần lan tỏa tinh thần nhân ái, để hạnh phúc được nhân lên khi sẻ chia.

Trong khuôn khổ chiến dịch, website www.shbgieohanhphuc.com là điểm chạm mỗi người có thể lắng nghe câu chuyện thật, cảm nhận những mong ước giản đơn của từng em nhỏ tại các trung tâm trẻ em khuyết tật, mồ côi thông qua "khu vườn điều ước" trưng bày những bức vẽ tay hồn nhiên của các em và chung tay biến điều đó thành hiện thực.

Tại đây, những trái tim yêu thương từ nội bộ cán bộ nhân viên SHB và khách hàng, đối tác có thể tham gia vào hành trình gieo hạnh phúc chỉ với 3 bước đơn giản:

Bước 1: Ghé thăm khu vườn điều ước - nơi hàng trăm em nhỏ chia sẻ những mong ước giản dị như một đôi giày mới, một cây đàn, một quyển truyện tranh…

Bước 2: Gieo niềm vui nhỏ xinh khi đăng ký thực hiện điều ước của một em nhỏ. (Lưu ý, mỗi tài khoản chỉ được đăng ký tặng quà cho một em để đảm bảo mọi điều ước đều được sẻ chia công bằng).

Bước 3: Gieo hạnh phúc khổng lồ khi cùng đóng góp tinh thần và vật chất để SHB thực hiện các hoạt động thiện nguyện lớn hơn tại ba điểm dừng - từ xây dựng cơ sở vật chất, cải tạo sân chơi đến tổ chức các lớp năng khiếu cho các em.

Với mỗi hành động nhỏ, người tham gia sẽ góp thêm một "hạt giống hạnh phúc" vào cây hạnh phúc cộng đồng tại "Gieo hạnh phúc".

Hành trình "Gieo hạnh phúc" qua những "Chuyến xe hạnh phúc" của SHB đi qua 4 địa điểm, mỗi nơi là một câu chuyện giản dị nhưng đầy cảm xúc, những ước mơ nhỏ bé được chắp cánh bằng tình yêu thương.

Mái ấm Vinh Sơn (Lạng Sơn), nơi 32 em khuyết tật tìm thấy hạnh phúc mỗi ngày bên bảy "dì" dòng Đaminh. Có những em đã ở đây suốt 16 năm, từ ngày mái ấm thành lập, lớn lên trong vòng tay các dì - những người vừa là mẹ, vừa là cô giáo.

Trung tâm bảo trợ trẻ em khuyết tật Chùa Long Thọ (Huế), nơi những em nhỏ tự kỷ được sống trong vòng tay chăm sóc, và những em nhỏ mất đi giọng nói, không thể nghe những âm thanh cuộc sống. Các em được sống trong thế giới sắc màu, và nét vẽ trở thành ngôn ngữ riêng giúp các em bộc lộ cảm xúc, ước mơ và được lắng nghe.

Trung tâm Công tác xã hội Cần Thơ là nơi cưu mang những em nhỏ mồ côi, bị ảnh hưởng chất độc da cam, nơi hạnh phúc của các em hiện lên qua hình ảnh các "cô nuôi" tận tụy chăm lo từng giấc ngủ, từng bước đi đầu đời.

Có những người trưởng thành lớn lên từ nơi đây đã quay lại để tiếp tục chăm sóc những mảnh đời nhỏ bé hơn, như hạt mầm yêu thương được gieo rồi nảy nở không ngừng.

2. Tương lai hạnh phúc: Phát triển giáo dục và nâng bước thế hệ trẻ

Hạnh phúc được nuôi dưỡng từ những nền tảng bền vững của cuộc sống, trong đó giáo dục và y tế đóng vai trò cốt lõi. Với định hướng Ngân hàng hạnh phúc, SHB kiên trì đồng hành cùng cộng đồng thông qua các chương trình hỗ trợ dài hạn, lấy con người làm trung tâm của mọi hoạt động. 32 năm xây dựng và phát triển, SHB luôn quan tâm đồng hành phát triển giáo dục quốc gia, công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo và cán bộ nhân viên. Trong thời gian qua, SHB luôn đồng hành cùng các trường đại học uy tín, đẩy mạnh hợp tác, cùng chung tay phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

Đồng hành phát triển giáo dục quốc gia, SHB dành ngân sách an sinh xã hội tài trợ trang thiết bị học tập, giảng dạy và nâng cấp các hạng mục xây dựng tại các trường trên các địa bàn khó khăn. Những bộ bàn ghế, thư viện, những bộ máy tính, hay những bể nước sạch... tuy đơn giản nhưng rất thiết thực, góp phần quan trọng trong việc cải thiện, nâng cao chất lượng dạy và học cho thầy cô, học sinh.

Tiếp tục mở rộng sự đồng hành với giáo dục, năm 2025, SHB đã ký kết hợp tác chiến lược với các trường Học viện Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh,...; thống nhất với các trường về việc tăng cường hợp tác, tích cực hỗ trợ sinh viên nhằm khai thác tiềm năng về cơ sở vật chất, con người, kinh nghiệm của hai bên, phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. SHB sẽ là đối tác chiến lược của các trường trong các hoạt động phát triển thương hiệu, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính ưu việt theo nhu cầu thực tế của trường cũng như tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận môi trường làm việc thực tế nhằm nâng cao kiến thức và năng lực nghề nghiệp của sinh viên. Trong năm qua, SHB đã dành các suất học bổng nhằm hỗ trợ các sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt tổng giá trị 1 tỷ đồng tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, các suất học bổng cho sinh viên xuất sắc tại Học viện Ngân hàng trị giá 100 triệu đồng,... Qua những hoạt động này, SHB mong muốn được góp phần thắp lên niềm tin cho những em học sinh còn nhiều khó khăn, thắp lửa cho những đam mê và truyền thống hiếu học của thế hệ trẻ Việt Nam.







Song hành với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, SHB tiếp tục mở rộng các chương trình hỗ trợ trong lĩnh vực y tế, hướng tới việc cải thiện điều kiện khám, chữa bệnh và chăm lo thiết thực cho người dân, đặc biệt là các bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn. Nhân dịp Tết Nguyên đán 2025, SHB đã tài trợ 1.000 suất ăn miễn phí cho bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai, góp phần sẻ chia khó khăn và mang đến sự động viên tinh thần cho người bệnh trong thời điểm đặc biệt của năm. Bên cạnh đó, SHB đã hỗ trợ kinh phí xây dựng quầy thông tin tại Bệnh viện Bạch Mai, góp phần nâng cao chất lượng công tác hướng dẫn, tiếp đón và phục vụ người bệnh, từng bước cải thiện trải nghiệm khám chữa bệnh tại một trong những cơ sở y tế tuyến đầu của cả nước.

Từ các chương trình hỗ trợ trực tiếp, SHB từng bước mở rộng hợp tác ở cấp độ dài hạn khi ký kết hợp tác toàn diện với Bệnh viện Thanh Nhàn, mở ra khuôn khổ hợp tác trong nhiều lĩnh vực, từ dịch vụ tài chính, hỗ trợ vận hành đến các hoạt động an sinh xã hội và chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Mỗi giải pháp tài chính, mỗi hoạt động hỗ trợ mà SHB triển khai đều hướng tới mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi nhất cho bệnh nhân, giúp người dân tiếp cận dịch vụ y tế nhanh chóng, an toàn và tiện lợi, từ đó góp phần xây dựng một môi trường sống an toàn, nhân văn và hạnh phúc hơn cho cộng đồng.

3. Tinh thần hạnh phúc: Phát triển thể thao – văn hóa, gia tăng giá trị tinh thần cho cộng đồng

Hành trình hơn 20 năm gắn bó với bóng đá và thể thao của Ngân hàng SHB luôn bền bỉ, âm thầm và đầy tâm huyết với triết lý "Làm bóng đá từ gốc - Đồng hành cùng đất nước".

>160
TỶ ĐỒNG
Đồng hành cùng bóng đá Việt nam 2025



Là nhà tài trợ chính của Câu lạc bộ SHB Đà Nẵng từ năm 2008 đến nay, ngân hàng SHB luôn gắn liền với thành công rực rỡ của CLB. Hàng năm, SHB đầu tư và tài trợ từ 60 đến 100 tỷ đồng cho công tác phát triển tài năng bóng đá trẻ tại CLB.

Song hành cùng đất nước với khát vọng nâng tầm bóng đá Việt, trong năm 2025, SHB và tập đoàn T&T đã đóng góp hơn 15 tỷ đồng tham gia đồng hành Giải bóng đá Công an, Cảnh sát các nước ASEAN mở rộng. Giải đấu với quy mô khu vực đã góp phần thúc đẩy giao lưu, hợp tác và lan tỏa tinh thần môn thể thao vua giữa các nước Đông Nam Á anh em. Bên cạnh đó, Ngân hàng đồng thời tích cực tham gia tài trợ các giải đấu thể thao có sức lan tỏa rộng trong cộng đồng như Giải bóng đá sinh viên quốc tế – Báo Tiền Phong, Giải bóng đá vô địch quốc gia 7 người Bia Saigon Dragon Cup 2025. Thông qua các hoạt động tài trợ và đồng hành, SHB thúc đẩy phong trào rèn luyện thể chất trong cộng đồng, tạo sân chơi lành mạnh cho giới trẻ, đồng thời hỗ trợ phát triển bóng đá trẻ và bóng đá phong trào theo hướng chuyên nghiệp và bền vững.

Ngân hàng SHB tiếp tục duy trì vai trò là một trong những đơn vị đồng hành dài hạn với bóng đá Việt Nam. Riêng trong năm 2025, tổng nguồn lực tài trợ SHB dành cho các hoạt động đồng hành cùng bóng đá Việt Nam vượt 160 tỷ đồng, phản ánh mức độ cam kết và xuyên suốt của SHB với tinh thần bóng đá Việt.







Theo tinh thần Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa và xây dựng con người Việt Nam, SHB cam kết đồng hành cùng các hoạt động phát triển văn hóa quốc gia, với định hướng chấn hưng văn hóa, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.





Song song với các hoạt động thể thao, trong lĩnh vực văn hóa, SHB tích cực tham gia và đồng hành cùng nhiều sự kiện văn hóa – đối ngoại có ý nghĩa, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và tăng cường giao lưu văn hóa quốc tế. Các hoạt động tiêu biểu như Concert Quốc gia V Fest – Vietnam Today trong chuỗi hoạt động A80, Lễ hội Văn hóa Thế giới tại Hà Nội 2025, chương trình nghệ thuật "Lời tri ân – Dòng sông hoa lửa" đã ghi nhận sự hiện diện của SHB tại nhiều không gian văn hóa đa dạng, từ các sự kiện đối ngoại, hoạt động cộng đồng đến các chương trình tôn vinh giá trị truyền thống.

Thông qua đó, SHB thể hiện tinh thần đồng hành cùng chiến lược phát triển và chấn hưng văn hóa của đất nước, góp phần lan tỏa các giá trị văn hóa Việt Nam, đóng góp vào việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời kỳ hội nhập.

3. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN TỚI MÔI TRƯỜNG

SHB từ lâu đã xác định phát triển bền vững không chỉ nằm ở những chỉ số tăng trưởng tài chính hiệu quả, an toàn mà còn ở việc khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và nâng cao được chất lượng môi trường sống.

Tại SHB, chính sách về vấn đề môi trường được cụ thể hóa trong các quy định do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc ban hành. Trong đó Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm và triển khai chính sách. Tổng Giám đốc cùng Ban điều hành đã bám sát theo chỉ đạo và định hướng của HĐQT, tích cực triển khai các hoạt động liên quan đến trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường nhằm đem lại những giá trị tốt đẹp hơn cho cộng đồng, xã hội.

3.1. Tác động lên môi trường

Với đặc thù là tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính – ngân hàng, hoạt động của SHB không phát sinh lượng lớn khí thải nhà kính và có mức độ tác động trực tiếp đến môi trường tương đối hạn chế so với các ngành sản xuất. Các nguồn phát thải chủ yếu phát sinh từ hoạt động vận hành tòa nhà và hạ tầng làm việc, bao gồm tiêu thụ điện cho hệ thống chiếu sáng, thiết bị văn phòng, điều hòa không khí, hoạt động sửa chữa – bảo trì thiết bị, vận hành hệ thống điện dự phòng, cũng như từ hoạt động di chuyển của cán bộ nhân viên và khách hàng đến các điểm giao dịch.

SHB chú trọng thúc đẩy văn hóa vận hành thân thiện với môi trường trong toàn hệ thống thông qua các sáng kiến nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm thiểu rác thải nhựa và tăng cường ứng dụng công nghệ số trong giao dịch, vận hành và họp trực tuyến. Những giải pháp này góp phần tối ưu hóa nguồn lực, đồng thời từng bước giảm thiểu phát thải và tác động đến môi trường.

Phát triển bền vững và chuyển đổi xanh - Cam kết của ngân hàng tiên phong đáp lời chiến lược quốc gia.

3.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

SHB là tổ chức cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, do đó các nguyên vật liệu phục vụ hoạt động chủ yếu bao gồm giấy in, mực in và các loại văn phòng phẩm. Tổng chi phí sử dụng vật liệu của SHB hằng năm có xu hướng gia tăng tương ứng với quy mô hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Nhằm sử dụng nguồn lực hiệu quả, SHB triển khai nhiều giải pháp quản lý và tiết kiệm nguyên vật liệu trong toàn hệ thống. Đặc biệt, Ngân hàng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và số hóa quy trình vận hành, giúp phần lớn các hoạt động nghiệp vụ, giao dịch và trao đổi nội bộ được thực hiện trên nền tảng số, qua đó giảm đáng kể việc sử dụng giấy tờ. Nhờ các biện pháp này, SHB vừa đảm bảo hiệu quả công việc, vừa kiểm soát chi phí sử dụng nguyên vật liệu bình quân.

Chi phí vật liệu của SHB qua các năm

Đơn vị: *Triệu đồng*

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Chi phí văn phòng phẩm, giấy in, mực in	11.304	11.276	13.664	18.649	16.929
Chi phí văn phòng phẩm trên 1 lao động trong 1 năm	2,14	2,12	2,38	3,04	2,59

- Nhiều biện pháp được SHB sử dụng nhằm tiết kiệm nguyên vật liệu, công cụ lao động, giảm thiểu ô nhiễm môi trường như:

- Tăng cường phát triển các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ hiện đại, đồng thời giảm thiểu quy trình sử dụng giấy tờ nhằm đem đến trải nghiệm khách hàng tinh gọn, mượt mà, tiết kiệm thời gian xử lý giao dịch, chi phí văn phòng phẩm. Các công đoạn nghiệp vụ ngân hàng hay các quy trình tài liệu vận hành phần lớn đã chuyển sang giao dịch, phê duyệt online nhờ hệ thống lưu trữ văn bản và phê duyệt online; ứng dụng nhận diện thông tin cá nhân khách hàng tự động online (eKYC) được đưa vào hoạt động từ năm 2020, vì vậy, số lượng giấy tờ, bút mực và các công cụ lao động khác đã giảm đáng kể qua từng năm.

- Hệ thống trao đổi thông tin điện tử được nâng cấp, mở rộng từ trụ sở chính tới các chi nhánh như họp, phỏng vấn tuyển dụng qua cầu truyền hình, thi tuyển trực tuyến, phát hành bản tin và tạp chí điện tử,…góp phần quan trọng giảm thiểu lượng giấy tờ in ấn và nâng cao hiệu suất lao động.

- Tái sử dụng giấy đã in một mặt; đăng ký định mức sử dụng cho từng phòng/ban hàng năm; phân loại văn phòng phẩm theo các dạng cấp một lần, cấp theo đề nghị hàng tháng, theo yêu cầu sử dụng bất thường; theo dõi và so sánh việc sử dụng định kỳ.

- Hoạt động truyền thông nội bộ của ngân hàng cũng dành nhiều nội dung, đề tài để ngân truyền thông nâng cao nhận thức của cán bộ trong việc in ấn tài liệu nhằm giảm thiểu lượng giấy in thừa và tăng cường trao đổi thông tin, công văn, báo cáo thông qua email nội bộ, tái sử dụng các văn phòng phẩm cũ.

3.3. Tiêu thụ năng lượng

Tại SHB, năng lượng sử dụng cho quá trình hoạt động kinh doanh tại SHB chủ yếu là điện năng cho việc thắp sáng, duy trì hoạt động của máy tính, điều hòa nhiệt độ, xăng dầu phục phục cho xe đưa đón cán bộ nhân viên... Theo đó, đối với cả 2 tiêu chí này, SHB đều tối ưu giảm dần theo từng năm

- ***Lượng xăng tiêu thụ***

Nguồn tiêu thụ xăng chính của SHB chủ yếu đến từ các loại phương tiện như xe ô tô hoạt động nghiệp vụ, xe chở tiền và xe chở cán bộ nhân viên,... Chi phí vận hành xe và tiêu hao nhiên liệu được quản lý và kiểm soát cụ thể theo hạn mức dành cho lãnh đạo và nhân viên sử dụng xe công. Các hoạt động di chuyển phải được đăng ký trước để đảm bảo phục vụ tối đa nhu cầu công việc, tiết kiệm chi phí vận hành và tiêu thụ nhiên liệu, giảm thiểu hao mòn cho các phương tiện di chuyển.

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Chi phí xăng dầu (triệu đồng)	6.218	5.600	3.760	3.604	3.393
Chi phí xăng dầu trên 1 lao động trong 1 năm (triệu đồng/người/năm)	1,16	1,05	0,65	0,59	0,52

- ***Sử dụng năng lượng điện***

SHB chú trọng quản lý và sử dụng hiệu quả năng lượng điện trong toàn hệ thống nhằm tối ưu chi phí vận hành, đồng thời góp phần giảm thiểu tác động đến môi trường. Các giải pháp tiết kiệm điện được triển khai tại các trụ sở và điểm giao dịch, bao gồm ưu tiên sử dụng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, vận hành hệ thống điều hòa không khí đáp ứng các tiêu chuẩn liên quan đến kiểm soát phát thải khí nhà kính và thực hiện bảo dưỡng định kỳ nhằm duy trì hiệu suất hoạt động của thiết bị.

Bên cạnh đó, SHB thúc đẩy các thực hành sử dụng năng lượng hiệu quả trong môi trường làm việc như tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, quản lý nhiệt độ điều hòa phù hợp, cũng như bố trí không gian làm việc và hệ thống chiếu sáng hợp lý nhằm tối ưu hóa số lượng thiết bị tiêu thụ điện. Những giải pháp này góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong hoạt động vận hành của Ngân hàng.

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Chi phí điện (trđ)	28.580	28.408	32.214	40.114	44.873
Chi phí điện trên 1 lao động trong 1 năm (trđ/người/năm)	5,40	5,35	5,60	6,55	6,87

3.4. Tiêu thụ nước:

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, nhu cầu sử dụng nước tại các trụ sở và điểm giao dịch không lớn và luôn tuân thủ các quy định quản lý, vận hành của tòa nhà.

Trong nội bộ, SHB khuyến khích các thực hành sử dụng nước tiết kiệm và hợp lý, đặc biệt trong việc cung cấp nước uống cho cán bộ nhân viên và khách đến làm việc. Nước được rót với lượng vừa đủ, đồng thời ưu tiên sử dụng bình nước thủy tinh trong các cuộc họp nội bộ nhằm hạn chế phát sinh rác thải. Đối với các cuộc họp và hoạt động tiếp khách bên ngoài, Ngân hàng trang bị các chai nước có dung tích nhỏ phù hợp với nhu cầu sử dụng, qua đó góp phần giảm thiểu lãng phí tài nguyên.

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Chi phí nước	1.104	1.052	1.197	1.455	1.508
Chi phí nước trên 1 lao động trong 1 năm (trđ/người/năm)	0,17	0,20	0,21	0,24	0,23

3.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

SHB luôn tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong toàn bộ hoạt động vận hành. Các yêu cầu về vệ sinh môi trường, từ khu vực làm việc nội bộ đến không gian bên ngoài trụ sở, đều được thực hiện nghiêm túc. Đồng thời, Ngân hàng triển khai các biện pháp quản lý phù hợp đối với nước thải, khí thải, tối ưu hóa việc đi lại trong công việc và tăng cường ứng dụng công nghệ số trong vận hành nhằm góp phần giảm thiểu tác động đến môi trường.

Trong nội bộ, SHB áp dụng các nguyên tắc 5S trong quản lý và tổ chức môi trường làm việc, qua đó xây dựng thói quen làm việc khoa học, gọn gàng và hiệu quả, hướng tới mô hình vận hành ngân hàng xanh ngay từ các hoạt động thường nhật. Đây cũng là một trong những nền tảng quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Ngân hàng.

Với tinh thần tuân thủ nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường, trong suốt quá trình hoạt động, SHB chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực môi trường.

3.6. Triển khai mạnh mẽ chương trình "SHB Go Green" trong nội bộ và hệ sinh thái khách hàng:

Năm 2025, chương trình "SHB Go Green" với các thi đua, thử thách sống xanh tiếp tục được tổ chức, khuyến khích cán bộ nhân viên SHB thực hành lối sống xanh, dần điều chỉnh hành vi, thói quen bền vững, tiêu biểu như Thử thách 21 ngày (21 Days Challenge) gồm 6 hoạt động: *"Hiến kế Xanh", "Box Xanh", "Điện năng Xanh", "Tiết kiệm nước sạch cho cuộc sống Xanh", "Phân loại rác thải vì môi trường Xanh", "Team Xanh Mạnh mẽ".*

3.7. Hoạt động thị trường vốn xanh

Tăng trưởng xanh là tất yếu; tài chính xanh thúc đẩy tăng trưởng xanh

Trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh chuyển dịch mô hình tăng trưởng theo hướng xanh và bền vững, hệ thống ngân hàng đóng vai trò trung gian then chốt trong việc điều tiết dòng vốn, định hướng đầu tư, thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ, tối ưu hóa sử dụng năng lượng và tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính. SHB kiên định theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, coi tài chính xanh - tài chính bền vững là một trong những trụ cột tăng trưởng dài hạn, gắn kết chặt chẽ hiệu quả kinh doanh với tác động tích cực đối với môi trường và xã hội.

Trên cơ sở đó, SHB tiếp tục xanh hóa danh mục tài trợ thông qua việc ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực như: năng lượng tái tạo, hiệu quả năng lượng, quản lý và xử lý chất thải, nông nghiệp xanh, công trình xanh, giao thông bền vững, quản lý nước sạch và các dịch vụ bảo vệ môi trường; đồng thời tăng cường quản trị rủi ro môi trường - xã hội trong hoạt động cấp tín dụng theo hướng tiệm cận thông lệ quốc tế.

Huy động nguồn vốn trung - dài hạn quốc tế gắn với tiêu chí ESG

Trong giai đoạn 2024 - 2025, SHB liên tiếp huy động thành công hai khoản vay hợp vốn trung hạn bằng USD theo tiêu chí ESG với tổng quy mô 588 triệu USD

Trong giai đoạn 2024 - 2025, SHB liên tiếp huy động thành công hai khoản vay hợp vốn trung hạn bằng USD theo tiêu chí ESG với tổng quy mô 588 triệu USD (SHB đã thực hiện rút 550 triệu USD từ hạn mức vay này trong năm 2025 và sẽ rút nốt phần còn lại trong năm 2026). Cả hai giao dịch đều ghi nhận mức quan tâm cao từ thị trường quốc tế: khối lượng đăng ký tham gia vượt hạn mức chào mời ban đầu, qua đó SHB thực hiện quyền chọn tăng quy mô huy động (greenshoe) để tối ưu hóa cơ cấu nguồn vốn và đáp ứng nhu cầu tài trợ các dự án xanh.

Tổng cộng có 26 tổ chức tài chính quốc tế đã tham gia hợp vốn cho hai khoản vay này (không tính trùng lặp theo tổ chức), phản ánh sức hấp dẫn của SHB trên thị trường vốn quốc tế, cũng như mức độ tin cậy của nhà đầu tư đối với năng lực quản trị, quản lý rủi ro và định hướng phát triển bền vững của Ngân hàng.

Đáng chú ý, khoản vay hợp vốn ESG năm 2025 được bảo lãnh và thu xếp bởi 05 tổ chức đồng thu xếp và bảo lãnh (MLABU) gồm: Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC), CTBC Bank, First Abu Dhabi Bank (FAB), Mashreq Bank và State Bank of India (SBI) - đều là những định chế tài chính quốc tế uy tín, có năng lực thu xếp vốn và mạng lưới nhà đầu tư sâu rộng. Việc nhóm MLABU tham gia bảo lãnh và đồng thu xếp cho giao dịch là minh chứng rõ nét cho sự tự tin của các đối tác đối với khả năng hấp thụ của thị trường, cũng như uy tín và sức hút của SHB.

Thành công của các giao dịch hợp vốn cũng là kết quả của chuỗi hoạt động tiếp xúc nhà đầu tư (roadshow) được SHB triển khai bài bản, chuyên nghiệp tại Đài Loan và Singapore, góp phần củng cố mối quan hệ với các nhà đầu tư hiện hữu, đồng thời mở rộng mạng lưới đối tác quốc tế tiềm năng. Theo cam kết, toàn bộ nguồn vốn vay được SHB sử dụng để cho vay/tài trợ các dự án ESG đáp ứng các tiêu chí của Khung Tài chính Bền vững do SMBC tư vấn xây dựng, tiệm cận các chuẩn mực và nguyên tắc phổ biến trên thị trường tài chính xanh, tài chính bền vững quốc tế (ICMA, LMA, IFC và các thông lệ tương đương).

Đồng hành cùng các chương trình ODA/DFI thúc đẩy tăng trưởng xanh

Song song với việc mở rộng kênh huy động vốn quốc tế, SHB tiếp tục phát huy thế mạnh triển khai và tham gia các chương trình hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và chương trình của các định chế tài chính phát triển (DFI) có yếu tố xanh, qua đó góp phần lan tỏa các chuẩn mực quản trị, thúc đẩy dòng vốn ưu đãi cho khu vực tư nhân và các dự án chuyển đổi xanh.

SHB đã được tin tưởng lựa chọn là ngân hàng phục vụ, ngân hàng cho vay lại 30 dự án, với tổng vốn đầu tư 2,7 tỷ USD.

Một số chương trình, dự án tiêu biểu:

- Dự án Phát triển Năng lượng tái tạo (REDP) do World Bank tài trợ: SHB tham gia và triển khai 04 tiểu dự án thủy điện nhỏ hợp lệ (công suất dưới 30MW), tổng số tiền cho vay lại được phê duyệt đến nay gần 1.000 tỷ đồng; hỗ trợ khách hàng tiếp cận nguồn vốn ưu đãi đi kèm các cấu phần hỗ trợ kỹ thuật.

- Các dự án lưới điện do Chính phủ Đức tài trợ thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW): Dự án Lưới điện thông minh (65 triệu EUR) và Dự án Nâng cao hiệu quả lưới điện (350 triệu EUR), hướng tới giảm quá tải, nâng cao hiệu quả truyền tải điện và tăng độ tin cậy của hệ thống.

- Dự án Thúc đẩy hiệu quả năng lượng trong các ngành công nghiệp Việt Nam (VSUEE) do Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) tài trợ thông qua World Bank: SHB được lựa chọn là đơn vị quản lý cơ chế chia sẻ rủi ro (RSF), góp phần khuyến khích doanh nghiệp đầu tư tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải.

- Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng đến tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu tại thành phố Đông Hà do Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) tài trợ.

- Các dự án nông nghiệp bền vững và chuyển đổi chuỗi giá trị, tiêu biểu như chương trình VnSAT do World Bank tài trợ.

Một số dự án xanh tiêu biểu SHB đã và đang tài trợ

Trên nền tảng các nguồn vốn xanh - bền vững và năng lực thẩm định, quản trị rủi ro ngày càng được củng cố, SHB tiếp tục ưu tiên cấp tín dụng và thu xếp vốn cho các dự án mang lại tác động môi trường - xã hội tích cực, đóng góp trực tiếp vào mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia và cộng đồng quốc tế.

- Nhà máy gạo Hạnh Phúc (An Giang) - tiểu dự án tiêu biểu được SHB cho vay từ nguồn vốn chương trình VnSAT của World Bank; áp dụng công nghệ hiện đại, đáp ứng các yêu cầu khắt khe về an toàn thực phẩm và thân thiện với môi trường.

- Nhà máy điện gió Yang Trung, Chơ Long, Lạc Hòa 2 và một số dự án điện gió/điện mặt trời tại các địa phương: SHB đồng hành tài trợ, góp phần tăng tỷ trọng năng lượng sạch trong cơ cấu nguồn điện.

- Dự án Khu xử lý chất thải rắn Khe Giang (Quảng Ninh) - nhà máy xử lý chất thải rắn và sản xuất nguyên liệu tái tạo, ứng dụng giải pháp công nghệ nhằm giảm ô nhiễm và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

Ghi nhận về tài chính xanh, tài chính bền vững

Năm 2025, những nỗ lực của SHB trong hành trình thúc đẩy tài chính xanh - tài chính bền vững tiếp tục được ghi nhận bởi các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế. Các giải thưởng là minh chứng cho định hướng đúng đắn, khẳng định vị thế và uy tín của SHB trong việc đồng hành cùng mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

- Global Finance vinh danh SHB là "Ngân hàng Việt Nam có hoạt động Tài trợ Bền vững tốt nhất năm 2025" (Best Sustainable Finance Bank in Vietnam 2025), năm thứ ba liên tiếp SHB được trao tặng danh hiệu này.

- Alpha Southeast Asia vinh danh SHB là "Ngân hàng SME tốt nhất về Tài trợ bền vững tại Việt Nam năm 2025" (Best SME Bank for Sustainable Finance in Vietnam 2025).

- SHB được vinh danh trong TOP 10 doanh nghiệp thực thi ESG toàn diện nổi bật tại Vietnam ESG Awards 2025.

Định hướng và giải pháp tiếp theo

SHB tập trung triển khai các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

- Đa dạng hóa nguồn vốn cho đầu tư xanh, ưu tiên huy động trung - dài hạn từ thị trường quốc tế và các nhà tài trợ/DFI.

- Hoàn thiện quản trị rủi ro môi trường - xã hội trong cấp tín dụng; tăng cường đo lường, giám sát tác động và minh bạch thông tin.

- Phát triển sản phẩm tài chính xanh - bền vững (tín dụng xanh, tín dụng chuyển đổi, tài trợ chuỗi cung ứng, tư vấn chuyển đổi).

- Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả vận hành và giúp khách hàng tiếp cận giải pháp tài chính xanh thuận tiện; đồng thời đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ; tăng cường truyền thông và đồng hành cùng khách hàng trong quá trình chuyển đổi bền vững.

Mạng lưới điểm giao dịch VII.

MIỀN BẮC

287



LAOS

8

Tính đến 31/12/2025, SHB có **584** **ĐIỂM GIAO DỊCH**

MIỀN BẮC	MIỀN TRUNG	TÂY NGUYÊN	MIỀN NAM	NƯỚC NGOÀI
287 ĐIỂM GIAO DỊCH (bao gồm trụ sở chính)	107 ĐIỂM GIAO DỊCH	14 ĐIỂM GIAO DỊCH	168 ĐIỂM GIAO DỊCH	08 ĐIỂM GIAO DỊCH (LÀO, CAMPUCHIA)



DANH SÁCH CÁC CHI NHÁNH CỦA SHB

(Đến ngày 31/12/2025)

STT	TÊN CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NGÂN HÀNG	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI	FAX
	Hội sở	Số 77 Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội	(024) 3942 3388	(024) 3941 0944
	Trung tâm kinh do-anh (Hội sở)	Số 77 Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội	(024) 3942 3388	(024) 3941 0944
	Chi nhánh Hà Nội	Số 49 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	(024) 6256 3666	(024) 6256 3616
	Chi nhánh Thăng Long	Số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội	(024).6276 9189	(024).6279 6167
	Chi nhánh Ba Đình	Số 21 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	(024)38460 135	(024)3 7263 595
4	Chi nhánh Thủ Đô	Số 33 Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	(024)3 9289 175	024)3 9289 262
5	Chi nhánh Đông Đô	Tầng 1,2,3 tòa nhà 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	(024)3 9432 958	(024)3 9432 436
6	Chi nhánh Hoàn Kiếm	Số 40 phố Hàng Giấy, phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	(024) 3825 8926 (024) 3928 3054	(024) 3825 8745
7	Chi nhánh Tây Hà Nội	Căn dịch vụ số 101, Lô C, Khu D5, Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, Q.Cầu Giấy, TP. Hà Nội	(024)6 2690 530	(024)6 2690 531
8	Chi nhánh Hà Thành	Số 98 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	(024)3.7552510	(024)3 7563 120
9	Chi nhánh Vạn Phúc	355 - 357 Phố Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	(024)3 7262 025	(024)3 7262 236
10	Chi nhánh Hàn Thuyên	Số 11 Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	(024) 36248 028	024) 3 6248 029
11	Chi nhánh Kinh Đô	Tầng 1, Tòa nhà 17T1, Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	(024)6 2815 158	(024) 6 2815 159
12	Chi nhánh Hà Đông	Số 16-18, đường Nguyễn Khuyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.	(024) 3 3516688	(024) 3 3546 513

STT	TÊN CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NGÂN HÀNG	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI	FAX
13	Chi nhánh Lào Cai	Phố Lý Công Uẩn, ngã 6, phường Kim Tân, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	(021) 4389 9696	(021) 4389 9695
14	Chi nhánh Lạng Sơn	Số 115 đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	(0205) 389 8222	(0205) 389 8212
15	Chi nhánh Vĩnh Phúc	Số 361 đường Mê Linh, phường Liên Bảo, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	(0211)3 710 145	(0211) 3 710 146
16	Chi nhánh Bắc Ninh	Tầng 1-2 Toà nhà Viglacera, Ngã 6, Phường Đại Phúc, Thành Phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	(0222) 3874636	(0222) 3874959
17	Chi nhánh Kinh Bắc	Đường Lý Thái Tổ, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	(0222)3 743 036	(0222) 3 742 444
18	Chi nhánh SHB Hưng Yên	Số 1-3 đường Nguyễn Bình, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	(0221) 3742 688	(0221) 3742 886
19	Chi nhánh Quảng Ninh	Số 18, Đường 25/4, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	(0203) 3723 855	(0203) 3723 866
20	Chi nhánh Hải Phòng	Tòa nhà DG Tower, số 15 Trần Phú, phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phong, Việt Nam	(0225) 3652 668	(0225)3652 669
21	Chi nhánh Thanh Hóa	Trung tâm thương mại Thanh Hóa số 27 – 29 Đường Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành Phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	(0237) 3855111	(0237) 3752555
22	Chi nhánh Nghệ An	Chung cư Tecco Tower số 215 đường Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	(0238) 3560388	(0238)356 0399
23	Chi nhánh Huế	Số 28 đường Lý Thường Kiệt, phường Vĩnh Ninh, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	(0234) 3966688	(0234) 3944666
24	Chi nhánh SHB Đà Nẵng	Số 6 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	(0236) 3584 599	(0236) 3655 399
25	Chi nhánh Quảng Nam	Số 409 Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.	(0235) 3815888	(0235) 3815777
26	Chi nhánh Khánh Hòa	Số 175 -177 đường Thống Nhất, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	(0258) 3828777	(058 3828766
27	Chi nhánh Lâm Đồng	135-145 Phan Đình Phùng, phường 2, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.	(0263) 3512251	(0263) 3512000

STT	TÊN CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NGÂN HÀNG	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI	FAX
28	Chi nhánh Gia Lai	Số 87 Hoàng Văn Thụ, phường Diên Hồng, thành phố TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai	(0269) 3828333	(0269)3828499
29	Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	Số 41-43-45 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM.	(028) 3821 1112	(028) 3823 0204
30	Chi nhánh Sài Gòn	Lô H3, Đường Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, TP.Hồ Chí Minh	(028)3 9434 224	(028) 3 9434 299
31	Chi nhánh Phú Nhuận	Số 127 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	(028).3997 1122	(028). 3997 1133
32	Chi nhánh Bình Dương	Số 481, khu 01, phường Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	(0274) 3834 101	(0274) 3834 100
33	Chi nhánh Đồng Nai	Số 10-11, đường Nguyễn Ái Quốc, KP 8, phường Tân Phong, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	(0251) 8871 666	(0251) 8871 670
34	Chi nhánh Vũng Tàu	12G3 Khu Trung Tâm Thương mại, đường Nguyễn Thái Học, phường 7, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	(0254) 3577676	(0254) 3577686
35	Chi nhánh Bình Phước	Số 147 đường Hùng Vương, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	(0271)3 838 123	(0271) 3 838 126
36	Chi nhánh Long An	Số 135 – 137, đường Hùng Vương, Phường 2, Tp Tân An, tỉnh Long An	(0272)3 567 567	(0272) 3 567 667
37	Chi nhánh Cần Thơ	Số 16 - 18, Đại lộ Hòa Bình, Phường Tân An, Ninh Kiều, Cần Thơ	(0292) 3838 389	(0292) 3839 987
38	Chi nhánh Kiên Giang	Lô C10 – 50 + 51 đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	(0297) 3.947303	(0297)3947313
40	Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Campuchia	Số 107, đại lộ Norodom, phường Boeng Reang, quận Don Penh, Phnom Penh, Cambodia	+855 23 221 900	+855 23 224 151
41	Ngân hàng TNHH Sài Gòn – Hà Nội Lào	Tổ 01 đường Lanexang, bản Hatsady, Huyện Chanthabuly, Thủ đô Viêng Chăn, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.	+856 21 96 8888	+856 21 96 88 99
42	Chi nhánh Thái Bình	Tòa nhà Viettel Thái Bình, Số 431 phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam	(0227) 6278555	(0227) 6252626
43	Chi nhánh Sóc Trăng	Số 2 Trần Hưng Đạo, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	(0299) 3819 888	(0299) 3819 666

STT	TÊN CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NGÂN HÀNG	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI	FAX
44	Chi nhánh Ninh Bình	Số 55 đường Trần Hưng Đạo, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	(0229) 3888 542	(0229) 3888 543
45	Chi nhánh Tuyên Quang	Số 138 đường Nguyễn Trãi, tổ 14, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	(0207) 3827 579	(0207) 3827 588
46	Chi nhánh Thái Nguyên	Trung tâm thương mại Chợ Minh Cầu, số 2, Đường Minh Cầu, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.	(0208) 3655 588	(0208) 3756 866
47	Chi nhánh Tiền Giang	Số 224A, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.	(0273) 3877 789	(0273) 3877 669
48	Chi nhánh Đồng Tháp	Số 168-170 Nguyễn Huệ, Phường 2, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.	(0277) 353 4488	(0277) 353 8788
49	Chi nhánh Cà Mau	Số 132A, đường Nguyễn Tất Thành, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	(0290) 3582592	(0290) 3582593
50	Chi nhánh Quảng Ngãi	Số 252-254-256 Đường Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	(0255) 3739777	(0255) 3739775
51	Chi nhánh Hà Nam	PG1 – 05, PG1 – 06 Vincom Shop-house Phủ Lý, Đường Biên Hòa, Phường Minh Khai, Thành Phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	(0226) 2460909	(0226) 2460011
52	Chi nhánh Hà Tĩnh	Số 52 Phan Đình Phùng, Phường Nam Hà, TP Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	(0239) 373766	(0239) 3668877
53	Chi nhánh Bình Định	85 Mai Xuân Thưởng, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	(0256) 3636688	
54	Chi nhánh Đắk Lắk	Số 90A Trần Phú, phường Thành Công, Tp Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	(0262) 369 7979	(0262) 357 6879
55	Chi nhánh Tây Ninh	Số 409 đường 30 tháng 04, khu phố 1, phường 1, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.	(0276) 3898 999	(0276) 3898 988
56	Chi nhánh Sơn La	Số 02A, đường Tô Hiệu, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La	(0212)3 856 666	(0212) 3 830 888

STT	TÊN CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NGÂN HÀNG	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI	FAX
57	Chi nhánh Nam Định	Số CL14 - 24,25,26 Khu đô thị Dệt may Nam Định, đường Trần Phú, Phường Trần Đăng Ninh, Thành Phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	(0228) 3898999	(0228) 3898998
58	Chi nhánh Hải Dương	Số 1 đường Thống Nhất, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	(0220) 3830688	(0220) 3860979
59	Chi nhánh Bình Thuận	Số 211-213-215 Võ Văn Kiệt, Phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	(0252)3523 888	(0252)3523 999
60	Chi nhánh Vĩnh Long	PG 01-05, PG 01-06 khu nhà phố Shophouse Vincom Vĩnh Long, đường Phạm Thái Bường, phường 4, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	(0270) 388.8383	
61	CN Bến Tre	Tầng 1 và 2 Tòa nhà TTC Plaza Bến Tre, 8/2 Trần Quốc Tuấn, Phường 4, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam	‘02753646666	
62	CN Quảng Trị	Số 112A Quốc lộ 9, Khu phố 7, Phường 1, TP Đông Hà Quảng Trị	‘02333639999	
63	CN Quảng Bình	Số 118A Đường Hữu Nghị, Phường Nam Lý, TP. Đồng Hới, Quảng Bình;	‘02323939939	
64	CN Bắc Giang	Số 1B, đường Hùng Vương, P. Hoàng Văn Thụ, TP. Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	‘02043755555	
65	CN Phú Thọ	Số 1606A đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	‘02103816888	



Báo cáo tài chính VIII.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN – HÀ NỘI

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

(Được lập theo các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất)

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của ban tổng giám đốc	183 - 184
Báo cáo kiểm toán độc lập	185 - 186
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất	187- 189
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất	190
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	191 - 192
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	193 - 254

Báo cáo của ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (gọi tắt là "Ngân hàng") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Ngân hàng trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	
Ông Đỗ Quang Hiển	Chủ tịch
Ông Đỗ Quang Vinh	Phó Chủ tịch
Ông Thái Quốc Minh	Thành viên
Bà Ngô Thu Hà	Thành viên
Ông Phạm Viết Dần	Thành viên
Ông Đỗ Văn Sinh	Thành viên độc lập
Ông Phan Đăng Tuất	Thành viên độc lập (bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025)

Ban Kiểm soát	
Ông Phạm Hòa Bình	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Lê Thanh Cẩm	Thành viên
Ông Vũ Xuân Thủy Sơn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	
Bà Ngô Thu Hà	Tổng Giám đốc
Ông Lê Đăng Khoa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Tài	Phó Tổng Giám đốc
Bà Ninh Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Đức Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đinh Ngọc Dũng	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Thùy Phương	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 19 tháng 01 năm 2026)
Bà Ngô Thị Vân	Kế toán trưởng

Báo cáo của ban Tổng giám đốc (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

M.S.D.N: 1800278630 - C.T.C.P * NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN - HÀ NỘI * THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngô Thu Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Deloitte.

Số: /VN1A-HN-BC

Báo cáo kiểm toán độc lập

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (gọi tắt là "Ngân hàng"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 65, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên



Phạm Tuấn Linh
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3001-2024-001-1



Nguyễn Khương Duy
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5063-2025-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A.	**TÀI SẢN**			
I.	**Tiền mặt**	**5**	**2.038.380**	**1.563.509**
II.	**Tiền gửi tại Ngân hàng Trung ương**	**6**	**34.354.634**	**27.436.936**
III.	**Tiền gửi và cho vay các TCTD khác**	**7**	**137.105.636**	**117.348.823**
1.	Tiền gửi tại các TCTD khác		126.105.441	92.635.563
2.	Cho vay các TCTD khác		11.000.195	24.713.260
IV.	**Chứng khoán kinh doanh**	**9**	**41**	**4.910.456**
1.	Chứng khoán kinh doanh		461	4.949.608
2.	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(420)	(39.152)
V.	**Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác**	**10**	**140.580**	-
VI.	**Cho vay khách hàng**		**604.363.682**	**513.740.928**
1.	Cho vay khách hàng	**11**	614.861.980	522.557.324
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	12	(10.498.298)	(8.816.396)
VII.	**Chứng khoán đầu tư**	**13**	**28.300.025**	**32.335.975**
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	13.1	12.162.380	14.956.915
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	13.2	16.173.014	17.812.962
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	13.4	(35.369)	(433.902)
VIII.	**Góp vốn, đầu tư dài hạn**	**14**	**413.789**	**441.291**
1.	Đầu tư vào công ty liên kết	14.1	342.326	370.014
2.	Đầu tư dài hạn khác	14.2	158.272	158.272
3.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	14.3	(86.809)	(86.995)
IX.	**Tài sản cố định**		**5.538.939**	**5.328.025**
1.	Tài sản cố định hữu hình	15	828.568	826.882
a.	*Nguyên giá TSCĐ*		*1.618.550*	*1.580.969*
b.	*Hao mòn TSCĐ*		*(789.982)*	*(754.087)*
2.	Tài sản cố định vô hình	16	4.710.371	4.501.143
a.	*Nguyên giá TSCĐ*		*5.119.380*	*4.863.891*
b.	*Hao mòn TSCĐ*		*(409.009)*	*(362.748)*
X.	**Tài sản Có khác**	**17**	**79.753.003**	**44.372.126**
1.	Các khoản phải thu		65.335.811	30.874.473
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		12.957.715	12.221.898
3.	Tài sản thuế TNDN hoãn lại		10.450	-
4.	Tài sản Có khác	17.3	1.503.840	1.380.412
5.	Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	17.4	(54.813)	(104.657)
TỔNG TÀI SẢN CÓ			**892.008.709**	**747.478.069**

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	**NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU**			
I.	**Các khoản nợ Chính phủ và NHNN**	**18**	**16.553.557**	**1.242.864**
1.	Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		16.553.557	1.242.864
II.	**Tiền gửi và vay các TCTD khác**	**19**	**148.700.093**	**134.090.990**
1.	Tiền gửi của các TCTD khác		137.703.823	123.726.071
2.	Vay các TCTD khác		10.996.270	10.364.919
III.	**Tiền gửi của khách hàng**	**20**	**572.149.573**	**499.896.571**
IV.	**Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác**	**10**	**-**	**61.927**
V.	**Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro**	**21**	**15.804.523**	**1.429.650**
VI.	**Phát hành giấy tờ có giá**	**22**	**53.096.625**	**39.248.195**
VII.	**Các khoản nợ khác**	**23**	**17.573.400**	**13.440.528**
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		13.813.151	10.591.116
2.	Thuế TNDN hoãn lại phải trả		36.599	22.049
3.	Các khoản phải trả và công nợ khác		3.723.650	2.827.363
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		**823.877.771**	**689.410.725**
VIII.	**Vốn và các quỹ**	**25**	**68.130.938**	**58.067.344**
1.	Vốn của TCTD		47.386.343	38.073.428
a.	*Vốn điều lệ*		*45.942.000*	*36.629.085*
b.	*Thặng dư vốn cổ phần*		*1.449.603*	*1.449.603*
c.	*Cổ phiếu quỹ*		*(5.260)*	*(5.260)*
2.	Quỹ của TCTD		9.548.046	7.191.833
3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(446.340)	(530.940)
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		11.642.889	13.333.023
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			**892.008.709**	**747.478.069**

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: Triệu VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Bảo lãnh vay vốn	41	63.886	30.089
2.	Cam kết giao dịch hối đoái	41	15.898.784	13.754.686
	Cam kết mua ngoại tệ		*65.680*	*848.566*
	Cam kết bán ngoại tệ		*397.853*	*613.719*
	Cam kết giao dịch hoán đổi		*15.435.251*	*12.292.401*
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	41	73.013.107	26.254.923
4.	Bảo lãnh khác	41	28.195.294	17.927.463
5.	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	42	6.215.136	8.753.519
6.	Nợ khó đòi đã xử lý	43	41.670.962	40.045.556
7.	Tài sản và chứng từ khác	44	1.975.697	2.433.457

Người lập	Người kiểm soát	Người phê duyệt
Đỗ Thanh Phương	**Ngô Thị Vân**	**Ngô Thu Hà**
Trưởng phòng KTTH & BCTC	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

MẪU B03/TCTD-HN
Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước

Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	57.323.089	50.511.029
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	27	(37.108.172)	(29.255.227)
I.	**Thu nhập lãi thuần**		**20.214.917**	**21.255.802**
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		3.427.918	1.545.849
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ		(222.280)	(286.112)
II.	**Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ**	**28**	**3.205.638**	**1.259.737**
III.	**Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối**	**29**	**258.188**	**86.288**
IV.	**Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh**	**30.1**	**42.505**	**3.329**
V.	**Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư**	**30.2**	**511.018**	**(218.061)**
5.	Thu nhập từ hoạt động khác		4.970.679	1.341.801
6.	Chi phí hoạt động khác		(159.768)	(186.133)
VI.	**Lãi thuần từ hoạt động khác**	**31**	**4.810.911**	**1.155.668**
VII.	**Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần**	**32**	**(25.690)**	**29.502**
VIII.	**Chi phí hoạt động**	**33**	**(6.421.520)**	**(5.760.231)**
IX.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng**		**22.595.967**	**17.812.034**
X.	**Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng**	**34**	**(7.575.386)**	**(6.242.792)**
XI.	**Tổng lợi nhuận trước thuế**		**15.020.581**	**11.569.242**
7.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	35	(3.056.186)	(2.261.274)
8.	(Chi phí)/Thu nhập thuế TNDN hoãn lại		(4.100)	13.981
XII.	**Chi phí thuế TNDN**		**(3.060.286)**	**(2.247.293)**
XIII.	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**11.960.295**	**9.321.949**
XIV.	**Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu**		**11.960.295**	**9.321.949**
XV.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)**	**36**	**2.604**	**2.029**

Người lập	Người kiểm soát	Người phê duyệt
Đỗ Thanh Phương	**Ngô Thị Vân**	**Ngô Thu Hà**
Trưởng phòng KTTH & BCTC	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	56.462.639	52.172.695
02.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(33.886.137)	(32.689.742)
03.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	3.330.271	1.325.355
04.	Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	374.446	140.465
05.	Thu nhập khác	4.006.612	676.327
06.	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	804.880	478.098
07.	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(6.280.379)	(5.591.149)
08.	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(2.309.435)	(1.858.625)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	**22.502.897**	**14.653.424**
	Những thay đổi về tài sản hoạt động	***(110.156.997)***	***(114.660.923)***
09.	Thay đổi các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	13.440.803	(16.089.687)
10.	Thay đổi các khoản về kinh doanh chứng khoán	9.383.630	2.341.062
11.	Thay đổi các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(140.580)	-
12.	Thay đổi các khoản cho vay khách hàng	(92.304.656)	(78.878.511)
13.	Thay đổi nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất	(5.973.638)	(6.654.397)
14.	Thay đổi khác về tài sản hoạt động	(34.562.556)	(15.379.390)
	Những thay đổi về công nợ hoạt động	***122.571.917***	***111.956.624***
15.	Thay đổi các khoản nợ chính phủ và NHNN	15.310.693	(90.794)
16.	Thay đổi các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác	14.609.103	63.324.696
17.	Thay đổi tiền gửi của khách hàng	72.253.002	52.393.145
18.	Thay đổi phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	5.818.430	(3.573.532)
19.	Thay đổi vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	14.374.873	(181.585)
20.	Thay đổi các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(61.927)	(35.225)
21.	Thay đổi khác về công nợ hoạt động	306.308	119.919
22.	Chi từ quỹ của tổ chức tín dụng	(38.565)	-
I.	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**	**34.917.817**	**11.949.125**

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01.	Mua sắm tài sản cố định	(347.162)	(210.732)
02.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.323	2.474
03.	Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	(1.904)	(1.232)
04.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	(33.410)	-
05.	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	35.408	29.502
II.	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**	**(345.745)**	**(179.988)**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
01.	Tăng vốn cổ phần từ phát hành cổ phiếu	-	435.104
02.	Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác	8.030.000	-
03.	Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(2.011.887)	(1.746.493)
III.	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**	**6.018.113**	**(1.311.389)**
IV.	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**	**40.590.185**	**10.457.748**
V.	**Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm**	**121.317.534**	**110.859.786**
VI.	**Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh số 37)**	**161.907.719**	**121.317.534**

Người lập	Người kiểm soát	Người phê duyệt
Đỗ Thanh Phương	Ngô Thị Vân	Ngô Thu Hà
Trưởng phòng KTTH & BCTC	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. Thông tin khái quát về ngân hàng

Thành lập và hoạt động

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 0041/NH-GP ngày 13 tháng 11 năm 1993 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là "NHNN") cấp với tên gọi ban đầu là Ngân hàng thương mại Cổ phần Nông thôn Nhơn Ái. Ngân hàng được đổi tên thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội theo Quyết định số 1764/QĐ-NHNN ngày 11 tháng 9 năm 2009 của NHNN. Ngân hàng đã sáp nhập thành công Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội ("HBB") và Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex – Viettel ("VVF") tương ứng vào các năm 2012 và 2017 theo đề án tái cơ cấu hệ thống tổ chức tín dụng ở Việt Nam. Hiện nay, Ngân hàng hoạt động theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 115/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 30 tháng 11 năm 2018 đã được điều chỉnh nhiều lần với lần điều chỉnh mới nhất theo Quyết định số 11/QĐ-QLGS4 ngày 13 tháng 02 năm 2026 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 ngày 10 tháng 12 năm 1993, đăng ký thay đổi lần thứ 35 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02 tháng 7 năm 2024. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 13 tháng 11 năm 1993.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các hoạt động ngân hàng theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, bao gồm nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; cấp tín dụng; mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; cung ứng các dịch vụ thanh toán trong nước; mở tài khoản; tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư; tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; dịch vụ môi giới tiền tệ; phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN; vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN và hướng dẫn của NHNN; vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN; góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định pháp luật và hướng dẫn của NHNN; kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN Việt Nam quy định; cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa; lưu ký chứng khoán; kinh doanh vàng, bán vàng miếng; mua nợ; ví điện tử; đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, số vốn điều lệ của Ngân hàng là 45.942.000 triệu đồng.

Mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại số 77, Phố Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính, sáu mươi ba (63) chi nhánh, hai trăm ba mươi (230) phòng giao dịch.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 6.949 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 6.651 người).

Công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng có ba (03) công ty con như sau:

STT	Tên công ty	Được thành lập theo	Lĩnh vực hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng
1	Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội ("SHB AMC")	Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0103811666 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04 tháng 5 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 25 tháng 6 năm 2019	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100,00%
2	Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Lào ("SHB Lào")	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 554/2018/CV-SHB.LAO Ngân hàng Trung ương CHDCND Lào cấp ngày 08 tháng 7 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 22 tháng 5 năm 2024	Tài chính/ Ngân hàng	100,00%
3	Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Campuchia ("SHB Campuchia")	Giấy phép hoạt động số B.35 ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Ngân hàng Quốc gia Campuchia và Giấy chứng nhận số MOC-6193635 của Bộ Thương mại Campuchia ngày 13 tháng 3 năm 2017	Tài chính/ Ngân hàng	100,00%

Công ty liên kết

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng có một (01) công ty liên kết như sau:

STT	Tên công ty	Được thành lập theo	Lĩnh vực hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng
1	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội ("SHB FC")	Giấy phép thành lập và hoạt động số 21/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0107779290 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 28 tháng 3 năm 2017, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 18 tháng 01 năm 2024	Cho vay tiêu dùng	50,00%

Nghị quyết số 29/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng đã thông qua việc Ngân hàng chuyển nhượng 100% sở hữu của Ngân hàng tại Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, công ty con của Ngân hàng. Việc chuyển nhượng vốn được chia thành 2 giai đoạn, giai đoạn hiện tại Ngân hàng đã hoàn thành các thủ tục chuyển 50% vốn điều lệ cho Ngân hàng TNHH Đại chúng Ayudhya ("Krungsri") của Thái Lan – thành viên Tập đoàn MUFG (Nhật Bản). Sau 3 năm cùng sở hữu SHB FC, Ngân hàng sẽ chuyển nhượng 50% vốn điều lệ còn lại cho Krungsri và Krungsri sẽ trở thành chủ sở hữu duy nhất của SHB FC. Ngày 25 tháng 4 năm 2023, NHNN ban hành Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số 21/GP-NHNN (thay thế cho Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Tài chính MTV

TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số 71/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 11 tháng 11 năm 2021) với thời gian hoạt động là 50 năm với số vốn điều lệ là 1.000.000 triệu đồng. Ngày 09 tháng 6 năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0107779290, sửa đổi lần thứ 7, ghi nhận danh sách thành viên góp vốn của SHB FC bao gồm Ngân hàng và Krungsri với tỷ lệ 50% vốn góp mỗi bên. Do SHB FC đã được thoả thuận để chuyển nhượng cho Krungsri, Krungsri có quyền bổ nhiệm các vị trí quản lý chủ chốt tại SHB FC và thông qua đó thực hiện quyền kiểm soát đối với SHB FC. Hiện tại, Ngân hàng vẫn có ảnh hưởng đáng kể tới chính sách và hoạt động của SHB FC, do đó, đã ghi nhận khoản đầu tư còn lại vào SHB FC là công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng Quản trị chấp thuận và phê duyệt việc Ngân hàng, với tư cách là thành viên góp vốn 50% vốn điều lệ của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, bán/chuyển nhượng toàn bộ phần vốn điều lệ còn lại của Ngân hàng tại Công ty. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, giao dịch vẫn đang được tiến hành.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất và năm tài chính

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của Ngân hàng rất lớn, cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu VND. Việc trình bày này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con. Riêng đối với chỉ tiêu về số lượng cổ phiếu và lãi cơ bản trên cổ phiếu, Ngân hàng thực hiện trình bày số liệu đến hàng đơn vị như trong Thuyết minh số 25.3 và Thuyết minh số 36.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. Áp dụng hướng dẫn mới

Hướng dẫn mới ban hành đã áp dụng

Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, Quốc hội đã ban hành Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ("Luật Tổ chức tín dụng 2024") quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể, phá sản tổ chức tín dụng; việc xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng. Luật Tổ chức tín dụng 2024 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, thay thế cho Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2017, trừ một số điều khoản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Công văn số 4848/NHNN-TCKT ngày 11 tháng 6 năm 2025

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, Ngân hàng Nhà nước ban hành Công văn 4848/NHNN-TCKT ("Công văn 4848") để bổ sung các hướng dẫn hạch toán kế toán đối với các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu liên quan đến nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng theo quy định tại Thông tư 21/2024/TT-NHNN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

ngày 28 tháng 6 năm 2024 ("Thông tư 21"), bao gồm hướng dẫn về tài khoản kế toán và bút toán hạch toán đối với các giao dịch này.

Theo quy định chuyển tiếp của Công văn 4848, Ngân hàng thực hiện chuyển đổi số dư tiền trên sổ kế toán đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thư tín dụng trước ngày 01 tháng 7 **năm 2024 phù hợp với hướng dẫn hạch toán tại Công văn 4848 và thuyết minh trên báo cáo tài chính về sự thay đổi chính sách kế toán mới do áp dụng lần đầu các quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và Thông tư 21.**

Luật số 96/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, Quốc hội đã ban hành Luật số 96/2025/QH15 ("Luật số 96") sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024. Thay đổi chủ yếu của Luật số 96 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng trong tương lai bao gồm quy định về khoản vay đặc biệt từ NHNN và một số điều kiện khi xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm. Luật số 96 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2025.

Nghị định số 135/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 135/2025/NĐ – CP ("Nghị định 135") thay thế nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 quy định về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại các tổ chức tín dụng. Nghị định 135 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2025.

Một số thay đổi chủ yếu của Nghị định 135 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng trong năm bao gồm:

Quy định về doanh thu, chi phí và các nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí của ngân hàng thương mại; và

Quy định về quản lý và sử dụng vốn, tài sản của ngân hàng thương mại, và

Quy định về việc trích 10% lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trừ các khoản theo quy định vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của tổ chức tín dụng tối đa không vượt quá mức vốn điều lệ của tổ chức tín dụng

Nghị định số 156/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 156/2025/NĐ-CP ("Nghị định 156") sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 116/2028/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ. Nghị định 156 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Thông tư số 16/2025/TT-NHNN ngày 11 tháng 7 năm 2025

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, NHNN đã ban hành Thông tư số 16/2025/TT-NHNN ("Thông tư 16") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2021/TT-NHNN ngày 05 tháng 4 năm 2021 của NHNN quy định về tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng sau khi tổ chức tín dụng cho Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP vay và việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với khoản nợ của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Thông tư 16 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2025.

Hướng dẫn mới đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Thông tư số 70/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2025

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 70/2025/TT-NHNN ("Thông tư 70") sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kế toán. Thông tư 70 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN về việc ban hành hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1789/2005/QĐ-NHNN về việc ban hành chế độ chứng từ kế toán ngân hàng. Thông tư 70 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Ban Điều hành Ngân hàng đánh giá rằng việc áp dụng Thông tư 70 **này không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trên báo cáo tài chính** hợp nhất của Ngân hàng trong tương lai.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Ngân hàng áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng và báo cáo tài chính của các công ty/ngân hàng do Ngân hàng kiểm soát (gọi chung là "các công ty con") được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Việc kiểm soát này đạt được khi Ngân hàng có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Ngân hàng và các công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Ngân hàng với các công ty con và giữa các công ty con với nhau được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Ngân hàng có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Ngân hàng. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong báo cáo tình hình tài chính hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Ngân hàng vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Ngân hàng tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Ngân hàng tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Ngân hàng thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Ngân hàng, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Ngân hàng vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngoại tệ

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, tài sản và nợ phải trả có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc của ngày kết thúc năm tài chính nếu tỷ giá này chênh lệch nhỏ hơn 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày hôm đó (xem chi tiết tỷ giá các loại ngoại tệ áp dụng vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại Thuyết minh số 54). Trường hợp tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc của ngày kết thúc năm tài chính chênh lệch lớn hơn hoặc bằng 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày hôm đó thì Ngân hàng sử dụng tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày kết thúc năm tài chính để quy đổi. Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng được quy đổi ra VND theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND trong năm được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Đồng tiền báo cáo của SHB Campuchia là Đô la Mỹ. Đồng tiền báo cáo của SHB Lào là Kíp Lào ("LAK"). Để phục vụ cho mục đích hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết trong báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con, tài sản và công nợ được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc của ngày kết thúc năm tài chính, tài khoản vốn được quy đổi sang VND theo tỷ giá của ngày phát sinh giao dịch góp vốn. Các khoản mục thuộc báo cáo kết quả hoạt động hợp

nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi báo cáo sang VND được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tại thời điểm thanh lý khoản đầu tư.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi thanh toán tại NHNN, các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi.

Tiền gửi và cho vay các TCTD khác

Các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

Việc phân loại rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư 31 và Nghị định 86. Theo đó, Ngân hàng trích lập dự phòng cụ thể cho các khoản tiền gửi (trừ tiền gửi không kỳ hạn tại TCTD trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam; tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) tại các TCTD khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền (trừ tiền gửi không kỳ hạn) tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài và cho vay các TCTD khác tương tự như đối với các khoản cho vay khách hàng.

Các hợp đồng phái sinh tiền tệ

Các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ

Đối với các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ, chênh lệch giữa giá trị VND của số lượng ngoại tệ cam kết mua/bán tính theo tỷ giá kỳ hạn và tỷ giá giao ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng được ghi nhận ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng tại khoản mục "Các khoản lãi, phí phải thu" hoặc "Các khoản lãi, phí phải trả" trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Chênh lệch này sau đó được phân bổ tuyến tính vào khoản mục "Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối" trong suốt kỳ hạn của hợp đồng.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, cam kết theo các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ được đánh giá lại và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ của các hợp đồng này được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Các khoản cho vay khách hàng

Các khoản cho vay khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng rủi ro tín dụng

Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Theo Thông tư 31 và Nghị định 86, ngân hàng phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng với các tài sản Có (gọi tắt là "nợ") bao gồm:

- Cho vay;
- Cho thuê tài chính;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Bao thanh toán;
- Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng;
- Các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng (bao gồm khoản trả thay nghĩa vụ của khách hàng trong hoạt động bảo lãnh, nghiệp vụ thư tín dụng (trừ các trường hợp trả thay nghĩa vụ của khách hàng trong nghiệp vụ thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng và nghiệp vụ hoàn trả thư tín dụng theo hình thức thỏa thuận với khách

hàng thanh toán bằng nguồn tiền của ngân hàng hoàn trả kể từ ngày ngân hàng hoàn trả thanh toán cho bên thụ hưởng; nghiệp vụ thương lượng thanh toán thư tín dụng); và các khoản trả thay khác theo cam kết ngoại bảng;

- Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do tổ chức tín dụng khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom (sau đây gọi tắt là trái phiếu chưa niêm yết), không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro;
- Ủy thác cấp tín dụng;
- Tiền gửi (trừ tiền gửi không kỳ hạn tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền (trừ tiền gửi không kỳ hạn) tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài;
- Mua, bán nợ theo quy định của NHNN; trừ hoạt động mua nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;
- Mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;
- Mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành.
- Nghiệp vụ phát hành thư tín dụng trả chậm có điều khoản thỏa thuận bên thụ hưởng được thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng và nghiệp vụ hoàn trả thư tín dụng theo hình thức thỏa thuận với khách hàng thanh toán bằng nguồn tiền của ngân hàng hoàn trả kể từ ngày ngân hàng hoàn trả thanh toán cho bên thụ hưởng; nghiệp vụ thương lượng thanh toán thư tín dụng;
- Mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ xuất trình theo thư tín dụng, trừ trường hợp ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do chính ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó phát hành.

Theo đó, nhóm nợ của khách hàng là nhóm nợ có rủi ro cao hơn khi thực hiện phân loại nợ đồng thời theo Điều 10 của Thông tư 31 và nhóm nợ của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng ("CIC") của NHNN cung cấp tại thời điểm phân loại nợ.

Ngân hàng và các công ty con thực hiện giữ nguyên nhóm nợ đối với một số khoản vay theo quy định tại:

- Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Thông tư số 06/2024/TT-NHNN ("Thông tư 06") ngày 18 tháng 6 năm 2024; Thông tư số 53/2024/TT-NHNN ("Thông tư 53") ngày 04 tháng 12 năm 2024 và Thông tư số 16/2025/TT-NHNN ngày 11 tháng 7 năm 2025 của NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng khó khăn và các văn bản của NHNN về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro.
- Văn bản số "Thor 7-020-055 Chhor.Tor" ngày 06 tháng 01 năm 2020 và văn bản số "B7.021.2098 Chhor.Tor" ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tổng Vụ trưởng Vụ Giám sát Ngân hàng Nhà nước Campuchia về việc phân loại nợ đối với một số khách hàng; Thông tư số B7.024.001.SRNN ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc cơ cấu lại tín dụng.

- Thông báo số 512/BOL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Trung ương Lào và Công văn số 898/CBSD ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ngân hàng Trung ương Lào về việc phân loại nợ đối với một số khách hàng.

Các khoản nợ được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Nợ xấu là các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Các khoản nợ được phân loại và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng vào thời điểm cuối mỗi tháng và được ghi nhận hạch toán vào tháng tiếp theo. Dự phòng rủi ro tín dụng tại ngày 31 tháng 12 được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm đó.

Dự phòng cụ thể tại ngày 31 tháng 12 được xác định bằng dư nợ trừ giá trị của tài sản bảo đảm đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ trích lập dự phòng cụ thể theo kết quả phân loại nợ tương ứng tại ngày 31 tháng 12. Tỷ lệ trích lập dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ theo quy định tại Nghị định 86 như sau:

Nhóm	Loại	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Số dự phòng cụ thể phải trích bổ sung được quy định tại Thông tư 02 và Thông tư 53. Theo đó, Ngân hàng cần thực hiện trích dự phòng cụ thể đối với các khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại các Thông tư này như sau:

Thông tư 02:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: tối thiểu 50% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Thông tư 53:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: tối thiểu 35% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025: tối thiểu 75% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2026: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Theo Nghị định 86, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa được xác định trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp các tổ chức tín dụng gặp khó khăn về tài chính khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4, ngoại trừ các khoản tiền gửi tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân

hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài; các khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam; các khoản mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước; và các khoản mua bán lại trái

phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán và các khoản nợ khác phát sinh giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Các công ty con ở nước ngoài thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định pháp luật của nước sở tại.

Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo quy định tại Nghị định 86, Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

Phân loại nợ cho các cam kết ngoại bảng

Ngân hàng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán, cam kết cho vay không hủy ngang và các cam kết khác phát sinh rủi ro tín dụng (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Thông tư 31. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn.

Ngân hàng không trích lập dự phòng chung và dự phòng cụ thể cho các cam kết ngoại bảng theo các hướng dẫn tại Nghị định 86.

Các khoản đầu tư

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là những chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng và/hoặc các công ty con mua hẳn và dự định bán ra trong thời gian ngắn nhằm mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo. Tiền lãi bằng tiền thu được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở thực thu. Cổ tức trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở thực thu hoặc tại thời điểm có quyết định pháp lý về cổ tức được hưởng.

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho "Dự phòng rủi ro tín dụng") được trích lập dự phòng theo Nghị định 86. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh".

Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn mà Ngân hàng và/hoặc các công ty con nắm giữ dưới 11% quyền biểu quyết với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc

nào xét thấy có lợi và đồng thời Ngân hàng và/hoặc các công ty con không phải là cổ đông sáng lập; hoặc không là đối tác chiến lược; hoặc không có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/Ban Tổng Giám đốc.

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi trả sau được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của chính chứng khoán đó, đối ứng với tài khoản lãi dự thu; và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu nhập lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng trong thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho "Dự phòng rủi ro tín dụng") được trích lập dự phòng theo Nghị định 86. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 được trích lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư".

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được Ngân hàng và/hoặc các công ty con mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi suất và Ngân hàng và/hoặc các công ty con có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị được xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán hẳn trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại lại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận tương tự như chứng khoán nợ đầu tư sẵn sàng để bán.

Định kỳ, chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho "Dự phòng rủi ro tín dụng"). Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 được trích lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư".

Phân loại lại

Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT ngày 14 tháng 4 năm 2009 của NHNN, việc phân loại lại sau khi mua chỉ được thực hiện tối đa một (01) lần đối với mỗi khoản mục chứng khoán đã đầu tư. Trong những trường hợp đặc biệt hoặc khi có số lượng lớn chứng khoán phải phân loại lại (lớn hơn hoặc bằng 50% giá trị khoản mục), Ngân hàng sẽ thực hiện thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất về sự tác động của việc phân loại lại trong tổng tài sản, công nợ, nguồn vốn cũng như thu nhập và chi phí của Ngân hàng.

Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện các khoản đầu tư vốn vào các đơn vị khác mà Ngân hàng và/hoặc các công ty con nắm giữ dưới 11% quyền biểu quyết và đồng thời được Ngân hàng và/hoặc các công ty con là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược; hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/ Ban Tổng Giám đốc. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Dự phòng giảm giá đối với các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn

Dự phòng giảm giá đối với các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn được lập nếu doanh nghiệp mà Ngân hàng và/hoặc các công ty con đang đầu tư bị lỗ theo các quy định kế toán hiện hành.

Dự phòng giảm giá đối với các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn được ghi nhận như một khoản chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định một cách đáng tin cậy, việc lập dự phòng được thực hiện dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu (tương tự như dự phòng giảm giá đầu tư sẵn sàng để bán).

Ghi nhận

Ngân hàng và/hoặc các công ty con ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác tại ngày Ngân hàng và/hoặc các công ty con thực hiện theo điều khoản hợp đồng (kế toán theo ngày giao dịch). Các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo các chính sách kế toán trình bày ở phần trên.

Dừng ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác bị dừng ghi nhận khi quyền nhận được các luồng tiền từ các khoản đầu tư bị chấm dứt hoặc khi Ngân hàng và/hoặc các công ty con đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của các khoản đầu tư.

Ủy thác và nguồn vốn ủy thác

Các khoản ủy thác được ghi nhận khi hợp đồng ủy thác đã được các bên ký kết và vốn ủy thác đã được thực hiện. Các quyền lợi và nghĩa vụ của bên ủy thác và bên nhận ủy thác đối với lợi nhuận và phân chia lợi nhuận, phí ủy thác và các quyền lợi và nghĩa vụ khác được thực hiện theo điều khoản ghi trong hợp đồng ủy thác đã ký kết. Các tài sản giữ cho mục đích ủy thác quản lý giữ hộ không được xem là tài sản của Ngân hàng và/hoặc các công ty con và vì thế không được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng và các công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí mua sắm và đầu tư nâng cấp tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định; chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng và các công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự tính.

Các chi phí đầu tư nâng cấp tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu được đánh giá một cách chắc chắn, làm tăng lợi ích kinh tế của tài sản cố định vô hình so với mức hoạt động ban đầu, thì được phản ánh tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí khác liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Giá trị tài sản thuê hoạt động không được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Tiền thuê phải trả được hạch toán theo phương pháp đường thẳng vào khoản mục "Chi phí hoạt động" trong suốt thời hạn thuê tài sản.

Khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản như sau:

Loại tài sản	Thời gian hữu dụng ước tính (số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 07
Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 07
Phần mềm máy tính	03 - 08
Tài sản cố định vô hình khác	04 - 10

Quyền sử dụng đất của Ngân hàng được Nhà nước giao không thời hạn không phải trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn được cấp quyền sử dụng đất từ 30 – 46 năm.

Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê văn phòng và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê văn phòng thể hiện số tiền thuê văn phòng đã được trả trước. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê trả trước.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, phí dịch vụ trả trước và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Ngân hàng và các công ty con. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng với thời hạn không quá ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khác ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng trong hoạt động Ngân hàng được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo. Các khoản phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Chi phí hoạt động" trong năm.

Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi thì mức trích lập dự phòng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng khác

Các khoản dự phòng khác được ghi nhận khi Ngân hàng và các công ty con có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Ngân hàng và các công ty con có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng khác được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Vốn và các quỹ

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận vốn từ cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là một khoản giảm trừ vào thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu đã phát hành, tổng số tiền thanh toán, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp cho việc mua lại cổ phiếu, sau khi trừ các loại thuế, được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được trình bày là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

Các quỹ dự trữ

- Các quỹ dự trữ được sử dụng cho các mục đích cụ thể và được trích từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng dựa trên các tỷ lệ quy định theo trình tự sau:
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5% lợi nhuận sau thuế, tối đa không vượt quá vốn điều lệ của Ngân hàng;
- Quỹ dự phòng tài chính: 10% lợi nhuận sau thuế;
- Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: trích theo quy định hiện hành và quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông;
- Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích theo quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông.
- Các quỹ dự trữ tại các công ty con được trích lập theo chính sách của Ngân hàng trừ các ngân hàng sau được trích lập theo quy định pháp luật có liên quan:
- Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Lào ("SHB Lào"): quỹ dự trữ theo luật định, quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác theo Luật Doanh nghiệp sửa đổi số 46/NA ngày 26 tháng 12 năm 2013 và Luật Ngân hàng Thương mại sửa đổi năm 2018 do Quốc hội Lào ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2018 với tỷ lệ như sau:
- Quỹ dự trữ theo luật định: 10% lợi nhuận sau thuế, tối đa không vượt quá 50% vốn điều lệ của Ngân hàng;
- Quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác: theo quyết định của Ban Giám đốc SHB Lào.
- Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Campuchia ("SHB Campuchia"): không có quy định về trích lập các quỹ dự trữ bắt buộc và theo phê duyệt của chủ sở hữu.

Doanh thu và chi phí

Thu nhập/chi phí lãi và các khoản thu nhập/chi phí tương tự

Doanh thu từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 31, lãi phải thu của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (Nhóm 1) theo quy định tại Thông tư 02, Thông tư 06, Thông tư 53 và Nghị định 55 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Doanh thu lãi và chi phí lãi của các khoản chứng khoán đầu tư được hạch toán theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Đối với các khoản lãi dự thu phát sinh từ các khoản chứng khoán đầu tư thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 31 bị phân loại từ nhóm 2 trở lên sẽ không được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Các khoản dự thu này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng

Các khoản thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở dịch vụ được cung cấp.

Thu nhập từ hoạt động bảo lãnh, hoạt động thư tín dụng

Các khoản thu nhập từ phí bảo lãnh, thư tín dụng được hạch toán trên cơ sở dự thu, phân bổ.

Doanh thu từ kinh doanh chứng khoán

Doanh thu từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn của chứng khoán.

Ghi nhận cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức nhận được bằng tiền và lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư và góp vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia của Ngân hàng được xác định. Cổ tức nhận dưới dạng cổ phiếu là các khoản được chia bằng cổ phiếu từ lợi nhuận của các công ty cổ phần thì không ghi tăng giá trị cổ phiếu được nhận và không ghi nhận là thu nhập hoạt động tài chính trong báo cáo tài chính hợp nhất mà chỉ theo dõi số cổ phiếu tăng thêm theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Hạch toán doanh thu phải thu nhưng chưa thu được

Theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BTC ("Thông tư 16") ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính, đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá chưa thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì Ngân hàng hạch toán giảm doanh thu nếu cùng năm tài chính hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác năm tài chính và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Khi thu được các khoản này, Ngân hàng sẽ hạch toán vào thu nhập theo bản chất của khoản thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Theo quy định tại Thông tư 16, chỉ các giao dịch và nghiệp vụ kinh tế phát sinh là các khoản chi phí được trừ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp được Ngân hàng ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, trừ khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tài sản

thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Ngân hàng và các công ty con có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả

liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế; đồng thời, Ngân hàng và các công ty con có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Ngân hàng căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam và các nước sở tại đối với công ty con ở nước ngoài.

Lợi ích của nhân viên

Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội, một cơ quan trực thuộc Chính phủ. Ngân hàng phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho mỗi nhân viên bằng 30% lương tính bảo hiểm hàng tháng.

Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 46 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021, Ngân hàng có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đối với người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên chấm dứt Hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật (tại các khoản 1, 2, 3, 4, 6, 7, 9 và 10 Điều 34 Bộ luật Lao động), trừ trường hợp đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và trường hợp quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm. Tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề theo hợp đồng lao động trước khi người lao động thôi việc.

Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ("Thông tư 28") ngày 31 tháng 07 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm năm 2013 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Ngân hàng có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Một bên được coi là bên có liên quan với Ngân hàng nếu:

a. Trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hay nhiều bên trung gian, bên này:
   - Kiểm soát hoặc bị kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát chung bởi Ngân hàng (bao gồm các công ty mẹ, công ty con);
   - Có góp vốn vào Ngân hàng và do đó có ảnh hưởng đáng kể tới Ngân hàng;
   - Có quyền đồng kiểm soát Ngân hàng;

b. Bên liên quan là công ty liên doanh, liên kết mà Ngân hàng là một bên liên doanh, liên kết;

c. Bên liên quan có thành viên là nhân sự chính trong Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát của Ngân hàng;

d. Bên liên quan là thành viên mật thiết trong gia đình của bất kỳ cá nhân nào đã nêu trong điểm (a) hoặc (c); hoặc

e. Bên liên quan là một tổ chức trực tiếp hoặc gián tiếp chịu sự kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể, hoặc có quyền biểu quyết bởi bất kỳ cá nhân nào được đề cập đến trong điểm (c) hoặc (d).

Cấn trừ

Tài sản và công nợ tài chính được cấn trừ và thể hiện giá trị ròng trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất chỉ khi Ngân hàng và các công ty con có quyền hợp pháp để thực hiện việc cấn trừ và Ngân hàng và các công ty con dự định thanh toán tài sản và công nợ theo giá trị ròng, hoặc việc tất toán tài sản và công nợ xảy ra đồng thời.

5. Tiền mặt

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Tiền mặt bằng VND	1.525.702	1.263.714
Tiền mặt bằng ngoại tệ	512.678	299.795
	2.038.380	**1.563.509**

6. Tiền gửi tại ngân hàng trung ương

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng Trung ương		
- Bằng VND	14.265.555	25.850.244
- Bằng ngoại tệ	20.089.079	1.586.692
	34.354.634	**27.436.936**

Tiền gửi tại Ngân hàng Trung ương nhằm mục đích thanh toán, thực hiện dự trữ bắt buộc và ký quỹ tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Quốc gia Campuchia và Ngân hàng Trung ương Lào theo quy định.

7. Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Tiền gửi tại các TCTD khác		
Tiền gửi không kỳ hạn		**12.693.973**
	13.008.829	
- Bằng VND	*12.314.388*	*12.022.685*
- Bằng ngoại tệ	*694.441*	*671.288*
Tiền gửi có kỳ hạn	**113.096.612**	**79.941.590**
- Bằng VND	*103.461.875*	*73.459.669*
- Bằng ngoại tệ	*9.634.737*	*6.481.921*
	126.105.441	**92.635.563**
Cho vay các TCTD khác		
- Bằng VND	11.000.195	24.713.260
	11.000.195	**24.713.260**
Tổng tiền gửi và cho vay các TCTD khác	**137.105.636**	**117.348.823**

Phân tích chất lượng dư nợ tiền gửi tại các TCTD khác (không bao gồm tiền gửi không kỳ hạn tại TCTD trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của Thông tư 31) và cho vay các TCTD khác như sau:

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	124.096.807	104.654.850
	124.096.807	**104.654.850**

8. Dự phòng rủi ro tiền gửi và cho vay TCTD khác

	Dự phòng chung Triệu VND	Dự phòng cụ thể Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Số dư tại ngày 01/01/2024	-	**118.410**	**118.410**
(Hoàn nhập) dự phòng trong năm 2024	-	(118.410)	(118.410)
Số dư tại ngày 31/12/2024	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2025	-	-	-

9. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Chứng khoán Nợ	-	**4.945.728**
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	-	4.945.728
Chứng khoán Vốn	**461**	**3.880**
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	461	3.880
	461	**4.949.608**
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	**(420)**	**(39.152)**
Dự phòng giảm giá	(420)	(2.059)
Dự phòng chung	-	(37.093)
	41	**4.910.456**

Thuyết minh về tình trạng niêm yết của các chứng khoán kinh doanh như sau:

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Chứng khoán Nợ	-	**4.945.728**
Chưa niêm yết	-	4.945.728
Chứng khoán Vốn	**461**	**3.880**
Đã niêm yết	72	2.965
Chưa niêm yết	389	915
	461	**4.949.608**

Phân tích chất lượng dư nợ chứng khoán kinh doanh được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng:

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	-	4.945.728
	-	**4.945.728**

Biến động dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Dự phòng chung Triệu VND	Dự phòng giảm giá Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Số dư tại ngày 01/01/2024	**58.870**	**1.540**	**60.410**
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng trong năm	(21.777)	519	(21.258)
Số dư tại ngày 31/12/2024	**37.093**	**2.059**	**39.152**
(Hoàn nhập) dự phòng trong năm	(37.093)	(1.639)	(38.732)
Số dư tại ngày 31/12/2025	**-**	**420**	**420**

10. Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản/ công nợ tài chính khác

Chi tiết giá trị các công cụ tài chính phái sinh tại các thời điểm như sau:

	Tổng giá trị của hợp đồng (theo tỷ giá ngày hiệu lực hợp đồng)	Tổng giá trị ghi sổ kế toán (theo tỷ giá tại ngày lập báo cáo)		
		Tài sản Triệu VND	Công nợ Triệu VND	Giá trị thuần Triệu VND
Tại ngày 31/12/2025				
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ				
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	563.271	46.914	(47.157)	(243)
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	9.138.333	5.370.287	(5.176.956)	193.331
Công cụ tài chính phái sinh lãi suất				
Giao dịch hoán đổi lãi suất	3.835.748	1.891.620	(1.944.128)	(52.508)
	13.537.352	**7.308.821**	**(7.168.241)**	**140.580**
Tại ngày 31/12/2024				
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ				
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	591.388	591.388	(612.972)	(21.584)
Giao dịch hoán đổi tiền tệ	12.292.401	5.752.627	(5.778.970)	(26.343)
Công cụ tài chính phái sinh lãi suất				
Giao dịch hoán đổi lãi suất	2.534.000	1.260.000	(1.274.000)	(14.000)
	15.417.789	**7.604.015**	**(7.665.942)**	**(61.927)**

11. Cho vay khách hàng

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm (Trình bày lại) Triệu VND
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	614.780.974	522.534.564
Các khoản trả thay khách hàng	81.006	22.760
	614.861.980	**522.557.324**

Phân tích chất lượng nợ cho vay

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm (Trình bày lại) Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	596.167.784	502.112.206
Nợ cần chú ý	4.117.243	5.380.404
Nợ dưới tiêu chuẩn	1.776.951	1.969.398
Nợ nghi ngờ	4.324.234	2.052.495
Nợ có khả năng mất vốn	8.475.768	11.042.821
	614.861.980	**522.557.324**

Phân tích dư nợ theo thời gian gốc của khoản vay

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm (Trình bày lại) Triệu VND
Nợ ngắn hạn (Đến 1 năm)	215.455.247	207.297.212
Nợ trung hạn (Từ 1 tới 5 năm)	156.575.830	124.733.647
Nợ dài hạn (Trên 5 năm)	242.830.903	190.526.465
	614.861.980	**522.557.324**

Phân tích dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng và theo loại hình doanh nghiệp

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm (Trình bày lại) Triệu VND
Công ty Nhà nước	1.072.272	1.334.812
Công ty TNHH khác	194.578.238	167.791.350
Công ty cổ phần có vốn Nhà nước chiếm giữ trên 50%	3.755.431	4.268.833
Công ty Cổ phần khác	311.461.788	263.467.481
Công ty hợp danh	3.244	1.846
Doanh nghiệp tư nhân	1.277.640	1.774.117
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	803.689	36.382
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	34.459	47.862
Hộ kinh doanh, cá nhân	101.875.219	83.834.641
	614.861.980	**522.557.324**

Phân tích dư nợ cho vay theo ngành nghề kinh tế

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm (Trình bày lại) Triệu VND
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	8.251.923	9.928.660
Khai khoáng	1.452.562	1.156.368
Công nghiệp chế biến, chế tạo	35.163.900	35.290.977
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt và nước	24.322.379	20.414.795
Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải	965.570	631.534
Xây dựng	91.056.255	59.786.589
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	118.393.364	148.306.068
Vận tải kho bãi	22.135.947	20.305.290
Dịch vụ lưu trú, ăn uống	10.821.245	12.181.267
Thông tin và truyền thông	131.454	148.159
Hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm	4.027.533	743.778
Hoạt động kinh doanh bất động sản	205.314.110	127.568.519
Chuyên môn, khoa học và công nghệ	3.184.922	177.614
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	10.757.287	9.299.433
Hoạt động của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc	318.795	390.456
Giáo dục và đào tạo	139.003	145.439
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	231.965	164.704
Nghệ thuật, vui chơi, giải trí	2.469.862	484.660
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	14.170.299	9.685.217
Hoạt động dịch vụ khác	61.553.605	65.747.797
	614.861.980	**522.557.324**

12. Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng

Biến động dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Dự phòng chung Triệu VND	Dự phòng cụ thể Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Số dư đầu năm (Trình bày lại)	**3.831.533**	**4.984.863**	**8.816.396**
Dự phòng trích lập trong năm	724.609	6.904.084	7.628.693
Sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng trong năm	-	(5.973.638)	(5.973.638)
Điều chỉnh khác	3.357	23.490	26.847
Số dư cuối năm	**4.559.499**	**5.938.799**	**10.498.298**

Biến động dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Dự phòng chung Triệu VND	Dự phòng cụ thể Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Số dư đầu năm	**3.211.595**	**5.889.823**	**9.101.418**
Dự phòng trích lập trong năm	614.908	5.730.017	6.344.925
Sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng trong năm	-	(6.654.308)	(6.654.308)
Điều chỉnh khác	5.030	19.331	24.361
Số dư cuối năm (Trình bày lại)	**3.831.533**	**4.984.863**	**8.816.396**

13. Chứng khoán đầu tư

13.1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Chứng khoán Nợ	**12.133.723**	**14.928.258**
Chứng khoán Chính phủ	5.457.269	5.461.583
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	2.000.000	905.159
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	4.676.454	8.561.516
Chứng khoán Vốn	**28.657**	**28.657**
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	28.657	28.657
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	**(35.369)**	**(65.327)**
Dự phòng giảm giá	(296)	(384)
Dự phòng chung	(35.073)	(64.010)
Dự phòng cụ thể	-	(933)
	12.127.011	

13.2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Chứng khoán Nợ	**16.173.014**	**17.812.962**
Chứng khoán Chính phủ	11.759.948	16.430.881
Chứng khoán do các TCTD trong nước khác phát hành	4.413.066	855.545
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	-	526.536
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	**-**	**(368.575)**
Dự phòng cụ thể	-	(368.575)
	16.173.014	

13.3 Phân tích chất lượng chứng khoán thuộc phạm vi phân loại nợ của Thông tư 31

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	9.089.520	10.033.868
Nợ cần chú ý	-	288.352
Nợ có khả năng mất vốn	-	526.536
	9.089.520	

13.4 Biến động dự phòng chứng khoán đầu tư

Biến động số dư dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Dự phòng chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán			Dự phòng chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		Tổng cộng
	Dự phòng chung Triệu VND	Dự phòng cụ thể Triệu VND	Dự phòng giảm giá Triệu VND	Dự phòng chung Triệu VND	Dự phòng cụ thể Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	**64.010**	**933**	**384**	**-**	**368.575**	**433.902**
(Hoàn nhập) trong năm	(28.937)	(933)	(88)	-	(368.575)	(398.533)
Số dư cuối năm	**35.073**	**-**	**296**	**-**	**-**	**35.369**

Biến động số dư dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Dự phòng chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán			Dự phòng chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		Tổng cộng
	Dự phòng chung Triệu VND	Dự phòng cụ thể Triệu VND	Dự phòng giảm giá Triệu VND	Dự phòng chung Triệu VND	Dự phòng cụ thể Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	**65.774**	**-**	**297**	**3.949**	**73.715**	**143.735**
(Hoàn nhập)/Trích lập trong năm	(1.764)	933	87	(3.949)	294.860	290.167
Số dư cuối năm	**64.010**	**933**	**384**	**-**	**368.575**	**433.902**

14. Góp Vốn, Đầu Tư Dài Hạn

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Các khoản đầu tư vào công ty liên kết (xem Thuyết minh số 14.1)	342.326	370.014
Các khoản đầu tư dài hạn khác (xem Thuyết minh số 14.2)	158.272	158.272
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (xem Thuyết minh số 14.3)	(86.809)	(86.995)
	413.789	**441.291**

14.1 Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc Triệu VND	Giá trị hiện tại Triệu VND	Tỷ lệ sở hữu của ngân hàng %	Giá gốc Triệu VND	Giá trị hiện tại Triệu VND	Tỷ lệ sở hữu của ngân hàng %
Công ty TNHH Tài chính Ngân hàng SHB	336.604	342.326	50	336.604	370.014	50
		342.326			**370.014**	

14.2 Các khoản đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Đầu tư vào các tổ chức kinh tế	114.258	114.258
Đầu tư vào các tổ chức tài chính	44.014	44.014
	158.272	**158.272**

14.3 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Số dư đầu năm	**86.995**	**86.996**
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(186)	(1)
Số dư cuối năm	**86.809**	**86.995**

15. Tài sản cố định hữu hình

Biến động của tài sản cố định hữu hình trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	**706.613**	**214.153**	**215.063**	**444.425**	**715**	**1.580.969**
Mua sắm trong năm	7.398	3.059	11.485	69.955	-	91.897
Chênh lệch tỷ giá	882	339	183	262	19	1.685
Thanh lý, nhượng bán	(6.251)	(17.080)	(7.255)	(24.547)	-	(55.133)
(Giảm)/ Tăng khác	(1.053)	(446)	-	631	-	(868)
Số dư cuối năm	**707.589**	**200.025**	**219.476**	**490.726**	**734**	**1.618.550**
Giá trị khấu hao lũy kế						
Số dư đầu năm	**227.003**	**148.551**	**134.644**	**243.448**	**441**	**754.087**
Khấu hao trong năm	22.587	5.759	13.879	45.434	16	87.675
Chênh lệch tỷ giá	787	320	165	248	18	1.538
Thanh lý, nhượng bán	(5.046)	(16.846)	(7.231)	(24.195)	-	(53.318)
(Giảm)/ Tăng khác	(85)	-	-	85	-	-
Số dư cuối năm	**245.246**	**137.784**	**141.457**	**265.020**	**475**	**789.982**
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	**479.610**	**65.602**	**80.419**	**200.977**	**274**	**826.882**
Tại ngày cuối năm	**462.343**	**62.241**	**78.019**	**225.706**	**259**	**828.568**

Các thông tin khác về tài sản cố định hữu hình:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	323.550	291.384

16. Tài sản cố định vô hình

Biến động của tài sản cố định vô hình cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Quyền sử dụng đất Triệu VND	Phần mềm máy tính Triệu VND	TSCĐ vô hình khác Triệu VND	Tổng Triệu VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	**4.360.370**	**480.604**	**22.917**	**4.863.891**
Mua sắm trong năm	-	255.265	-	255.265
Chênh lệch tỷ giá	-	101	123	224
Số dư cuối năm	**4.360.370**	**735.970**	**23.040**	**5.119.380**
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	**6.912**	**335.918**	**19.918**	**362.748**
Khấu hao trong năm	158	44.880	999	46.037
Chênh lệch tỷ giá	-	101	123	224
Số dư cuối năm	**7.070**	**380.899**	**21.040**	**409.009**
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	**4.353.458**	**144.686**	**2.999**	**4.501.143**
Tại ngày cuối năm	**4.353.300**	**355.071**	**2.000**	**4.710.371**

Các thông tin khác về tài sản cố định vô hình:

Khoản mục	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nguyên giá của TSCĐ vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	256.961	234.418

17. Tài sản có khác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm (Trình bày lại) Triệu VND
Mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang (17.2)	847.193	944.094
Các khoản phải thu khác	64.488.618	29.930.379
Trong đó:		
- Phải thu liên quan đến thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay	*-*	*3.926.796*
- Phải thu hợp đồng bán nợ	*712.091*	*3.410.381*
- Phải thu liên quan đến mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do chính SHB phát hành	*61.561.854*	*20.591.524*
- Phải thu khác	*2.214.673*	*2.001.678*
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	10.450	-
Các khoản lãi, phí phải thu	12.957.715	12.221.898
Tài sản có khác (17.3)	1.503.840	1.380.412
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác (17.4)	(54.813)	(104.657)
	79.753.003	**44.372.126**

17.1. Phân tích chất lượng tài sản Có khác được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm (Trình bày lại) Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	704.241	7.328.927
Nợ có khả năng mất vốn	7.850	8.250
	712.091	**7.337.177**

17.2. Mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm (Trình bày lại) Triệu VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	847.193	944.094
Trong đó: Những công trình lớn		
- Các công trình khu vực miền Bắc	164.606	169.927
- Các công trình khu vực miền Nam	200.070	200.070
	847.193	**944.094**

17.3. Tài sản có khác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Tài sản gán nợ chờ xử lý	627.910	702.290
Chi phí chờ phân bổ	578.373	579.177
Tài sản có khác	297.557	98.945
	1.503.840	**1.380.412**

17.4 Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm (Trình bày lại) Triệu VND
Dự phòng rủi ro tín dụng	13.132	66.439
- Dự phòng chung	*5.282*	*58.189*
- Dự phòng cụ thể	*7.850*	*8.250*
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	41.681	38.218
	54.813	**104.657**

Biến động dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác như sau:

	Dự phòng chung Triệu VND	Dự phòng cụ thể Triệu VND	Dự phòng nợ phải thu khó đòi Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Số đầu năm	**58.189**	**8.250**	**38.218**	**104.657**
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng trong năm	(52.907)	(400)	3.463	(49.844)
Số cuối năm	**5.282**	**7.850**	**41.681**	**54.813**

18. Các khoản nợ chính phủ và NHNN

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Vay Ngân hàng Nhà nước	**16.553.557**	**1.242.864**
Vay theo hồ sơ tín dụng	1.176.479	1.242.864
Vay chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá	15.377.078	-
	16.553.557	**1.242.864**

19. Tiền gửi và vay các TCTD khác

Tiền gửi của các TCTD khác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Tiền gửi không kỳ hạn	**12.142.191**	**25.515.684**
- Bằng VND	12.130.408	25.513.651
- Bằng ngoại tệ	11.783	2.033
Tiền gửi có kỳ hạn	**125.561.632**	**98.210.387**
- Bằng VND	119.678.100	86.946.505
- Bằng ngoại tệ	5.883.532	11.263.882
	137.703.823	**123.726.071**

Vay các TCTD khác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
- Bằng VND	2.303.731	1.237.743
- Bằng ngoại tệ	8.692.539	9.127.176
	10.996.270	**10.364.919**

20. Tiền gửi của khách hàng

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Tiền gửi không kỳ hạn	**45.549.546**	**37.158.355**
- Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	41.573.482	34.670.912
- Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	3.976.064	2.487.443
Tiền gửi có kỳ hạn	**524.150.885**	**460.850.837**
- Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	514.170.233	451.873.649
- Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	9.980.652	8.977.188
Tiền gửi vốn chuyên dùng	**5.914**	**1.312**
- Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng VND	608	1.005
- Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng ngoại tệ	5.306	307
Tiền gửi ký quỹ	**2.443.228**	**1.886.067**
- Tiền gửi ký quỹ bằng VND	2.410.622	1.857.784
- Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	32.606	28.283
	572.149.573	**499.896.571**

Thuyết minh theo đối tượng khách hàng và loại hình doanh nghiệp

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Tiền gửi của tổ chức kinh tế	134.951.137	112.242.619
Tiền gửi của cá nhân	396.105.058	350.283.508
Tiền gửi của các đối tượng khác	41.093.378	37.370.444
	572.149.573	**499.896.571**

21. Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Vốn nhận của các tổ chức, cá nhân khác bằng VND	543.261	613.745
Vốn nhận của các tổ chức, cá nhân khác bằng ngoại tệ	15.261.262	815.905
	15.804.523	**1.429.650**

22. Phát hành giấy tờ có giá

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Giấy tờ có giá bằng VND	**53.096.625**	**39.248.195**
Mệnh giá	53.096.625	39.248.195
	53.096.625	**39.248.195**

Chi tiết kỳ hạn của các giấy tờ có giá phát hành:

Loại giấy tờ có giá	Trái phiếu Triệu VND	Chứng chỉ tiền gửi Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Số dư cuối năm			
Dưới 12 tháng	-	18.000.000	18.000.000
- Bằng VND	-	*18.000.000*	*18.000.000*
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	2.000.000	13	2.000.013
- Bằng VND	*2.000.000*	*13*	*2.000.013*
Từ 5 năm trở lên	13.030.000	20.066.612	33.096.612
- Bằng VND	13.030.000	*20.066.612*	*33.096.612*
	15.030.000	**38.066.625**	**53.096.625**
Số dư đầu năm			
Dưới 12 tháng	-	12.500.000	12.500.000
- Bằng VND	-	*12.500.000*	*12.500.000*
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	4.000.000	12	4.000.012
- Bằng VND	*4.000.000*	*12*	*4.000.012*
Từ 5 năm trở lên	2.448.100	20.300.083	22.748.183
- Bằng VND	*2.448.100*	*20.300.083*	*22.748.183*
	6.448.100	**32.800.095**	**39.248.195**

23. Các khoản phải trả và công nợ khác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Các khoản lãi và phí phải trả	**13.813.151**	**10.591.116**
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	**36.599**	**22.049**
Các khoản phải trả và công nợ khác	**3.723.650**	**2.827.363**
Trong đó:		
Các khoản phải trả nội bộ	374.512	282.839
Các khoản phải trả bên ngoài	3.173.117	2.348.479
- Thuế và các khoản phải trả cho Ngân sách nhà nước (Thuyết minh số 24)	*2.397.529*	*1.715.669*
- Phải trả về trung gian thanh toán và nợ phải trả khác	775.273	*541.961*
- Các khoản phải trả khác	*315*	*90.849*
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	176.021	196.045
	17.573.400	**13.440.528**

24. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

	Số dư đầu năm Triệu VND	Phát sinh trong năm Số phải nộp Triệu VND	 Số đã nộp Triệu VND	Số dư cuối năm Triệu VND
Thuế GTGT	51.210	330.153	320.207	61.156
Thuế TNDN	1.620.406	2.984.347	2.309.435	2.295.318
Các loại thuế khác	44.053	616.359	619.357	41.055
	1.715.669	**3.930.859**	**3.248.999**	**2.397.529**

25. Vốn và các quỹ

25.1 Biến động các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ Triệu VND	Thặng dư vốn cổ phần Triệu VND	Cổ phiếu quỹ Triệu VND	Quỹ đầu tư phát triển Triệu VND	Quỹ dự phòng tài chính Triệu VND	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Triệu VND	Quỹ khác Triệu VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái Triệu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Số dư đầu năm	**36.629.085**	**1.449.603**	**(5.260)**	**52.111**	**4.297.448**	**2.621.650**	**220.624**	**(530.940)**	**13.333.023**	**58.067.344**
Tăng vốn trong năm (i)	9.312.915	-	-	-	-	-	-	-	(9.312.915)	-
Chia cổ tức (Thuyết minh số 25.4)	-	-	-	-	-	-	-	-	(2.032.625)	(2.032.625)
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	11.960.295	11.960.295
Tạm trích quỹ trong năm	-	-	-	-	1.184.953	1.184.953	-	-	(2.369.906)	-
Trích quỹ trong năm (ii)	-	-	-	4.971	-	4.971	18.605	-	(28.547)	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	1.021	-	1.103	-	84.600	-	86.724
Biến động khác	-	-	-	-	-	(5.798)	(38.566)	-	93.564	49.200
Số dư cuối năm	**45.942.000**	**1.449.603**	**(5.260)**	**58.103**	**5.482.401**	**3.806.879**	**200.663**	**(446.340)**	**11.642.889**	**68.130.938**

MẪU B05/TCTD-HN

i. Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 25 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 13 tháng 02 năm 2025 đã thông qua và phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện 11%/cổ phiếu. Theo Báo cáo kết quả số 989/2025/CV-SHB ngày 10 tháng 3 năm 2025 về kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023, Ngân hàng đã phân phối thành công 402.838.460 cổ phiếu. Theo Công văn số 3218/VSDC-ĐKCP.NV ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, số lượng cổ phiếu tăng của Ngân hàng là 402.838.460 cổ phiếu, ngày bắt đầu nhận lưu ký cổ phiếu là ngày 27 tháng 3 năm 2025.

   Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 22 tháng 4 năm 2025 và Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 4 tháng 8 năm 2025 đã thông qua và phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện 13%/cổ phiếu. Theo Báo cáo kết quả số 5149/2025/CV-SHB ngày 28 tháng 9 năm 2025 về kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024, Ngân hàng đã phân phối thành công 528.453.022 cổ phiếu. Theo Công văn số 5033/UBCK-QLCB ngày 8 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, số lượng cổ phiếu tăng của Ngân hàng là 528.453.022 cổ phiếu.

ii. Tờ trình ngày 29 tháng 04 năm 2025 thông qua và phê duyệt việc trích Quỹ Dự trữ bổ sung Vốn điều lệ và Quỹ Đầu tư Phát triển với tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế giữ lại năm 2024 của Ngân hàng TNHH Sài Gòn – Hà Nội Lào.

25.2 Chi tiết vốn đầu tư của Ngân hàng

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Vốn góp (cổ đông, thành viên,…)	45.942.000	36.629.085
Thặng dư vốn cổ phần	1.449.603	1.449.603
Cổ phiếu quỹ	(5.260)	(5.260)
	47.386.343	**38.073.428**

25.3 Chi tiết cổ phiếu của Ngân hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành (đơn vị)	4.594.200.024	3.662.908.542
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng (đơn vị)	4.594.200.024	3.662.908.542
- Cổ phiếu phổ thông (đơn vị)	*4.594.200.024*	*3.662.908.542*
- Cổ phiếu ưu đãi (đơn vị)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (đơn vị)	496.186	496.186
- Cổ phiếu phổ thông (đơn vị)	*496.186*	*496.186*
- Cổ phiếu ưu đãi (đơn vị)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (đơn vị)	4.593.703.838	3.662.412.356
- Cổ phiếu phổ thông (đơn vị)	*4.593.703.838*	*3.662.412.356*
- Cổ phiếu ưu đãi (đơn vị)	-	-
Mệnh giá (VND)	10.000	10.000

25.4 Cổ tức

Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng Quản trị, Ngân hàng sẽ thực hiện chia cổ tức năm 2024 cho các cổ đông bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% với ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức là ngày 10 tháng 6 năm 2025. Ngày 20 tháng 6 năm 2025 Ngân hàng đã tiến hành thanh toán cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt cho các cổ đông.

26. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự

	Năm nay Triệu VND	Năm trước (Trình bày lại) Triệu VND
Thu nhập lãi tiền gửi	3.832.767	1.949.939
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	50.652.722	45.676.354
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ	2.119.430	2.576.106
Thu phí từ nghiệp vụ bảo lãnh	361.116	201.526
Thu nhập khác từ hoạt động tín dụng	357.054	107.104
	57.323.089	**50.511.029**

27. Chi phí lãi và các chi phí tương tự

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Trả lãi tiền gửi	32.696.234	25.891.636
Trả lãi tiền vay	1.087.227	906.750
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	3.034.005	2.421.893
Chi phí hoạt động tín dụng khác	290.706	34.948
	37.108.172	**29.255.227**

28. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ

	Năm nay Triệu VND	Năm trước (Trình bày lại) Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	**3.427.918**	**1.545.849**
- Thu từ dịch vụ thanh toán	2.967.764	1.119.252
- Thu từ nghiệp vụ ủy thác và đại lý	149.852	90.099
- Thu từ cung ứng dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ két	120.023	178.709
- Thu khác	190.279	157.789
Chi phí cho hoạt động dịch vụ	**(222.280)**	**(286.112)**
- Chi về dịch vụ thanh toán	(40.813)	(77.980)
- Cước phí bưu điện về mạng viễn thông	(52.562)	(68.888)
- Chi về hoạt động ngân quỹ	(33.947)	(56.358)
- Chi phí khác	(94.958)	(82.886)
	3.205.638	**1.259.737**

29. Lãi thuần từ dịch vụ kinh doanh ngoại hối

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**1.036.938**	**1.745.054**
- Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	851.537	1.529.492
- Thu từ công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	185.401	215.562
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	**(778.750)**	**(1.658.766)**
- Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(672.856)	(1.412.155)
- Chi về công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(105.894)	(246.611)
	258.188	**86.288**

30. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư

30.1 Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	4.955	9.739
(Chi phí) về mua bán chứng khoán kinh doanh	(1.182)	(27.668)
Hoàn nhập dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	38.732	21.258
	42.505	**3.329**

30.2 Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	156.026	121.101
(Chi phí) về mua bán chứng khoán đầu tư	(43.541)	(48.995)
Hoàn nhập/(Trích lập) dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	398.533	(290.167)
	511.018	**(218.061)**

31. Lãi thuần từ hoạt động khác

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động khác	**4.970.679**	**1.341.801**
Thu nhập từ mua bán nợ	4.000.326	177.171
Thu nhập từ nợ xấu đã được xử lý	804.880	478.098
Thu nhập từ công cụ phái sinh khác	13.974	-
Thu nhập khác	151.499	686.532
Chi phí từ hoạt động khác	**(159.768)**	**(186.133)**
Chi phí từ công cụ phái sinh khác	-	(2.505)
Chi phí công tác xã hội	(72.293)	(135.926)
Chi phí khác	(87.475)	(47.702)
	4.810.911	**1.155.668**

32. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Cổ tức bằng tiền nhận được từ góp vốn, đầu tư mua cổ phần	1.998	-
- Từ chứng khoán vốn	*1.998*	-
Thu nhập từ chuyển nhượng góp vốn, đầu tư dài hạn	-	2,660
Phân chia (lỗ)/lãi theo phương pháp vốn chủ sở hữu của các khoản đầu tư vào công ty liên kết	(27.688)	26.842
	(25.690)	**29.502**

33. Chi phí hoạt động

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	91.245	88.996
Chi phí cho nhân viên	3.452.569	3.177.593
Chi về tài sản	689.277	623.876
Trong đó:		
- Chi khấu hao tài sản cố định	*133.712*	*111.262*
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	1.607.972	1.368.120
Chi nộp phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	577.180	499.430
Trích lập chi phí dự phòng (không bao gồm chi phí dự phòng rủi ro tín dụng; chi phí dự phòng rủi ro chứng khoán)	3.277	2.216
	6.421.520	**5.760.231**

34. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
(Hoàn nhập) chi phí dự phòng cho vay các TCTD (Thuyết minh số 8)	-	(118.410)
Chi phí dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Thuyết minh số 12)	7.628.693	6.344.925
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng cho tài sản có nội bảng khác (Thuyết minh số 17.4)	(53.307)	16.277
	7.575.386	**6.242.792**

35. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Lợi nhuận trước thuế TNDN	**15.020.581**	**11.569.242**
Điều chỉnh cho các khoản		
- Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được chia không chịu thuế	(1.997)	-
- (Lợi nhuận) của công ty con	(218.697)	(270.293)
- Điều chỉnh lợi nhuận do hợp nhất báo cáo tài chính	51.101	26.324
- Khác	210.921	38.531
Thu nhập chịu thuế TNDN của Ngân hàng mẹ	**15.061.909**	**11.363.804**
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN của Ngân hàng mẹ tính trên thu nhập chịu thuế trong nước	3.012.382	2.272.761
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của năm trước vào chi phí thuế TNDN năm hiện hành	65	(65.546)
Tổng chi phí thuế TNDN Ngân hàng mẹ trong năm	**3.012.447**	**2.207.215**
Chi phí thuế TNDN của công ty con	43.739	54.059
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế	**3.056.186**	**2.261.274**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**3.056.186**	**2.261.274**
(Chi phí)/Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(4.100)	13.981
Tổng chi phí thuế TNDN phải nộp trong năm	**3.060.286**	**2.247.293**

36. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

36.1 Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay Triệu VND	Năm trước Triệu VND
Lợi nhuận sau thuế	11.960.295	9.321.949
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	**11.960.295**	**9.321.949**

36.2 Số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản

Theo hướng dẫn tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu, Ngân hàng điều chỉnh hồi tố "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" cho tất cả các năm tài chính nếu số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tăng lên do vốn hóa, phát hành cổ phiếu thưởng, tách cổ phiếu hoặc giảm đi do gộp cổ phiếu, bao gồm nhưng thay đổi xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính nhưng trước ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày lại do ảnh hưởng bởi các sự kiện sau:

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2024 với tỷ lệ 13% và ngày đăng ký cuối cùng là ngày 19 tháng 8 năm 2025 theo Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐQT ngày 4 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng Quản trị. Ngày 28 tháng 09 năm 2025, Ngân hàng đã hoàn thành việc phát hành thêm là 528.453.022 cổ phiếu

Chi tiết số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản như sau:

	Năm nay Cổ phiếu	Năm trước (Trình bày lại) Cổ phiếu
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.593.703.838	4.593.703.838
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**4.593.703.838**	**4.593.703.838**

36.3 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**2.604**	**2.029**

Số lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày lại như sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (triệu VND)	9.321.949	9.321.949
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (Cổ phiếu)	4.042.601.552	4.593.703.838
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	**2.306**	**2.029**

37. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Tiền mặt tại quỹ	2.038.380	1.563.509
Tiền gửi tại NHNN	34.354.634	27.436.936
Tiền gửi thanh toán tại các TCTD khác	13.008.829	12.693.973
Tiền gửi tại các TCTD khác có kỳ hạn không quá 3 tháng	112.505.876	79.623.116
	161.907.719	**121.317.534**

38. Tình hình thu nhập của cán bộ công nhân viên

	Năm nay	Năm trước
I. Tổng số cán bộ, nhân viên bình quân trong năm (người)	**7.034**	**6.751**
II. Thu nhập của cán bộ, công nhân viên		
1. Tổng thu nhập (triệu VND)	2.580.558	2.364.608
2. Thu nhập bình quân hàng tháng (triệu VND/người)	30,57	29,19

39. Tài sản, giấy tờ có giá (GTCG) thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

39.1 Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Bất động sản	527.831.685	505.961.513
Động sản	112.511.524	54.604.667
Chứng từ có giá	123.972.047	70.565.431
Tài sản khác	762.235.159	558.118.365
	1.526.550.415	**1.189.249.976**

39.2 Tài sản, giấy tờ có giá đem đi thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Chứng khoán đầu tư	-	253.939
	-	**253.939**

40. Hoạt động ủy thác, nhận ủy thác và đại lý tổ chức tín dụng

40.1. Hoạt động ủy thác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nợ trong hạn	4.028.635	3.443.762
Lãi từ hoạt động cấp tín dụng theo hợp đồng nhận ủy thác	3.842	303
	4.032.477	**3.444.065**

40.2 Hoạt động nhận ủy thác và đại lý

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Cho vay từ nguồn nhận ủy thác không chịu rủi ro	4.997.117	4.616.410
	4.997.117	**4.616.410**

41. Các hoạt động ngoại bảng khác mà tctd phải chịu rủi ro đáng kể

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nghĩa vụ tiềm ẩn		
Bảo lãnh vay vốn	63.886	30.089
Các cam kết đưa ra		
Cam kết giao dịch hối đoái	15.898.784	13.754.686
Cam kết mua ngoại tệ	*65.680*	*848.566*
Cam kết bán ngoại tệ	*397.853*	*613.719*
Cam kết giao dịch hoán đổi	*15.435.251*	*12.292.401*
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	73.013.107	26.254.923
Bảo lãnh khác	28.195.294	17.927.463
	117.171.071	**57.967.161**

42. Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Lãi cho vay chưa thu được	6.048.119	8.116.949
Lãi chứng khoán chưa thu được	166.775	636.328
Phí phải thu chưa thu được	242	242
	6.215.136	**8.753.519**

43. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	21.019.267	20.621.704
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	20.619.257	19.391.414
Các khoản nợ khác đã xử lý	32.438	32.438
	41.670.962	**40.045.556**

44. Tài sản và chứng từ khác

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Kim loại quý, đá quý giữ hộ	47.402	29.392
Tài sản khác giữ hộ	1.726.585	2.202.395
Tài sản thuê ngoài	(*)	(*)
Các chứng từ có giá trị khác đang bảo quản	201.710	201.670
	1.975.697	**2.433.457**

(*) Ngân hàng không xác định được giá trị của các tài sản thuê ngoài.

45. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội ("SHB FC")	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Công ty có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam	Công ty của người liên quan mật thiết đến thành viên quản lý chủ chốt

Chi tiết giao dịch chủ yếu với các bên liên quan cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
SHB FC		
- Thu nhập lãi tiền gửi	*22.917*	*100.983*
- Chi phí lãi tiền gửi	*(1.540)*	*(2.530)*

Chi tiết số dư lớn với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

	Phải thu/(Phải trả)	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
SHB FC		
- Góp vốn	*500.000*	*500.000*
- Nhận tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	*(421.002)*	*(50.840)*
- Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	*1.970.000*	*1.975.000*
- Lãi dự trả tiền gửi	*(74)*	*(1)*
- Lãi dự thu tiền gửi	*5.588*	*10.023*
Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T		
- Nhận góp vốn	*(3.604.714)*	*(2.873.885)*
- Nhận tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	*(1.045.188)*	*(679.940)*
- Lãi dự trả tiền gửi	*(3.305)*	*(777)*
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội		
- Nhận tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	*(1.224.979)*	*(734.215)*
- Lãi dự trả tiền gửi	*(8.740)*	*-*
- Cho vay	*900.000*	*400.000*
- Lãi dự thu cho vay	*1.875*	*1.037*
Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam		
- Nhận tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	*(68.028)*	*-*
- Lãi dự trả tiền gửi	*(20)*	*-*
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM		
- Nhận tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn	*(48.071)*	*(42.056)*
- Lãi dự trả tiền gửi	*(604)*	*(397)*

Thù lao, lương thưởng và phúc lợi của người quản lý chủ chốt thực nhận trong năm như sau:

	Số cuối năm Triệu VND	Số đầu năm Triệu VND
Hội đồng quản trị	**13.146**	**11.719**
Ông Đỗ Quang Hiển	4.200	4.200
Ông Thái Quốc Minh	2.640	2.640
Ông Phạm Viết Dần	2.500	2.361
Ông Đỗ Văn Sinh	2.321	2.364
Ông Phan Đăng Tuất (bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025)	1.485	-
Ông Haroon Anwar Sheikh (miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024)	-	154
Ban Kiểm soát	**4.620**	**4.620**
Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	**22.569**	**28.373**

46. Mức độ tập trung theo khu vực địa lý của các tài sản, công nợ và các khoản mục ngoại bảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Tổng dư nợ cho vay Triệu VND	Tổng tiền gửi Triệu VND	Các cam kết tín dụng Triệu VND	Công cụ tài chính phái sinh (Chênh lệch dư nợ - dư có) Triệu VND	Kinh doanh và đầu tư chứng khoán (Chênh lệch dư nợ - dư có) Triệu VND
Trong nước	612.422.447	696.044.479	100.987.192	140.580	28.335.855
Nước ngoài	13.439.728	13.808.849	285.095	-	-
	625.862.175	**709.853.328**	**101.272.287**	**140.580**	**28.335.855**

47. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác nhau với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh khác.

Báo cáo bộ phận chính yếu của Ngân hàng là chia theo khu vực kinh doanh, báo cáo bộ phận thứ yếu của Ngân hàng là chia theo khu vực địa lý.

Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

CHỈ TIÊU	Tín dụng Triệu VND	Đầu tư Triệu VND	Dịch vụ Triệu VND	Nguồn vốn Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Kết quả kinh doanh bộ phận					
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	51.370.892	2.119.430	-	3.832.767	57.323.089
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-	-	3.427.918	-	3.427.918
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	-	258.188	-	-	258.188
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	42.505	-	-	42.505
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	511.018	-	-	511.018
Thu nhập từ hoạt động khác	-	-	4.810.911	-	4.810.911
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	(25.690)	-	-	(25.690)
Tại ngày 31.12.2025					
Tài sản	**673.796.776**	**29.660.079**	**25.476.839**	**163.075.015**	**892.008.709**
1. Tài sản bộ phận	628.071.581	29.443.372	230.466	162.641.601	820.387.020
2. Tài sản phân bổ	45.725.195	216.707	25.246.373	433.414	71.621.689
Nợ phải trả	**(4.115.025)**	**(11.130)**	**(1.354.293)**	**(818.397.323)**	**(823.877.771)**
1. Nợ phải trả bộ phận	(1.766.426)	-	(57.554)	(818.375.062)	(820.199.042)
2. Nợ phân bổ	(2.348.599)	(11.130)	(1.296.739)	(22.261)	(3.678.729)

Thông tin báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

CHỈ TIÊU	Miền Bắc Triệu VND	Miền Nam Triệu VND	Miền Trung Triệu VND	Nước ngoài Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Kết quả kinh doanh bộ phận					
Thu nhập lãi thuần	13.051.067	4.410.743	1.855.684	897.423	20.214.917
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	2.664.793	489.540	59.266	(7.961)	3.205.638
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	201.286	41.868	14.013	1.021	258.188
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	42.505	-	-	-	42.505
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	511.018	-	-	-	511.018
Lãi thuần từ hoạt động khác	4.162.507	483.848	176.844	(12.288)	4.810.911
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	(25.690)	-	-	-	(25.690)
Chi phí hoạt động	(4.842.778)	(951.639)	(464.066)	(163.037)	(6.421.520)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	**15.764.708**	**4.474.360**	**1.641.741**	**715.158**	**22.595.967**
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(4.047.109)	(2.130.484)	(895.449)	(502.344)	(7.575.386)
Tổng lợi nhuận trước thuế	**11.717.599**	**2.343.876**	**746.292**	**212.814**	**15.020.581**

CHỈ TIÊU	Miền Bắc Triệu VND	Miền Nam Triệu VND	Miền Trung Triệu VND	Nước ngoài Triệu VND	Tổng cộng Triệu VND
Tài sản					
Tiền mặt	1.288.736	504.664	179.774	65.206	2.038.380
Tiền gửi tại Ngân hàng Trung ương	33.000.487	14.032	9.152	1.330.963	34.354.634
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	135.165.938	2.798	3.383	1.933.517	137.105.636
Cho vay khách hàng	416.295.112	123.767.909	52.247.457	12.053.204	604.363.682
Đầu tư tài chính	28.854.435	-	-	-	28.854.435
Tài sản cố định	5.432.239	69.540	33.127	4.033	5.538.939
Tài sản khác	68.739.480	7.244.738	824.941	2.943.844	79.753.003
TỔNG TÀI SẢN	**688.776.427**	**131.603.681**	**53.297.834**	**18.330.767**	**892.008.709**
Nợ phải trả					
Tiền gửi và vay của chính phủ, NHNN và các TCTD khác	156.691.516	97	158	8.561.879	165.253.650
Tiền gửi khách hàng	397.146.996	122.551.564	47.908.143	4.542.870	572.149.573
Huy động khác	61.125.988	4.127.694	3.647.466	-	68.901.148
Nợ phải trả khác	11.496.640	2.580.449	995.775	2.500.536	17.573.400
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	**626.461.140**	**129.259.804**	**52.551.542**	**15.605.285**	**823.877.771**

48. Chính sách quản lý rủi ro liên quan đến các công cụ tài chính

Định hướng của Ngân hàng là trở thành một tập đoàn tài chính đa năng. Do vậy, việc sử dụng các công cụ tài chính, bao gồm huy động vốn từ khách hàng (bằng cả sản phẩm tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá) và đầu tư vào các tài sản tài chính có chất lượng cao đã trở thành hoạt động mang tính chất then chốt giúp Ngân hàng đạt được mức chênh lệch lãi suất cần thiết. Xét từ khía cạnh quản lý rủi ro, Ngân hàng phải duy trì cơ cấu danh mục tài sản, nợ phải trả và nguồn vốn (bao gồm các khoản mục nội bảng và ngoại bảng) vì mục tiêu an toàn, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động ngân hàng. Bên cạnh đó, Ngân hàng thực hiện đầu tư vào chứng khoán hay cấp tín dụng cho các ngân hàng khác. Những rủi ro liên quan đến trao đổi ngoại tệ và thay đổi lãi suất được quản lý thông qua áp dụng hạn mức trạng thái nhằm hạn chế sự tập trung quá mức đồng thời tham gia vào các hoạt động có tác dụng cân bằng lẫn nhau để giảm thiểu rủi ro. Thông qua việc nắm giữ nhiều tài sản là các công cụ tài chính có chất lượng cao, cơ cấu báo cáo tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng có đủ khả năng phòng ngừa rủi ro trọng yếu trong quá trình hoạt động kinh doanh và đảm bảo khả năng thanh khoản. Thêm vào đó, Ngân hàng cũng tham gia vào nhiều giao dịch phòng ngừa rủi ro liên quan đến các công cụ tài chính như các cam kết hoán đổi ngoại tệ cho mục đích quản lý rủi ro lãi suất.

Trong quá trình quản lý rủi ro tín dụng, Ngân hàng đã áp dụng Cẩm nang Tín dụng trong đó ghi chi tiết các chính sách và thủ tục cho vay cũng như các hướng dẫn thực hiện để chuẩn hóa các hoạt động tín dụng của Ngân hàng. Rủi ro thanh khoản hạn chế thông qua việc nắm giữ một số lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền dưới dạng tài khoản nostro (tiền gửi thanh toán tại các TCTD khác) ở mức độ hợp lý, các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại NHNN và các tổ chức tín dụng khác và các giấy tờ có giá. Các tỷ lệ an toàn có tính đến yếu tố rủi ro cũng được sử dụng để quản lý rủi ro thanh khoản. Ngân hàng thường tiến hành đánh giá chênh lệch lãi suất, so sánh với các thị trường trong nước và quốc tế để có những điều chỉnh kịp thời. Thêm vào đó, việc áp dụng các quy trình quản lý rủi ro nội bộ cũng trở nên hiệu quả hơn nhờ việc triển khai Hệ thống Quản lý vốn Tập trung và Hệ thống Thanh toán Tập trung, theo đó toàn bộ các giao dịch vốn và thanh toán của Ngân hàng đều do Hội sở chính thực hiện. Việc đó cho phép Ngân hàng giám sát hiệu quả hơn các biến đổi về vốn và giảm các sai sót có thể xảy ra cũng như những thủ tục phức tạp không cần thiết.

49. Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị biến động xuất phát từ biến động tỷ giá. Ngân hàng được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND. Đồng tiền giao dịch chính của Ngân hàng cũng là VND. Các khoản cho vay khách hàng của Ngân hàng chủ yếu bằng VND và USD. Ngân hàng đã thiết lập hạn mức trạng thái cho từng loại tiền tệ dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của Ngân hàng và các quy định của NHNN. Trạng thái đồng tiền được quản lý hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được Ngân hàng sử dụng để đảm bảo trạng thái đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

CHỈ TIÊU	EUR quy đổi	USD quy đổi	Các ngoại tệ khác được quy đổi	Tổng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tài sản				
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	38.903	460.856	12.919	512.678
Tiền gửi tại Trung ương	17.145	19.841.634	230.300	20.089.079
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	95.146	9.700.874	533.158	10.329.178
Cho vay khách hàng (*)	546.097	21.089.569	1.741.602	23.377.268
Tài sản cố định	-	3.749	284	4.033
Tài sản Có khác (*)	54	2.881.773	166.121	3.047.948
Tổng tài sản	**697.345**	**53.978.455**	**2.684.384**	**57.360.184**
Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu				
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	13.634.366	953.488	14.587.854
Tiền gửi của khách hàng	149.030	12.429.104	1.416.065	13.994.199
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	7.048.749	116.438	7.165.187
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	546.097	14.715.165	-	15.261.262
Các khoản nợ khác (*)	1.305	2.882.480	69.748	2.953.533
Vốn và các quỹ	-	2.509.419	828.135	3.337.554
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	**696.432**	**53.219.283**	**3.383.874**	**57.299.589**
Trạng thái tiền tệ nội bảng	**913**	**759.172**	**(699.490)**	**60.595**
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	**-**	**(335.947)**	**3.774**	**(332.173)**
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	**913**	**423.225**	**(695.716)**	**(271.578)**

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

50. Rủi ro lãi suất

Các hoạt động của Ngân hàng chịu rủi ro về biến động lãi suất khi các tài sản thu lãi và nợ phải trả chịu lãi đáo hạn tại những thời điểm khác nhau hoặc với những giá trị khác nhau. Một số tài sản không có kỳ hạn cụ thể hoặc rất nhạy cảm với lãi suất và không tương ứng với từng khoản nợ phải trả cụ thể.

Ngân hàng sử dụng phương pháp đo lường rủi ro lãi suất đối với toàn bộ các khoản mục tài sản Nợ - Có trên khía cạnh thu nhập từ lãi toàn hàng. Ngân hàng cũng xây dựng và áp dụng hệ thống hạn mức, thẩm quyền phán quyết từng cấp dựa trên kết quả đo lường rủi ro cho từng danh mục.

Bảng dưới đây trình bày các tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng được phân loại theo thời hạn định giá lại theo hợp đồng hoặc theo ngày đáo hạn và lãi suất tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thời hạn định giá lại lãi suất là thời hạn còn lại tính từ ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cho tới kỳ định lại lãi suất gần nhất của các khoản mục tài sản và nguồn vốn.

Bảng sau trình bày rủi ro lãi suất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

	Quá hạn			Trong hạn						
	Không chịu lãi	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 01 tháng	Từ 01-03 tháng	Từ 03-06 tháng	Từ 06 -12 tháng	Từ 01-05 năm	Trên 05 năm	Tổng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tài sản										
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	2.038.380	-	-	-	-	-	-	-	-	2.038.380
Tiền gửi tại Trung ương	34.354.634	-	-	-	-	-	-	-	-	34.354.634
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác (*)	-	-	-	120.292.997	16.182.358	131.360	440.561	58.360	-	137.105.636
Chứng khoán kinh doanh (*)	461	-	-	-	-	-	-	-	-	461
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	140.580	-	-	-	-	-	-	-	-	140.580
Cho vay khách hàng (*)	-	14.576.953	4.117.243	169.931.308	355.420.941	28.630.290	31.859.897	9.245.911	1.079.437	614.861.980
Chứng khoán đầu tư(*)	28.658	-	-	299.852	300.000	6.481.647	2.008.021	6.377.076	12.840.140	28.335.394
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	500.598	-	-	-	-	-	-	-	-	500.598
Tài sản cố định	5.538.939	-	-	-	-	-	-	-	-	5.538.939
Tài sản Có khác (*)	79.799.966	7.850	-	-	-	-	-	-	-	79.807.816
Tổng tài sản	**122.402.216**	**14.584.803**	**4.117.243**	**290.524.157**	**371.903.299**	**35.243.297**	**34.308.479**	**15.681.347**	**13.919.577**	**902.684.418**

	Quá hạn			Trong hạn						
	Không chịu lãi	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 01 tháng	Từ 01-03 tháng	Từ 03-06 tháng	Từ 06 -12 tháng	Từ 01-05 năm	Trên 05 năm	Tổng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Nợ phải trả										
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Trung ương	-	-	-	5.127.721	10.259.434	-	1.166.402	-	-	16.553.557
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	-	116.602.211	22.432.123	6.575.022	2.453.070	560.504	77.163	148.700.093
Tiền gửi của khách hàng	-	-	-	138.086.083	115.764.582	170.358.490	126.222.797	21.717.478	143	572.149.573
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	-	225.571	7.910.877	6.619.272	121.547	627.355	299.901	15.804.523
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	6.504.520	10.377.545	25.057.558	11.157.002	-	-	53.096.625
Các khoản nợ khác (*)	17.573.400	-	-	-	-	-	-	-	-	17.573.400
Tổng nợ phải trả	**17.573.400**	**-**	**-**	**266.546.106**	**166.744.561**	**208.610.342**	**141.120.818**	**22.905.337**	**377.207**	**823.877.771**
Mức chênh nhạy cảm với lãi suất nội bảng	**104.828.816**	**14.584.803**	**4.117.243**	**23.978.051**	**205.158.738**	**(173.367.045)**	**(106.812.339)**	**(7.223.990)**	**13.542.370**	**78.806.647**
Các cam kết ngoại bảng có tác động tới mức độ nhạy cảm với lãi suất của các tài sản và công nợ	230	-	-	-	-	-	-	-	-	230
Mức chênh nhạy cảm với lãi suất nội, ngoại bảng	**104.829.046**	**14.584.803**	**4.117.243**	**23.978.051**	**205.158.738**	**(173.367.045)**	**(106.812.339)**	**(7.223.990)**	**13.542.370**	**78.806.877**

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

51. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản phát sinh trong quá trình Ngân hàng huy động vốn nói chung và trong quá trình quản lý các trạng thái tiền tệ của Ngân hàng. Rủi ro thanh khoản bao gồm rủi ro do việc không có khả năng huy động được tài sản theo các thời điểm đáo hạn và lãi suất phù hợp cũng như rủi ro do việc không có khả năng thanh lý được một tài sản với một giá cả hợp lý và trong một khoảng thời gian phù hợp.

Ngân hàng sử dụng phương pháp đo lường rủi ro phù hợp với quy mô hoạt động và sự sẵn có của hệ thống thông tin, đảm bảo đáp ứng yêu cầu giảm thiểu rủi ro. Rủi ro thanh khoản được đo lường thông qua việc sử dụng các chỉ số liên quan tới dòng tiền, khả năng huy động vốn, khả năng thanh khoản tài sản của Ngân hàng. Ngân hàng cũng xây dựng và áp dụng hệ thống hạn mức, thẩm quyền phán quyết từng cấp dựa trên kết quả đo lường rủi ro cho từng danh mục.

Bảng dưới dây trình bày phân tích tài sản và nợ phải trả của Ngân hàng theo các nhóm kỳ đáo hạn tương ứng tính theo thời hạn còn lại từ ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất đến ngày phải thanh toán. Trong thực tế, kỳ đáo hạn thực tế của tài sản và nợ phải trả có thể khác thời hạn theo hợp đồng và/hoặc theo phụ lục hợp đồng.

Bảng sau trình bày rủi ro thanh khoản của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

	Quá hạn		Trong hạn					
	Trên 03 tháng	Đến 03 tháng	Đến 01 tháng	Từ 01-03 tháng	Từ 03-12 tháng	Từ 01-05 năm	Trên 05 năm	Tổng
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tài sản								
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	-	2.038.380	-	-	-	-	2.038.380
Tiền gửi tại NHNN	-	-	34.354.634	-	-	-	-	34.354.634
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác (*)	-	-	120.292.997	16.182.358	571.921	58.360	-	137.105.636
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	-	-	461	-	-	461
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác			205.326	-	-			205.326
Cho vay khách hàng (*)	14.576.953	4.117.243	25.034.125	53.173.127	158.765.655	245.051.177	114.143.700	614.861.980
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	299.852	300.000	3.813.214	11.053.530	12.868.798	28.335.394
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	-	-	-	-	-	500.598	500.598
Tài sản cố định	-	-	1.685.277	54	2.388	134.550	3.716.670	5.538.939
Tài sản Có khác (*)	7.850	-	20.372.938	20.645.730	38.642.217	139.042	39	79.807.816
Tổng tài sản	**14.584.803**	**4.117.243**	**204.283.529**	**90.301.269**	**201.795.856**	**256.436.659**	**131.229.805**	**902.749.164**
Nợ phải trả								
Tiền gửi của và vay từ NHNN	-	-	5.127.720	10.259.435	1.166.402	-	-	16.553.557
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	116.602.212	21.994.036	9.466.178	560.504	77.163	148.700.093
Tiền gửi của khách hàng	-	-	124.744.004	89.896.407	187.583.904	169.924.604	654	572.149.573
Các công cụ tài chính phái sinh và các nợ phải trả chính khác	-	-	-	2.565	62.181	-	-	64.746
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	225.570	29.277	172.820	15.076.955	299.901	15.804.523
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	846.742	3.135.774	19.838.846	15.907.663	13.367.600	53.096.625
Các khoản nợ khác (*)	-	-	17.573.400	-	-	-	-	17.573.400
Tổng nợ phải trả	**-**	**-**	**265.119.648**	**125.317.494**	**218.290.331**	**201.469.726**	**13.745.318**	**823.942.517**
Mức chênh thanh khoản ròng	**14.584.803**	**4.117.243**	**(60.836.119)**	**(35.016.225)**	**(16.494.475)**	**54.966.933**	**117.484.487**	**78.806.647**

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

52. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết. Ngân hàng kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng bằng cách thiết lập giới hạn tín dụng tương ứng với mức độ rủi ro mà Ngân hàng có thể chấp nhận được đối với mỗi khách hàng, đối với mỗi lĩnh vực ngành nghề cũng như thiết lập giới hạn tín dụng trung, dài hạn phù hợp với cơ cấu huy động vốn.

Ngân hàng đã thiết lập quy trình soát xét chất lượng tín dụng cho phép dự báo sớm những thay đổi về tình hình tài chính, khả năng trả nợ của các bên đối tác dựa trên các yếu tố định tính, định lượng. Hạn mức tín dụng đối với mỗi khách hàng được thiết lập thông qua việc sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng, trong đó mỗi khách hàng được xếp loại ở một mức độ rủi ro. Mức độ rủi ro này có thể được sửa đổi, cập nhật thường xuyên. Ngân hàng kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng thông qua xây dựng mức thẩm quyền phán quyết của từng chi nhánh trên cơ sở hiệu quả, chất lượng tín dụng thực tế của từng chi nhánh và đánh giá năng lực quản lý của từng chi nhánh, đánh giá tiềm năng của từng vùng.

Ngân hàng xây dựng chính sách khách hàng để sàng lọc, lựa chọn khách hàng, có chính sách ứng xử phù hợp, thống nhất đối với từng khách hàng. Ngân hàng xây dựng danh mục sản phẩm đa dạng nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đồng thời xây dựng quy trình thẩm định, xét duyệt tín dụng tại chi nhánh và Hội sở chính nhằm thực hiện nhất quán trên toàn hệ thống, hạn chế các rủi ro tác nghiệp. Đồng thời, để tăng cường các biện pháp bảo đảm tiền vay, hạn chế rủi ro tác nghiệp, Ngân hàng đã ban hành các quy định hướng dẫn chi tiết về việc thực hiện bảo đảm tiền vay.

Các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không bị giảm giá

Các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không bị giảm giá của Ngân hàng chủ yếu bao gồm các khoản cho vay khách hàng được Ngân hàng Phân loại từ Nhóm 2 đến Nhóm 5 và các khoản phải thu quá hạn theo quy định của Thông tư 31 nhưng có đầy đủ tài sản đảm bảo, bao gồm bất động sản, các giấy tờ có giá và các loại tài sản đảm bảo khác.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không bị giảm giá của Ngân hàng như sau:

	Quá hạn			
	Quá hạn từ 10 đến 90 ngày	Quá hạn từ 91 ngày tới 180 ngày	Quá hạn từ 181 ngày tới 360 ngày	Quá hạn trên 360 ngày
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Cho vay khách hàng	446.780	114.732	239.951	402.572

53. Cam kết thuê hoạt động

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Triệu VND	Triệu VND
Trong vòng 1 năm	77.734	113.145
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	718.436	977.155
Trên 5 năm	529.349	94.723
	1.325.519	**1.185.023**

54. Tỷ giá một số loại ngoại tệ vào thời điểm cuối năm tài chính

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
USD	26.272	25.480
EUR	30.851	26.530
GBP	35.388	32.013
JPY	168,00	163,00
SGD	20.455	18.759
AUD	17.578	15.862
HKD	3.379	3.283
CAD	19.184	17.737
LAK	1,2144	1,1640
THB	833,44	744,45

55. Dữ liệu tương ứng

Ngân hàng đã thực hiện điều chỉnh lại một số dữ liệu tương ứng trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo Công văn 4848 NHNN-TCKT. Theo đó, một số dữ liệu tương ứng của năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp, cụ thể như sau:

	Số đầu năm Triệu VND	Trình bày lại Triệu VND	Số đầu năm (Trình bày lại) Triệu VND
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất			
Cho vay khách hàng	**511.153.150**	**2.587.778**	**513.740.928**
Cho vay khách hàng	519.949.991	2.607.333	522.557.324
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(8.796.841)	(19.555)	(8.816.396)
Tài sản có khác	**49.959.904**	**(2.587.778)**	**44.372.126**
Các khoản phải thu	33.481.806	(2.607.333)	30.874.473
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(124.212)	19.555	(104.657)
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	50.487.346	23.683	50.511.029
Thu nhập lãi thuần	**21.232.119**	**23.683**	**21.255.802**
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.569.532	(23.683)	1.545.849
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	**1.283.420**	**(23.683)**	**1.259.737**
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	52.149.012	23.683	52.172.695
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	1.349.038	(23.683)	1.325.355
Thay đổi các khoản cho vay khách hàng	(81.485.844)	2.607.333	(78.878.511)
Thay đổi khác về tài sản hoạt động	(12.772.057)	(2.607.333)	(15.379.390)

56. Sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ

Công văn số 1320/NHNN-QLGS ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc Ngân hàng tăng vốn điều lệ tối đa thêm 7.500.000.000.000 đồng (bảy nghìn năm trăm tỷ đồng) thông qua hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động SHB. Công văn số 2382/2026/CV-SHB thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là ngày 6 tháng 4 năm 2026.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026, Ngân hàng đã nhận Kết luận thanh tra số 32/CV-C.VI từ Cục Thanh tra VI, Ban Tổng giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng sự kiện này không ảnh hưởng đáng kể tới tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Người lập	Người kiểm soát	Người phê duyệt
Đỗ Thanh Phương	**Ngô Thị Vân**	**Ngô Thu Hà**
Trưởng phòng KTTH & BCTC	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 31 tháng 3 năm 2026

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)

Địa chỉ: 77 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam - Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3942 3388 | Fax: (024) 3941 0944

Website: www.shb.com.vn | Email: shbank@shb.com.vn

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2026



Ngô Thu Hà

Tổng Giám đốc

